

Traphaco[®]

Con đường sức khỏe xanh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016



*“Nếu được chọn công ty dược nào uy tín nhất Việt Nam?
Tôi chọn Traphaco” (*)*

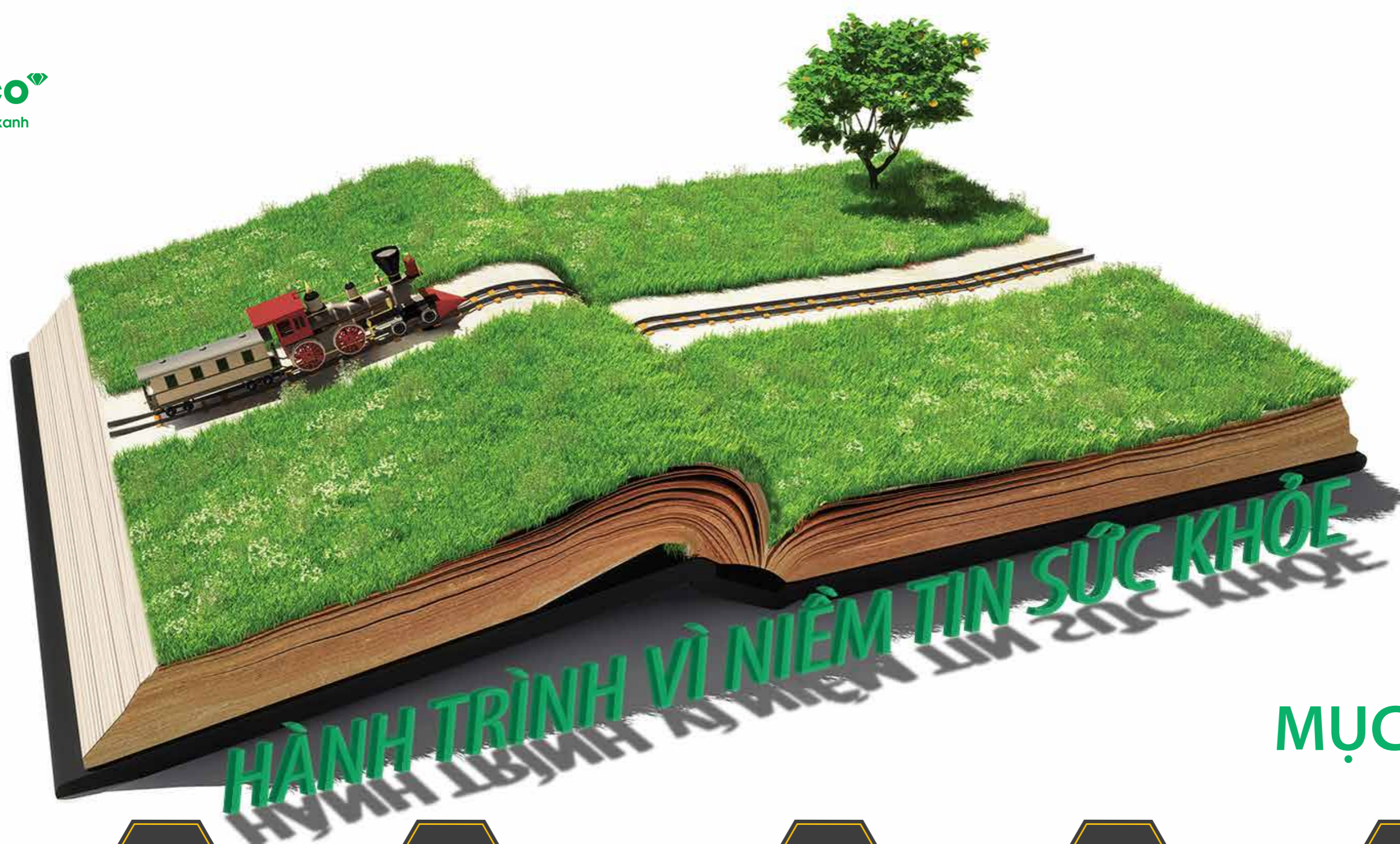
Đây cũng là thành quả gần nửa thế kỷ nỗ lực vươn lên của Traphaco để tạo dựng niềm tin từ khách hàng, cán bộ y tế, các nhà đầu tư và cộng đồng xã hội.

*Tren bước đường dài, là những hành trình không ngừng nghỉ của tập thể người lao động Traphaco “**Vĩ niệm tin sức khỏe**”. Chúng tôi đã cùng nhau tìm tòi, sáng tạo ra dấu ấn tri thức Traphaco, với khát vọng kiến tạo những giá trị xanh bền vững cho cộng đồng. Chúng tôi đã gắn kết cùng nhau cống hiến cho xã hội những sản phẩm - dịch vụ thời đại giàu giá trị truyền thống nhằm nâng cao chất lượng sống, thỏa mãn tối đa cho khách hàng; tạo ra công việc có ý nghĩa và cơ hội thăng tiến cho người lao động; gia tăng giá trị của nhà đầu tư.*

*Con đường mà chúng tôi đã tạo lập chính là “**Con đường sức khỏe xanh**” sẽ liên tục mở rộng và vươn xa mãi, đưa Traphaco trở thành tập đoàn hàng đầu về chăm sóc sức khỏe cộng đồng - một Traphaco **minh bạch** và **trường tồn**.*

Traphaco[®]
Con đường sức khỏe xanh

(*) Theo kết quả khảo sát của VietnamReport, 37,8% khách hàng được hỏi lựa chọn Traphaco là doanh nghiệp uy tín nhất Việt Nam



MỤC LỤC



THÔNG ĐIỆP

Sứ mệnh, Tâm nhìn, Giá trị Cốt lõi	8
10 sự kiện tiêu biểu	12
Các giải thưởng tiêu biểu	14
Thông điệp Chủ tịch HĐQT	18
Thông điệp Tổng giám đốc	22
Các chỉ tiêu hoạt động cơ bản	24

TỔNG QUAN

Khái quát về Traphaco	28
Nhịp đập 45 năm Vì niềm tin sức khỏe	30
Địa bàn kinh doanh	32
Sở đồ tổ chức, Cơ cấu tổ chức	34
Giới thiệu Công ty con, Công ty liên kết	46
Chiến lược phát triển Giai đoạn 2017-2020	48

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành	52
Định vị chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020	63
Mục tiêu và Kế hoạch năm 2017	67
Báo cáo hoạt động các Công ty thành viên	68

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Tổng quan về Quản trị Công ty	85
Giới thiệu Ban lãnh đạo	88
Hội đồng quản trị	93
Các tiểu ban giúp việc HĐQT	100
Phân tích thẻ điểm quản trị ASEAN	103
Giao dịch và thù lao	114
Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông	116
Ban kiểm soát	122
Quản lý rủi ro	126

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về báo cáo	135
Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	136
Định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020	146
Gắn kết với các bên liên quan	152
Tăng trưởng kinh tế vững chắc	160
Kiến tạo xã hội bền vững	168
Bảo vệ môi trường xanh	178
Đầu tư sản phẩm hướng tới cộng đồng	186
Bảng tuân thủ GRI	190

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính hợp nhất	198
----------------------------	-----

2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ

ACMF
ĐỐI CHIẾU VỚI THỂ
ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN
VỀ QUẢN TRỊ DOANH
NGHIỆP

**Global
Reporting
Initiative™**
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG THEO TIÊU
CHUẨN GRI4

EY Building a better
working world
KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

ERP
HỆ THỐNG QUẢN TRỊ
NGUỒN LỰC DOANH
NGHIỆP

QUACERT JAS-ANZ
ISO 9001:2008
ISO 14001:2004/Cor.1:2009
CÁC QUI TRÌNH THEO
CHUẨN MỰC ISO

QUACERT
MÔI TRƯỜNG THEO
CHỨNG CHỈ 5S



Truy cập vào website: www.traphaco.com.vn/ir
Tải ứng dụng Báo cáo thường niên tại:
IOS: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"
Android: Nhập từ khóa "Traphaco-IR"



TẦM NHÌN

Đến năm 2020 là Doanh nghiệp số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hoá thị trường

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



SỨ MỆNH

Tiên phong, sáng tạo

Dược phẩm xanh

bảo vệ sức khỏe con người

25 Năm công tác
tại **Traphaco** đã cho tôi được đam mê
cống hiến những năm tháng của mình
“Vì niềm tin sức khỏe”

Chị Nguyễn Thị Loan - Công nhân phân xưởng đóng gói





Chủ tịch MTTQ Nguyễn Thiện Nhân thăm và làm việc tại Traphaco

Sáng 29/10/2016, Đoàn kiểm tra của Ban chỉ đạo Trung ương cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" do đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam làm trưởng đoàn có buổi làm việc tại công ty cổ phần Traphaco. Đ/c Nguyễn Thiện Nhân đánh giá cao sự nỗ lực của Traphaco, đặc biệt đã tích cực sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, góp phần nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc. Hoạt động chăm sóc, quản lý khách hàng và quản trị kênh phân phối của Traphaco cũng là một điểm sáng cần được phát huy và chia sẻ thành bài học kinh nghiệm cho các đơn vị khác.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020

Ngày 30/3/2016, Công ty CP Traphaco đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020. Đại hội đã thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 5 năm 2011-2015 và kết quả năm 2015; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016 - 2020 cũng như năm 2016; Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2016. Đại hội đã tiến hành bầu 07 thành viên Hội đồng quản trị, 03 thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2016 - 2020.

Traphaco tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia

Ngày 26/02/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định 311/QĐ-TTg về việc tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2015 cho 77 doanh nghiệp, trong đó Traphaco là 1 trong 10 doanh nghiệp sản xuất lớn được tặng Giải Vàng Chất lượng Quốc gia. Trước đó Traphaco đã vinh dự được nhận Giải Vàng chất lượng Quốc gia năm 2012, Giải thưởng chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) năm 2013. Đây là động lực để Traphaco không ngừng nỗ lực đổi mới - phát triển để khẳng định vị thế thương hiệu số 1 ngành Dược Việt Nam.

Chuỗi hội nghị tri ân dành cho khách hàng thân thiết

Cộng hưởng với chính sách bán hàng, trong thời gian qua công ty CP Traphaco đã tổ chức 12 hội nghị tri ân khách hàng với 1.830 lượt khách hàng thân thiết tham dự. Khi tham gia chương trình này, khách hàng

Top 40 Thương hiệu công ty giá trị nhất Việt Nam.

Forbes Việt Nam – phiên bản tiếng Việt của Tạp chí Kinh doanh hàng đầu thế giới - lần đầu tiên thực hiện công bố danh sách 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất tại Việt Nam vào năm 2016. Thương hiệu Traphaco được định giá 25,5 triệu USD. Cũng trong dịp này, Forbes Việt Nam lần thứ 4 công bố và vinh danh 50 công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam, cũng là lần thứ 4 liên tiếp Traphaco tiếp tục được vinh danh trong Top 50 Doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam.



được tham quan hệ thống cơ sở vật chất hiện đại và dây chuyền sản xuất công nghệ cao tại doanh nghiệp, gặp gỡ lãnh đạo DN và nghe chia sẻ về chính sách đồng lợi, quan điểm phát triển của công ty; được cung cấp thông tin về xu hướng kinh doanh của ngành hàng Dược phẩm. Hội nghị đã giúp khách hàng thêm hiểu và thêm tin tưởng vào sản phẩm, vào chính sách "Đồng lợi cùng phát triển" của Traphaco.

Traphaco tiếp tục được lựa chọn là Thương hiệu Quốc gia - Vietnam Value

Chương trình Thương hiệu Quốc gia (Vietnam Value) lần thứ 4 đã chính thức công bố danh sách 88 thương hiệu đại diện cho Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế. Được lựa chọn từ hơn 2.000 hồ sơ tham dự, bằng sự nỗ lực lớn cũng như những bước phát triển vượt bậc của mình trong lĩnh vực Dược phẩm, Traphaco đã hội tụ đầy đủ ba giá trị về Chất lượng - Đổi mới, sáng tạo - Năng lực tiên phong.

Xây dựng chiến lược Traphaco giai đoạn 2016-2020

Ngày 26/8/2016 Tổng Giám đốc ký quyết định số 705/QĐ-TRA thành lập Ban dự án xây dựng chiến lược Traphaco giai đoạn 2016-2020. Ban dự án có trách nhiệm tập hợp cung cấp thông tin cho đơn vị tư vấn (Viện iEBT-Trường Đại học Ngoại thương) và tham mưu cho Tổng Giám Đốc trong việc xây dựng chiến lược Traphaco giai đoạn 2016-2020. Bản dự thảo Công bố Chiến lược phát triển bền vững Traphaco giai đoạn 2017-2020 đã được HĐQT thông qua, trình xin ý kiến ĐH cổ đông năm 2017



Cebraton được vinh danh Top 10 Nhân hiệu nổi tiếng Nhất Việt Nam.

Chương trình tư vấn và bình chọn Nhân hiệu nổi tiếng - Nhân hiệu cạnh tranh Việt Nam được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam tổ chức với mục tiêu nâng cao nhận thức xã hội về sở hữu trí tuệ. Thuốc bổ não Cebraton vinh dự đạt top 10 nhân hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam năm



Traphaco thoái vốn tại Công ty CP Dược VTYT Thái Nguyên (THAPHACO)

Bằng những thay đổi chiến lược trong chính sách bán hàng, đến nay Traphaco đã hoàn toàn chủ động việc phân phối sản phẩm tại thị trường Thái Nguyên, việc đầu tư tại THAPHACO không phát huy được nhiều hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc đã đề xuất với Hội đồng quản trị thoái 100% vốn đầu tư tại THAPHACO để sử dụng vốn vào các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Traphaco. Theo quyết định số 89/QĐ-HĐQT, ngày 02/11/2016 của Hội đồng quản trị, Traphaco chính thức thoái vốn khỏi công ty Dược VTYT Thái Nguyên, đến ngày 31/12/2016 hoàn tất việc thoái vốn.

Top 10 Công ty Dược phẩm Việt nam uy tín năm 2016

Ngày 25/10/2016, Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam (Vietnam Report), Báo VietNamNet - Bộ Thông tin và Truyền Thông đã chính thức công bố Top 10 Công ty Dược Việt Nam Uy tín năm 2016. Theo đó Traphaco đứng đầu bảng xếp hạng với tổng điểm cao nhất, đặc biệt kết quả survey dược sỹ/ hiệu thuốc, 37,8% số người tham gia khảo sát (tỷ lệ cao nhất) lựa chọn Traphaco khi được hỏi "Nếu được chọn duy nhất một công ty dược Việt Nam tốt nhất, anh/ chị chọn công ty nào?"

2016, theo đó nhãn hàng đã vượt qua các tiêu chí đánh giá theo Điều 75 Luật Sở hữu trí tuệ: Nhân hiệu sản phẩm mang tính độc đáo, có tốc độ phát triển nhanh, mạnh mẽ, ảnh hưởng thị trường cao; Là sản phẩm được ưa chuộng tại thị trường; Sản xuất thân thiện và bảo vệ môi trường; Tích cực tham gia các hoạt động mang tính xã hội.

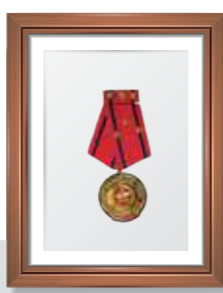


CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Danh hiệu
Anh Hùng Lao động



Huân chương
Lao động Hạng Nhất



Thương hiệu quốc gia
Vietnam Value



Top 10 Công ty Dược
uy tín nhất Việt Nam



Top 50 Công ty niêm
yết tốt nhất Việt Nam



Giải thưởng
WIPO



Giải Vàng chất lượng
Quốc Tế Châu Á
Thái Bình Dương



Giải Vàng chất lượng
Quốc Gia



Top 10 Doanh nghiệp
bền vững nhất Việt Nam



Doanh Nghiệp vì
người Lao động



Boganic-Top 10 thương
hiệu Việt tiêu biểu
xuất sắc





“45 năm qua
bao thế hệ con người Traphaco
chúng tôi cùng chung niềm tin, trái
tim cùng chung nhịp đập
Vì niềm tin sức khỏe
cộng đồng”

Hành trình Niềm tin

THÔNG ĐIỆP

“Traphaco đã có được những giá trị cốt lõi đặc sắc của 45 năm vì niềm tin cho sức khỏe người Việt: tiên phong trong quản trị chuỗi giá trị xanh, áp dụng công nghệ và tri thức mới; sáng tạo sản phẩm dịch vụ chất lượng hoàn hảo, mang đậm tri thức Traphaco; trách nhiệm cao khi cam kết và thực hiện cam kết với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi. Bao trùm lên đó là bản sắc văn hóa của con người Traphaco đầy khát vọng, đam mê và cống hiến.”



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư và các đồng nghiệp!

Kính thưa các quý vị,

Mặc dù năm 2016 là một năm còn thách thức, chúng tôi vẫn tiếp tục cam kết lộ trình phát triển của Traphaco là xây dựng một tương lai bền vững, vững vàng tăng tốc trên con đường sức khỏe xanh.

Về mặt kinh doanh, năm qua, chúng tôi đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt, giữ vững vị trí số 2 trong ngành Dược Việt Nam.

Năm 2016 cũng là năm Traphaco đã tích cực xác định được mục tiêu chiến lược từ nay đến năm 2020 và Tầm nhìn 2025. Năm 2016- một năm Traphaco phát triển trên một vòng xoáy cao hơn, bền vững hơn, đáp ứng yêu cầu khắt khe của thời kỳ hội nhập. Đó là tuân thủ các quy định pháp luật, tăng cường quản trị doanh nghiệp, là năm khởi đầu áp dụng quản trị nguồn lực theo ERP, mở rộng áp dụng công nghệ thông tin, từng bước xây dựng “doanh nghiệp số”, vững vàng tăng tốc trên con đường sức khỏe xanh – thực hiện mục tiêu chiến lược từ nay đến năm 2020 là doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng cao nhất ngành dược Việt Nam về doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường và Tầm nhìn 2025 là doanh nghiệp dược số 1 Việt Nam.

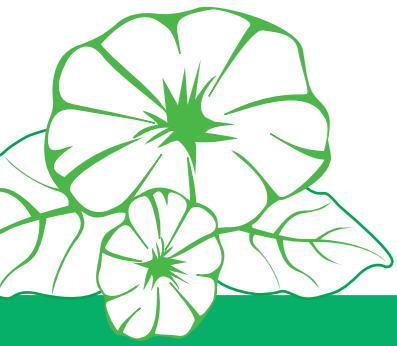
Kính thưa các quý vị,

Về mặt quản trị- điều hành, năm qua, Traphaco đã thực hiện thành công Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020. Bộ máy lãnh đạo cấp cao của Công ty được nâng lên tầm cao mới: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành thực hiện chức năng quản trị chiến lược, chỉ đạo giám sát điều hành và chức năng điều hành sản xuất kinh doanh, đầu tư.

Đây cũng là lần đầu tiên hội tụ một Hội đồng quản trị “kiểu mẫu”, theo đó các thành viên HĐQT không kiêm nhiệm chiếm tối đa, có thành viên HĐQT độc lập, có các thành viên là chuyên gia kinh tế, chuyên gia dược phẩm và chuyên gia đầu tư chuyên nghiệp; có 03 tiểu ban giúp việc HĐQT.

Năm 2016 cũng là năm Traphaco hoàn thiện các quy chế quản trị doanh nghiệp phù hợp với thời cuộc: điều lệ doanh nghiệp được bổ sung, sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp mới, nhiều quy chế quản trị nội bộ được xem xét, bổ sung, sửa đổi, ban hành theo nguyên tắc tuân thủ pháp luật, khoa học, công khai và minh bạch. Trong đó phải nói đến quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế quản lý hoạt động và giao dịch với người có liên quan.

Chúng tôi luôn coi một doanh nghiệp thượng tôn pháp luật, thực thi dân chủ, công bằng, văn minh là một doanh nghiệp bền vững.



Kính thưa các quý vị,

Năm 2016, dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, sự điều hành quyết liệt, sáng tạo của Ban Giám đốc, sự tham gia tích cực của một tập thể từng được phong “Anh hùng lao động” cùng sự ủng hộ nhiệt tình của đối tác, bạn hàng, các bên liên quan, Traphaco đã được tôn vinh là công ty được uy tín nhất Việt Nam, tiếp tục được lựa chọn là thương hiệu Quốc gia - “VietNam Value 2016”, được Thủ Tướng Chính Phủ trao tặng Giải Vàng chất lượng quốc gia, tiếp tục phát triển chuỗi giá trị xanh, tiếp tục được bình chọn là doanh nghiệp niêm yết tốt nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam (Top 50 Forbes). Đồng thời, Công ty chúng tôi đã được công nhận trong Top 10 doanh nghiệp Việt phát triển bền vững, doanh nghiệp được hàng đầu Việt Nam, tiếp tục đầu tư và phát triển nguồn nhân lực, tiếp tục phát triển hệ thống phân phối, tiếp tục quản lý và sử dụng nguồn vốn hiệu quả... doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng so với kế hoạch đặt ra.

Có thể thấy, Traphaco đã có một năm 2016 khởi đầu cho kế hoạch 5 năm (2016-2020) rất tốt đẹp. Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời tri ân sự đồng hành ủng hộ của quý khách hàng, cảm ơn ban lãnh đạo cùng toàn thể nhân viên đã chủ động sáng tạo, hợp tác đồng thuận, áp dụng công nghệ cao, phát triển sản phẩm mới, chấp nhận sự thay đổi tích cực, vượt qua khó khăn do thiên tai, khó khăn của các quy định ngày càng cao của cơ quan quản lý nhà nước, khó khăn của sự cạnh tranh khốc liệt trên cơ chế thị trường chưa bình đẳng đối với doanh nghiệp phát triển bền vững. Nhờ đó,

các mục tiêu sản xuất kinh doanh đã về đích, đầu tư nhà máy mới với công nghệ hiện đại được hoàn thành cùng với đó là việc triển khai phần mềm ERP, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, khơi dậy tiềm năng của thị trường miền Nam, phát triển hệ thống phân phối, phát triển thị phần và niềm tin của khách hàng... Xin chân thành cảm ơn niềm tin và những đóng góp của các cổ đông, nhà đầu tư và các quý vị.

Kính thưa các quý vị,

Năm 2017 là năm Traphaco tròn 45 tuổi: tuổi tràn đầy sinh lực, tuổi hội tụ sức mạnh của sự tích lũy 45 năm hình thành và phát triển, sức mạnh của sự đổi mới thành công, xuất sắc. Chỉ trong một thời gian ngắn (hơn 15 năm), chính sự tự chủ, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chấp nhận thay đổi để phát triển, dám chấp nhận đương đầu vào lĩnh vực đầy khó khăn để tìm cơ hội phát triển đã đưa Traphaco từ doanh nghiệp vô cùng nhỏ vào vị trí số 2 của ngành dược Việt Nam. Những vận dụng công cụ quản trị tiên tiến cũng đã đưa Traphaco vào quỹ đạo của nền kinh tế thị trường, quản trị tốt để phát triển và bảo vệ vững chắc các thành tựu đạt được.

Giờ đây, Traphaco đã có được những giá trị cốt lõi đặc sắc của 45 năm vì niềm tin cho sức khỏe người Việt: tiên phong trong quản trị chuỗi giá trị xanh, áp dụng công nghệ và tri thức mới; sáng tạo sản phẩm dịch vụ chất lượng hoàn hảo, mang đậm tri thức Traphaco; trách

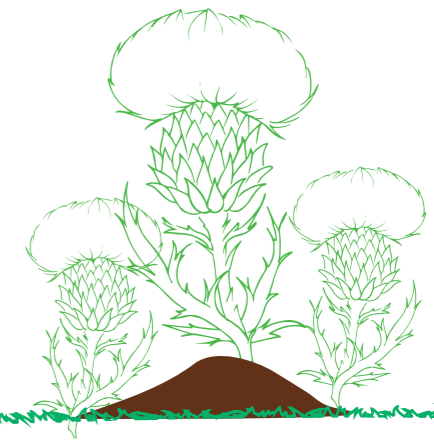
nhệm cao khi cam kết và thực hiện cam kết với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi. Bao trùm lên đó là bản sắc văn hóa của con người Traphaco đầy khát vọng, đam mê và cống hiến.

Trên chặng đường 45 năm vì niềm tin cho sức khỏe người Việt, Traphaco đã mang trong mình thế và lực của cả bề dày phát triển 45 năm, dày dặn kinh nghiệm và sức mạnh đổi mới. Đó là sức mạnh của truyền thống anh hùng, sức mạnh của sứ mệnh mang tính nhân văn sâu sắc, sức mạnh con đường tương lai phù hợp với xu thế thời đại. Chúng ta tin tưởng rằng Traphaco sẽ hoàn thành xuất sắc trách nhiệm 2017 – năm bản lề của kế hoạch 5 năm. Muốn vậy, hành động đặt ra ngay trong năm 2017 này của toàn thể Ban Lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên Traphaco là suy nghĩ về hiệu quả trong mọi công việc và thực hiện nó với một quyết tâm cao nhất. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng dẫu muôn vàn khó khăn đang ở phía trước, bằng bản lĩnh tiên phong, với thế và lực của Traphaco cùng với các giải pháp cụ thể, mục tiêu chiến lược năm 2020 trở thành doanh nghiệp số 1 về tốc độ tăng trưởng và Tầm nhìn năm 2025 là doanh nghiệp số 1 ngành dược Việt Nam sẽ trở thành hiện thực. Luôn trân trọng những ý kiến đóng góp quý báu của các quý vị, chúng tôi mong muốn quý vị sẽ tiếp tục đồng hành với Traphaco trên con đường phát triển bền vững – con đường tiên phong sáng tạo sản phẩm xanh, bảo vệ sức khỏe con người, vì sự bình an- thịnh vượng chung.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thầy thuốc ưu tú, Ths. Vũ Thị Thuận



“Traphaco tiếp tục thực hiện chiến lược đã đề ra là trở thành Công ty số 1 ngành dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường vào năm 2020”



THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Thưa Quý khách hàng, Quý cổ đông và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Traphaco!

Năm 2016 đã qua, ghi nhận những thay đổi lớn cũng như kết quả tăng trưởng ấn tượng của Traphaco.

Về quản trị, sau Đại hội cổ đông hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị Traphaco có những biến động lớn khi có đến 3/7 thành viên là người nước ngoài và duy nhất Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT điều hành hoạt động của Công ty. Năm 2016 đã được lựa chọn là năm “Đổi mới công nghệ - Phát triển sản phẩm”, trong năm này, Traphaco đã tiến hành đầu tư xây dựng Nhà máy dược Việt Nam với quy mô hiện đại, tổng mức đầu tư 500 tỷ đồng, hướng đến các tiêu chuẩn cao như GMP-PIC/GMP-EU. Đồng thời, Công ty đã triển khai xây dựng hệ thống quản trị hiện đại ERP (Enterprise Resource Planning). Năm 2016, Traphaco đã hoàn thành xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2016-2020, đề ra những mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn để trở thành Doanh nghiệp dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận vốn hóa thị trường.

Cùng với những hoạt động đó, Công ty Cổ phần Traphaco vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Năm 2016, tổng doanh thu hợp nhất chưa bao gồm VAT đạt 2.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 210,5 tỷ đồng tăng trưởng 17% so với 2015. Cùng với đó thu nhập người lao động cũng tăng 10% so với năm 2015. Đây là những kết quả thực sự ấn tượng khi đặt trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn.

Khẳng định những thành công này, năm 2016, Công ty Cổ phần Traphaco đã đạt được nhiều danh hiệu, giải thưởng uy tín: Giải thưởng Thương hiệu Quốc gia năm 2016, Giải vàng Chất lượng Quốc gia, đứng số 1 Top 10 Doanh nghiệp Dược Việt Nam uy tín 2016, Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn. Đây là những tiến đề vững chắc để Traphaco bước vào năm 2017 với nhiều mục tiêu lớn.

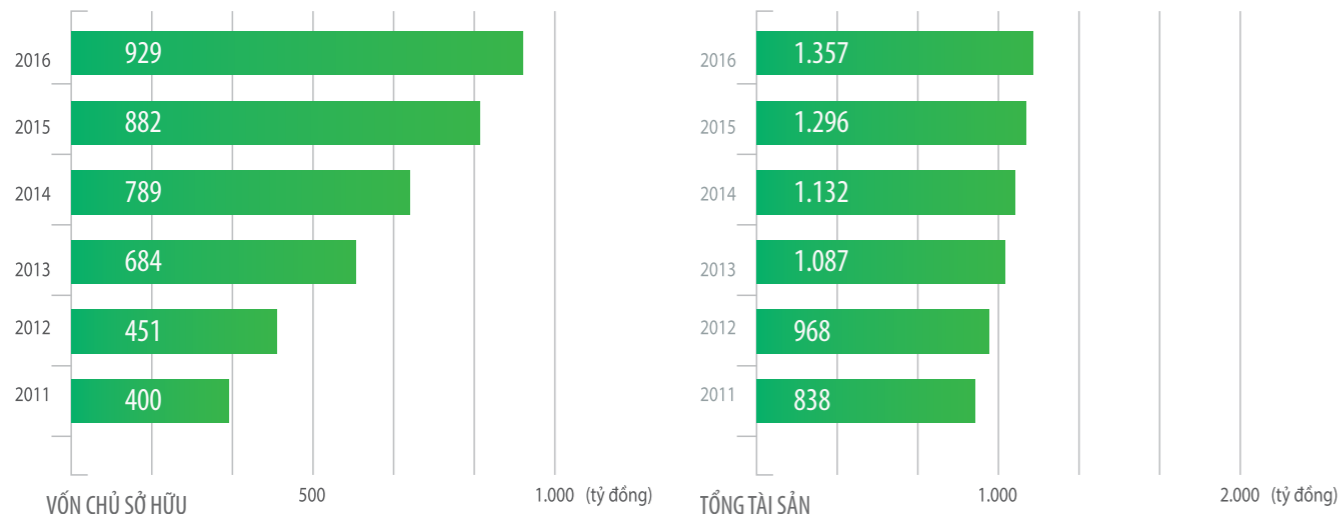
Trong bối cảnh thị trường dược phẩm nói chung có nhiều thay đổi và cạnh tranh mạnh mẽ, để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, hiện thực hóa các mục tiêu, thông điệp của Tổng Giám đốc năm 2017 là “Hiệu quả công việc” với khẩu hiệu “Hiệu quả là mục tiêu – Quyết tâm là giải pháp”. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Traphaco có thông điệp năm. Traphaco quyết liệt tập trung vào các mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua nâng cao hiệu quả công việc của từng bộ phận nói chung, mỗi cán bộ nhân viên nói riêng. Từ đầu năm 2017, Traphaco đã có những bước đi quyết liệt trong các hoạt động kinh doanh, tập trung vào hiệu quả bán hàng và đảm bảo lợi ích cho khách hàng. Từ đó, Traphaco tiếp tục thực hiện chiến lược đã đề ra là trở thành Công ty số 1 ngành dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường vào năm 2020, đáp ứng tốt các nhu cầu của khách hàng, củng cố và gia tăng thị phần, phát triển hơn nữa thị trường tại miền Nam và miền Trung.

Thay mặt Traphaco, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý cổ đông, các đối tác đã tin tưởng và ủng hộ Traphaco trong suốt thời gian qua cùng các cán bộ nhân viên đang ngày đêm nỗ lực vì sự phát triển của Công ty. Tôi tin rằng với quyết tâm và nỗ lực của cán bộ công nhân viên cùng những giải pháp phù hợp, Traphaco sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2017 một cách ấn tượng, hướng đến đạt được các mục tiêu chiến lược đã đề ra.

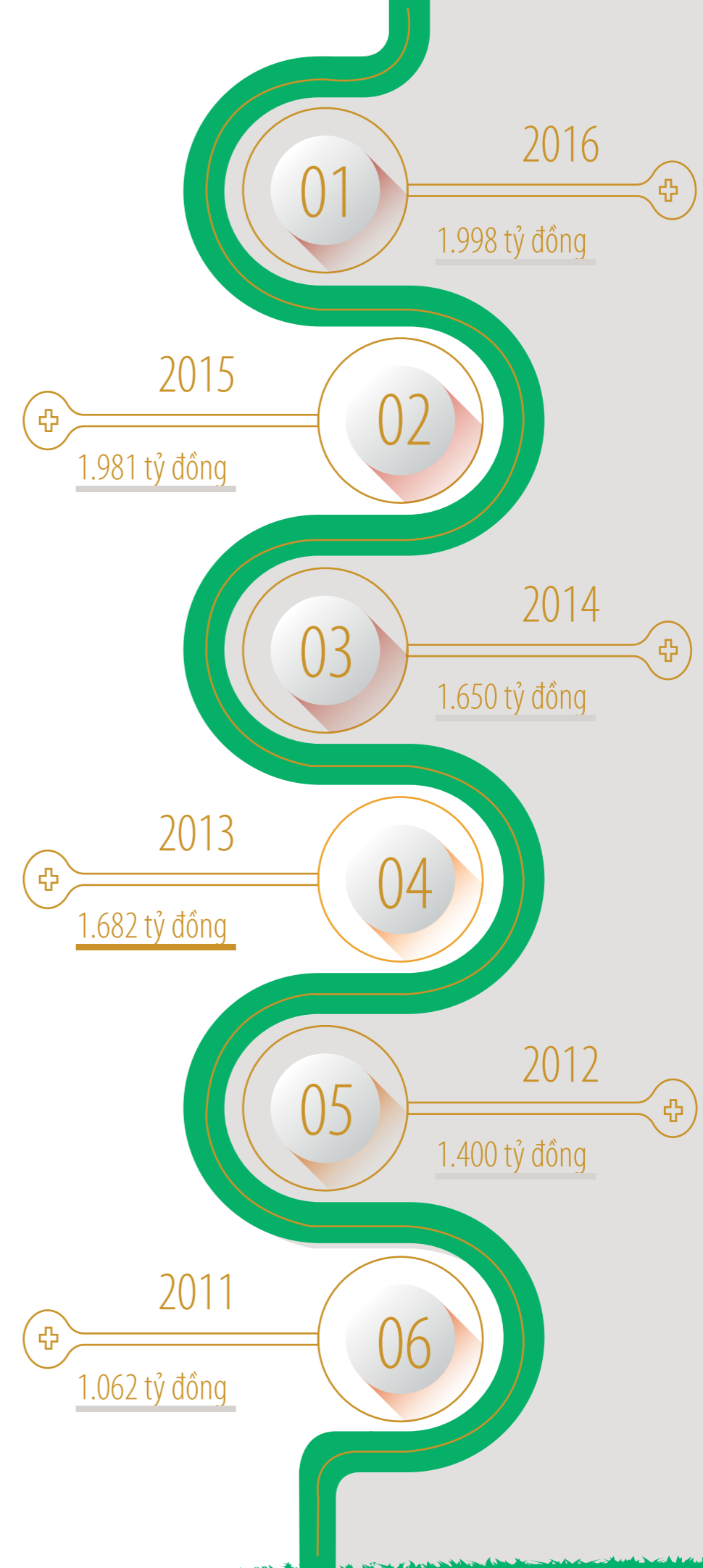
TỔNG GIÁM ĐỐC

Thầy thuốc ưu tú, ThS. Trần Túc Mã

CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN



TỔNG TÀI SẢN TẠI NGÀY 31/12/2016: **1.357** TỶ ĐỒNG





Hành trình Tri thức

*Chúng tôi không ngừng nỗ lực
để sáng tạo các sản phẩm và dịch vụ
chất lượng hoàn hảo
mang đến ấn tri thức Traphaco*

TỔNG QUAN

KHÁI QUÁT VỀ TRAPHACO



Traphaco™
Trụ sở chính
Hoàng Mai - Hà Nội



Traphaco™
Công ty Traphaco
Hưng Yên



Traphaco™
Công ty Traphaco Sapa



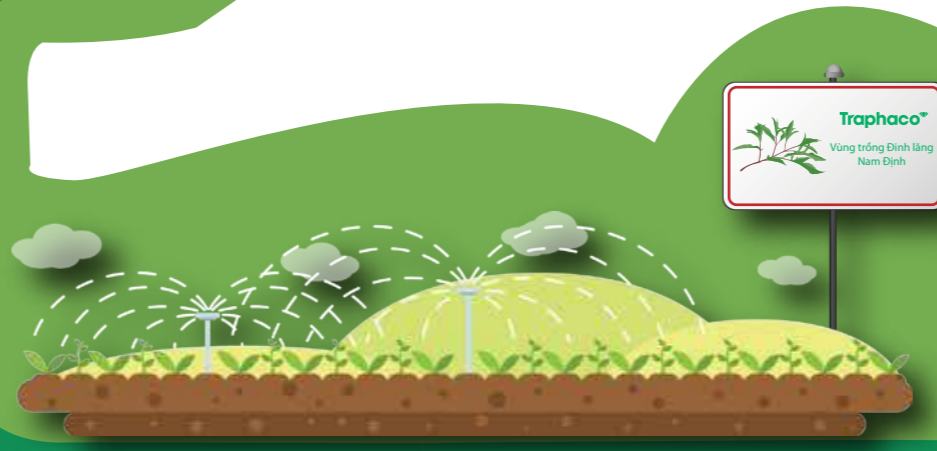
Traphaco™
Công ty Traphaco CNC



Traphaco™
Công ty Dược Đắk Lắk



Traphaco™
Vùng trồng Atiso
Sapa



Traphaco™
Vùng trồng Đinh lăng
Nam Định

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG:

- ◆ Sản xuất kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư y tế.
- ◆ Thu mua, gieo trồng, chế biến dược liệu.
- ◆ Pha chế thuốc theo đơn.

- ◆ Tư vấn sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm.
- ◆ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên, phụ liệu làm thuốc, các sản phẩm thuốc.
- ◆ Sản xuất, buôn bán mỹ phẩm.

- ◆ Sản xuất, buôn bán thực phẩm.
- ◆ Tư vấn dịch vụ khoa học, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y dược.
- ◆ Sản xuất, buôn bán rượu, bia, nước giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar)

THÔNG TIN CHUNG:
Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
Tên giao dịch quốc tế: Traphaco Joint Stock Company
Tên viết tắt: Traphaco
Vốn điều lệ: 345.455.160.000 VNĐ
Mã cổ phiếu: TRA
Địa chỉ trụ sở chính: Số 75 Yên Ninh, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3683 0751
Fax: (84-4) 3681 5097
Website: www.traphaco.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 0100108656
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.
Đăng ký lần đầu: ngày 24/12/1999.
Đăng ký thay đổi lần thứ 21: ngày 23/8/2016

NHỊP ĐẬP 45 NĂM VÌ NIỀM TIN SỨC KHỎE



Thành lập tổ sản xuất thuốc Ty y tế đường sắt.

Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt (RAPHACO).

Nhà máy sản xuất thuốc tại Phú Thụ - GMP đầu tiên ở miền Bắc.

Đại Hội đồng Cổ đông sáng lập, Traphaco trở thành 1 trong những doanh nghiệp dược tiên phong cổ phần hóa.

Đổi tên thành Công ty Cổ phần Traphaco, với mục đích kinh doanh đa ngành nghề, phù hợp với xu hướng nền kinh tế mới.

Thành lập chi nhánh đầu tiên tại Tp. Hồ Chí Minh. Thành lập công ty TNHH Traphaco với hai thành viên: Traphaco và Công ty Dược Lào Cai.

Khánh thành và đưa vào sử dụng nhà máy sản xuất thuốc tại Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội

Thành lập chi nhánh miền Trung tại Tp. Đà Nẵng. Thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC).

Tiến hành IPO cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng. Khánh thành Nhà máy Sản xuất thuốc Đông dược tại Văn Lâm - Hưng Yên theo tiêu chuẩn GMP-WHO.



Ngày 26/11/2008, mã cổ phiếu TRA của Công ty chính thức giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM (HOSE) với vốn điều lệ 80 tỷ đồng.

Thành lập công ty TNHH MTV Traphaco Sapa tại Lào Cai, Traphaco chính thức sở hữu 100% vốn.

Kỷ niệm 10 năm cổ phần hóa. Đón nhận danh hiệu Anh hùng lao động.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2011 - 2015

Kỷ niệm 40 năm ngày truyền thống công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

Tăng vốn điều lệ lên 246.764.330.000 đồng.

Thay đổi chính sách bán hàng OTC mới dựa trên nguyên tắc đồng lợi; Áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống phân phối.

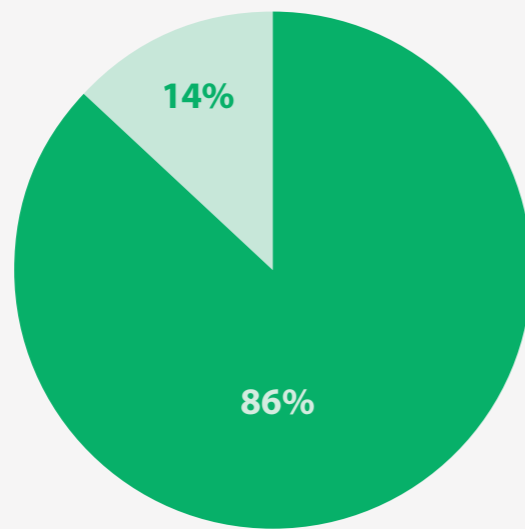
Khởi công xây dựng nhà máy sản xuất Dược Việt Nam với tổng giá trị ước tính 500 tỷ đồng.

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020. Tăng vốn điều lệ lên 345.455.160.000 đồng.



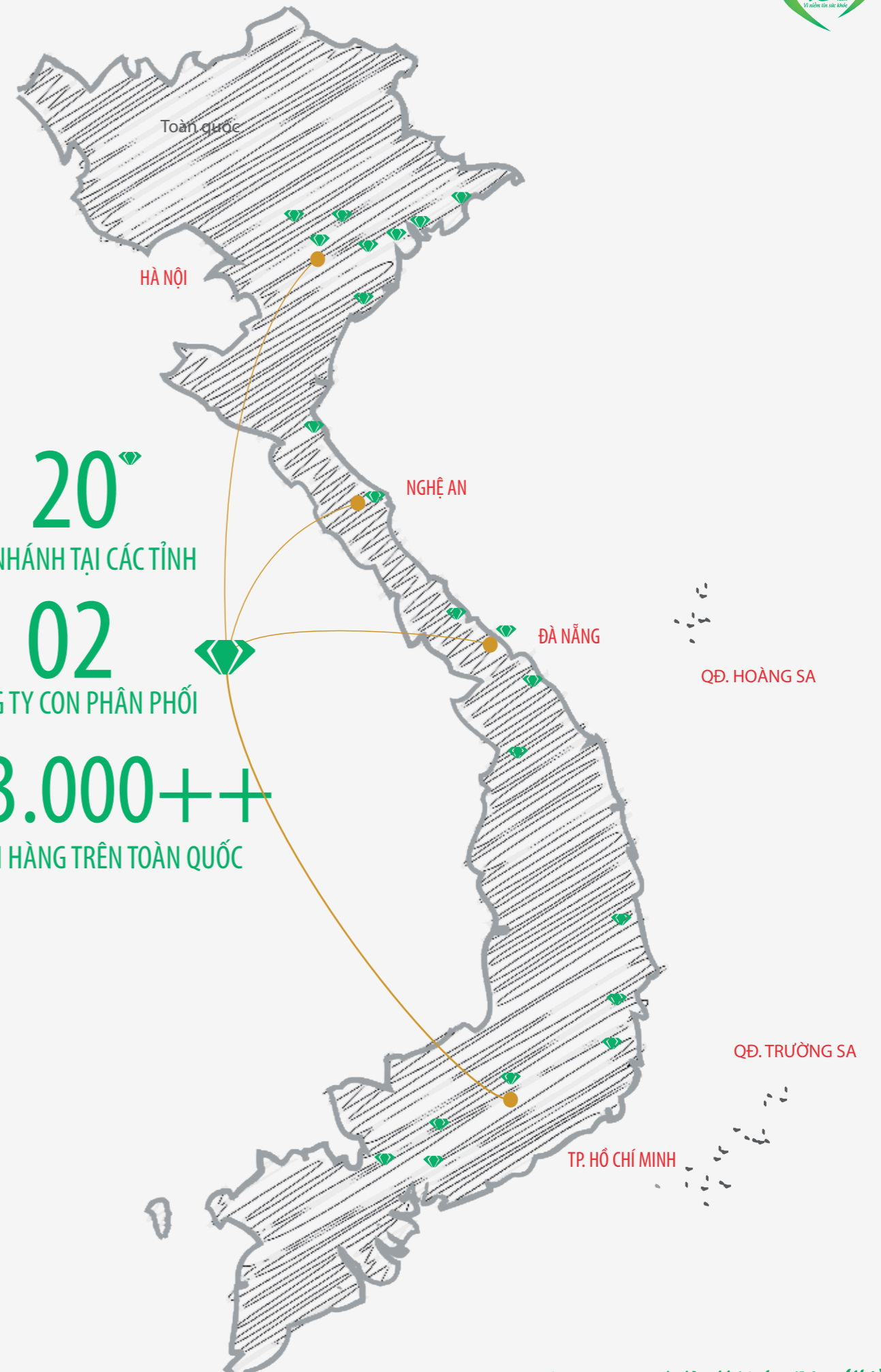


Traphaco sở hữu hệ thống phân phối mạnh nhất ngành dược Việt Nam hiện nay với 02 công ty con phân phối, 20 chi nhánh và hơn 23.000 khách hàng là nhà thuốc bán lẻ trên toàn quốc

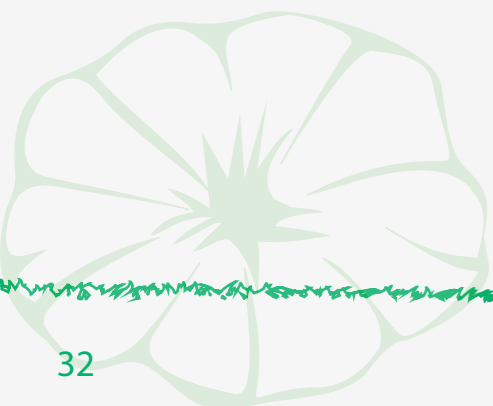


■ OTC (Hệ thống nhà thuốc)
■ ETC (Hệ thống điều trị)

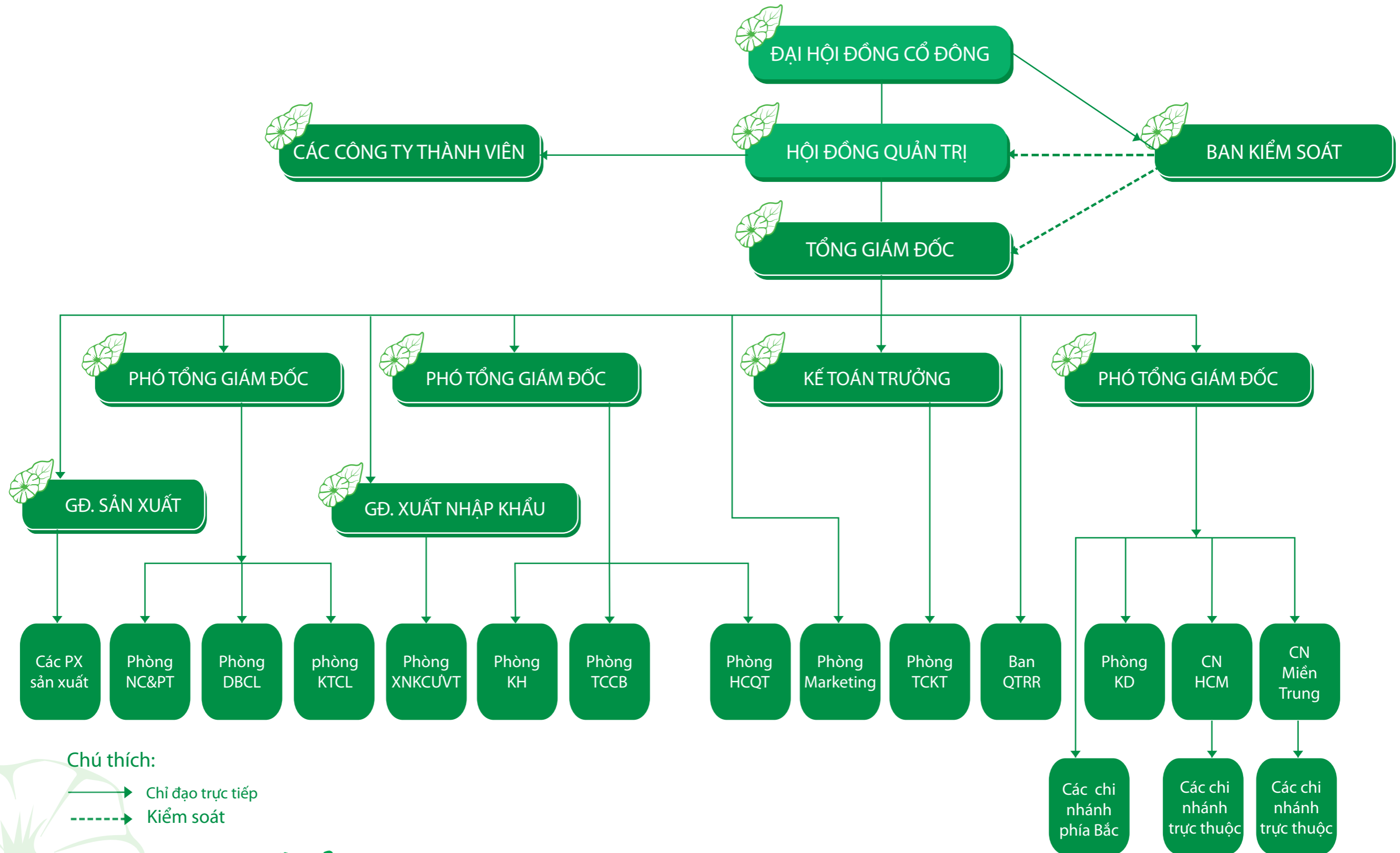
20
 CHI NHÁNH TẠI CÁC TỈNH
02
 CÔNG TY CON PHÂN PHỐI
23.000++
 KHÁCH HÀNG TRÊN TOÀN QUỐC



HÀNH TRÌNH TRI THỨC



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Chú thích:

- Chỉ đạo trực tiếp
- - - -> Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà Vũ Thị Thuận
Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Túc Mã
UV HĐQT

Ông Chad Ryan Ovel
UV HĐQT

Ông Marcus John Pitt
UV HĐQT

Ông Christopher E. Freund
UV HĐQT

Ông Nguyễn Anh Tuấn
Phó chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Hồng Hiến
UV HĐQT



BAN KIỂM SOÁT



Bà Nguyễn Thanh Hoa
Thành viên BKS

Ông Dương Đức Hùng
Trưởng Ban Kiểm Soát

Bà Đỗ Thị Khánh Vân
Thành viên BKS



BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Nguyễn Huy Văn
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Trần Túc Mã
TỔNG GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Thị Lan
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Văn Bùi
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông Đinh Trung Kiên
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Bà Nguyễn Thị Hậu
GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

Ông Nguyễn Duy Vinh
GIÁM ĐỐC XUẤT NHẬP KHẨU



HÀNH TRÌNH TRI THỨC



CÁC PHÒNG BAN

- | | |
|-----------------------------------|--------------------------------|
| 1. Phòng Tổ chức cán bộ | 7. Phòng XNK – Cung ứng vật tư |
| 2. Phòng Hành chính – Quản trị | 8. Phòng Kiểm tra chất lượng |
| 3. Phòng Nghiên cứu và Phát triển | 9. Phòng Đảm bảo chất lượng |
| 4. Phòng Tài chính Kế toán | 10. Phòng Marketing |
| 5. Phòng Kinh doanh | 11. Ban Quản trị rủi ro |
| 6. Phòng Kế hoạch | |

NHÀ MÁY SX THUỐC HOÀNG LIỆT

1. Phân xưởng Thuốc viên – Thuốc nước
2. Phân xưởng Thuốc mỡ - Nang mềm
3. Phân xưởng Đóng gói
4. Phân xưởng Tây Y

CTY CON 100% VỐN TRAPHACO

1. Công ty TNHH một thành viên TraphacoSapa
2. Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên

20 CHI NHÁNH

- | | | |
|------------|---------------|-----------------|
| Quảng Ninh | CN miền trung | Bình Dương |
| Hải Phòng | Thanh Hóa | Đồng Nai |
| Bắc Giang | Nghệ An | Tp. Hồ Chí Minh |
| Phú Thọ | Quảng Ngãi | Vĩnh Long |
| Hưng Yên | Khánh Hòa | Cần Thơ |
| Hải Dương | Gia Lai | Tiền Giang |
| Nam Định | Bình Thuận | |

TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ, CHÍNH TRỊ XÃ HỘI

Đảng bộ công ty: gồm 6 Chi bộ trực thuộc

Bí thư Đảng bộ: Ông Trần Túc Mã

Phó Bí thư: Ông Nguyễn Huy Văn

Công đoàn công ty: gồm 6 công đoàn bộ phận

Chủ tịch Công đoàn công ty: Bà Trần Thị Anh Phương

Phó Chủ tịch: Ông Nguyễn Duy Vinh

Đoàn TNCSHCM Traphaco: Gồm 7 chi đoàn trực thuộc

Bí thư: Bà Đỗ Thị Hạnh Lê

Phó Bí thư: Ông Lê Minh Đức

Phó Bí thư: Bà Nguyễn Thị Bảo Vân



CÔNG TY TNHH MTV
TRAPHACO SAPA
Vốn điều lệ: 16.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

100%

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC - VTYT ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)
Vốn điều lệ: 19.415.880.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

58%

CÔNG TY TNHH
TRAPHACO HƯNG YÊN
Vốn điều lệ: 250.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

100%

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ
Y TẾ QUẢNG TRỊ
Vốn điều lệ: 2.929.300.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

43%

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
CAO TRAPHACO HƯNG YÊN
Vốn điều lệ: 90.703.570.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Traphaco:

51%





*Chúng tôi luôn cam kết
và thực hiện cam kết trách nhiệm
với xã hội, cổ đông, khách hàng,
đối tác và người lao động trên
nguyên tắc đồng lợi, cùng phát triển*



Hành trình Gắn kết

KẾT QUẢ KINH DOANH

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 2016 NÓI CHUNG VÀ THỊ TRƯỜNG DƯỢC NÓI RIÊNG

Tình hình kinh tế vĩ mô 2016:

Năm 2016 kinh tế Việt Nam đã trải qua nhiều biến động. Tốc độ tăng trưởng GDP không đạt chỉ tiêu đề ra; ngành nông - lâm - thủy sản gặp khó vì thiên tai, hạn hán; ngành khai khoáng giảm sâu tác động mạnh đến mức tăng trưởng chung... Tuy nhiên, về chủ đạo, kinh tế Việt Nam đã có nhiều cải thiện đáng kể.

GDP 2016 không đạt chỉ tiêu:

Năm 2016 ước đạt tăng 6,21% so với năm 2015, không đạt mục tiêu 6,7%.

Các yếu tố về môi trường là một trong những nguyên nhân khiến cho tăng trưởng GDP Việt Nam không đạt chỉ tiêu. Theo đó, năm 2016, Việt Nam đã mất gần 1% GDP (khoảng 1,7 tỷ USD) bởi thiên tai, hạn hán.

Dù vậy, theo Tổng cục thống kê mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng là 6,7% đã đề ra nhưng trong bối cảnh kinh tế thế giới không thuận lợi, trong nước gặp nhiều khó khăn thì mức trên đã là một thành công.

Doanh nghiệp thành lập mới tăng kỷ lục:

Tính chung cả năm 2016, số doanh nghiệp thành lập mới đạt mức kỷ lục với 110,1 nghìn doanh nghiệp, tăng 16,2% so với năm 2015.

Tổng vốn đăng ký là 891,1 nghìn tỷ đồng, tăng 48,1%. Số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới năm 2016 là 8,1 tỷ đồng, tăng 27,5% so với năm 2015.

Tổng số lao động đăng ký của các doanh nghiệp thành lập mới trong năm là 1.268 nghìn người, bằng 86,1% năm 2015. Trong năm nay, còn có 26.689 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 24,1% so với năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động năm 2016 lên gần 136,8 nghìn doanh nghiệp.

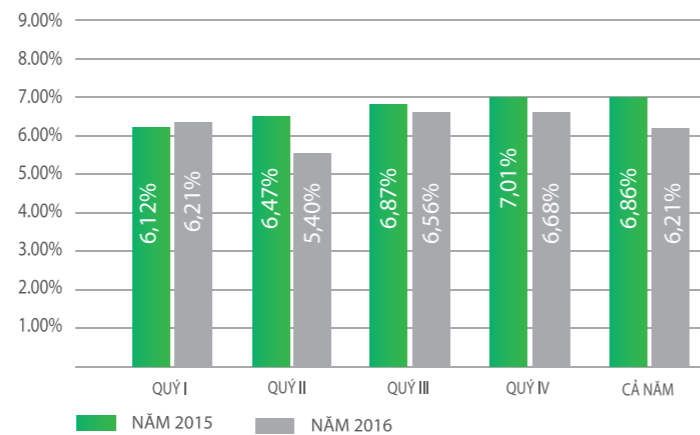
Tăng trưởng bán lẻ: Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ doanh thu tiêu dùng năm 2016 ước tính đạt 3.527,4 nghìn tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm trước (năm 2015 tăng 9,8%), nếu loại trừ yếu tố giá thì còn tăng 7,8%, thấp hơn mức tăng 8,5% so với năm trước do sức mua không biến động lớn trong khi giá tiêu dùng năm nay cao hơn năm trước.

Cán cân thương mại năm 2016, xuất siêu 2,68 tỷ USD:

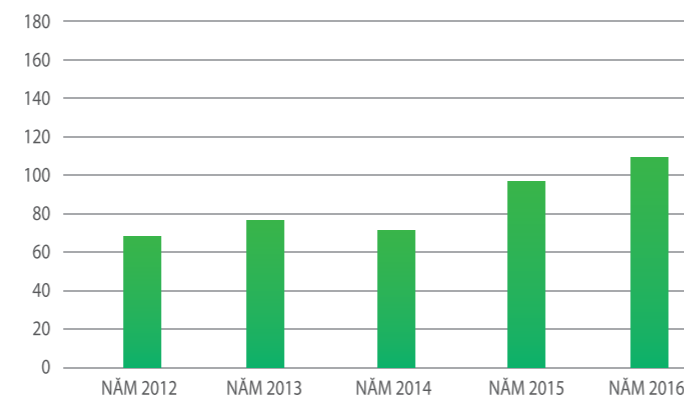
Kim ngạch hàng hoá xuất khẩu năm 2016 ước đạt 175,9 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước. Kim ngạch hàng hoá nhập khẩu năm 2016 ước đạt 173,3 tỷ USD, tăng 4,6% so với năm trước.

Cán cân thương mại tính chung cả năm 2016 xuất siêu 2,68 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 21,02 tỷ USD, khu vực FDF xuất siêu 23,7 tỷ USD.

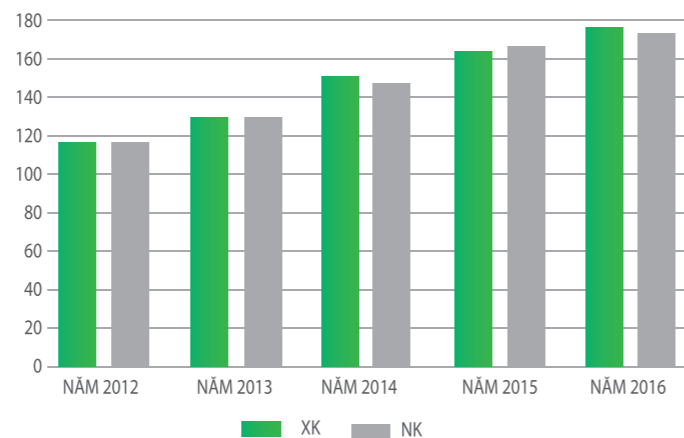
GDP năm 2015-2016



Tổng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới



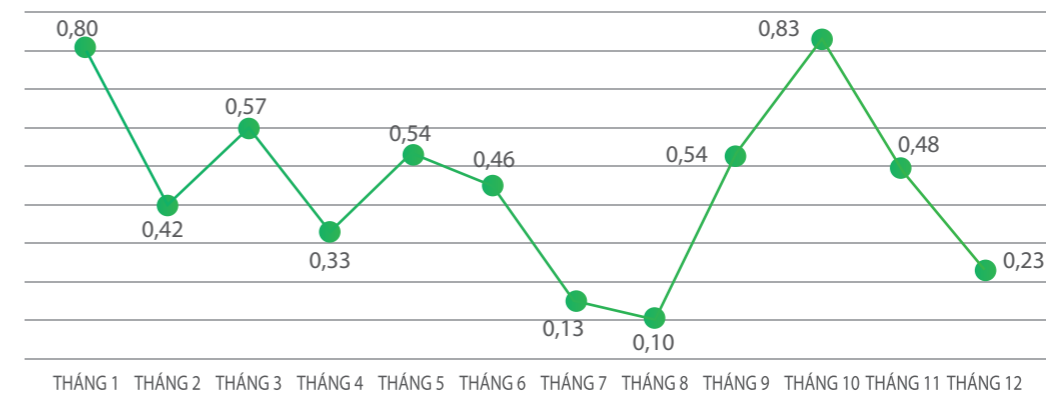
Xuất nhập khẩu từ 2012-2016



CPI cả năm 2016 tăng 4,74%:

CPI tháng 12/2016 tăng 4,74% so với tháng 12/2015, bình quân mỗi tháng tăng 0,4%. CPI bình quân năm 2016 tăng 2,66% so với bình quân năm 2015.

CPI cả năm 2016



Mặc dù mức tăng của năm 2016 cao hơn so với năm 2015 nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm trong giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2016 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2016 tăng 1,83% so với bình quân năm.

(Nguồn Tổng cục thống kê, CafeF.vn)

Thị trường dược phẩm:

Việt Nam là quốc gia có cơ cấu dân số trẻ với tốc độ tăng trưởng GDP xếp hạng trên trung bình, có dân số đông thứ 3 trong khu vực ASEAN, tầng lớp trung lưu đang tăng nhanh. Nhận thức của người dân Việt Nam về các loại dịch bệnh cũng được cải thiện rõ rệt trong thời gian gần đây. Một nửa dân số trong độ tuổi dưới 30 và sẽ bước vào giai đoạn già hóa trong 15 năm tới.

Tại Việt Nam, hiện nay có khoảng 178 doanh nghiệp sản xuất thuốc nhưng đa phần tập trung ở dạng bào chế đơn giản, dạng generic, giá trị thấp và thiếu các loại thuốc đặc trị.

Ngành Dược Việt Nam sử dụng khoảng 60,000 tấn các loại dược liệu, trong đó có khoảng 80-90% dược liệu sử dụng có nguồn gốc nhập khẩu, Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia có kim ngạch xuất khẩu vào Việt Nam lớn nhất về dược liệu. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ đầu tư nghiên cứu thuốc mới của các Công ty trong nước chỉ chiếm khoảng 5% doanh thu trong khi đó các Công ty nước ngoài là 15%.

Năm 2015, theo ước tính của VIRAC, giá trị Ngành Dược ước đạt 4,2 tỷ USD, mức độ chi tiêu cho dược phẩm đạt khoảng 38USD/người. Trong thời gian tới, thị trường thuốc kê toa sẽ tăng trưởng vượt qua thị trường thuốc không kê toa (OTC) do sự xuất hiện của các dòng sản phẩm cấp bằng sáng chế đắt tiền từ nước ngoài và sự gia tăng nhu cầu về thuốc chất lượng cao và thuốc đặc trị.

Theo ước tính của BMI, giá trị tiêu thụ thuốc của Việt Nam năm 2016 tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 10,2% nhờ cơ cấu dân số trẻ, thu nhập và mức độ quan tâm đến các vấn đề sức khỏe ngày càng cao. Tuy nhiên, giá trị sản xuất trong nước chỉ mới chiếm chưa đến 45% tổng giá trị sử dụng thuốc, chủ yếu bào chế các loại thuốc đơn giản, phổ biến, giá

rẻ. Các loại thuốc biệt dược có giá trị cao đa phần là thuốc nhập khẩu, do các công ty dược liên doanh/ nước ngoài phân phối. Để phát triển ngành dược trong nước, trong thời gian tới, các doanh nghiệp sẽ phải đối mặt với một bài toán khó: cải thiện chất lượng sản phẩm hiện có, tăng cường đầu tư và nghiên cứu các dòng sản phẩm chuyên dụng... trong khi cả vốn, năng lực và nhân sự còn rất hạn chế.

Kim ngạch nhập khẩu mặt hàng dược phẩm 6 tháng đầu năm 2016 đạt mức 1,282.6 triệu USD, tăng 24.8% so với cùng kỳ năm 2015. Các thị trường nhập khẩu chính vẫn là Pháp và Mỹ (các loại thuốc biệt dược) và Trung Quốc, Ấn Độ (các loại thuốc giá rẻ, thuốc generic). Trong khi đó, Xuất khẩu dược phẩm tại Việt Nam chỉ đạt ở mức thấp với tỷ lệ chỉ 5% so với giá trị nhập khẩu và bằng 2.5% so với giá trị tiêu thụ toàn ngành. Các thị trường xuất khẩu chính là: Đức, Nga, các nước châu Phi và láng giềng như Myanmar, Philippin, Campuchia...

Thời gian tới, ngành dược Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng ở mức 2 con số nhưng xu hướng tăng chậm lại. Bên cạnh đó, với tiến trình hội nhập sâu rộng của Việt Nam thông qua các hiệp định thương mại, các Công ty Dược phẩm trong nước sẽ đối diện với sức ép cạnh tranh lớn hơn từ các Công ty nước ngoài do việc cắt giảm các hàng rào bảo hộ, đặc biệt trong bối cảnh động lực phát triển chính của ngành vẫn là các chính sách bảo hộ của nhà nước như hiện nay.

Phần lớn các doanh nghiệp ngành Dược luôn duy trì tình hình kinh doanh khả quan với lợi nhuận gộp và lợi nhuận ròng ở mức cao trong giai đoạn 2014-2015. Tận dụng lợi thế về quy mô, các Công ty dẫn đầu đang tái cơ cấu lại hệ thống bán hàng, giảm tỷ trọng chi phí này để tối đa hóa lợi nhuận, đồng thời phát triển kênh OTC.



2. PHÁT HUY HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC, HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2016

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất 2016:

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh đạt được như sau:

Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ so với kế hoạch	So với 2015
	(tỷ đồng)	(tỷ đồng)	(%)	(%)
Tổng doanh thu thuần hợp nhất	2.100	1.998	95,14	101,23
Tổng doanh thu của Traphaco				
Hàng sản xuất:	1.500	1.511	100,73	112,88
Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác:	260	188	72,30	56,87
Doanh thu từ công ty con	340	298	87,65	98,35
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ	210	210,595	100,23	116,37
Lợi nhuận riêng của Traphaco	190	208,107	109,47	115,22

(*) Kế hoạch năm 2016, doanh thu của Traphaco là 2.100 tỷ, tuy nhiên tháng 10/2016, Công ty quyết định chuyển đổi Hợp đồng mua bán với Nam Dương thành Hợp đồng ủy thác, tháng 12/2016 Công ty thoái vốn tại Công ty CP Dược & VTYT Thái Nguyên. Các hoạt động này làm giảm doanh thu của Traphaco khoảng 100 tỷ đồng, không ảnh hưởng tới lợi nhuận. Doanh thu kế hoạch được điều chỉnh thành 2.000 tỷ đồng. Doanh thu thực hiện (chưa bao gồm các khoản giảm trừ) đạt 100%.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Doanh thu:

Cơ cấu doanh thu

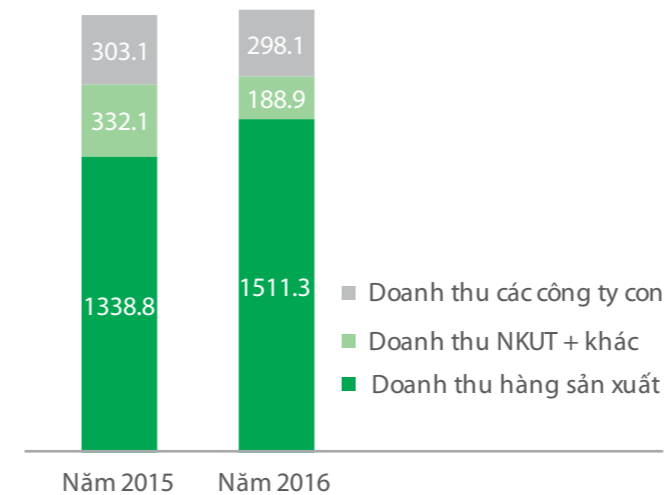
Doanh thu năm 2016 tăng trưởng 1,5% so với 2015, nguyên nhân do:

Doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền tăng trưởng 12,85% so với 2015, có tỷ trọng lợi nhuận gộp cao được công ty khuyến khích phát triển

Doanh thu hàng ủy thác xuất nhập khẩu tăng trưởng âm 43% do trong năm HĐQT đã quyết định chuyển hình thức bán hàng với đối tác Nam Dương (sữa XO) từ mua bán sang ủy thác để giảm thiểu rủi ro về công nợ

Doanh thu hợp nhất từ các công ty con năm 2016 cũng tăng trưởng âm 1,65% do cuối năm 2016, Traphaco đã thoái vốn tại Công ty Dược Thái nguyên và Công ty Dược Daklak cũng không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu và cả hai công ty này đều gặp khó khăn trong mảng kinh doanh chính do cung ứng cho khối bệnh viện ETC bị suy giảm dù đã cố gắng tăng trưởng mạnh doanh số thị trường OTC nhưng vẫn không hoàn thành kế hoạch được giao.

Cơ cấu doanh thu



Năm 2016 tốc độ tăng trưởng doanh thu chưa cao như kỳ vọng nhưng Traphaco vẫn giữ vững vị trí là doanh nghiệp dược trong nước có doanh thu lớn thứ 2 sau Dược Hậu Giang.

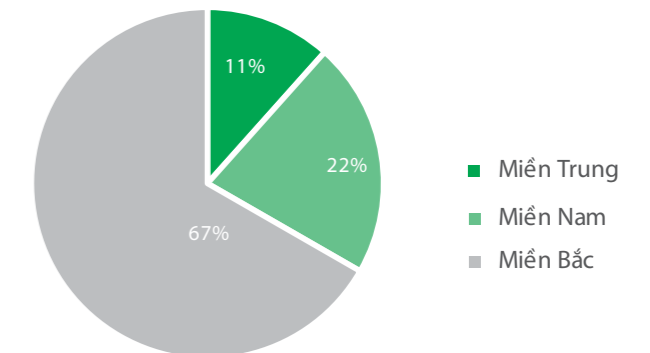
Cơ cấu doanh thu theo miền

Cơ cấu doanh thu theo vùng miền đã có sự thay đổi so với năm 2015. Thị trường truyền thống miền Bắc đạt mức tăng trưởng cao nhất (17,6%), trong khi miền Trung có mức tăng trưởng khiêm tốn hơn (12,1%) và miền Nam chỉ tăng trưởng 0,4%. Nguyên nhân cơ bản là do tại miền Trung và miền Nam doanh thu bán hàng khu vực điều trị giảm đáng kể, trong khi tốc độ tăng trưởng thị trường tự do chưa bù đắp được phần thiếu hụt doanh thu này. Từ cuối năm 2015 và cả 2016, Công

ty đã có rất nhiều giải pháp để giúp tăng trưởng cho 2 miền này vì vậy tốc độ tăng trưởng của miền Trung đã có tiến triển tích cực nhưng miền Nam dù cải thiện thì vẫn chưa thích ứng được với sự thay đổi như kỳ vọng. Năm 2017, thị trường miền Nam vẫn là điểm nóng mà Công ty cần có những biện pháp quyết liệt để tăng trưởng doanh thu.

Năm 2016, Miền Bắc vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất là 66,7% tổng doanh thu; miền Trung 11,6% tổng doanh thu; miền Nam hiện đóng góp 21,7% tổng doanh thu.

Cơ cấu doanh thu theo vùng miền năm 2016

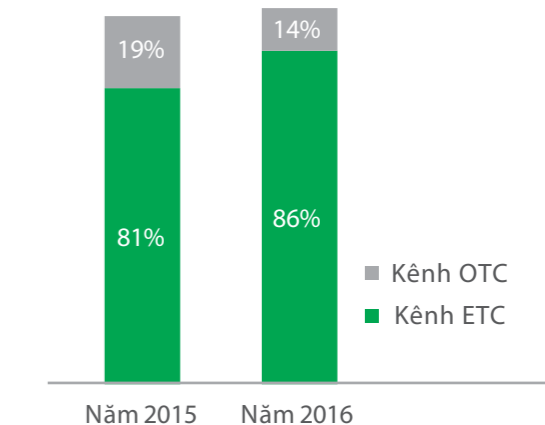


Doanh thu theo kênh bán hàng

Trong năm 2016, 86% doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền của Traphaco đến từ thị trường OTC. Tổng doanh thu OTC năm 2016 tăng 20% so với 2015. Doanh thu OTC các miền đều tăng từ 14% - 20% (thị trường OTC miền Nam tăng trưởng 18%) là kết quả trực tiếp của việc thực hiện tốt chính sách bán hàng. Doanh thu ETC giảm 17% so với năm 2015 cho thấy sự khó khăn khi phát triển thị trường điều trị những năm gần đây.

OTC trong các năm tiếp theo vẫn sẽ là thị trường chủ lực của Traphaco.

Doanh thu theo kênh bán hàng



Lợi nhuận gộp

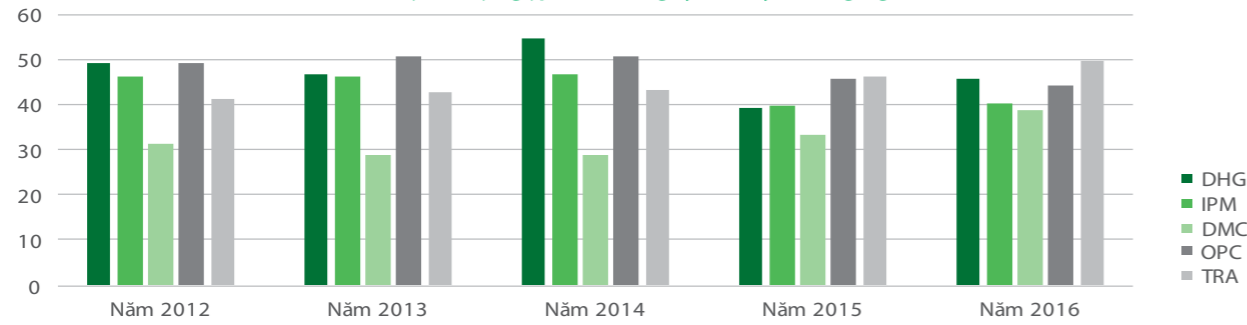
Tỉ suất lợi nhuận gộp của Công ty tiếp tục được cải thiện vững chắc qua các năm. Có được thành quả như vậy là do:

Công ty tập trung vào hàng sản xuất và duy trì cơ cấu sản phẩm hợp lý đem lại lợi nhuận cao.

Uy tín thương hiệu và sản phẩm của Traphaco cho phép đội ngũ bán hàng khẳng định sự khác biệt, giữ vững mặt bằng giá, tập trung vào chất lượng dịch vụ thay vì cạnh tranh về giá.

Lợi nhuận gộp của Công ty năm 2016 là 994,7 tỷ đồng, chiếm 49.8% trên doanh thu, cao hơn so với năm 2015 và có xu hướng năm sau cao hơn năm trước trong 5 năm gần đây.

So sánh lợi nhuận gộp với 5 công ty niêm yết cùng ngành



Quản trị chi phí

Năm 2016, tỉ lệ chi phí quản lý/ doanh thu thuần 9.1% cao hơn so với 2015 (8,2%).

Về chi phí bán hàng, tỉ suất chi phí bán hàng trên doanh thu năm 2016 là 23,2% cao hơn so với 2015 (21,8%).

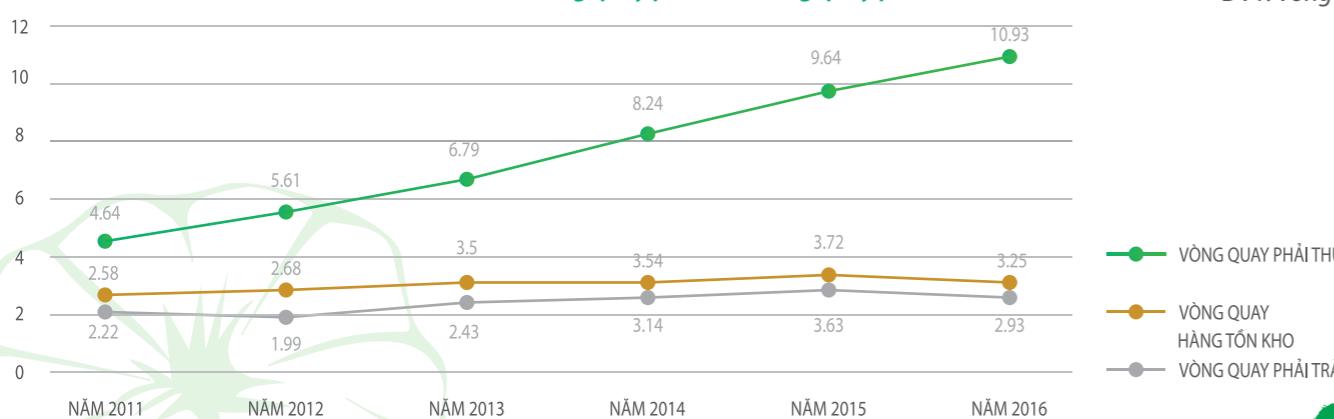
Nguyên nhân chủ yếu do:

- Năm 2016, Traphaco chủ động điều chỉnh giảm doanh thu phần xuất nhập khẩu uỷ thác. Đây là phần doanh thu có lợi nhuận gộp thấp và không đóng góp nhiều vào lợi nhuận ròng của Công ty (tỷ lệ chi phí quản lý so với doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền năm 2016 là 12,05% năm 2015 là 12,06%; tỷ lệ chi phí bán hàng so với doanh thu hàng sản xuất và phân phối độc quyền năm 2016 là 30,7% năm 2015 là 32,1%).
- Chính sách bán hàng của Traphaco ngày càng hướng tới lợi ích cho khách. Khách hàng ngày càng tuân thủ tốt các quy định của Công ty để có lợi ích tối đa.

Hiệu quả tài chính

Nâng cao hiệu quả tài chính là một trong những thành công lớn nhất của Traphaco trong 05 năm gần đây. Các chỉ số về hiệu quả tài chính của doanh nghiệp liên tục được cải thiện

Vòng quay phải thu, vòng quay phải trả



đáng kể qua các năm, đặc biệt là theo chỉ số vòng quay phải thu khách hàng. Vòng quay phải thu khách hàng tại công ty trong năm 2016 là 10.93 vòng so với 9.64 vòng của năm 2015. Như vậy với chính sách bán hàng OTC từ năm 2014 đến nay, bán hàng thu tiền ngay nên công tác thu tiền & thu hồi công nợ rất hiệu quả, đảm bảo được nguồn tài chính an toàn, hỗ trợ nguồn vốn cho các công ty thành viên.

Quản trị vốn lưu động.

- Vòng quay hàng tồn kho năm 2016 3,7 vòng, ~ 99 ngày giữ nguyên so với năm 2015
- Số ngày bình quân thu tiền là 28 ngày giảm 13 ngày so với năm 2015, trong đó
 - Số ngày bình quân thu tiền của khối Kinh doanh là 27 ngày
 - Số ngày bình quân thu tiền của phòng XNK-CUVT là 31 ngày
- Tổng tiền thu về là 1.803 tỷ đồng/doanh thu (có VAT) 1.812 tỷ đạt 99,5%
- Số dư công nợ cuối kỳ còn 138 tỷ, giảm 59 tỷ so với cùng kỳ năm 2015 (196,6 tỷ), trong đó khối Kinh doanh số dư công nợ cuối kỳ là 119 tỷ

So sánh hiệu quả tài chính với 5 công ty niêm yết cùng ngành

Chỉ tiêu	DHG	DMC	IMP	OPC	TRA
Số ngày phải thu	57.37	83.96	82.23	45.63	33.39
Số ngày phải trả	45.63	54.00	43.53	28.93	124.37
Số ngày HTK	122.53	132.58	144.71	203.94	112.35
C/kỳ vòng quay tiền	134.27	162.54	183.41	220.64	21.36
ROA	19.42	16.45	8.98	11.43	15.87
ROE	26.22	20.09	10.96	15.61	21.26
Tỉ lệ cổ tức	30%	15%	18%	20%	30%

Năm 2016, Traphaco vẫn là doanh nghiệp có nhiều chỉ số tài chính tốt nhất so với các doanh nghiệp được trên sàn HOSE, cụ thể: Số ngày tồn kho bình quân và số ngày phải thu khách hàng của Traphaco là tốt nhất trong số các đối thủ so sánh; ROE chỉ đứng sau Dược Hậu giang; và là doanh nghiệp trả cổ tức tỷ lệ cao nhất 30% (bằng DHG)

CÁC HOẠT ĐỘNG LỚN CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

Dự án Nhà máy Dược Việt Nam:

Phần xây lắp:

- Đến hết tháng 3/2017, dự án Nhà máy dược Việt Nam đã cơ bản hoàn thành tất cả 11 hạng mục xây lắp, bao gồm: Xưởng sản xuất thuốc nhỏ mắt nhỏ mũi, Xưởng thuốc nước, Xưởng thuốc viên, Nhà điều hành, Kho nguyên liệu, Kho thành phẩm, Hạ tầng giao thông, Hệ thống PCCC, Hệ thống điều hòa không khí, Hệ thống nước thải, Các hệ thống phụ trợ khác.
- Nhà máy cũng đã được cấp các giấy phép liên quan đến hạ tầng bao gồm giấy phép xả thải, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước... Hạng mục xây lắp hoàn thành theo đúng tiến độ đã đề ra.

Phần máy móc thiết bị:

- Đến hết tháng 3/2017, dự án Nhà máy dược Việt Nam đã cơ bản hoàn thành nhập khẩu, lắp đặt và chạy thử các dây chuyền bao gồm: Thiết bị tự động cho dây chuyền sản xuất thuốc nhỏ mắt nhỏ mũi; Dây chuyền thuốc nước; Dây chuyền thuốc viên, kem mỡ; Hệ thống xử lý nước RO, nước cất và hơi nước tinh khiết; Cung cấp và lắp đặt thiết bị khí nén; Hệ thống nước cấp; đáp ứng tiến độ đã đề ra.

Hồ sơ GMP:

- Đến 31/12/2016, đã hoàn thiện hồ sơ đăng ký kiểm tra GMP, GSP, GLP và nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra tại Cục Quản lý dược, Bộ Y tế.
- Tháng 4/2017, Cục Quản lý dược sẽ tiến hành kiểm tra đánh giá GMP tại Nhà máy. Dự kiến, hết tháng 4/2017, Nhà máy sẽ được cấp chứng nhận GMP.

Hồ sơ đăng ký sản phẩm:

- Đến hết tháng 3/2017, đã hoàn thành nộp hồ sơ đăng ký

36 sản phẩm sản xuất tại Nhà máy dược Việt Nam. Ban điều hành đã chỉ đạo sát sao các bộ phận liên quan thực hiện các thủ tục đăng ký. Dự kiến tháng 5, 6/2017, Nhà máy sẽ được cấp số đăng ký.

Tổng mức đầu tư:

- Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016, HĐQT và Ban điều hành đã thực hiện và hoàn tất các thủ tục nâng tổng mức đầu tư của dự án lên 477 tỷ đồng.
- Tổng mức đầu tư thực hiện của dự án xấp xỉ 477 tỷ đồng, tương đương với tổng mức đầu tư được phê duyệt.
- Đến nay, dự án đã thực hiện giải ngân được 317 tỷ đồng, tương đương 70% giá trị. Dự kiến trong năm 2017 sẽ hoàn tất giải ngân 30% còn lại.

Đánh giá chung:

- Dự án được thực hiện đúng theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông về Tổng mức đầu tư và Thời gian thực hiện.
- Dự án sẽ được đưa vào vận hành thương mại từ Quý 3/2017 theo đúng tiến độ đã đề ra.



Dự án ERP:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016, Ban điều hành đã tiến hành lựa chọn đối tác là Công ty TNHH Giải pháp doanh nghiệp toàn cầu (GESO) tiến hành xây dựng hệ thống ERP, tích hợp với DMS. Đây cũng chính là đối tác xây dựng hệ thống DMS cho Traphaco.
- Hệ thống ERP đã tích hợp thành công vào DMS, hoàn thành các phân hệ Kho, Kế toán, Kế hoạch và Mua hàng; chạy chính thức trên toàn Công ty từ 01/01/2017.

Phát triển thị trường miền Nam:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016, Tổng Giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo phát triển thị trường miền Nam, tổ chức họp trực tuyến thường xuyên với Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh và các khu vực trực thuộc, thay đổi phương pháp khoán đối với các khu vực trực thuộc địa bàn miền Nam.
- Công ty đã hỗ trợ TDV và nhân viên giao hàng các tỉnh thuộc CN miền Nam nhằm giảm bớt khó khăn cho cán bộ nhân viên trong giai đoạn chuyển đổi thực hiện chính sách mới, cũng như tạo tâm lý an tâm cho người lao động.
- Việc phối hợp giữa các CN và các phòng, ban chức năng đã được cải thiện; ý thức của các cán bộ quản lý và cán bộ nhân viên trong việc thực hiện đúng các chính sách của Công ty đã tăng lên. Hầu hết các hoạt động của CN miền Nam đang theo đúng cách thức vận hành của một hệ thống phân phối tốt.
- 6 tháng cuối năm được sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, thị trường miền Nam đã có sự khởi sắc (doanh thu tăng 12% so với 6 tháng đầu năm & tăng trưởng 20% so với cùng kỳ).
- Với các thức hoạt động như hiện tại, thời gian tới doanh thu khu vực miền Nam sẽ tăng trưởng tốt

Hợp đồng với Nam Dương:

- Công ty CP Traphaco có thực hiện việc nhập khẩu các mặt hàng Sữa từ nhà cung cấp Nanum CNC (nhà sản xuất: Namyang Dairy, Korea) theo hợp đồng ký kết 3 bên giữa Nanum CNC-TRAPHACO-Nam Dương và các hợp đồng thương mại trực tiếp giữa Traphaco với Nanum và giữa Traphaco với Nam Dương
- Tuy nhiên, trong năm 2016, sau khi đánh giá các rủi ro và lợi ích kinh tế, Công ty đã chuyển đổi Hợp đồng mua bán với Nam Dương thành Hợp đồng ủy thác nhập khẩu, tuy doanh thu giảm khoảng 60 tỷ đồng, nhưng qua đó giảm trừ công nợ, giảm hoàn toàn các rủi ro liên quan đến hoạt động nhập khẩu, từ tháng 10/2016.

Thoái vốn tại Công ty CP Dược & VTYT Thái Nguyên (THAPHACO):

- Mục đích đầu tư vào THAPHACO trước đây nhằm thực hiện mục tiêu mở rộng hệ thống phân phối sản phẩm của TRAPHACO tại các tỉnh trong đó có tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, từ năm 2014 đến nay, TRAPHACO đã có những thay

đổi chiến lược trong chính sách bán hàng. Hiện nay việc phân phối sản phẩm của Traphaco không bị phụ thuộc vào THAPHACO nữa, vì vậy, việc đầu tư vào THAPHACO không còn phát huy được nhiều hiệu quả như ban đầu. Do vậy, Ban Tổng Giám đốc đề xuất với Hội đồng quản trị việc thực hiện thoái 100% vốn đầu tư tại THAPHACO để sử dụng vốn vào các hoạt động sản xuất kinh doanh khác của TRAPHACO, đã được HĐQT phê duyệt.

- Hoàn thành đấu giá cổ phần của Traphaco tại Công ty CP Dược & VTYT Thái Nguyên ngày 6/12/2016.

Số tiền thu được: 19.498.113.776 đồng.

Giá trị sổ sách: 17.061.482.000 đồng.

Chênh lệch thu được: 2.436.631.776 đồng.

- Đến hết 31/12/2016, Traphaco hoàn tất việc thoái vốn tại THAPHACO.

Xây dựng chiến lược Traphaco giai đoạn 2016-2020:

- Công ty đã khảo sát, lựa chọn và ngày 22/8/2016 đã ký hợp đồng tư vấn xây dựng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2017-2020 với Viện Kinh tế và Thương mại Quốc tế - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội (iEIT).
- Công ty đã quyết định thành lập Ban dự án gồm có các thành viên Ban điều hành và một số cán bộ có liên quan.
- Đến nay, Công ty đã hoàn tất xây dựng Chiến lược Traphaco giai đoạn 2016-2020, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

Các hoạt động quản trị khác

Dự án lương thưởng 3P

- Công ty đã ký Hợp đồng tư vấn xây dựng hệ thống lương 3Ps với Viện Kinh tế và Thương mại Quốc tế - Trường Đại học Ngoại Thương Hà Nội (iEBT)
- Mục tiêu chung: Nhằm khắc phục những hạn chế và bất cập của hệ thống lương hiện tại, hệ thống lương được xây dựng theo phương pháp 3Ps làm cơ sở cho đánh giá năng lực nhân sự, đánh giá hiệu suất công việc phục vụ cho việc xây dựng mục tiêu, kiểm soát kế hoạch và trả lương theo kết quả công việc.
- Đến nay dự án đang được triển khai theo đúng kế hoạch, dự kiến chạy thử vào Quý 4/2017.

Dự án Green Plan

- Traphaco là doanh nghiệp Dược đầu tiên tại Việt Nam đã tiên phong trong việc thực hiện nuôi trồng, thu hái & chế biến Dược liệu theo tiêu chuẩn GACP-WHO.
- Hiện có 5 dược liệu Đinh lăng, Rau đắng đất, Actiso, Bìm bìm, Chè dây là nguyên liệu chính của các sản phẩm chủ lực là Hoạt huyết dưỡng não, Boganic & Ampelop được cấp chứng nhận nuôi trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO.

Vốn điều lệ, cổ tức.

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016, Traphaco đã:

- Tăng 40% vốn điều lệ bằng thưởng cổ phiếu. Vốn điều lệ tăng 246 tỷ lên 345 tỷ.
- Trả cổ tức 30%/năm/vốn điều lệ, bằng tiền mặt. Đã kiến trả 20% vào tháng 01/2017 & dự kiến 10% vào quý II/2017.

Thu nhập, quyền lợi của người lao động.

- Năm 2016 thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% so với năm 2015 theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ số 33/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016.

Hoạt động đầu tư

- Thành lập thêm 02 chi nhánh Bắc Giang, Hưng Yên
- Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án nhà máy sản xuất Dược Việt Nam từ 420 tỷ lên 477 tỷ theo NQ ĐHĐCĐ ngày 30/03/2016

Các hoạt động quản lý chất lượng & quản lý sản xuất:

Các hoạt động quản lý chất lượng:

- Các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm được tăng cường và giám sát chặt chẽ từ đầu vào – quá trình sản xuất – đầu ra – lưu thông.
- 100% sản phẩm đạt chất lượng trước khi xuất xưởng.
- Không có sản phẩm ngoài thị trường bị thu hồi;
- Tỷ lệ hàng trả về, hàng hủy 0,01% (mục tiêu 2016 ≤ 0,25%, năm 2015 0,18%)
- Duy trì 100% hiệu lực các chứng nhận: GPs của WHO (GMP, GSP, GLP, GDP); ISO 9001:2008; ISO 14001:2004 và 5S;
- Tháng 11/2016 được Quacert đánh giá duy trì chứng nhận ISO 9001:2008; ISO 14001:2004
- Được cấp giấy chứng nhận GDP kho thành phẩm Hoàng Liệt, CN Phú Thọ, CN Bắc Giang, CN Hưng Yên

Các hoạt động quản lý sản xuất:

- Nhà máy Hoàng Liệt tuân thủ tuyệt đối các quy trình sản xuất, quy trình làm việc.
- Năm 2016 đã đáp ứng hàng đúng tiến độ, đủ số lượng, đạt chất lượng, kết quả:
 - Về sản lượng: 358 triệu đơn vị sản phẩm
 - Về tiến độ: Thực hiện đúng tiến độ 1.556 Lệnh sản xuất/ KH 1.569 Lệnh ~ 99 %
 - Về hiệu suất: Đủ hiệu suất 1.555 Lệnh sản xuất/ KH 1.569 Lệnh ~ 99 %
 - Về chất lượng: Đạt chất lượng 1.564 Lệnh sản xuất/ KH 1.569 Lệnh ~ 99,7 %
- Sử dụng nhà xưởng, trang thiết bị, nhân lực nhằm tăng năng suất lao động & tăng thu nhập cho người lao động, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả năm 2016 năng suất lao động tăng 6,5% so với năm 2015.

Xây dựng thương hiệu:

- Công ty đã nhận được các giải thưởng lớn:

- Thương hiệu Quốc gia 2016.
- Giải vàng chất lượng quốc gia năm 2016
- Đứng số 1 Top 10 Doanh nghiệp Dược Việt Nam uy tín 2016.
- Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất và Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn.
- Cờ thi đua Doanh nghiệp tiêu biểu của Thành phố Hà Nội.
- Doanh nghiệp vì người lao động.
- Với các giải thưởng uy tín và danh giá trên, thương hiệu Traphaco đã và đang từng bước khẳng định mạnh mẽ hơn uy tín đối với khách hàng, sức hấp dẫn với các nhà đầu tư. Theo báo cáo của IMS đến hết Quý 4/2016 thị phần của Traphaco chiếm 1% tổng thị trường dược phẩm Việt Nam, xếp thứ 12 trong tổng số 20 công ty có doanh thu đứng đầu thị trường dược phẩm. Trong nhóm hàng OTC thị phần của Traphaco xếp thứ 2 về doanh thu, tăng 1 bậc so với cùng kỳ. Trong đó, Hoạt huyết dưỡng não đứng số 1 trong các thuốc về thần kinh; Boganic đứng số 1 trong các thuốc về gan mật; Tottri đứng số 1 trong các thuốc điều trị bệnh trĩ. Hoạt huyết dưỡng não và Boganic đều nằm trong Top 10 dược phẩm OTC có doanh thu đứng đầu thị trường; sản phẩm Tottri chiếm 25,6% thị phần của nhóm tác dụng.

Một số tồn tại:

Doanh thu chưa đạt so với Kế hoạch ban đầu:

- Theo kế hoạch đầu năm 2016, doanh thu dự kiến của Công ty đạt 2.100 tỷ đồng. Doanh thu thực hiện năm 2016 theo số liệu kiểm toán là 2.005 tỷ đồng đạt 95% so với kế hoạch đầu năm 2016.
- Nguyên nhân do tháng 10/2016, Công ty quyết định chuyển đổi Hợp đồng mua bán với Nam Dương thành Hợp đồng ủy thác, và tháng 12/2016 Công ty thoái vốn tại Công ty CP Dược & VTYT Thái Nguyên. Các hoạt động này làm giảm doanh thu của Traphaco khoảng 100 tỷ đồng.

Mặc dù vậy, Công ty vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ và đưa ra những quyết sách mới trong việc đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch doanh thu để ra trong năm 2017 này.

Nâng tỷ lệ sở hữu của Traphaco tại Traphaco CNC không thành công:

- Năm 2016, HĐQT có quyết định nâng tỷ lệ sở hữu của Công ty CP Traphaco tại Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC) – Công ty con, Traphaco chiếm 51% vốn điều lệ
- Công ty đã thực hiện thuê 02 đơn vị tư vấn là Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt và Công ty CP Chứng khoán Bản Việt định giá và xây dựng phương án nâng tỷ lệ sở hữu của Traphaco và Traphaco CNC, tổng chi phí xấp xỉ 270 triệu đồng.
- Các đơn vị tư vấn đã xây dựng hoàn thiện phương án, tuy nhiên HĐQT đã quyết định tạm dừng dự án để đợi thời điểm thích hợp hơn.



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

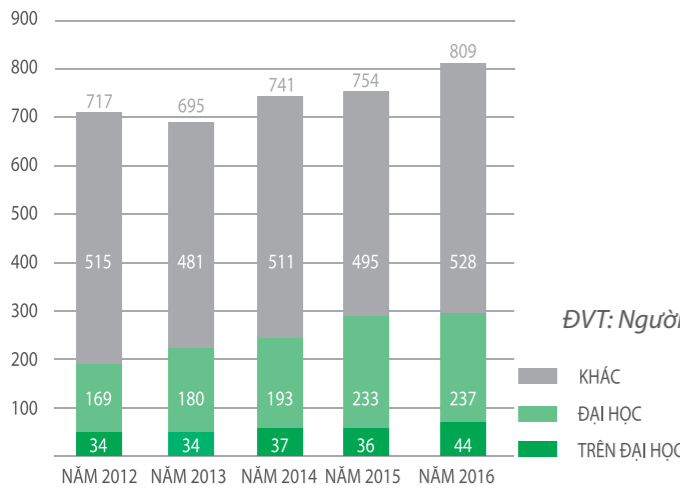
Để đạt được những kết quả khả quan trong năm 2016, hơn ai hết, chúng tôi hiểu rằng đó là nỗ lực chung của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty CP Traphaco. Trong chiến lược phát triển bền vững Traphaco 2016-2020, đội ngũ lao động trình độ cao, cùng chia sẻ văn hóa Traphaco là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của chiến lược.

Nguồn nhân lực Traphaco:

Đến hết năm 2016, Traphaco có 808 cán bộ nhân viên, tăng 7% so với năm 2015. Do trong năm 2016, Công ty thực hiện chính sách đánh giá định kỳ, quyết định ký Hợp đồng lao động chính thức với các Cộng tác viên có thành tích xuất sắc trong 5 năm vừa qua, từ 2011-2016.

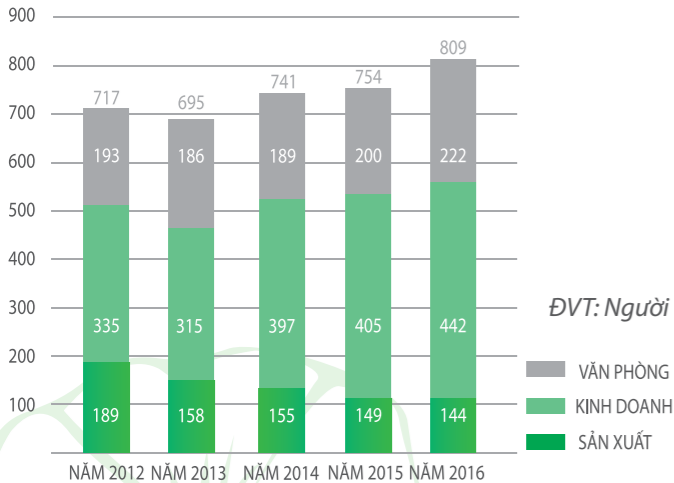
Trong đó, về trình độ đào tạo, cán bộ nhân viên có bằng sau Đại học là 41 người, chiếm 5% tổng số lao động. Số lao động có trình độ Đại học chiếm 30%, trình độ trung cấp cao đẳng chiếm 42% và trình độ sơ cấp chiếm 23%.

Cơ cấu lực lượng lao động của công ty theo trình độ



Căn cứ theo loại hình lao động, cán bộ công nhân viên làm việc trong khối sản xuất là 145 người, chiếm 18%, khối kinh doanh 444 người chiếm 55% và khối văn phòng 220 người chiếm 27%.

Cơ cấu nhân lực theo loại hình lao động



Chính sách phúc lợi

Với mong muốn xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, hiện đại, tạo động lực cho người lao động, năm 2016, Traphaco tiếp tục duy trì các chính sách phúc lợi của Công ty, đặt chỉ tiêu tăng thu nhập cho người lao động từ 5-10% so với năm 2015. Qua đó, đảm bảo người lao động có mức lương không thấp hơn mặt bằng chung của thị trường, cạnh tranh và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

Chế độ tiền lương, thưởng

Năm 2016, thu nhập bình quân người lao động tại Traphaco đạt 19 triệu đồng/người/tháng, tăng 10% so với năm 2015. Trong bối cảnh chung của nền kinh tế và tăng trưởng của Công ty, đây là nỗ lực rất lớn của Ban điều hành để đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên.

Đồng thời, Công ty duy trì các chính sách thưởng hiệu quả sau khi có đánh giá việc hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu KPI theo từng Quý.

Chế độ tham quan nghỉ mát

Năm 2016, Công ty tiếp tục áp dụng chế độ tham quan nghỉ mát bao gồm du xuân và nghỉ mát hè dành cho cán bộ công nhân viên. Qua các đợt tham quan này, người lao động được tạo điều kiện gắn bó mật thiết hơn với nhau, chia sẻ văn hóa Traphaco, tái tạo sức lao động tạo nên một tập thể cán bộ công nhân viên ngày một vững mạnh.

Chế độ khám sức khỏe hàng năm

Công ty duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động. Sử dụng dịch vụ y tế của các cơ sở uy tín, giàu kinh nghiệm, Traphaco tự tin đảm bảo sức khỏe cho đội ngũ cán bộ công nhân viên, đảm bảo an toàn lao động cũng như các tiêu chuẩn khắt khe của ngành dược.

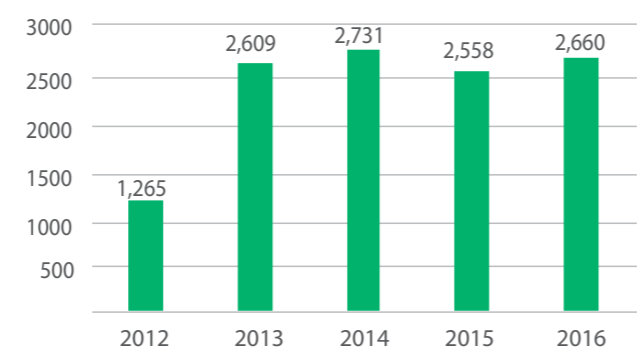
Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Chúng tôi hiểu rằng một công ty muốn thành công, nguồn nhân lực chất lượng cao là điều không thể thiếu. Ngoài chính sách thu hút nhân tài, Công ty duy trì, áp dụng chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ.

Hàng năm, người lao động luôn được tạo điều kiện và yêu cầu tham gia các khóa đào tạo của Công ty. Năm 2016, chi phí đào tạo bình quân của Traphaco là 2,67 triệu đồng/người, tăng 40% so với năm 2015. Bình quân, một người lao động tham gia 3,56 khóa đào tạo/năm.

Các khóa đào tạo này được thiết kế để người lao động tùy theo vị trí chuyên môn có thể cập nhật và đáp ứng được các quy định mới nhất của ngành, phát triển được các kiến thức chuyên môn cần thiết cùng nhiều kỹ năng mềm.

Số lượt người được đào tạo qua các năm ĐVT: Người



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

Traphaco ý thức rõ ràng rằng một doanh nghiệp không chỉ hướng đến các chỉ số phát triển thuần túy mà còn cần góp phần vào xây dựng xã hội phát triển bền vững.

Năm 2016, Ban điều hành đã chỉ đạo sát sao để thực hiện đầu tư cho các hoạt động vì cộng đồng theo đúng trọng tâm và đạt hiệu quả, theo đó tập trung hỗ trợ người nghèo và các đối tượng chính sách, hỗ trợ đồng bào bị thiên tai, tri ân các đối tượng người có công, gia đình thương binh liệt sĩ, tài trợ các hoạt động giáo dục cộng đồng.

Traphaco đã tài trợ hàng ngàn suất quà, hàng trăm đợt cấp phát thuốc tới các đối tượng hộ nghèo và gia đình chính sách trên khắp cả nước.

Đồng thời, Công ty cũng gắn kết người lao động thông qua các hoạt động cộng đồng. Hàng trăm lượt cán bộ nhân viên công ty đã tham gia các đợt tình nguyện tặng quà cho bà con vùng lũ, hiến máu tình nguyện thực hiện đúng cam kết của Traphaco về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, chia sẻ văn hóa Traphaco doanh nghiệp vì cộng đồng.



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Các dự án đã triển khai trong năm 2016:

- ♦ Đầu tư Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam: Tổng mức đầu tư của dự án là 477 tỷ đồng, đã giải ngân 331 tỷ (tính đến thời điểm 31/12/2016)
- ♦ Triển khai giai đoạn 1 dự án ERP
- ♦ Đầu tư tài sản cố định phục vụ sản xuất: đầu tư xây dựng chi nhánh, sửa chữa cải tạo phân xưởng sản xuất, mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất và phương tiện vận tải.

Chi phí đầu tư

Tổng chi phí đầu tư năm 2016 là 351,7 tỷ đồng bao gồm các hạng mục sau:

Dự án	Hạng mục	Số tiền
Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam	♦ Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng và san lấp	331 tỷ đồng
	♦ Chi phí tư vấn và các thủ tục pháp lý	
	♦ Chi phí xây lắp	
	♦ Chi phí thiết bị sản xuất	
Dự án ERP và đầu tư tài sản cố định	♦ Triển khai dự án ERP giai đoạn 1	20,7 tỷ đồng
	♦ Đầu tư xây dựng chi nhánh	
	♦ Sửa chữa cải tạo phân xưởng sản xuất	
	♦ Mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất và phương tiện vận tải	
Tổng cộng		351,7 tỷ đồng

ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TRAPHACO GIAI ĐOẠN 2016-2020

Trên cơ sở rà soát, đánh giá các kết quả đã đạt được trong Chiến lược phát triển giai đoạn 2011-2015, Ban điều hành đã hoạch định Chiến lược phát triển Traphaco 5 năm tiếp theo 2016-2020 cụ thể như sau:

Đánh giá triển vọng kinh tế giai đoạn 2016-2020

Tuyên bố Sứ mệnh, Tầm nhìn, Giá trị cốt lõi

Mục tiêu tổng quát tới 2020

Định vị các trọng tâm chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020

TRIỂN VỌNG KINH TẾ GIAI ĐOẠN 2017-2020

BỐI CẢNH QUỐC TẾ

Thế giới đang phân chia lại quyền lực ảnh hưởng giữa các nhóm G7, G20, BRICS, mâu thuẫn và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Xung đột sắc tộc, mà cốt lõi là xung đột giữa các nền văn minh ngày càng sâu sắc dẫn đến chiến tranh cục bộ trên diện rộng.

- Kinh tế thế giới tiếp tục suy giảm, chưa có dấu hiệu phục hồi, giá nhiên liệu biến động thất thường, tiềm ẩn nguy cơ tái khủng hoảng. Kinh tế Mỹ tăng trưởng ổn định, Kinh tế Trung Quốc là một ẩn số, kinh tế Nhật, EU tiếp tục đình trệ.
- Tiến trình toàn cầu hóa gặp khó khăn, xu hướng bảo hộ, chủ nghĩa dân túy gia tăng, đặc biệt là sau sự kiện Brexit và D. Trump đắc cử Tổng thống Mỹ thứ 45.
- Thế giới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.0: Công nghệ cao, công nghệ thông tin, dữ liệu lớn, kết nối thông minh và trí tuệ nhân tạo trở thành động lực phát triển, tạo hiệu suất cao cho nền kinh tế.
- Môi trường và sức khỏe là các vấn đề được thế giới quan tâm hàng đầu, xu hướng tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường gia tăng mạnh mẽ.
- Châu Á, đặc biệt là Đông Nam Á trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư trên thế giới.
- Cộng đồng kinh tế ASEAN chính thức đi vào hoạt động từ tháng 01/2016, tạo cơ hội và thách thức mới cho Việt Nam. Thách thức lớn nhất là tính tương đồng về mô hình phát triển nhưng lại ở trình độ cao hơn so với Việt Nam.



BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG DƯỢC THẾ GIỚI

- Tỷ trọng của nhóm dân số trên 65 tuổi sẽ tăng nhanh với mức tăng khoảng 30%. Nhu cầu sử dụng thuốc tăng trung bình trên 5,3%/năm, dự báo đạt \$1.355 tỷ (2018).
- Dự báo giai đoạn 2017 - 2020, tốc độ tăng trưởng tiêu thụ thuốc cả thế giới kỳ vọng sẽ tăng 4% - 7%, trong đó nhóm các nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương và khu vực Châu Phi có tốc độ tăng cao nhất (8% - 11%), còn nhóm các quốc gia Châu Âu và Nhật Bản có mức tăng trưởng thấp nhất (1% - 4%).
- Các thuốc phát minh chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi tiêu cho thuốc tại hầu hết các quốc gia, đến năm 2018 vẫn chiếm hơn 52% tổng giá trị tiêu thụ thuốc toàn cầu.
- Nhóm các nước đang phát triển trở dậy mạnh mẽ, dẫn đầu là Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Brazil.
- Quyền lực trong tay 20 tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới, đang chiếm khoảng 60% thị phần (tân dược).
- 20 bệnh phổ biến nhất tại các nước phát triển tiêu tốn 559 tỷ USD. Thuốc điều trị viêm gan siêu vi sẽ tăng trưởng gần 38%, trong khi thuốc tim mạch, mỡ máu, kháng sinh, kháng viêm... sẽ giảm nhẹ.
- Thuốc sinh học đang là xu hướng phát triển mới của ngành dược thế giới với hiệu quả điều trị cao hơn, quy trình sản xuất phức tạp và tốn kém hơn so với các thuốc truyền thống.
- Nhóm thuốc chính: Thuốc tim mạch, kháng sinh, cao huyết áp, viêm gan, u bướu, tiểu đường.
- Xu hướng sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên.
- Trung Quốc và Ấn Độ là hai quốc gia cung cấp nguyên thực phẩm chức năng, mỹ phẩm đang có xu hướng phát triển mạnh.

BỐI CẢNH TRONG NƯỚC

- Chính trị duy trì ổn định, đang ở giai đoạn chuyển giao thể hệ, tuy nhiên hệ thống đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ, nguy cơ tụt hậu, vỡ hệ thống đang hiện hữu, sức mua ở thị trường nội địa suy giảm rõ rệt.
- Kinh tế tăng trưởng chậm, các động lực tăng trưởng suy giảm, xuất hiện nhiều yếu tố tiềm ẩn rủi ro do các sự cố môi trường, nợ công cao, cơ cấu kinh tế kém hiệu quả, lãng phí, tham nhũng chưa được đẩy lùi làm suy giảm niềm tin.
- Chính phủ mới với quyết tâm xây dựng một nền hành chính kiến tạo, phục vụ và hành động đang tạo dựng được một kỳ vọng thay đổi trong giai đoạn mới.
- Các FTA thế hệ mới, đặc biệt là TPP, đặc biệt là Cộng đồng kinh tế ASEAN vừa là thách thức vừa là cơ hội cho Việt Nam. Tư tưởng bảo hộ, chủ nghĩa dân túy mới nổi lên gần đây càng làm khó khăn cho Việt Nam khi hội nhập.



- Các doanh nghiệp Việt Nam bước vào cuộc cạnh tranh không cân sức ngay trên sân nhà với các đối thủ đồng hạng trong ASEAN, đặc biệt là Thái Lan, Malaysia.
- Chính sách có xu hướng minh bạch hơn, môi trường kinh doanh hứa hẹn sẽ có nhiều cải thiện.
- Dân số già hóa, tỷ lệ bệnh tật có xu hướng tăng rõ rệt đặc biệt là các bệnh: Tim mạch, ung thư, gan.

BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG DƯỢC VIỆT NAM

Tổng quan

- Độ lớn thị trường dược Việt Nam khoảng 74,4 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng +16%/năm (IMS, Vietnam Market Overview, II/2016). 5 vùng thị trường trọng điểm: Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ: chiếm 67% thị phần.
- Thị trường qua kênh nhà thuốc chiếm 35,2% thị phần, đang có dấu hiệu bão hòa (tăng 0%-Q2/2016); Thuốc vào bệnh viện gia tăng mạnh (tăng 26%), chiếm 64,8% thị phần.
- Thị trường thuốc nhập khẩu tăng mạnh về cả về số lượng và giá trị. Chỉ có 18,6% số lượng nhưng chiếm 63,5% về giá trị.
- Thị trường thuốc sản xuất trong nước có xu hướng tăng, nhưng số lượng nhiều (81,4%), giá trị còn thấp (36,5%). Các công ty lớn, hàng đầu trong ngành dược hiện nay đại đa số là các công ty thuộc quyền sở hữu của nước ngoài.
- Kháng sinh, tim mạch, tiểu đường là 3 nhóm thuốc được tiêu thụ nhiều nhất. Năm 2014, gần 11 triệu người Việt Nam mắc phải 1 trong 3 nhóm bệnh tiểu đường, ung thư, tim mạch.
- Mức tiêu thụ thuốc bình quân đầu người tại Việt Nam đạt 34,1 USD trong năm 2014 (thế giới: 153 USD)
- Việt Nam là nước có nguồn dược liệu tốt, phong phú, chưa được khai thác tốt, tăng 25%/năm. Trong khi 57% nguyên liệu sản xuất dược phẩm tại Việt Nam được nhập khẩu từ Trung Quốc, 16% từ Ấn Độ (2014).

- Việt Nam đang có 176 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm (đồng dược và tân dược), 524 nhà phân phối chuyên nghiệp, 86 doanh nghiệp vừa sản xuất vừa phân phối, 136 liên doanh đầu thầu thuốc, hơn 52.000 nhà thuốc.
- Số lượng các doanh nghiệp trong ngành dược phẩm đã vượt xa nhu cầu thực tế và gây ra sự phân mảnh nghiêm trọng cũng như lãng phí nguồn lực về con người, tài chính, khả năng cạnh tranh. Do đó, xu hướng hợp nhất sáp nhập các doanh nghiệp trong ngành, triệt tiêu các doanh nghiệp quy mô nhỏ không hiệu quả là tất yếu thông qua 2 con đường: 1) Chính sách quản lý thắt chặt, nghiêm khắc; 2) Thâu tóm sáp nhập.

Các yếu tố thành công chính của ngành

- Các yếu tố cạnh tranh có ảnh hưởng mạnh nhất đến khả năng thành công của mọi công ty thành viên trong ngành (Key Factors of Competitive Success)
- Nắm giữ được niềm tin của giới chuyên môn bác sỹ, dược sỹ và các nhà thuốc.
- Có sản phẩm chất lượng tốt, an toàn, công dụng hữu hiệu.
- Có thương hiệu uy tín, được người tiêu dùng tin cậy.
- Sở hữu trí tuệ và bản quyền.
- Làm chủ chuỗi cung ứng, đặc biệt là năng lực R&D và hệ thống phân phối rộng và sâu.

- Sở hữu hệ thống quản trị dựa trên tri thức, công nghệ thông tin và tạo giá trị cho đối tác và khách hàng.
- Có năng lực am hiểu đặc điểm tiêu dùng và thích ứng kịp thời với sự thay đổi của nhu cầu.

Xu hướng cạnh tranh trong ngành dược

- Xu hướng M&A, liên kết, sáp nhập tạo nên chuỗi cung ứng (Imexpharm Duy Tân, Phano...).
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhất là trong lĩnh vực tân dược, đặc biệt khi các hiệp định FTA có hiệu lực.
- Số lượng các công ty sản xuất đồng dược gia tăng nhanh, cạnh tranh mạnh bằng chiến lược theo đuôi người dẫn đầu.
- Xu hướng đa dạng hóa trong sản xuất dược phẩm: tân dược, đồng dược, mỹ phẩm - thực phẩm chức năng.
- Xuất hiện một số công ty phát triển thuốc sinh học (Nanogen).
- Nhóm các công ty nhỏ làm nhiều thị trường
- Các công ty ngành dược cạnh tranh các tiêu chuẩn cao GMP- EU, GMP-PICs.
- Xu hướng cạnh tranh nổi bật bằng công nghệ tiên tiến trên nền công nghệ thông tin và hệ thống phân phối mạnh.

Cơ hội, thách thức

CƠ HỘI	THÁCH THỨC
O1: Người tiêu dùng có xu thế sử dụng các sản phẩm từ thiên nhiên, thân thiện môi trường, bảo vệ sức khỏe xanh	T1: Chiến lược phát triển của ngành không ổn định; các quy định của ngành chưa khuyến khích các doanh nghiệp tiên phong.
O2: Cơ hội từ xu hướng liên kết, hợp tác phân phối phát triển mạnh, lợi thế cho các công ty làm chủ được hệ thống phân phối.	T2: Hỗn loạn cạnh tranh vì các công ty nhỏ có chiến lược bám đuổi (đặc biệt trong đồng dược).
O3: Cơ hội phát triển nhờ dung lượng thị trường còn lớn.	T3: Yêu cầu của khách hàng ngày càng cao theo từng nhóm đối tượng.
O4: Dân số đông, đang già hóa, môi trường ô nhiễm, tỷ lệ bệnh tật gia tăng, chi tiêu cho thuốc và TPCN tăng.	T4: Nạn hàng nhái, hàng giả, chưa có các biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn.
O5: Tốc độ tăng trưởng của ngành cao, trung bình khoảng 14,6%/năm, vai trò và vị thế của các doanh nghiệp dược trong nước ngày càng cao.	T5: Cạnh tranh giữa các công ty lớn, nhiều công ty chuyển hướng đầu tư sang ngành đồng dược.
O6: Cơ hội phát triển nguồn dược liệu trong nước.	T6: Sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp trong ngành dược về công nghệ sản xuất và hệ thống phân phối.
O7: Cơ hội ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực tạo hiệu suất cao.	T7: Thị trường nguyên liệu dược của Việt Nam phụ thuộc vào nước ngoài, chủ yếu từ Trung Quốc.

SỨ MỆNH, TÂM NHÌN, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Sứ mệnh: Tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh bảo vệ sức khỏe con người.

Tầm nhìn 2020: Đến năm 2020 là doanh nghiệp dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường.

Giá trị cốt lõi: Tiên phong - Sáng tạo - Trách nhiệm - Bản sắc

Tiên phong: Đi đầu trong quản trị chuỗi giá trị xanh, sáng tạo và ứng dụng các công nghệ và tri thức mới.

Sáng tạo: Sáng tạo sản phẩm và dịch vụ chất lượng hoàn hảo mang dấu ấn tri thức Traphaco.

Trách nhiệm: Cam kết và thực hiện cam kết trách nhiệm với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi.

Bản sắc: Bản sắc văn hóa và con người Traphaco: Khát vọng, đam mê, cống hiến.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT TỚI NĂM 2020

Là doanh nghiệp số 1 thị trường dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường. Trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

Giá trị vốn hóa thị trường: 10.000 tỷ VND. Tổng doanh thu: 4.000 tỷ VND. Tổng lợi nhuận: 500 tỷ VND.

Công nghệ đạt chuẩn ở Top cao nhất ngành dược Việt Nam.

Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng với cuộc sống và công việc, môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam.

ĐỊNH VỊ CHIẾN LƯỢC CÔNG TY

Tăng trưởng tập trung vào thị trường nội địa, đột phá khu vực phía Nam.

Đa dạng hóa sản phẩm đồng tâm dựa trên cân bằng năng lực R&D – Sản xuất – Phân phối, phát huy tối ưu lợi thế so sánh của Traphaco.

Hiện đại hóa chuỗi cung ứng dựa trên nền công nghệ tiên tiến và hệ thống quản trị hiện đại.

Phát triển liên minh, liên kết thương mại dựa trên hệ thống phân phối rộng, sâu, vững chắc.

Cân bằng nguồn lực, đồng bộ, cộng hưởng giá trị tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên năng lực cốt lõi để phát triển bền vững.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Tỷ lệ tăng trưởng/năm	2016		2017		2018		2019		2020	
	Tỷ	%	Tỷ	%	Tỷ	%	Tỷ	%	Tỷ	%
Doanh thu	2100	15%	2000	15%	2400	20%	3000	25%	4000	33%
Lợi nhuận	210	18%	240	14%	300	25%	400	33%	500	25%
Vốn hóa thị trường	4200	gấp 20 lần LNST			6000	gấp 20 lần LNST			10000	gấp 20 lần LNST

Năm 2017, Traphaco đạt kế hoạch doanh thu tăng trưởng 15% so với 2016, nhưng tổng doanh thu đạt 2000 tỷ đồng là do không bao gồm doanh thu từ hàng nhập uỷ thác cho Công ty Nam Dương do thay đổi hình thức hợp đồng và không bao gồm doanh thu của Công ty dược Thái Nguyên trong 3 quý (do Traphaco đã thoái vốn).

MỤC TIÊU VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Trong bối cảnh thị trường dược phẩm nói chung có nhiều thay đổi và cạnh tranh mạnh mẽ, để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, hiện thực hóa các mục tiêu, thông điệp của Tổng giám đốc năm 2017 là: “Hiệu quả công việc” với khẩu hiệu **“Hiệu quả là mục tiêu - Quyết tâm là giải pháp”**. Đây là năm thứ 5 liên tiếp Traphaco xây dựng thông điệp năm nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua nâng cao hiệu quả công việc từng bộ phận nói chung và mỗi cán bộ nhân viên nói riêng.

CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH:

Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Kế hoạch	Tăng trưởng
Doanh thu hợp nhất (không VAT)	Tỷ VNĐ	2.000	3%
Lợi nhuận hợp nhất (sau thuế)	Tỷ VNĐ	242	15,2%
Lợi nhuận của công ty mẹ (sau thuế)	Tỷ VNĐ	223	
Lao động tăng so với 2016	%	04	
Thu nhập của người LĐ tăng so với 2016	%	05-10	10

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA CÔNG TY NĂM 2017:

- Triển khai Chiến lược giai đoạn 2016-2020:
 - Năm 2017, Công ty thực hiện triển khai Chiến lược Traphaco giai đoạn 2016-2020 theo kết quả thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.
 - Trong đó, Công ty sẽ thành lập Ban triển khai chiến lược với thành phần bao gồm Ban điều hành và các cán bộ có liên quan từ Ban xây dựng chiến lược.
- Dự án Nhà máy dược Việt Nam:
 - Công ty sẽ đưa dự án Nhà máy dược Việt Nam vào vận hành thương mại từ Quý 3/2017 theo đúng tiến độ, bao gồm nhận được giấy chứng nhận GMP và hoàn tất đăng ký sản phẩm tại Nhà máy mới.
 - Doanh thu năm 2017 của Nhà máy dự kiến đạt 100 tỷ đồng.
- Phát triển thị trường miền Nam:
 - Năm 2017, Công ty tiếp tục nỗ lực phát triển thị trường miền Nam bằng nhiều giải pháp toàn diện như tăng cường marketing tại thị trường miền Nam, thúc đẩy và mở rộng hệ thống phân phối.
 - Dự kiến doanh thu khu vực miền Nam sẽ đạt mức kế hoạch đề ra, khoảng 400 tỷ đồng.
- Phát triển các sản phẩm phân phối:
 - Năm 2017, Công ty tiếp tục thực hiện Hợp đồng phân phối các sản phẩm của Sandoz đã ký kết, triển khai phân phối các sản phẩm thực phẩm chức năng của Natural Factors – Canada.
 - Đồng thời Công ty cũng tiếp tục tìm kiếm các đối tác tiềm năng để đàm phán, hợp tác, phân phối sản phẩm tại Việt Nam.
- Xây dựng mở rộng hệ thống chi nhánh:
 - Để đáp ứng nhu cầu mở rộng của hệ thống phân phối, thực hiện chiến lược và nâng sức cạnh tranh, Công ty dự kiến thành lập thêm 04 Chi nhánh trong năm 2017 là: Chi nhánh Thái Nguyên, Chi nhánh Yên Bái, Chi nhánh Kiên Giang và Chi nhánh Thừa Thiên Huế.
 - HĐQT và Ban điều hành phối hợp để đưa các Chi nhánh này vào hoạt động theo đúng kế hoạch.
 - Dự báo xem những thay đổi trọng yếu nhất sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lời trong năm 2017 của Traphaco là gì.



CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA (TRAPHACO SAPA)

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO (TRAPHACO CNC)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ ĐẮK LẮK (BAMEPHARM)



TRAPHACO

TRAPHACO SAPA



Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa là Công ty con 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco, là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco, thực hiện công tác nghiên cứu phát triển vùng trồng dược liệu, đảm bảo ổn định số lượng và chất lượng, sản xuất các sản phẩm bản địa chăm sóc sức khỏe theo định hướng chiến lược của công ty mẹ. Traphaco Sapa đã đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động SXKD: duy trì và phát triển dược liệu theo GACP - WHO. Năm 2017, thực hiện thông điệp năm của Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco là năm "Hiệu quả công việc", Traphaco Sapa đã đặt ra các giải pháp cụ thể nhằm không ngừng giảm giá thành và nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình làm việc, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường thông qua việc hoàn thiện nhà máy và nhân sự, xây dựng hệ thống đạt điều kiện nhà máy sản xuất nguyên liệu từ dược liệu phù hợp tiêu chuẩn GMP. Qua đó, Traphaco Sapa nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017, đóng góp tích cực vào sự thành công của Traphaco nói chung và của Công ty nói riêng."

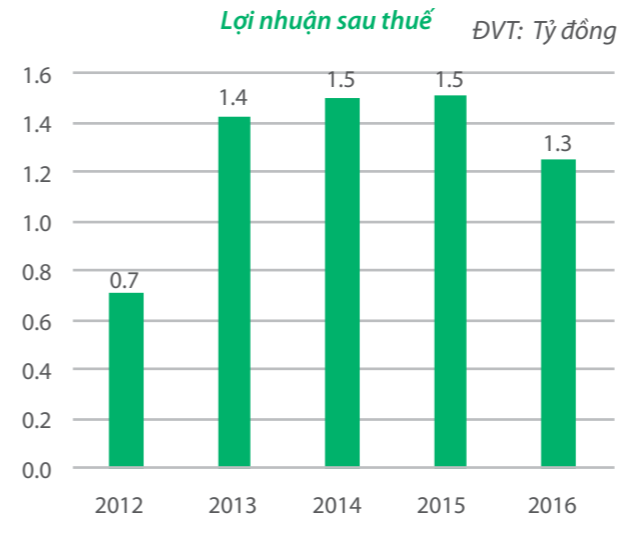
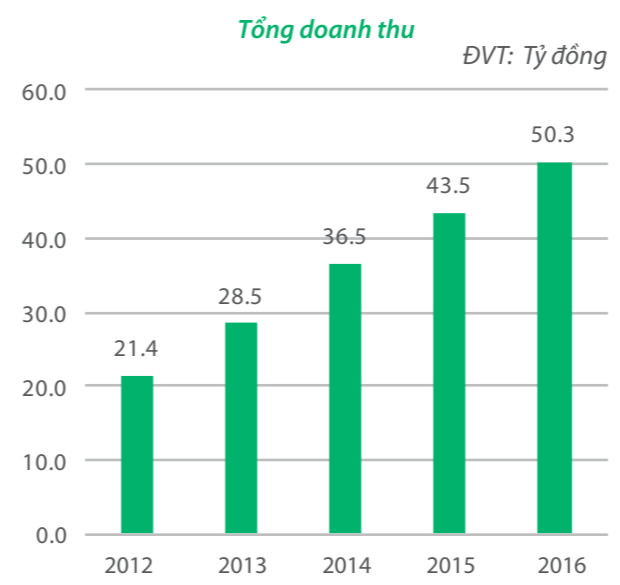
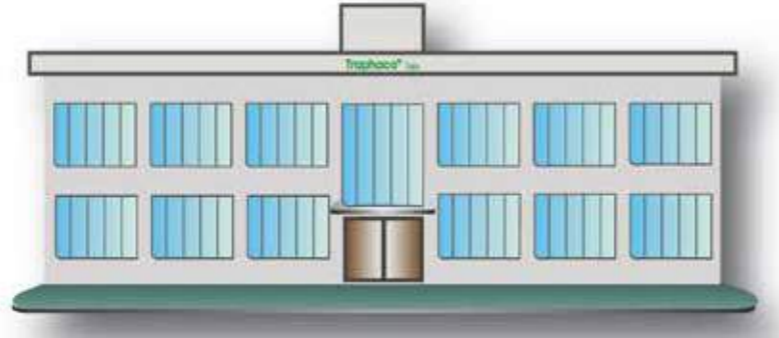
Ông Đỗ Tiến Sỹ
Giám đốc công ty TNHH MTV Traphaco Sapa

GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY TNHH MTV TRAPHACO SAPA

Công ty TNHH Traphaco Sapa được thành lập ngày 07/08/2001 tiền thân là công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Traphaco và công ty Cổ phần Dược và TBVTYT Lào Cai. Năm 2009 chuyển đổi thành công ty TNHH MTV Traphaco Sapa với 100% vốn của Công ty Cổ phần Traphaco. Sứ mệnh của Traphaco Sapa là sử dụng công nghệ xanh để sản xuất dược liệu và các sản phẩm, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, chúng tôi Traphaco Sapa không chỉ đem lại lợi ích cho mình mà luôn vì lợi ích của khách hàng và cộng đồng.

Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng cây gia vị, cây dược liệu;
- Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông, lâm sản, thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm;
- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ nuôi trồng, chế biến, sản xuất dược liệu;
- Xuất nhập khẩu nông, lâm, hóa chất;
- Xuất nhập khẩu dược liệu, nguyên liệu sản xuất thuốc;
- Sản xuất, kinh doanh rượu bia, nước giải khát, mỹ phẩm;
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu máy móc thiết bị.



Thành tích tiêu biểu

- Năm 2010: Giải thưởng cúp vàng VIFOTEC
- Năm 2012: Giải thưởng Khoa học công nghệ KOVA
- Năm 2013: Bằng khen của chủ tịch tỉnh Lào Cai về thành tích xuất sắc trong phát triển Khoa học công nghệ
- Năm 2014: trở thành Doanh nghiệp Khoa học công nghệ

Sản phẩm nổi bật

- Cao mềm Actiso Sapa
- Trà giao cổ lam
- Trà dây leo

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu đạt 50,294 tỷ đồng đạt 94% so với kế hoạch, tăng 15% so với năm 2015.

Lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế đạt 1,251 tỷ đồng, hoàn thành 109% so với kế hoạch năm 2016 đề ra.

Quy mô và cơ cấu tài sản

- Được sự ủng hộ của công ty CP Traphaco, tăng vốn điều lệ để xây dựng nhà máy tại Lào Cai, bao tiêu các sản phẩm cao nguyên liệu, hỗ trợ tối đa về công tác nghiên cứu và xây dựng quy trình sản xuất, chế biến cao nguyên liệu và một số sản phẩm mới.
- Lắp đặt thêm dây chuyền, máy móc thiết bị mới phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2016

- Doanh thu tăng 15% so với 2015
- Thúc đẩy bán hàng sản phẩm bản địa và hàng TRA
- Cấp chứng chỉ GDP dược liệu, thuốc tại nhà máy Lào Cai (Sở y tế tỉnh Lào Cai cấp)
- Cấp chứng nhận ATVSTP nhà máy Lào Cai, nhà máy Sa Pa (Cục vệ sinh ATTP cấp)

TỶ ĐỒNG

59,732

TỔNG DOANH THU

TỶ ĐỒNG

2,216

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Định hướng kinh doanh 2017

Traphaco Sapa đặt ra mục tiêu năm 2017 đạt tổng doanh thu là 59,732 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 2,216 tỷ đồng

Để thực hiện mục tiêu kinh doanh này, công ty tập trung triển khai các giải pháp:

Xây dựng nhà máy đạt chuẩn GMP

Kinh doanh sản phẩm bản địa

- Dự kiến doanh thu đạt 10 tỷ trong đó: hàng cất lô là 2,5 tỷ, hàng triển khai là: 7,5 tỷ, lợi nhuận dự kiến đạt 10%
- Xây dựng hệ thống bán hàng:
- Tách biệt hệ thống bán buôn, bán lẻ

- Xây dựng kênh bán hàng mới thông qua các công ty du lịch và hướng dẫn viên.
- Hệ thống bán hàng online toàn quốc
- Đẩy mạnh công tác Marketing thông qua các công cụ Marketing online, tờ rơi, poster, tham gia các hội trợ, triển lãm, hội nghị

Triển khai sản phẩm mới

- Cao phun sương Actiso Sapa
- Đông trùng hạ thảo Hoàng Liên Sơn
- Mật ong Hoàng Liên Sơn
- Cao chè vằng



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	13,967,089,382	13,135,923,719
Tiền và các khoản tương đương tiền	1,891,681,599	1,378,254,746
Các khoản phải thu	6,079,024,596	5,116,743,572
Hàng tồn kho	4,576,862,037	5,782,350,073
Tài sản ngắn hạn khác	1,419,521,150	858,575,328
TÀI SẢN DÀI HẠN	39,131,562,175	17,704,212,754
Tài sản cố định	25,145,051,220	16,427,848,635
Tài sản dở dang dài hạn	12,421,965,789	7,378,396,118
Các khoản phải thu dài hạn	491,157,110	491,157,110
Tài sản dài hạn khác	1,073,388,056	785,207,009
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	53,098,651,557	30,840,136,473
NỢ PHẢI TRẢ	29,029,446,831	7,436,660,888
NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	24,069,204,726	23,403,475,585
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	53,098,651,557	30,840,136,473

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50,294,316,021	43,513,959,559
Giá vốn hàng bán	37,015,988,983	33,910,398,251
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13,278,327,038	9,603,561,308
Doanh thu hoạt động tài chính	8,081,976	9,138,526
Chi phí tài chính	665,131,598	
Chi phí bán hàng	2,932,473,964	2,452,150,293
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,257,220,011	5,259,660,374
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1,431,583,441	1,495,567,616
Thu nhập khác	495,000,000	289,406,794
Chi phí khác	487,454,628	39,200,000
Lợi nhuận khác	7,545,372	250,206,794
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,439,128,813	1,745,774,410
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1,251,284,838	1,516,272,155

HÀNH TRÌNH GẮN KẾT



Traphaco

TRAPHACO CNC

Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (Traphaco CNC) là công ty con của Traphaco, là mắt xích quan trọng nằm trong chuỗi giá trị xanh Traphaco, thực hiện công tác sản xuất các sản phẩm thuốc từ dược liệu tự nhiên. Năm 2016, thực hiện đúng định hướng chiến lược của Công ty mẹ, Traphaco CNC đã đạt được những thành tích nổi bật trong hoạt động SXKD, duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Năm 2017, thực hiện thông điệp năm của Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco là năm "Hiệu quả công việc", Traphaco CNC đã đặt ra các giải pháp cụ thể nhằm không ngừng nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, cải tiến quy trình làm việc, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường. Qua đó, Traphaco CNC nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017, đóng góp tích cực vào sự thành công của Traphaco nói chung và của Công ty nói riêng."

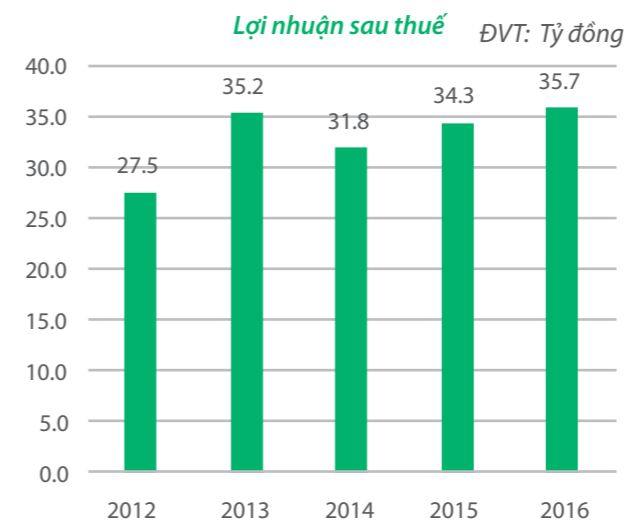
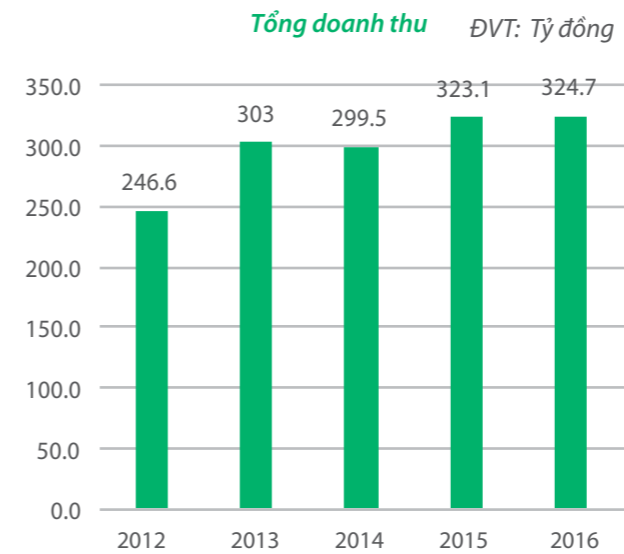
Bà Ma Thị Hiền
Giám đốc công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO TRAPHACO

Với tầm nhìn xa về "Con đường sức khỏe xanh", Công ty CP Công nghệ cao Traphaco (gọi tắt là TRAPHACO CNC) được hình thành để thực hiện sứ mệnh mang sức khỏe xanh đến với cộng đồng bằng những sản phẩm thuốc có nguồn gốc tự nhiên. Ngày 06/6/2006, Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco. Công ty chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2007 theo đăng ký kinh doanh trong lĩnh vực chính là: Sản xuất, buôn bán dược phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu làm thuốc, thuốc thực phẩm, mỹ phẩm, hóa chất, vật tư, thiết bị y tế.

Công ty đã tập trung đầu tư về cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn GMP – WHO và chú trọng áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, môi trường tiên tiến, hiện đại như: ISO 9001:2008, ISO 14001:2015, công cụ 5S, công cụ quản lý KPI,...



Thành tích tiêu biểu

- Huân chương lao động hạng III
- Giải vàng chất lượng quốc gia năm 2014
- Nhiều bằng khen của UBND tỉnh Hưng Yên về thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam,...

Tổng doanh thu

Tổng doanh thu đạt 324,6 tỷ đồng đạt 95,5% so với kế hoạch, tăng 0,5% so với năm 2015

Công ty không hoàn thành về chỉ tiêu doanh thu chủ yếu do các sản phẩm có thể mạnh về sản lượng và ổn định (nhóm sản phẩm hoàn chỉnh, hoàn mềm) bị giảm sản lượng bán hàng trên thị trường OTC.

Lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế đạt 35,7 tỷ đồng, tăng 4,4% so với năm 2015.

Quy mô và cơ cấu tài sản

- Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của Công ty là 189,4 tỷ đồng; tăng 5,4% so với năm 2015.
- Về mặt cơ cấu, tài sản ngắn hạn là 107 tỷ đồng, chiếm 56,5% trên tổng tài sản, tăng 14,7% so với năm 2015. Ngược lại, tài sản dài hạn 82,4 tỷ đồng, chiếm 43,5% trên tổng tài sản, giảm 5% so với năm 2015.

Nguồn lực tài chính

Năm 2016 công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp theo điều lệ của công ty và theo quy định của Pháp luật; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, được Traphaco luôn thanh toán đúng hạn đảm bảo dồi dào khả năng thanh toán nên 100% các khoản thanh toán với khách hàng và thanh toán nội bộ đã được Công ty thanh toán đúng theo kế hoạch và cam kết của Công ty; trả hết nợ gốc vay CBNV.

Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2016

- Được cấp chứng nhận phiên bản mới về hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2015
- Triển khai hệ thống Quy trình công việc nhằm phát hiện và hoàn thiện những điểm còn thiếu về hệ thống
- Đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải hiện đại giúp nâng cao chất lượng xử lý nước thải

TỶ ĐỒNG

346

TỔNG DOANH THU

Định hướng kinh doanh 2017

Ngành dược phẩm là lĩnh vực kinh doanh có nhiều tiềm năng phát triển, đặc biệt nhu cầu về cả nguyên phụ liệu lẫn thuốc thành phẩm của Việt Nam vẫn còn khá lớn. Thị trường dược phẩm trong nước là thị trường tăng trưởng mạnh nhất khu vực châu Á. Tiêu thụ dược phẩm bình quân đầu người là 40 USD.

Đối với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm từ dược liệu phải đáp ứng tiêu chuẩn của WHO về hướng dẫn thực hành tốt trồng và thu hái (GACP), thực hành tốt sản xuất (GMP)... Traphaco CNC sản xuất và phân phối độc quyền sản phẩm của mình cho Tổng công ty. Thương hiệu Traphaco nổi tiếng nhiều năm trên thị trường dược phẩm. Hiện Traphaco đang chiếm 1.3% thị phần của toàn bộ thị trường dược Việt Nam, riêng thị trường dược OTC Việt Nam, Traphaco đang sở hữu 3.43% thị phần và đứng thứ hai về mặt doanh thu. Cùng những thuận lợi tác động khá lớn như sửa đổi trong Luật Dược về hoạt động đấu thầu, quy định liên quan đến ưu tiên nguồn dược liệu... Đây là những thuận lợi kỳ vọng sẽ đem lại nhiều cơ hội cho Traphaco CNC để đưa ra mục tiêu kinh doanh năm 2017:

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ: 38,3% (Năm 2016: 37,7%).
- Doanh thu: 346 tỷ đồng. Tăng trưởng 6,6% so với năm 2016 (Năm 2016: 324,7 tỷ đồng).
- Lợi nhuận sau thuế: ít nhất 36,3 tỷ đồng. Tăng trưởng 1,7% so với 2016 (LNST 2016: 35,7 tỷ đồng)



TỶ ĐỒNG

36,3

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

- Thu nhập bình quân: Tăng 5% so với năm 2016
- Với định hướng kinh doanh là hướng tới duy trì lợi nhuận tăng trưởng và bền vững, Traphaco CNC có những giải pháp như:
- Về chính sách đầu tư: Đầu tư có hiệu quả vào dây chuyền Nang mềm với kỳ vọng đáp ứng được nhu cầu về các sản phẩm nang mềm (Đặc biệt là sản phẩm Boganic nang mềm) của thị trường.
 - Về chính sách tài trợ: Tiếp tục duy trì chính sách từ tài trợ, chứng tỏ khả năng độc lập tài chính cũng như năng lực tài chính với các đối tác, cổ đông và các đối tượng quan tâm.
 - Về chính sách cổ tức: Tiếp tục chi trả cổ tức năm 2017 bằng 20% vốn điều lệ. (Duy trì từ năm 2013).
 - Ngoài ra công ty còn có một số giải pháp cụ thể khác như ngoài top 10 sản phẩm đã định vị trên thị trường về sự tin cậy của khách hàng, sự ổn định, độ bao phủ cũng như doanh thu, lợi nhuận cao của các năm, công ty còn đa dạng hóa sản phẩm với kế hoạch triển khai 02 sản phẩm mới với doanh thu 2 tỷ đồng và đăng ký chuyển dạng một số sản phẩm để thu hút các khách hàng ở nhiều phân đoạn thị trường khác nhau để có thể dẫn dắt doanh nghiệp đi theo hướng phát triển bền vững; Tìm cách hạ giá gia công một số nguyên liệu để giảm giá thành sản phẩm.... Là một doanh nghiệp sản xuất, Traphaco CNC tiếp tục sử dụng hiệu quả các phương pháp quản lý sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao năng lực sản xuất của mình.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2016 (THEO BCTC NĂM 2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	107,030,346,049	93,317,266,304
Tiền và các khoản tương đương tiền	19,140,132,221	5,027,417,378
Các khoản phải thu ngắn hạn	52,836,697,484	43,709,844,553
Hàng tồn kho	34,627,204,840	44,580,004,373
Tài sản ngắn hạn khác	426,311,504	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	82,396,848,633	86,382,136,450
Tài sản cố định	77,888,607,465	83,856,570,391
Tài sản dở dang dài hạn	-	53,257,050
Tài sản dài hạn khác	4,508,241,168	2,472,309,009
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	189,427,194,682	179,699,402,754
NỢ PHẢI TRẢ	45,445,699,250	47,693,367,071
VỐN CHỦ SỞ HỮU	143,981,495,432	132,006,035,683
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	189,427,194,682	179,699,402,754

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 (TRÍCH LỤC BCTC NĂM 2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	324,648,878,093	323,145,401,380
Giá vốn hàng bán	211,282,314,835	205,611,714,646
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113,366,563,258	117,533,686,734
Doanh thu hoạt động tài chính	98,685,425	79,535,132
Chi phí tài chính	794,042,435	1,434,685,261
Chi phí bán hàng	22,760,074,000	37,823,977,543
Chi phí quản lý doanh nghiệp	51,748,758,348	42,001,065,199
Thu nhập khác	103,154,485	4,292,500
Chi phí khác	355,105,101	97,041,227
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37,910,423,284	36,260,745,136
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	35,700,197,442	34,267,419,295

HÀNH TRÌNH GẮN KẾT



Traphaco

Con đường sức khỏe xanh

BAMEPHARM

CTCP Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk với bề dày hơn 40 năm hoạt động, chuyên phân phối các sản phẩm của Traphaco trên địa bàn 02 tỉnh Đắk Lắk và Đắk Nông. Công ty có mạng lưới bán hàng tại hơn 500 điểm bán lẻ với 20 chi nhánh của Công ty và đã có mặt tại nhiều huyện, thị trấn miền núi thuộc địa bàn. Phát huy lợi thế về thương hiệu, quy mô phân phối, năng lực tài chính, nguồn nhân lực mạnh để mở rộng thị trường - thị phần, đến 2020 trở thành doanh nghiệp phân phối số 1 ngành dược khu vực Tây Nguyên về doanh thu và lợi nhuận.

Bà Nguyễn Thị Kim Liên
Giám đốc công ty cổ phần Dược & VTYT Đắk Lắk



GIỚI THIỆU CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC & VTYT ĐẮK LẮK

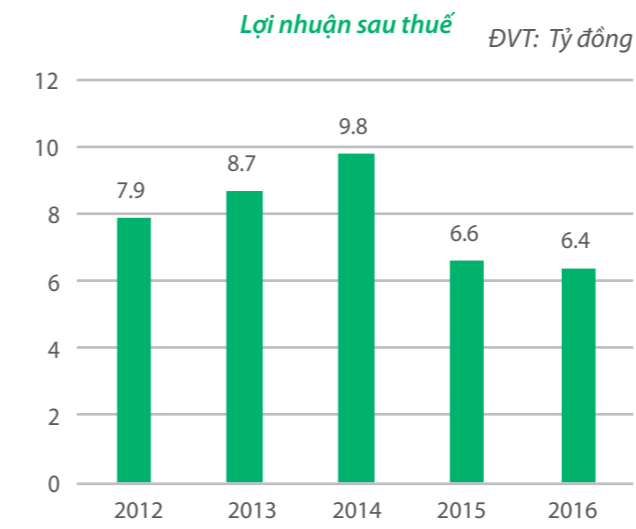
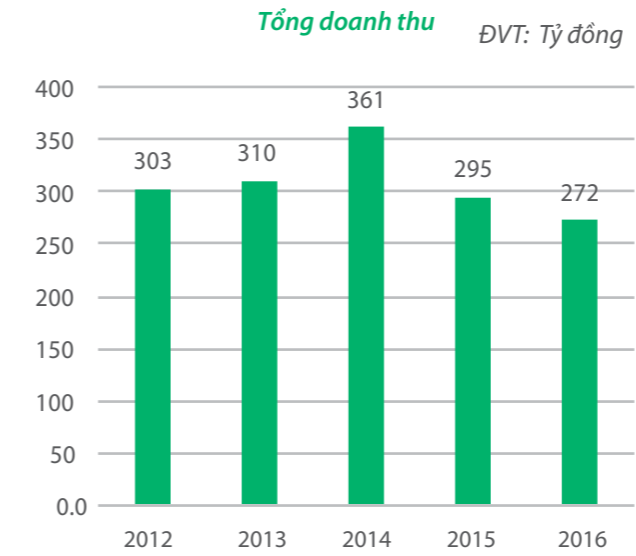
Công ty CP Dược vật tư y tế Đắk Lắk là doanh nghiệp Dược đầu tiên của tỉnh Đắk Lắk có thâm niên 40 năm kinh doanh ngành dược, hiện tại chiếm thị phần phân phối tại tỉnh: > 50%, có hệ thống bán lẻ > 1000 điểm được phân bố rộng khắp 2 tỉnh Đắk Lắk, Đắk Nông, phủ đều đến tận các xã vùng sâu và nông thôn.

Doanh nghiệp đang được tỉnh đánh giá là doanh nghiệp chủ lực của tỉnh trong hoạt động kinh doanh, hỗ trợ tích cực cho ngành y tế tỉnh nhà trong công tác phòng chống thiên tai...an sinh xã hội.

Hoạt động của doanh nghiệp hiện nay: Chủ yếu là kinh doanh phân phối các sản phẩm chuyên ngành (đại lý) cho các nhà sản xuất trong nước và nhập khẩu trong đó chủ lực : SP Traphaco, Stada, DHG,...

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất thuốc chữa bệnh con người, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng, thuốc có nguồn gốc từ dược liệu.
- Mua bán thuốc, dược phẩm, vắc-xin-sinh phẩm, hóa chất các loại và sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng.
- Mua bán thiết bị quang học, thiết bị y tế, nha khoa, thiết bị bệnh viện.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành máy móc, thiết bị y tế chuyên dụng.
- Dịch vụ nhà trọ bình dân, hoạt động thương mại và dịch vụ.
- Trồng cây dược liệu, chế biến dược liệu.
- Xuất, nhập khẩu thuốc, dược liệu và thiết bị y tế.



Tổng doanh thu

- Tổng doanh thu thực hiện được 272,48 tỷ đồng, đạt 85,15% so với kế hoạch, giảm 7,92% so với cùng kỳ.
- Doanh thu sản phẩm Traphaco tăng 30,37%, sản phẩm gia công tăng 6,07% so với cùng kỳ.

Lợi nhuận

- Lợi nhuận sau thuế đạt 6,3 tỷ đồng, đạt 98% so với kế hoạch (đạt 97% so với năm 2015).

Quy mô và cơ cấu tài sản

- Tại thời điểm 31/12/2016, tổng tài sản của Công ty là 85,86 tỷ đồng; giảm 10% so với năm 2015.
- Vốn chủ sở hữu thời điểm 31/12/2016 là 51,5 tỷ đồng; tăng 11% so với 2015.

Nguồn lực tài chính

Năm 2016, công ty tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tăng cường hiệu quả tài chính doanh nghiệp; Thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ; không phát sinh chi phí tài chính.

Tiến bộ Công ty đã đạt được năm 2016:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh thị trường: doanh thu OTC và hệ thống mạng lưới.
- Công tác quản trị ngày càng hoàn thiện
- Hoạt động tài chính ngày càng lành mạnh và công khai.

HÀNH TRÌNH GẮN KẾT

TỶ ĐỒNG

320

TỔNG DOANH THU

TỶ ĐỒNG

6,5

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Định hướng kinh doanh 2017

Các chỉ tiêu chính:

- Tổng doanh thu: 320 tỷ (Trong đó: Nhóm sản phẩm Traphaco: 36 tỷ)
- Lợi nhuận sau thuế: 6,5 tỷ
- Cổ tức: 10%
- Thu nhập người lao động: 6 triệu/người/tháng
- Phát triển thị trường OTC: Quản lý trên 1.000 khách hàng có doanh thu trên 1 triệu đồng /tháng

Giải pháp thực hiện:

- Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng doanh thu thông qua việc lựa chọn các sản phẩm chủ lực của Công ty có chất lượng cao đặc biệt là sản phẩm Traphaco để tối ưu khai thác thế mạnh kênh phân phối nhà thuốc.
- Xây dựng hệ thống phân phối chuyên nghiệp, gia tăng chất lượng dịch vụ, chú trọng công tác giao hàng đúng, đủ, dưới 24 giờ và công tác chăm sóc khách hàng.
- Nâng cao năng lực đấu thầu, gia tăng thị phần điều trị.
- Nghiên cứu và triển khai ra thị trường ít nhất 5 sản phẩm mang thương hiệu Bamepharm.
- Định vị và phát triển thương hiệu Bamepharm.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2016 (THEO BCTC NĂM 2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
TÀI SẢN NGẮN HẠN	78,525,242,445	87,239,241,657
Tiền và các khoản tương đương tiền	19,280,060,909	32,842,361,682
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10,600,000,000	2,000,000,000
Các khoản phải thu ngắn hạn	20,967,912,893	25,061,654,154
Hàng tồn kho	27,401,114,825	26,954,903,123
Tài sản ngắn hạn khác	276,153,818	380,322,698
TÀI SẢN DÀI HẠN	7,334,817,930	8,293,827,736
Tài sản cố định	6,781,620,657	7,408,653,481
Tài sản dở dang dài hạn	697,273	697,273
Đầu tư tài chính dài hạn	500,000,000	761,976,982
Tài sản dài hạn khác	52,500,000	122,500,000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	85,860,060,375	95,533,069,393
NỢ PHẢI TRẢ	34,326,493,597	49,051,170,869
VỐN CHỦ SỞ HỮU	51,533,566,778	46,481,898,524
TỔNG NGUỒN VỐN	85,860,060,375	95,533,069,393

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016 (TRÍCH LỤC BCTC NĂM 2016)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	272,488,145,251	295,937,075,325
Giá vốn hàng bán	237,986,839,506	260,439,510,692
Doanh thu hoạt động tài chính	1,659,574,222	1,260,247,075
Chi phí tài chính	22,018,808	-
Chi phí bán hàng	20,843,125,518	20,611,292,491
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,805,995,405	8,051,959,738
Thu nhập khác	848,676,860	721,041,970
Chi phí khác	77,495,742	75,532,059
Lợi nhuận trước thuế	8,260,921,355	8,740,069,391
Lợi nhuận sau thuế	6,381,443,390	6,603,429,584





*Bản sắc văn hóa và
con người Traphaco là
Khát vọng, Đam mê,
cống hiến vì Niềm tin
Sức khỏe cộng đồng*



Hành trình Khát vọng

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

QUẢN TRỊ MINH BẠCH ĐẢM BẢO NIỀM TIN BỀN VỮNG

Đối với Traphaco, Quản trị công ty là công cụ để đảm bảo niềm tin được củng cố và tạo sự gắn bó lâu dài. Quản trị công ty là thước đo sức khỏe với một Công ty để đảm bảo phát triển bền vững.

Nâng cao chất lượng quản trị công ty là một nội dung trọng tâm trong định hướng chiến lược của Traphaco nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2016, là năm Traphaco đẩy mạnh việc rà soát và củng cố nền tảng cho các vấn đề liên quan tới Quản trị công ty bao gồm:

- 1 Sửa đổi điều lệ Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành
- 2 Xây dựng hệ thống quy chế nội bộ hướng tới các mục tiêu của quản trị Công ty, tuân thủ pháp luật
- 3 Tăng cường công tác đào tạo về Quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế với các Lãnh đạo cao cấp trong toàn hệ thống (Công ty mẹ và công ty con)
- 4 Nâng cao năng lực quản trị thông qua việc nghiên cứu và triển khai áp dụng các tiêu chí quản trị theo Thẻ điểm Quản trị ASEAN và quốc tế nhằm đảm bảo phát triển theo đúng các chuẩn mực quốc tế
- 5 Gắn kết phát triển bền vững vào mọi hoạt động trong đó có quản trị công ty
- 6 Hội đồng Quản trị hoạt động hiệu quả nâng cao sự gắn kết và tương tác với Ban điều hành
- 7 Củng cố vai trò của Ban Kiểm soát
- 8 Nâng cao vai trò chức năng của Thư ký Công ty
- 9 Hoạt động của các Tiểu ban Hội đồng Quản trị được củng cố và đẩy mạnh hoạt động giúp việc và hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc ra quyết định
- 10 Đẩy mạnh sự phối hợp và tương tác giữa các bộ phận nhằm phát huy hiệu quả của Quản trị công ty trong nội bộ Traphaco

TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI TRAPHACO

Năm 2016, Traphaco đã triển khai việc rà soát và nâng cao năng lực của hệ thống quản trị, hướng tới các mục tiêu chính là: Cải tổ toàn bộ hệ thống quản trị hướng tới các thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc riêng và các giá trị cốt lõi của Traphaco; Tối ưu hóa các công cụ quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng năng suất lao động, đồng thời phải gắn được lợi ích của từng cá nhân với hiệu quả hoạt động của Công ty.

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẠI TRAPHACO

Vai trò của quản trị với sự phát triển của TRAPHACO

Quản trị Công ty được Traphaco xác định là yếu tố cốt lõi để đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, phát triển bền vững trong dài hạn. Bên cạnh việc xây dựng một cơ cấu quản trị vững mạnh trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty, Công ty Traphaco đã ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát, giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp, minh bạch và hiệu quả, góp phần đảm bảo lợi ích của cổ đông và sự hài hòa với lợi ích của các bên liên quan bao gồm khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Các nguyên tắc quản trị tại Traphaco

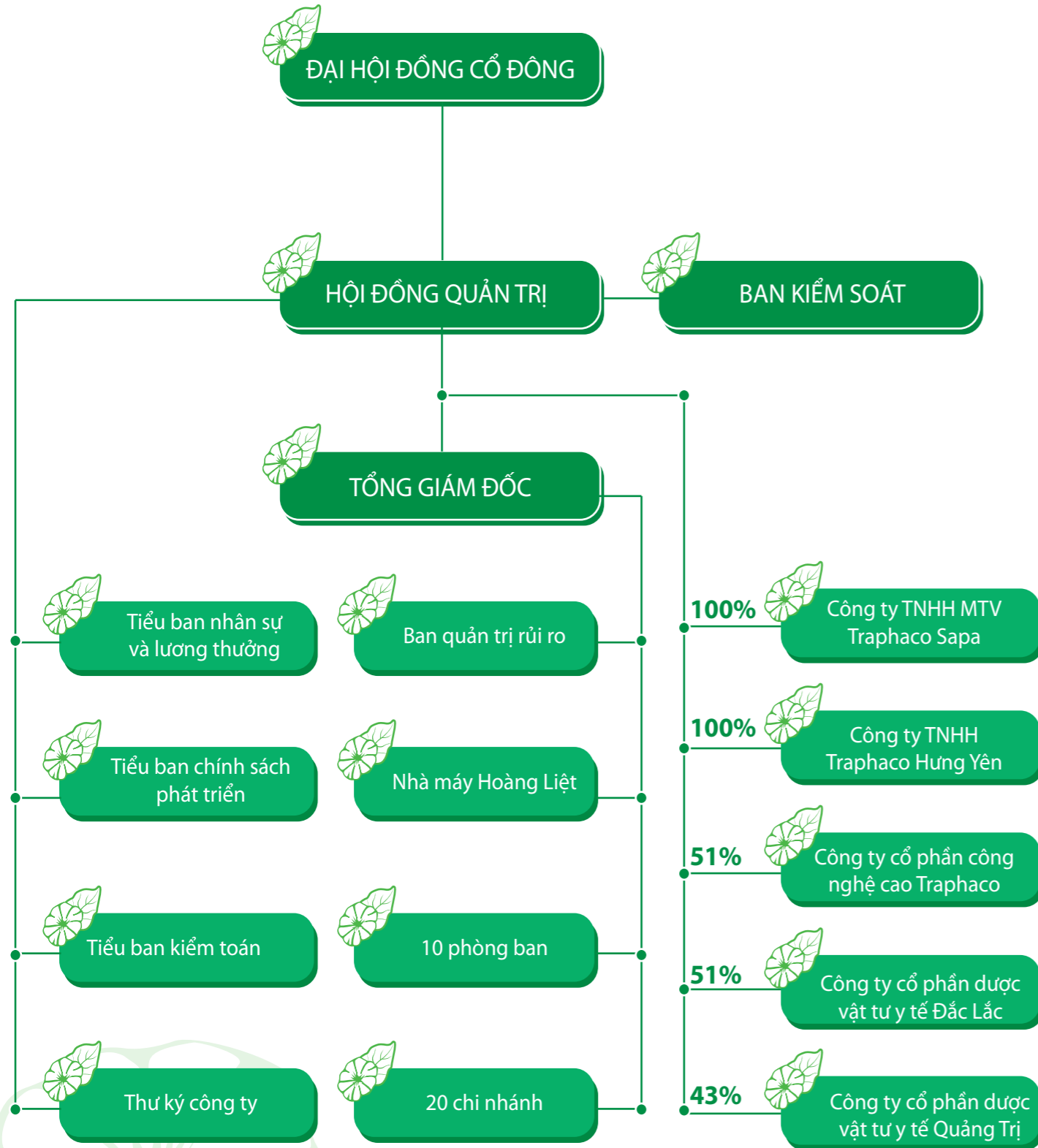
- Đảm bảo cơ cấu quản trị hiệu quả
- Đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông
- Đảm bảo vai trò, quyền lợi của các bên liên quan
- Đảm bảo minh bạch trong mọi hoạt động của doanh nghiệp
- Đảm bảo Hội đồng quản trị và ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp có hiệu quả

Mô hình quản trị doanh nghiệp của TRAPHACO được thực hiện dựa trên những giá trị cốt lõi sau:



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY TRAPHACO (31.12.2016)

Mô hình quản trị doanh nghiệp của Traphaco được xây dựng dựa trên những thông lệ và chuẩn mực quốc tế tốt nhất, đảm bảo đầy đủ các chủ thể quản trị của công ty niêm yết, bao gồm ĐHCĐ, HĐQT (các tiểu ban giúp việc cho HĐQT và thư ký công ty), Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phòng/Ban chức năng và Những người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Traphaco tại các đơn vị Công ty góp vốn.



Mô hình quản trị doanh nghiệp này được triển khai áp dụng và từng bước được đưa vào áp dụng tại các Công ty con. Trong quá trình triển khai áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã thường xuyên rà soát tính hiệu quả trong việc vận hành mô hình quản trị doanh nghiệp nhằm đưa ra những điều chỉnh phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị thành viên.

Nhìn chung, cơ cấu quản trị doanh nghiệp hiện tại đã nêu rõ chức năng, hướng tới các thông lệ tốt nhất trong quản lý kinh doanh, xác định rõ nhiệm vụ và mối quan hệ giữa Traphaco và các đơn vị thành viên.

Cơ cấu quản trị của Công ty Traphaco bao gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông** gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Traphaco.
- **Ban Kiểm soát** chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty Traphaco. Ban Kiểm soát hoạt động một cách độc lập với HĐQT và Tổng Giám đốc.
- **Hội đồng Quản trị** là cơ quan quản lý của Công ty Traphaco, có toàn quyền nhân danh Công ty Traphaco để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty Traphaco không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Các Tiểu ban** giúp việc Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị thành lập các Tiểu ban có chức năng tư vấn, tham mưu và hỗ trợ hoạt động của Hội đồng Quản trị.
- **Thư ký Công ty:** Thư ký Công ty chịu trách nhiệm hỗ trợ cho hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả; tham gia tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông; Đảm bảo việc xây dựng, tuân thủ và định kỳ rà soát những chính sách và thông lệ quản trị; Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban Kiểm soát; và thực hiện các nhiệm vụ khác theo các quy định của pháp luật, Quy chế Ban điều hành và Điều lệ Công ty.
- **Tổng Giám đốc và Ban điều hành** chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc phân cấp, phân quyền đối với các Lãnh đạo Phòng/Ban chức năng để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể và hỗ trợ các đơn vị trong các hoạt động kinh doanh.

Traphaco đã rà soát, hoàn thiện mô hình quản trị chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế, phân tách rõ trách nhiệm giữa Công ty mẹ và các Công ty con nhằm tạo sự chủ động cho các Đơn vị trong tổ chức hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo cơ chế quản trị xuyên suốt trong toàn Công ty nhằm tăng cường hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp, năng suất lao động từ đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Mối quan hệ giữa Công ty mẹ Traphaco với các Công ty con, và Công ty liên kết

Quan hệ giữa Công ty mẹ với các Công ty con, các công ty Liên kết được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty Traphaco, Quy chế Quản lý hợp đồng, giao dịch giữa Traphaco và người có liên quan, Quy chế người đại diện phần vốn của Traphaco tại doanh nghiệp, các quy định khác của Traphaco và các quy định của pháp luật có liên quan. Traphaco thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với Công ty con theo quy định tương ứng của pháp luật và các quy chế nêu trên.

• Mô hình quản trị tốt giúp Traphaco tổ chức, điều hành các hoạt động kinh doanh hiệu quả và phân cấp hoạt động giữa các cấp trực thuộc của Traphaco hiệu quả. Tại Traphaco, chúng tôi luôn tìm các giải pháp nhằm tạo được sự gắn kết giữa các cấp hoạt động và giữa các bộ phận chức năng trong việc hỗ trợ thực hiện các mục tiêu kinh doanh, để hoàn thành các mục tiêu chung của doanh nghiệp và đảm bảo tối đa hóa các chỉ tiêu kinh doanh.

• Để có một năm 2016 hoạt động hiệu quả, Traphaco đã phát huy tối đa sức mạnh nội tại, đặc biệt là sức mạnh của hệ thống quản trị.

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Điểm nhấn quan trọng của năm 2017 sẽ là năm tập trung cho các dự án Quản trị nhằm hướng tới mục tiêu:

- Cải tổ căn bản hệ thống và các nguyên tắc quản trị theo hướng các thông lệ quản trị tốt nhất nhưng đảm bảo phát huy được bản sắc, văn hóa riêng và những giá trị cốt lõi của Công ty;
- Áp dụng các công nghệ, công cụ quản trị tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; và phát huy tối đa vai trò của cán bộ nhân viên các cấp; đồng thời tăng năng suất lao động; và gắn được lợi ích của từng cá nhân với chất lượng công việc của bản thân và lợi ích chung của tập thể;
- Tăng cường các hoạt động Quản trị doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



BÀ VŨ THỊ THUẬN
CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1956

Trình độ: Thạc sĩ Dược học
Thời gian gắn bó với Công ty: 37 năm

Kinh nghiệm quản lý tại Công ty: 35 năm

Quá trình công tác:

- 01/1980 - 01/1982: Cán bộ Kỹ thuật Xưởng Sản xuất Thuốc Đường Sắt.
- 01/1982 - 4/1989: Quản đốc Phân xưởng, Phó Xưởng trưởng Xưởng SX Thuốc Đường Sắt.
- 5/1989 - 10/1993: Phó Giám đốc Xí nghiệp Dược phẩm Đường sắt, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- 10/1993 - 1/2000: Phó Giám đốc Công ty Dược thiết bị vật tư y tế Bộ Giao thông vận tải, Chủ tịch Công đoàn Công ty.
- 01/2000 - 3/2003: Giám đốc Điều hành, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.
- 4/2003 - 5/2010: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc công ty cổ phần Traphaco.
- 5/2010 - 4/2011: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco.
- 4/2011 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Traphaco.



ÔNG NGUYỄN ANH TUẤN
P. CHỦ TỊCH HĐQT

Năm sinh: 1978

Trình độ: Cử nhân kinh tế đối ngoại, Thạc sĩ luật kinh doanh quốc tế

Quá trình công tác:

- 8/2006 - 8/2015: Phó chánh văn phòng SCIC
- 9/2015- 3/2016: Trưởng ban quản lý vốn đầu tư 3, SCIC
- 4/2016- nay: Phó Chủ tịch HĐQT công ty CP TRAPHACO



ÔNG TRẦN TỨC MÃ
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1965

Trình độ: Thạc sĩ Dược học
Thời gian gắn bó với Công ty: 24 năm 7 tháng
Kinh nghiệm quản lý tại Công ty: 19 năm 9 tháng

Quá trình công tác:

- 03/1990- 8/1992: Cán bộ Viện kiểm nghiệm - Bộ Y tế
- 9/1992-12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh - Xí nghiệp DP Đường sắt Hà Nội
- 01/1994-4/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty dược Traphaco
- 05/1997 - 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty dược Traphaco
- 11/2000 - 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Traphaco
- 03/2003-12/2004: ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco
- 01/2005-03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
- 04/2006-05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco, Giám đốc công ty Traphaco CNC
- 05/2010-03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco
- 03/2011 - 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- 04/2016 - nay: Bí thư Đảng bộ, UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



ÔNG NGUYỄN HỒNG HIẾN
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1974

Trình độ: Thạc sĩ luật học, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 6/1998-10/2003: Thư ký Thứ trưởng/ Cục trưởng, Trưởng phòng tổng hợp Cục hàng không, Bộ Giao thông vận tải
- 10/2003-02/2007: Người phát ngôn của Bộ trưởng Bộ GTVT; Trưởng phòng Thông tin tuyên truyền, Bộ GTVT
- 03/2007 - nay: Chánh văn phòng, Trưởng ban kế hoạch tổng hợp; Trưởng ban đầu tư 4; Phó Tổng Giám đốc SCIC
- 5/2008-12/2014: Thành viên HĐQT Công ty CP đầu tư Việt Nam - Oman
- 5/2012-02/2016: Thành viên HĐQT Công ty CP du lịch Kim Liên
- 6/2012-11/2014: Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP điện tử và tin học Việt Nam
- 06/2012 - 6/2015: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Việt Nam tại Hà Nội
- 4/2013-11/2014: Thành viên HĐQT Công ty CP Hóa chất
- 5/2013 - nay: Thành viên Công ty CP Dược phẩm TBYT Hà Nội
- 5/2014- nay: Công ty CP tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam
- 12/2014 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Viễn thông FPT



ÔNG MARCUS JOHN PITT
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1971

Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị

Quá trình công tác:

- 1989-1995: Giám đốc cho vay thương mại, Ngân hàng Quốc gia Australia, Melbourne
- 1995-1999: Giám đốc Kinh doanh vùng, Melbourne Sport Network
- 1999-2000: Giám đốc Marketing Services, Monash University Sport, Melbourne
- 2000-2007: Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm về chiến lược, phát triển kinh doanh và marketing, Monyx Pty Ltd, Melbourne
- 2007-2009: Lãnh đạo bộ phận tư vấn quản trị, Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, Sydney
- 2010-2011: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, Công ty Dược Soho Flordis International Pty Ltd, Sydney
- 2009-2014: Tổng Giám đốc Tập đoàn Dược phẩm SOHO Global Health, Indonesia.
- 2013-2014: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, PT Ethica Fresenius-Kabi, Indonesia
- 2014- nay: Giám đốc, thị trường Indonesia và Đông Nam Á, Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, South East Asia Office, Singapore.



CHRISTOPHER E. FREUND
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1972

Trình độ: Cử nhân tâm lý học

Quá trình công tác:

- 1995-6/1998: Chuyên viên phân tích đầu tư, Templeton Asset Management, Ltd., Singapore.
- 6/1998-2001: Phó Chủ tịch kiêm Giám đốc quản lý danh mục đầu tư, Templeton Asset Management, Ltd., Singapore
- 2001- hiện tại: Sáng lập kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital



CHAD RYAN OVEL
ỦY VIÊN HĐQT

Năm sinh: 1974

Trình độ: Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị

Quá trình công tác:

- Trước năm 2000 : Giám đốc phát triển Quỹ bảo vệ thiên nhiên Quốc tế
- 2000-2006: Giám đốc điều hành ScanCom Vietnam
- 2006-2013 : Giám đốc điều hành AA Corporation
- 2013- nay : Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital.

HÀNH TRÌNH KHÁT VỌNG

BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



ÔNG TRẦN TÚC MÃ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1965

Trình độ: Thạc sĩ Dược học

Quá trình công tác:

- 03/1990- 8/1992: Cán bộ Viện kiểm nghiệm – Bộ Y tế
- 9/1992-12/1993: Cán bộ phòng Kinh doanh – Xí nghiệp DP Đường sắt Hà Nội
- 01/1994-4/1997: Cán bộ phòng Kinh doanh, Công ty dược Traphaco
- 05/1997 – 10/2000: Phó phòng Kiểm tra chất lượng, Công ty dược Traphaco
- 11/2000 – 02/2003: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty CP Traphaco
- 03/2003-12/2004: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty CP Traphaco
- 01/2005-03/2006: Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, Công ty cổ phần Traphaco
- 04/2006-05/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco
- 05/2010-03/2011: Bí thư Đảng bộ, Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh, Công ty CP Traphaco
- 03/2011 – 03/2016: Bí thư Đảng bộ, Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.
- 04/2016 – nay: Bí thư Đảng bộ, UV HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



BÀ NGUYỄN THỊ LAN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1967

Trình độ: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

- 01/1993-01/1994: Quản đốc PX Thuốc mỡ, Xí nghiệp DP Đường Sắt (RAPHACO)
- 02/1994-11/2001: Quản đốc PX Viên hoàn, Nhân viên phòng Kỹ thuật, Quản đốc PX Tây y, Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Công ty Dược và TBVTYT giao thông vận tải (TRAPHACO)
- 11/2001-3/2011: Trưởng phòng Kế hoạch – Cung tiêu, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco.
- 3/2011 – 9/2014: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Công ty CP Traphaco.
- 09/2014 - nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



ÔNG NGUYỄN HUY VĂN
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1967

Trình độ: Thạc sĩ dược học

Quá trình công tác:

- Từ 01/06/1994 đến 30/06/1995: Nhân viên Phòng Kinh doanh
- Từ 01/07/1995 đến 09/07/1996: PTP. Marketing
- Từ 10/07/1996 đến 12/1999: TP. Nghiên cứu phát triển
- 01/2000-12/2004: TP. Nghiên cứu phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Dược TBVTYT GTVT (Công ty CP Traphaco)
- 01/2005-3/2006: Phó Giám đốc Nghiên cứu phát triển, Ủy viên HĐQT, Công ty CP Traphaco.
- 04/2006-3/2011: Phó Tổng Giám đốc Ủy viên HĐQT, Công ty CP Traphaco
- 4/2011 – 04/2015: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco
- 5/2015 – nay: Phó Bí thư đảng bộ; Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Traphaco.



ÔNG NGUYỄN VĂN BÙI
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1963

Trình độ: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

- 03/1988 đến 12/1996: DSĐH, Bệnh viện Lao Hải Hưng
- 01/1997 đến 12/1997: DSĐH, Trung tâm phòng chống các bệnh XH Hưng yên
- 01/2001 đến 12/2004: Giám đốc công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị
- 12/2003-05/2004: Nhân viên phòng Nghiên cứu phát triển công ty CP Traphaco.
- 06/2004-12/2007: Nhân viên phòng Kinh doanh công ty CP Traphaco.
- 01/2008-06/2008: Nhân viên phòng Marketing công ty CP Traphaco
- 07/2008-04/2011: PTP. Marketing công ty CP Traphaco
- 05/2011-07/2013: TP. Kinh doanh công ty CP Traphaco
- 08/2013-01/2017: Giám đốc Kinh doanh
- 02/2017 - nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh công ty CP Traphaco



ÔNG ĐINH TRUNG KIÊN
KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1973

Trình độ: Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 12/1994 - 01/2005: Nhân viên phòng Tài chính kế toán, công ty cổ phần Traphaco
- 01/2005 - 12/2007: Phó phòng Tài chính kế toán công ty cổ phần Traphaco
- 01/2008 - nay: Kế toán trưởng, trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Traphaco.

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO



DƯƠNG ĐỨC HÙNG
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Năm sinh: 1980

Trình độ: Thạc sĩ QTKD

Quá trình công tác:

- 4/2003 – 3/2013: Kế toán theo dõi công nợ, phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Traphaco
- 4/2013 – 8/2013: Nhân viên kế toán, phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Traphaco
- 8/2013 – 3/2016: Trưởng ban Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Traphaco
- 4/2016 – nay: Trưởng ban Quản trị rủi ro Công ty cổ phần Traphaco. Trưởng ban kiểm soát.



NGUYỄN THANH HOA
THÀNH VIÊN

Năm sinh: 1983

Trình độ: Cử nhân chuyên ngành kế toán, Thạc sĩ QTKD

Quá trình công tác:

- 6/2006 – 8/2006: Chuyên viên kế toán tại Tổng Công ty hàng không Việt Nam – Trung tâm xuất khẩu lao động.
- 10/2006 – 5/2007: Chuyên viên kế toán tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam – BIDV chi nhánh Hà Nội.
- 6/2007 – 6/2012: Chuyên viên công tác tại Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.
- 6/2012 – nay: Chuyên viên Ban quản lý rủi ro, Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước.



ĐỖ THỊ KHÁNH VÂN
THÀNH VIÊN

Năm sinh: 1981

Trình độ: Cử nhân chuyên ngành tài chính doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- 2002-2003: Kiểm toán viên Công ty kiểm toán AACC
- 2003-2006: Kiểm toán viên, kiểm toán viên cao cấp, Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam
- 2006-2008: Giám đốc bộ phận phân tích đầu tư, Công ty cổ phần chứng khoán FPT
- 2008 - nay: Chuyên viên tư vấn cao cấp về tài chính doanh nghiệp, chuyên viên đầu tư cao cấp Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital
- 3/2011 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Traphaco.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã phát huy tốt vai trò dẫn dắt trong việc chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2016 với trọng tâm là thực hiện chiến lược tăng trưởng và phát triển bền vững, đẩy mạnh các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong quản trị, điều hành doanh nghiệp, tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tổng thể Công ty.

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, HĐQT Công ty cổ phần Traphaco là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị, trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Traphaco đã giám sát, chỉ đạo các công việc thuộc thẩm quyền trong các lĩnh vực, cụ thể:

- Quản trị doanh nghiệp và công tác nhân sự cấp cao của Công ty;
- Chỉ đạo công tác xây dựng, phê duyệt kế hoạch kinh doanh và chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) và báo cáo xin ý kiến ĐHCĐ về các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ;

- Chỉ đạo giải quyết các sự vụ cụ thể thuộc thẩm quyền theo tờ trình của Tổng Giám đốc Công ty để kịp thời triển khai các hoạt động kinh doanh hàng ngày của doanh nghiệp;
- Giám sát Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

CƠ CẤU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày 30/3/2016, Công ty CP Traphaco đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020. Đại hội đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị mới cho nhiệm kỳ 2016 - 2020.

HĐQT đã duy trì hoạt động theo quy định tại Điều lệ của Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT với số lượng thành viên HĐQT là 07 (bảy) thành viên. Danh sách HĐQT tại thời điểm 31/12/2016 gồm các ông/bà có tên sau:

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2016 - 2020 (TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2016)

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HĐQT năm giữ tại tổ chức khác
Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	1,4% (Sở hữu cá nhân: 484.237 cổ phần)	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ cao Traphaco
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 4.138.440 cổ phần)	
Ông Nguyễn Hồng Hiến	UV HĐQT	Không điều hành	12,50% (Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: 4.138.440 cổ phần)	Ủy viên HĐQT Công ty CP FPT Telecom Ủy viên HĐQT Công ty CP Hapharco Ủy viên HĐQT Công ty CP tư vấn đầu tư & đầu tư Việt Nam

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thành viên HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại Traphaco	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
Ông Trần Túc Mã	UV HĐQT	Điều hành	13,75% (Trong đó: • Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: 3.685.214 cổ phần • Sở hữu cá nhân: 1.063.874 cổ phần)	Ủy viên HĐQT Công ty CP công nghệ cao Traphaco
Ông Chad Ryan Ovel	UV HĐQT	Không điều hành	24,99 % (Đại diện sở hữu phần vốn Vietnam Azalea Fund Limited: 8.634.488 cổ phần)	Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Nam Long Ủy viên HĐQT Công ty CP ABA Ủy viên HĐQT Công ty CP Wrap & Roll
Ông Christopher E. Freund	UV HĐQT	Không điều hành		Ủy viên HĐQT Công ty CP Thế giới di động Ủy viên HĐQT Công ty CP Đầu tư F88 Ủy viên HĐQT Vietnam Australia School (VAS) Ủy viên HĐQT Á Châu Chemical ACC Ủy viên HĐQT Pharmacy Ủy viên HĐQT Pastuer Street
Ông Marcus John Pitt	UV HĐQT	Độc lập		Giám đốc, phụ trách khu vực Indonesia và Đông Nam Á – Palladium Consulting Group (U.S, Boston), Asia Pacific Office, South East Asia Office, Singapore

Thực hiện hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng. Thành phần HĐQT Traphaco nhiệm kỳ 2016-2017 gồm 07 thành viên trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập và 05 thành viên không điều hành là những chuyên gia về chiến lược, kinh tế, có nhiều kinh nghiệm quản trị thực tiễn tại các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước. Điều này giúp đảm bảo tính độc lập của Hội đồng Quản trị trong việc xem xét, phê chuẩn và ra quyết định đối với các vấn đề Ban Điều hành đề xuất.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

HĐQT họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động và đưa ra các định hướng phát triển của Traphaco:

Thực hiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Traphaco, trong năm 2016, HĐQT duy trì việc họp định kỳ 2 lần/quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp để thực hiện việc tạm giao Kế hoạch kinh doanh năm 2016 cho Công ty mẹ Traphaco và các vấn đề có liên quan khác của Công ty mẹ Traphaco và Các công ty con.

Việc tổ chức các cuộc họp của HĐQT đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Traphaco và Luật Doanh nghiệp. Các thành viên HĐQT đã nghiêm túc tham dự trực tiếp các cuộc họp HĐQT hoặc ủy quyền cho các thành viên HĐQT dự họp và biểu quyết theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể như sau:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	08/08	100%	
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	08/08	100%	
Ông Nguyễn Hồng Hiến	UV HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	07/08	88%	
Ông Trần Túc Mã	UV HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	08/08	100%	
Ông Chad Ryan Ovel	UV HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	08/08	100%	
Ông Christopher E. Freund	UV HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	08/08	100%	
Ông Marcus John Pitt	UV HĐQT	Ngày bắt đầu là t/v HĐQT 30/03/2016	08/08	100%	
Bà Nguyễn Thị Lan	UV HĐQT	Ngày không còn là t/v HĐQT 30/03/2016	04/04	100%	
Ông Nông Hữu Đức	UV HĐQT	Ngày không còn là t/v HĐQT 30/03/2016	04/04	100%	
Ông Lê Tuấn	UV HĐQT	Ngày không còn là t/v HĐQT 30/03/2016	04/04	100%	
Ông Trần Mạnh Hữu	UV HĐQT	Ngày không còn là t/v HĐQT 30/03/2016	03/04	75%	Đi công tác
Bà Trần Tuệ Tri	UV HĐQT	Ngày không còn là t/v HĐQT 30/03/2016	0/04	0	Đi công tác

Các cuộc họp HĐQT đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2016 và 2017, chỉ đạo xây dựng Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 - 2020, Tầm nhìn 2025; chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2016-2020; chỉ đạo việc xây dựng Nhà máy sản xuất dược Việt Nam, củng cố năng lực của chi nhánh miền Nam, hoàn thành dự án ERP (Enterprise Resource Planning) giai đoạn 1, chỉ đạo việc xây dựng năng lực thể chế và các quy chế nội bộ, kiện toàn nhân sự lãnh đạo cấp cao của Công ty, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, triển khai các hoạt động chào mừng 44 năm thành lập Công ty,... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty hiệu quả.



Các nghị quyết HĐQT đã ban hành trong năm 2016:

Hội đồng quản trị đã họp bàn và thống nhất phê duyệt 99 quyết định về các vấn đề sau:

- ♥ Quản trị doanh nghiệp: 15 quyết định
- ♥ Đầu tư tài sản: 11 quyết định
- ♥ Bổ nhiệm nhân sự: 39 quyết định
- ♥ Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam: 34 quyết định

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01/QĐ	05/01/2016	Tạm giao kế hoạch năm 2016
02/NQ	06/01/2016	Tạm ứng cổ tức năm 2015
07/QĐ	17/2/2016	Triển khai mới phần mềm quản trị tài chính kế toán
08/QĐ	23/02/2016	Thành lập chi nhánh CTCP Traphaco tại Bắc Giang
09/QĐ	23/02/2016	Bổ nhiệm ông Hà Anh Thắng làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Bắc Giang
15/QĐ	16/3/2016	Thành lập chi nhánh Công ty cổ phần Traphaco tại Hưng Yên
16/QĐ	16/3/2016	Bổ nhiệm ông Cao Triệu Phong làm Giám đốc chi nhánh Traphaco Hưng Yên
25/QĐ	22/03/2016	Cử người đại diện vốn và Chủ tịch Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa
27/QĐ	22/03/2016	Đầu tư bổ sung tại Nhà máy sản xuất chế biến, chiết xuất dược liệu kinh doanh dược phẩm tại Lào Cai từ 22.000.000.000 đồng điều chỉnh lên 32.350.770.796 đồng – Traphaco Sapa
28/QĐ	04/01/2016	Giao đơn giá tiền lương năm 2016
34/QĐ	05/04/2016	Bầu bà Vũ Thị Thuận làm Chủ tịch HĐQT CTCP Traphaco nhiệm kỳ 2016-2020
35/QĐ	05/04/2016	Bầu ông Nguyễn Anh Tuấn làm Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Traphaco nhiệm kỳ 2016-2020
36/QĐ	05/04/2016	Bổ nhiệm ông Trần Túc Mã làm Tổng giám đốc CTCP Traphaco nhiệm kỳ 2016-2020
41/NQ	29/04/2016	NQHĐQT Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ
42/QĐ	16/05/2016	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc CN Gia Lai
44/QĐ	22/02/2016	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh Bình Thuận đối với ông Nguyễn Hữu Vượng, từ ngày 26/02/2016
46/QĐ	02/06/2016	Lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016
52/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm bà Hoàng Thị Rược làm Phó TGD công ty
53/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Văn làm Phó TGD công ty
54/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Lan làm Phó TGD công ty
55/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Đinh Trung Kiên làm Kế toán trưởng công ty
56/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Bùi làm Giám đốc kinh doanh
57/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hậu làm Giám đốc sản xuất
58/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Vinh làm Giám đốc Xuất nhập khẩu
59/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nông Hữu Đức làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco TP. Hồ Chí Minh
60/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Mậu Hoàng Sơn làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco miền Trung

Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
61/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Vũ Thế Quân làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Nam Định
62/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Thái Đức Luận làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Nghệ An
63/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Lê Hồng Quang làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Thanh Hóa
64/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Trần Thái Chương làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Hải Phòng
65/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Trần Khắc Thanh làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Quảng Ninh
66/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Trần Văn Bình làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Hải Dương
67/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Phạm Văn Anh làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Đồng Nai
68/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Mai Hồng Triệu làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Vĩnh Long
69/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Quang Toàn làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Phú Thọ
70/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Duy làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Tiền Giang
71/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Bích làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Khánh Hòa
72/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Võ Quang Bình làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Quảng Ngãi
73/QĐ	01/07/2016	Bổ nhiệm ông Trần Trung Vinh làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Cần Thơ
74/QĐ	07/07/2016	Phê duyệt đơn vị trúng thầu gói thầu số 12 cung cấp và lắp đặt thiết bị xử lý không khí các hạng mục nhà văn phòng + khu kiểm nghiệm... Traphaco Hưng Yên + TT
85/QĐ	19/09/2016	Bổ nhiệm ông Phạm Đình Tuấn làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Bình Dương từ ngày 01/07/2016
86/QĐ	19/09/2016	Bổ nhiệm ông Cao Triệu Phong làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Hưng Yên từ ngày 01/07/2016
87/QĐ	19/09/2016	Bổ nhiệm ông Hà Anh Thắng làm Giám đốc Chi nhánh Traphaco Bắc Giang từ ngày 01/07/2016
88/QĐ	27/09/2016	Bổ nhiệm bà Hoàng Thị Rược làm Giám đốc Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên, từ ngày 01/10/2016 đến hết 30/04/2018
89/QĐ	02/11/2016	Thông qua việc thoái vốn của Traphaco tại CTCP Dược và Vật tư Y tế Thái Nguyên
90/QĐ	02/11/2016	Tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên từ 150 tỷ lên 250 tỷ
96/QĐ	16/12/2016	Tạm ứng cổ tức năm 2016, lần 1
97/QĐ	23/12/2016	Tạm giao kế hoạch năm 2017
98/QĐ	23/12/2016	Giao kế hoạch đơn giá tiền lương và tổng quỹ tiền lương năm 2017
99/QĐ	26/12/2016	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất Thái Nguyên
100/QĐ	30/12/2016	Giao kế hoạch đầu tư năm 2017
101/QĐ	30/12/2016	Giao kinh phí marketing năm 2017
102/QĐ	30/12/2016	Giao các chỉ tiêu kế hoạch khác năm 2017
103/QĐ	30/12/2016	Phê duyệt lựa chọn nhà thầu Đại lý quảng cáo năm 2017

Xem chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2016 tại web site www.traphaco.com.vn



Chỉ đạo công tác Quản trị doanh nghiệp và nhân sự cấp cao của Công ty

HĐQT đã kiện toàn nhân sự cấp cao của Công ty bao gồm các chức danh Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, các Giám đốc chi nhánh, Giám đốc chức năng của Công ty; đồng thời kiện toàn nhân sự lãnh đạo tại Công ty con Traphaco sở hữu 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên). Bên cạnh đó, HĐQT chỉ đạo tiếp tục rà soát và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định trong nội bộ nhằm thống nhất cơ chế quản trị Công ty, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả quản lý trong toàn hệ thống.

Công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty:

Thực hiện Nghị quyết số 33/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/3/2016 của ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 liên quan đến việc phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một đơn vị kiểm toán theo danh sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt để thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2016, căn cứ đề xuất của Tổng giám đốc Công ty, HĐQT đã xem xét và ra quyết định lựa chọn Công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. HĐQT cũng chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) đồng thời công bố các báo cáo tài chính theo đúng thời hạn, đảm bảo minh bạch thông tin đối với các cổ đông và đối tác.

HĐQT thực hiện tốt việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Giao KPIs từng quý cho TGD, cuối quý có đánh giá đóng góp ý kiến cho TGD về kết quả thực hiện. Đánh giá báo cáo định kỳ (quý) và báo cáo kiểm toán 6 tháng.
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh công ty,
- Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực thi Nghị quyết ĐHĐCĐ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT,
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý Nhà nước,
- Chỉ đạo Ban điều hành Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 ngày 30/03/2016,
- Chỉ đạo xây dựng Nhà máy Dược Việt Nam, hoàn thành tiến độ đề ra, đã nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý Dược, dự kiến sẽ kịp tiến độ kiểm tra, đăng ký sản phẩm và chính thức đi vào hoạt động vào Q3/2017. Hoàn thành tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên lên 250 tỷ đồng,

- Chỉ đạo thực hiện việc tăng vốn điều lệ thêm 40% vào tháng 6/2016. Năm 2016, vốn hóa thị trường của TRA tăng từ 2.600 tỷ lên 4.000 tỷ.
- Phát triển thị trường miền Nam, tình hình thị trường miền Nam đã có tiến triển tốt,
- Chỉ đạo thực hiện dự án ERP giai đoạn 1 theo đúng kế hoạch,
- Chỉ đạo thoái vốn thành công tại Công ty cổ phần Dược và Vật tư y tế Thái Nguyên,
- Chỉ đạo xây dựng Quy chế lương thưởng,
- Chỉ đạo xây dựng mô hình tổ chức, nhân sự Công ty TNHH Traphaco Hưng Yên,
- Thực hiện thủ tục trả cổ tức đợt cuối năm 2015 cho cổ đông (10%/vốn điều lệ) và tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2016 cho cổ đông (20%/vốn điều lệ).

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Năm 2017 là năm bản lề trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016 - 2020. Trên tinh thần quyết tâm vượt qua những khó khăn chung của nền kinh tế để hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh, HĐQT định hướng các nhiệm vụ trọng tâm Ban Điều hành cần tích cực triển khai thực hiện trong năm 2017 như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017
- Hoàn thành xây dựng Chiến lược 2016-2020 và Tầm nhìn 2025, trình ĐHĐCĐ,
- Đưa Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam vào hoạt động Q3/2017
- Hoàn thiện các chức danh quản lý của công ty TNHH Traphaco Hưng Yên,
- Điều chỉnh dự án nhà máy tại Lào Cai, tăng vốn điều lệ tại Traphaco Sapa,
- Hoàn thiện việc bổ nhiệm nhân sự đại diện vốn tại các Công ty con,
- Đẩy mạnh hoạt động quan hệ nhà đầu tư, quản trị và nâng cao tính minh bạch, gắn kết quản trị công ty tại Traphaco với các vấn đề phát triển bền vững đảm bảo sự bền vững của Công ty trong dài hạn.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2016, Công ty cổ phần Traphaco đã đạt tăng trưởng ổn định về doanh thu và lợi nhuận, hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Tổng Giám đốc, tập thể Ban Điều hành đã thể hiện tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chuyên nghiệp và trách nhiệm cao trong công việc. Với sự nỗ lực của tập thể Ban Điều hành trong việc thực hiện quyết liệt các giải pháp chiến lược, Công ty cổ phần Traphaco đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, mục tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra. Đây là kết quả đáng được ghi nhận trong bối cảnh kinh tế vĩ mô và thị trường dược vẫn còn nhiều thách thức, cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt;
- Đầu tư dự án Nhà máy sản xuất dược Việt Nam đáp ứng theo kế hoạch đã đề ra đảm bảo Nhà máy đi vào vận hành đúng tiến độ vào Quý 3/2017.
- Hoàn thành việc tích hợp phần mềm bán hàng DMS và phần mềm tài chính kế toán tiến tới triển khai hệ thống ERP vào năm 2017.
- Thúc đẩy phát triển sản phẩm, tăng số mặt hàng và số lượng sản phẩm trên các nhà thuốc..
- Đảm bảo thu nhập người lao động tăng 10% năm 2016.
- Tập trung thúc đẩy phát triển thị trường Miền Nam, Miền Trung: Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, thị trường miền Nam có sự khởi sắc (doanh thu tăng 12% so với 6 tháng đầu năm & tăng trưởng 20% so với cùng kỳ). Với đà tăng trưởng này hứa hẹn thị trường OTC miền Nam sẽ tăng trưởng tốt trong năm 2017.
- Hệ thống phân phối: đạt kết quả tốt, thành lập 2 chi nhánh mới: Bắc Giang, Hưng Yên, tăng từ 22.000 lên 23.000 khách hàng, chính sách bán hàng được tuân thủ: đảm bảo ổn định giá bán lẻ và thanh toán nhanh.
- Truyền thông - thương hiệu: Công ty đã nhận được các giải thưởng lớn: Thương hiệu Quốc gia 2016, giải Vàng Chất lượng quốc gia, Đứng số 1 Top 10 Doanh nghiệp Dược Việt Nam uy tín 2016, Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam do tạp chí Forbes bình chọn. Thương hiệu Traphaco đã và đang khẳng định mạnh mẽ hơn uy tín đối với khách hàng, sức hấp dẫn với các nhà đầu tư. Theo Báo cáo của IMS đến hết Quý 2/2016 thị phần của Traphaco chiếm 1,3% tổng thị trường dược phẩm Việt Nam, xếp thứ 12 trong số 20 Công ty có doanh thu đứng đầu thị trường dược phẩm. Trong nhóm hàng OTC, thị phần của Traphaco chiếm 3,4% và xếp thứ 2 về doanh thu (chỉ sau Sanofi). So với các công ty dược trên sàn chứng khoán, Traphaco đứng thứ 2 về doanh thu, lợi nhuận và vốn hóa thị trường. Traphaco có 3 sản phẩm đứng đầu nhóm tác dụng. Trong đó Hoạt huyết dưỡng não đứng số 1 trong các thuốc về thần kinh; Boganic đứng số 1 trong các thuốc về gan mật. Tottri đứng số 1 trong các thuốc điều trị bệnh trĩ. Hoạt huyết dưỡng não và Boganic đều nằm trong Top 20 dược phẩm OTC có doanh thu đứng đầu thị trường.
- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.





HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để nâng cao hiệu quả quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế, HĐQT đã thành lập các Tiểu ban giúp việc bao gồm: Tiểu ban nhân sự và lương thưởng, Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban chính sách phát triển để nâng cao hiệu quả trong công tác chỉ đạo chiến lược, kiểm toán, quản lý tài chính, rủi ro, nhân sự cao cấp và đầu tư.

Chức năng nhiệm vụ	Thành phần	Hoạt động của tiểu ban năm 2016	Định hướng hoạt động 2017
TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG			
<p>Tiểu ban nhân sự và lương thưởng là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về quy mô và thành phần về bộ máy quản lý Công ty, Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ, Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, Đề xuất quy chế và ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty. 	<p>Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập và 03 thành viên là các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc với năng lực, kinh nghiệm về quản trị nguồn nhân lực và công tác thù lao, lương thưởng nhằm phát huy có hiệu quả vai trò tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc đưa ra các chiến lược phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.</p>	<p>Tiểu ban nhân sự và lương thưởng đã tổ chức 06 cuộc họp để bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét sự cần thiết của 2 vị trí quản lý mới: Giám đốc Marketing và Phó tổng Giám đốc phụ trách tài chính/giám đốc tài chính; Xây dựng cấu trúc Nhân sự và Lương thưởng; Xem xét vấn đề Nhân sự chủ chốt cho Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam; Đề xuất ngân sách lương thưởng năm 2017 và các căn cứ phân bổ ngân sách; Xây dựng 03 quy chế: giao dịch với người có liên quan; bổ nhiệm/miễn nhiệm cán bộ quản lý; người đại diện vốn tại các công ty con. 	<p>Phê duyệt quy chế, đề xuất chính sách thưởng, đơn giá tiền lương.</p> <ul style="list-style-type: none"> Quy hoạch các vị trí quản lý chủ chốt. Đánh giá tổng quát về chính sách nhân sự. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch phát triển. Xem xét thù lao cho HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao của Traphaco.
TIỂU BAN KIỂM TOÁN			
<p>Tiểu ban kiểm toán là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá tính độc lập của kiểm toán độc lập, áp dụng các tiêu chí hợp nhất báo cáo tài chính của công ty con và công ty liên kết Xem xét tính hiệu quả của công tác quản trị rủi ro của công ty, tính tuân thủ của công ty đối với luật pháp, điều lệ công ty, các quy chế quản trị và quy chế quản lý nội bộ,... 	<p>Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là chủ tịch HĐQT và 02 thành viên là thành viên HĐQT đại diện của cổ đông lớn SCIC với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính.</p>	<p>Tiểu ban kiểm toán đã rà soát và có ý kiến về báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán của công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tham gia với Ban điều hành về thư kiểm toán của Công ty Ernst&Young, Theo dõi tiến độ thi công Nhà máy mới trên công trường, dự án xây dựng nhà máy Traphaco Sapa tại Lào Cai, Thăm vùng trồng trong dự án Green Plan, giám sát việc xây dựng chuỗi giá trị. Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ, các dự án đầu tư và hợp đồng lớn 2017 	<ul style="list-style-type: none"> Giám sát việc tuân thủ các quy chế nội bộ của Ban Giám đốc điều hành, Đánh giá các kết quả sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng, năm qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Tham mưu cho HĐQT về xem xét xây dựng và phê duyệt các quy chế liên quan đến chi phí, hiệu quả kinh doanh, Giám sát, đánh giá các hoạt động đầu tư, mua sắm tài sản: sự tuân thủ các quy định pháp luật và các quy chế nội bộ.

Chức năng nhiệm vụ	Thành phần	Hoạt động của tiểu ban năm 2016	Định hướng hoạt động 2017
TIỂU BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỞNG			
<p>Tiểu ban nhân sự và lương thưởng là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của CTCP Traphaco, do HĐQT quyết định thành lập. Chức năng chính của Tiểu ban là:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề xuất về quy mô và thành phần về bộ máy quản lý Công ty, Tham mưu cho HĐQT về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các vị trí cán bộ quản lý và mức lương của họ, Rà soát và tư vấn cho HĐQT về kế hoạch phát triển nguồn nhân lực dài hạn, phát hiện, tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ quản lý, Đề xuất quy chế và ngân sách lương và các quy định liên quan có hiệu quả đối với Công ty. 	<p>Tiểu ban hoạt động với 01 Trưởng ban là thành viên HĐQT độc lập và 03 thành viên là các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc với năng lực, kinh nghiệm về quản trị nguồn nhân lực và công tác thù lao, lương thưởng nhằm phát huy có hiệu quả vai trò tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc đưa ra các chiến lược phát triển nguồn nhân lực cũng như các chính sách nhân sự, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.</p>	<p>Tiểu ban nhân sự và lương thưởng đã tổ chức 06 cuộc họp để bàn luận và tư vấn cho HĐQT về các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét sự cần thiết của 2 vị trí quản lý mới: Giám đốc Marketing và Phó tổng Giám đốc phụ trách tài chính/giám đốc tài chính; Xây dựng cấu trúc Nhân sự và Lương thưởng; Xem xét vấn đề Nhân sự chủ chốt cho Nhà máy sản xuất Dược Việt Nam; Đề xuất ngân sách lương thưởng năm 2017 và các căn cứ phân bổ ngân sách; Xây dựng 03 quy chế: giao dịch với người có liên quan; bổ nhiệm/miễn nhiệm cán bộ quản lý; người đại diện vốn tại các công ty con. 	<p>Phê duyệt quy chế, đề xuất chính sách thưởng, đơn giá tiền lương.</p> <ul style="list-style-type: none"> Quy hoạch các vị trí quản lý chủ chốt. Đánh giá tổng quát về chính sách nhân sự. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch phát triển. Xem xét thù lao cho HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý cấp cao của Traphaco.



HÀNH TRÌNH KHÁT VỌNG





Năm 2016, là năm Traphaco đẩy mạnh việc rà soát và củng cố nền tảng cho các vấn đề liên quan tới Quản trị công ty bao gồm:

TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Là một trong những công ty niêm yết hàng đầu tại Việt Nam trong ngành dược phẩm, Traphaco luôn tuân thủ nghiêm túc các khung quản trị công ty tại Luật Doanh nghiệp và các quy định cụ thể hướng dẫn về Quản trị Công ty tại thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về niêm yết và giám sát niêm yết của Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Bên cạnh việc xây dựng khung quản trị công ty trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam kết hợp với vận dụng các thông lệ quốc tế và khu vực về quản trị doanh nghiệp, Traphaco đã và đang xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế nội bộ nhằm tạo ra một cơ chế quản trị thống nhất và xuyên suốt để kiểm soát và giám sát hoạt động của Traphaco một cách chuyên nghiệp và minh bạch.

Năm 2016, Traphaco cũng đã tiến hành rà soát và sửa đổi Điều lệ theo thông tư 121/2012/TT-BTC, Luật Doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán.

Các thông tin liên quan tới tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Traphaco đảm bảo công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định và đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ CÔNG TY TRÊN CƠ SỞ VẬN DỤNG CÁC THÔNG LỆ QUỐC TẾ TỐT NHẤT

Với Traphaco, nâng cao chất lượng công tác quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển nhằm xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, kết hợp sức mạnh của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát và giám sát hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Năm 2016, Traphaco tập trung nghiên cứu và tuân thủ các quy định Quản trị công ty theo OECD (Corporate Governance Manual) để thường xuyên cập nhật các kiến thức thông lệ về Quản trị công ty trong và ngoài nước.



TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHÍ QUẢN TRỊ THEO THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

Đây cũng là năm đầu tiên, Traphaco thí điểm áp dụng và so sánh các tiêu chí theo thẻ điểm quản trị ASEAN với hoạt động của Công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị và hỗ trợ các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc hiểu và áp dụng các nguyên tắc theo thẻ điểm quản trị liên quan tới quyền cổ đông, vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, công bố thông tin và minh bạch, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị giúp công ty có thể phát triển bền vững trong dài hạn.

NÂNG CAO NĂNG LỰC THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CHO CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ THÔNG QUA CÁC KHÓA ĐÀO TẠO TẬP HUẤN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tăng cường công tác đào tạo về Quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế với các Lãnh đạo cao cấp của toàn hệ thống là một trong những mục tiêu mũi nhọn của Traphaco. Vì vậy, trong năm 2016, Công ty đã tổ chức các khóa Đào tạo Quản trị Công ty dành cho Lãnh đạo cấp cao với mục đích nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo quy định pháp luật của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, và các cán bộ quản lý khác trong Công ty và các công ty con.



PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG




Thực hiện tốt thông lệ

Thực hiện chưa đủ thông lệ

Chưa thực hiện theo thông lệ



Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố		Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Nội dung này được nêu rõ tại Báo cáo thường niên
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty		Traphaco tiến hành lấy ý kiến ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội nhưng chưa đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự
A.2.2	Cho phép phát hành thêm cổ phiếu		Traphaco thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu tại các kỳ đại hội
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty		Traphaco chưa xảy ra trường hợp này
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tặng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?		Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này
A.3.2	Cổ đông có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên Hội đồng quản trị		Traphaco đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHĐCĐ và được biểu quyết thông qua trước khi tiến hành bầu cử.
A.3.3	Cổ đông có quyền bỏ phiếu từng thành viên HĐQT		Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: đối với chương trình nghị sự bầu thành viên HĐQT đều có Quy chế bầu cử quy định thể lệ bầu cử rõ ràng cho cổ đông
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục đề cử và biểu quyết được sử dụng, công bố cả hai thủ tục này trước khi đại hội tiến hành?		Traphaco đã thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website trước đại hội
A.3.5	Biên bản họp có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và nêu vấn đề tại ĐHĐCĐ.		Biên bản các kỳ ĐHĐCĐ trước đã ghi nhận Phần thảo luận với các cổ đông, tuy nhiên chưa tường thuật chi tiết nội dung câu hỏi và câu trả lời
A.3.6	Biên bản họp có tường thuật lại câu hỏi của các cổ đông và câu trả lời tương ứng.		Traphaco đã ghi nhận các câu hỏi trong phần thảo luận, tuy nhiên chưa tường thuật chi tiết câu hỏi của cổ đông và phần trả lời tương ứng trong Biên bản tại các kỳ họp ĐHĐCĐ 2016 về trước
A.3.7	Việc công bố kết quả của ĐHĐCĐ mới nhất có bao gồm các nghị quyết đại hội		Traphaco luôn công bố đầy đủ các Nghị quyết được ĐHĐCĐ thông qua
A.3.8	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất		Traphaco đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất

















 Thực hiện tốt thông lệ
  Thực hiện chưa đủ thông lệ
  Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
A.3.9	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHCĐ không		Traphaco đã nêu rõ danh sách thành viên HĐQT tham dự trong Biên bản họp ĐHCĐ
A.3.10	Chủ tịch HĐQT có tham dự ĐHCĐ không.		Traphaco thực hiện tốt các điểm này trong nhiều năm liền và các Lãnh đạo cấp cao của Công ty như Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc, Trưởng tiểu ban tài chính/kiểm toán luôn tham dự các kỳ đại hội.
A.3.11	Tổng giám đốc có tham dự ĐHCĐ không.		
A.3.12	Chủ nhiệm ủy ban kiểm toán có tham dự ĐHCĐ gần nhất không		
A.3.13	Công ty có tổ chức ĐHCĐ gần nhất ở địa điểm dễ tới		Traphaco đã nhiều năm tổ chức Đại hội tại trụ sở Công ty để thuận lợi cho các cổ đông tham dự họp
A.3.14	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt		Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty
A.3.15	Tất cả các nghị quyết ở ĐHCĐ đều được biểu quyết thông qua bằng cách bỏ phiếu, không phải bằng cách giơ tay.		Traphaco thực hiện tốt nội dung này.
A.3.16	Công ty có cử một bên độc lập kiểm phiếu và giám sát quá trình kiểm phiếu tại ĐHCĐ.		Traphaco đã thực hiện điểm này từ ĐHCĐ nhiệm kỳ 2016-2020 với sự tham gia của đại diện Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) tuy nhiên chưa đưa vào Biên bản đại hội.
A.3.17	Kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHCĐ gần nhất được công bố rộng rãi vào ngày làm việc tiếp theo sau ĐHCĐ.		Traphaco luôn tuân thủ công bố Nghị quyết và Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h và ghi rõ thời gian công bố trên website.
A.3.18	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với tất cả các Nghị quyết		Traphaco đã thực hiện công bố các tờ trình, tài liệu Đại hội 15 ngày trước ngày họp ĐHCĐ từ kỳ ĐHCĐ 2016 về trước
A.3.19	Các tờ trình trong tài liệu ĐHCĐ cung cấp đầy đủ thông tin về vấn đề cần được thông qua trong ĐHCĐ.		Tài liệu ĐHCĐ của Traphaco đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHCĐ thông qua
A.4.1	Trong trường hợp sát nhập và hợp nhất cần phải thông qua sự chấp thuận của ĐHCĐ, HĐQT có cử một bên độc lập đánh giá xem xét tính công bằng của giao dịch này.		Tại Traphaco chưa xảy ra trường hợp này
A.5.1	Công ty có công bố chính sách và các hoạt động nhằm khuyến khích các cổ đông, đặc biệt là cổ đông tổ chức, tham dự ĐHCĐ và tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty.		Traphaco đã công bố rất chi tiết nội dung này trên báo cáo thường niên (mục quan hệ cổ đông, các chính sách về việc khuyến khích cổ đông thực hiện các quyền của mình, tạo điều kiện cho cổ đông tham dự bỏ phiếu, biểu quyết các vấn đề quan trọng)

PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

 Thực hiện tốt thông lệ
  Thực hiện chưa đủ thông lệ
  Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết		Traphaco đã thực hiện điểm này
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng cho từng loại cổ phiếu.		Traphaco công bố rõ nội dung "công ty chỉ có một loại cổ phiếu phổ thông" trong thông báo chốt danh sách, báo cáo tài chính và báo cáo thường niên
B.2.1	Mỗi một Nghị quyết được thông qua chỉ chứa một nội dung.		Traphaco gộp các nội dung được đại hội thông qua trong 1 nghị quyết ĐHCĐ
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt.		Traphaco đã thực hiện công bố tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Anh cùng ngày với tài liệu ĐHCĐ bằng tiếng Việt kể từ ĐHCĐ 2017
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của các ứng cử viên cho HĐQT (bao gồm các thông tin: tuổi, bằng cấp, lần bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và các vị trí HĐQT đang nắm giữ tại các công ty niêm yết khác).		Traphaco có thực hiện công bố SYLL của ứng viên
B.2.4	Tài liệu họp nêu danh sách công ty kiểm toán để lựa chọn		Traphaco thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHCĐ về việc phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán độc lập
B.2.5	Tài liệu họp ĐHCĐ có giải thích về chính sách chia cổ tức.		Traphaco có xây dựng chính sách chia cổ tức tuy nhiên chưa đưa vào tài liệu họp ĐHCĐ
B.2.6	Tài liệu họp ĐHCĐ có công bố cụ thể mức chia cổ tức.		Traphaco đã nêu rõ tỷ lệ chia cổ tức
B.2.7	Giấy ủy quyền ĐHCĐ được cung cấp dễ dàng		Traphaco thực hiện tốt nội dung này
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài		Traphaco thực hiện tốt nội dung này
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.		Traphaco đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 155/2015/TT-BTC
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không		Traphaco có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty
B.4.2	Công ty có quy định yêu cầu phải có một ban các thành viên HĐQT độc lập xem xét các giao dịch quan trọng để xác định rằng chúng có lợi cho công ty và cho cổ đông.		Traphaco cần bổ sung quy định này
	Traphaco cần bổ sung Quy định này trong Điều lệ, Quy chế quản trị để tuân thủ theo tiêu chí này		
B.4.3	Công ty có quy định yêu cầu thành viên HĐQT có quyền lợi liên quan không được bỏ phiếu biểu quyết.		Traphaco thực hiện tốt nội dung này

Thực hiện tốt thông lệ
 Thực hiện chưa đủ thông lệ
 Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường		Traphaco thực hiện tốt quy định này
B.5.1	Có GDBLQ nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là công ty con trực thuộc		Traphaco không có hỗ trợ tài chính nào cho bên thứ 3 không phải công ty con với mục đích để kiểm soát hoặc thu lợi nhuận. Nội dung này đã được nêu rõ trong phần giao dịch với các bên liên quan tại Trang
B.5.2	Công ty có khẳng định tính công bằng và minh bạch trong giao dịch với các bên thứ ba		Traphaco thực hiện tốt nội dung này

PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng.		Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV
C.1.2	Công ty có giải thích về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp của mình.		Traphaco mới chỉ đề cập đến các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp, chưa giải thích cụ thể về nguyên tắc lựa chọn nhà cung cấp
C.1.3	Công ty có công bố chính sách đảm bảo chuỗi giá trị thân thiện với môi trường và hướng đến phát triển bền vững.		Traphaco đã công bố chính sách này rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các báo cáo
C.1.4	Công ty có chính sách rõ ràng trong việc hỗ trợ cộng đồng.		Traphaco đã công bố chính sách này trong báo cáo phát triển bền vững
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.		Traphaco đã có các chương trình chống tham nhũng tuy nhiên chưa công bố
C.1.6	Công ty có công bố chính sách bảo vệ các chủ nợ		Traphaco chưa xây dựng chính sách này do chính sách bán hàng mới từ năm 2014 thu tiền ngay
C.1.7	Sức khỏe và sự an toàn của khách hàng		Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV
C.1.8	Tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp.		Traphaco đã công bố chính sách này trên BCTN và PTBV
C.1.9	Chuỗi giá trị thân thiện với môi trường		Traphaco đã công bố chính sách này rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng và trong các báo cáo
C.1.10	Tương tác với cộng đồng		Traphaco trình bày rất cụ thể và minh họa cho các hoạt động vì cộng đồng
C.1.11	Chương trình và quy trình chống tham nhũng.		Traphaco đã có các chương trình chống tham nhũng tuy nhiên chưa công bố
C.1.12	Quyền lợi của chủ nợ		Traphaco chưa xây dựng chính sách này do chính sách bán hàng mới từ năm 2014 thu tiền ngay
C.1.13	Công ty có mục riêng về trách nhiệm xã hội hay mục Báo cáo bền vững		Traphaco thực hiện tốt mục này

Thực hiện tốt thông lệ
 Thực hiện chưa đủ thông lệ
 Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.		Traphaco đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.		Traphaco đã nêu rõ chính sách này trên BCTN và PTBV
C.3.2	Công ty công bố các số liệu cụ thể liên quan đến sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.		Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ trong Báo cáo phát triển bền vững
C.3.3	Công ty có chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.		Traphaco đã công bố đầy đủ trong báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững
C.3.4	Công ty công bố số liệu cụ thể về chương trình đào tạo, huấn luyện và phát triển cho nhân viên.		Traphaco đã công bố đầy đủ trong báo cáo thường niên và báo cáo phát triển bền vững
C.3.5	Công ty có chính sách khen thưởng dựa vào kết quả hoạt động của công ty trong dài hạn.		Traphaco đã thực hiện tốt và nêu đầy đủ chính sách lương thưởng, phúc lợi cho người lao động trong Báo cáo phát triển bền vững
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.		Traphaco chưa thực hiện nội dung này
C.4.2	Công ty có chính sách bảo vệ nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.		

PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên		Traphaco đã thực hiện nội dung này
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.1.3	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên hội đồng quản trị nắm giữ		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên ban điều hành nắm giữ		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.1	Báo cáo thường niên có công bố các rủi ro chính của Công ty		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.2	Báo cáo thường niên có công bố: Mục tiêu của công ty		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.3	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số tài chính, ví dụ như một trong các chỉ tiêu căn bản sau: ROA, ROE, EPS,...		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo phát triển bền vững của Báo cáo thường niên
D.2.4	Báo cáo thường niên có công bố: Các chỉ số phi tài chính, ví dụ như thị phần hoặc chỉ số hài lòng khách hàng		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên

Thực hiện tốt thông lệ Thực hiện chưa đủ thông lệ Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
D.2.5	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách cổ tức, cụ thể về chính sách chi trả, tỷ lệ cổ tức dự kiến		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên
D.2.6	Báo cáo thường niên có công bố: Chính sách tổ giác sai phạm của công ty		Traphaco chưa xây dựng chính sách này
D.2.7	Báo cáo thường niên có công bố: Lý lịch thành viên HĐQT bao gồm đầy đủ các thông tin sau: tuổi tác, bằng cấp, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm liên quan và các vị trí trong HĐQT mà thành viên đó nắm giữ ở các công ty niêm yết khác		Traphaco đã thực hiện công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố: Các chương trình đào tạo, tập huấn mỗi thành viên HĐQT tham gia trong năm đánh giá		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo quản trị của Báo cáo thường niên 2016
D.2.9	Báo cáo thường niên có công bố: Số lần họp của HĐQT		Traphaco đã thực hiện công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên
D.2.10	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết tham dự các cuộc họp HĐQT của mỗi thành viên HĐQT		Traphaco đã thực hiện công bố rất cụ thể trong chương Quản trị Công ty của Báo cáo thường niên 2016
D.2.11	Báo cáo thường niên có công bố: Chi tiết thù lao của mỗi thành viên HĐQT		Traphaco đã thực hiện công bố thù lao của mỗi thành viên HĐQT trong Báo cáo thường niên 2016
D.2.12	Báo cáo thường niên có công bố: Lời xác nhận của công ty về việc thực đã thi đầy đủ quy định Quản Trị Công Ty, trường hợp chưa thực hiện được thì nêu rõ vấn đề và giải thích nguyên nhân		Traphaco đã tuyên bố thực thi các quy định về quản trị công ty trong phần Báo cáo quản trị/ Báo cáo thường niên
D.3.3	Thực hiện công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: bản chất và giá trị của mỗi giao dịch trọng yếu giữa công ty và các bên liên quan		Traphaco đã công bố cụ thể trên báo cáo thường niên 2016 chương Quản trị Công ty
D.3.1	Yêu cầu công ty nêu chính sách xem xét và phê duyệt các giao dịch trọng yếu của các bên liên quan		Traphaco chưa thực hiện chính sách này
D.3.2	Thực hiện công bố thông tin về giao dịch trọng yếu của các bên liên quan: Tên và mối quan hệ giữa công ty với các bên liên quan		Traphaco đã công bố cụ thể trên báo cáo thường niên 2016 chương Quản trị Công ty
D.4.1	Công bố giao dịch cổ phần của cổ đông nội bộ		Traphaco đã công bố cụ thể trên báo cáo thường niên 2016 chương Quản trị Công ty
D.5.1	Công bố phí kiểm toán		Traphaco chưa thực hiện công bố nội dung này
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán		
D.5.3	Công ty có phí phi kiểm toán nhiều hơn phí kiểm toán		
D.6.1	Báo cáo quý		Traphaco công bố rất đầy đủ
D.6.2	Trang web công ty		
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích		

Thực hiện tốt thông lệ Thực hiện chưa đủ thông lệ Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo		Traphaco đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính		Traphaco tuân thủ tốt quy định này
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính		Traphaco công bố đầy đủ nội dung này
D.7.3	Lời xác nhận trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất từ HĐQT và các cá nhân liên quan		Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này
D.8	Website của Công ty. Công ty có website công bố thông tin cập nhật về:		
D.8.1	Hoạt động kinh doanh		Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên
D.8.2	Báo cáo tài chính năm hiện tại và các năm trước		
D.8.3	Tài liệu được cung cấp trong các báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông		Traphaco chưa cập nhật thông tin này trên website Công ty
D.8.4	Cấu trúc sở hữu		
D.8.5	Cơ cấu cổ đông		
D.8.6	Báo cáo thường niên có thể tải được		
D.8.7	Thông báo, Tài liệu họp ĐHCĐ thường niên và bất thường		Cung cấp thông tin đầy đủ và cập nhật thường xuyên
D.8.8	Biên bản họp ĐHCĐ thường niên và bất thường		
D.8.9	Điều lệ công ty		
D.9.1	Công bố chi tiết liên hệ của nhân viên phụ trách Quan hệ cổ đông (điện thoại, fax và email)		

PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT		Traphaco đã công bố đầy đủ trên website Công ty
E.1.2	Công bố các loại quyết định được HĐQT thông qua		Các quyết định được công bố công khai theo luật định
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của HĐQT được quy định rõ ràng		Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên, Quy chế Quản trị Công ty và Điều lệ Công ty
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh		Traphaco có công bố đầy đủ nội dung này trong Báo cáo thường niên
E.1.5	HĐQT có xem xét tầm nhìn và sứ mệnh/chiến lược trong năm tài chính gần nhất		HĐQT thực hiện rà soát chiến lược định kỳ
E.1.6	HĐQT tham gia điều hành, giám sát việc thực hiện các chiến lược cty trong năm trước đó gần nhất		Traphaco thực hiện đầy đủ nội dung này

HÀNH TRÌNH KHÁT VỌNG

Thực hiện tốt thông lệ
 Thực hiện chưa đủ thông lệ
 Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
E.2.1	Công ty công bố chi tiết bộ Quy tắc đạo đức		Traphaco chưa có bộ Quy tắc đạo đức nghề nghiệp
E.2.2	Công ty nêu rõ rằng: tất cả HĐQT, thành viên Ban điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử		
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thực thi và kiểm soát việc tuân thủ bộ Quy tắc ứng xử		
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập		Traphaco chưa đáp ứng yêu cầu này. HĐQT Traphaco có 01 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT
E.2.5	Thành viên HĐQT độc lập có độc lập với ban lãnh đạo và cổ đông lớn không?		Thành viên HĐQT độc lập tại HĐQT Traphaco đảm bảo yêu cầu này
E.2.6	Công ty có quy định giới hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không quá 9 năm		Traphaco đang thực hiện theo quy định tại Điều lệ với nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm
E.2.7	Công ty có đặt ra chính sách: mỗi thành viên HĐQT độc lập / không điều hành được giữ tối đa 5 vị trí HĐQT cùng 1 lúc trong các cty niêm yết khác		Traphaco chưa đặt ra chính sách này
E.2.8	Công ty có thành viên HĐQT độc lập nào đang nắm giữ tổng cộng hơn 5 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết		
E.2.9	Công ty có thành viên HĐQT điều hành nào đang nắm giữ hơn 2 chức vụ trong HĐQT ở các công ty niêm yết khác ngoài công ty		
E.2.10	Công ty có tiểu ban nhân sự		Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng
E.2.11	Thành viên trong Tiểu ban nhân sự phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)		Traphaco chưa thực hiện tốt yêu cầu này do số lượng thành viên HĐQT còn hạn chế
E.2.12	Chủ tịch tiểu ban nhân sự là thành viên HĐQT độc lập		Traphaco thực hiện tốt nội dung này
E.2.13	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban nhân sự		Traphaco thực hiện tốt các yêu cầu này trong BCTN
E.2.14	Tiểu ban nhân sự họp ít nhất hai lần trong năm		Trong năm 2016 tiểu ban nhân sự và lương thưởng đã tổ chức 06 cuộc họp
E.2.15	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban nhân sự có được công bố công khai		Nội dung các cuộc họp của Tiểu ban nhân sự đã được báo cáo trong BCTN, tuy nhiên chưa công bố chi tiết về sự tham gia của các thành viên trong cuộc họp
E.2.16	Công ty có tiểu ban thù lao		Traphaco có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng
E.2.17	Thành viên trong Tiểu ban thù lao phần lớn là thành viên HĐQT độc lập (hơn 50%)		Traphaco chưa thực hiện tốt yêu cầu này do số lượng thành viên HĐQT còn hạn chế
E.2.18	Chủ tịch tiểu ban thù lao là thành viên HĐQT độc lập		Traphaco thực hiện tốt nội dung này
E.2.19	Công ty có công bố vai trò, nhiệm vụ, và điều lệ hoạt động của tiểu ban thù lao		Traphaco thực hiện tốt nội dung này
E.2.20	Tiểu ban lương thưởng họp ít nhất hai lần trong năm		Trong năm 2016 tiểu ban nhân sự và lương thưởng đã tổ chức 06 cuộc họp

Thực hiện tốt thông lệ
 Thực hiện chưa đủ thông lệ
 Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
E.2.21	Công bố chi tiết tham dự cuộc họp của các thành viên tiểu ban lương thưởng		Nội dung các cuộc họp của Tiểu ban nhân sự đã được báo cáo trong BCTN, tuy nhiên chưa công bố chi tiết về sự tham gia của các thành viên trong cuộc họp
E.2.22	Công ty có Tiểu ban kiểm toán		Traphaco có Tiểu ban kiểm toán
E.2.23	Tiểu ban kiểm toán có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành với đa số thành viên HĐQT độc lập		03 thành viên tiểu ban kiểm toán là thành viên HĐQT không điều hành nhưng không phải là thành viên HĐQT độc lập
E.2.24	Chủ tịch tiểu ban kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập		Traphaco chưa thực hiện tốt yêu cầu này do số lượng thành viên HĐQT còn hạn chế
E.2.25	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ hoạt động của Tiểu ban kiểm toán		Traphaco đã công bố các chức năng nhiệm vụ của tiểu ban kiểm toán trong Báo cáo thường niên
E.2.26	BCTN có công bố tiểu sử, trình độ chuyên môn của các thành viên Tiểu ban kiểm toán		Traphaco đã thực hiện nội dung này trong Báo cáo thường niên
E.2.27	Có ít nhất 1 thành viên độc lập của tiểu ban có chuyên môn về kế toán		02 thành viên độc lập của tiểu ban có chứng chỉ kế toán, kiểm toán viên chuyên nghiệp
E.2.28	Tiểu ban kiểm toán có họp tối thiểu bốn lần một năm		Tiểu ban kiểm toán đã tổ chức họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản
E.2.29	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban nhân sự có được công bố công khai		Nội dung các cuộc họp của Tiểu ban kiểm toán đã được báo cáo trong BCTN, tuy nhiên chưa công bố chi tiết về sự tham gia của các thành viên trong cuộc họp
E.2.30	Tiểu ban kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và bãi nhiệm kiểm toán độc lập		Traphaco thực hiện tốt chưa đủ yêu cầu này, trách nhiệm chính là Ban kiểm soát, tiểu ban kiểm toán phối hợp và tham mưu cho HĐQT
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính		Lịch họp HĐQT cả năm được lên kế hoạch ngay khi bắt đầu năm tài chính
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần trong năm		Năm 2016 HĐQT Traphaco thực hiện 08 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên HĐQT. Đã báo cáo tại BCTN
E.3.3	Mỗi thành viên HĐQT tham gia ít nhất 75% tổng số cuộc họp HĐQT trong năm đánh giá		
E.3.4	Công ty có yêu cầu tỷ lệ biểu quyết thông qua là tối thiểu 2/3 trong các quyết định của HĐQT?		Hiện tại Traphaco đang yêu cầu tỷ lệ là quá bán theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ
E.3.5	Có ít nhất 1 cuộc họp giữa các thành viên HĐQT không điều hành mà không có mặt các thành viên điều hành trong năm đánh giá		Traphaco chưa thực hiện quy định này
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi cuộc họp diễn ra		Nội dung này có trong Điều lệ Traphaco và đang thực hiện tốt
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm		Traphaco đã nêu rõ trong Điều lệ Công ty
E.3.8	Thư ký công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư Công ty		Thư ký công ty hoạt động chuyên trách, được đào tạo về kế toán, nắm rõ các quy định pháp lý về ngành, luật doanh nghiệp, luật chứng khoán...
E.3.9	Công ty công bố tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT mới		Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên HĐQT được quy định cụ thể tại Quy chế đề cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội



Thực hiện tốt thông lệ

Thực hiện chưa đủ thông lệ

Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
E.3.10	Công ty công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới		Traphaco có đưa ra quy trình bầu thành viên HĐQT mới tại Quy chế để cử, ứng cử thành viên HĐQT và công bố trên website Công ty trước đại hội
E.3.11	Tất cả các thành viên HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần		Nhiệm kỳ thành viên HĐQT tại Traphaco là 05 năm
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao (phí, trợ cấp, trợ cấp bằng hiện vật và các khoản thù lao khác) đối với thành viên HĐQT và TGD		Traphaco đã công bố trong Báo cáo thường niên
E.3.13	Cơ cấu thù lao của thành viên HĐQT ko điều hành		
E.3.14	Cổ đông và HĐQT có thông qua thù lao của ban điều hành		Thù lao của các thành viên HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua
E.3.15	Thành viên độc lập không điều hành có nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng		Trên thực tế các đợt phát hành thêm cổ phiếu tại Traphaco đa số dành cho 02 đối tượng: Cán bộ công nhân viên và/hoặc Cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
E.3.16	Công ty có chức năng kiểm toán nội bộ riêng		
E.3.17	Công bố danh tính của Trưởng ban kiểm toán nội bộ, hoặc trường hợp thuê dịch vụ bên ngoài thì nêu lên tên công ty dịch vụ độc lập		Traphaco chưa có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng
E.3.18	Việc bổ nhiệm và bãi nhiệm của nhân viên kiểm toán nội bộ phải thông qua Ban Kiểm Soát		
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro mà Công ty đang thực hiện		Traphaco có quy trình quản lý rủi ro và đã được công bố trong BCTN 2016, tuy nhiên chưa có quy trình kiểm soát nội bộ
E.3.20	BCTN có công bố rằng thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và hệ thống quản lý rủi ro		Traphaco thực hiện tốt nội dung này
E.3.21	Công ty công bố cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu		Traphaco đã phân loại các rủi ro, đưa ra cách thức quản lý các rủi ro chủ yếu và công bố tại BCTN 2016
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của thành viên HĐQT hay Tiểu ban kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống quản lý rủi ro của Công ty		BCTN chưa nêu ra tuyên bố này
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và TGD không		Traphaco đáp ứng tiêu chí này
E.4.2	Chủ tịch HĐQT là thành viên độc lập		Traphaco chưa đáp ứng tiêu chí này
E.4.3	Chủ tịch HĐQT là TGD của công ty trong vòng 3 năm trước đây		Traphaco không có tình trạng này
E.4.4	Công ty công bố vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT		Traphaco có quy định về vai trò trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT trong Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT nhưng chưa công bố rộng rãi
E.4.5	Công ty có thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động chính của công ty		Thành viên HĐQT độc lập của Công ty có chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

Thực hiện tốt thông lệ

Thực hiện chưa đủ thông lệ

Chưa thực hiện theo thông lệ

Mã	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2016	Đánh giá
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần HĐQT		Thành phần HĐQT hiện tại của Traphaco là các chuyên gia trong ngành hoạt động chính của Công ty, chuyên gia về luật, tài chính.
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới		Traphaco có tiến hành đánh giá hoạt động của HĐQT và công bố trên báo cáo thường niên theo các đề mục cụ thể, tuy nhiên cần công bố tiêu chuẩn, quy trình đánh giá hoạt động hàng năm. Ngoài ra, cần đối chiếu và bổ sung các nội dung tại mục E.5 trong năm 2017
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích các thành viên HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục/đào tạo chuyên môn		
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGD/Chủ tịch.nhân sự chủ chốt		
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGD/Chủ tịch		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT		
E.5.6	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với HĐQT		
E.5.7	Công ty có công bố tiêu chí dùng trong đánh giá HĐQT		
E.5.8	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT		
E.5.9	Công ty có công bố quy trình đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT		
E.5.10	Công ty có công bố tiêu chí đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng thành viên HĐQT		
E.5.11	Công ty có tiến hành đánh giá hoạt động hàng năm đối với từng các tiểu ban HĐQT		

Đánh giá với tình hình thực hiện theo thẻ điểm quản trị Công ty của CTCP Traphaco:

Đây là năm đầu tiên Traphaco thực hiện đánh giá Thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN để tiệm cận gần hơn với các chuẩn mực về quản trị Công ty khu vực cũng như tự đánh giá chất lượng quản trị Công ty và thúc đẩy việc cải thiện thực tiễn quản trị tại Công ty, đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Trong 5 lĩnh vực quản trị công ty, có 04 lĩnh vực Traphaco thực hiện tốt theo thông lệ là Quyền cổ đông (đạt 22/25 chỉ số), Đối xử bình đẳng với cổ đông (đạt 14/17 chỉ số), Vai trò với các bên có liên quan (đạt 14/21 chỉ số) và Công bố thông tin minh bạch (đạt 36/45 chỉ số). Kể từ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 Traphaco đã thực hiện công bố thông tin toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Anh cùng ngày với tài liệu bằng tiếng Việt.

Ngoài ra, Lĩnh vực có trọng số tính điểm cao cần được chú ý hơn là Trách nhiệm của Hội đồng quản trị. Một số biện pháp cần thực hiện để nâng cao kết quả đánh giá quản trị theo thẻ điểm và năng lực thực hành quản trị tại CTCP Traphaco như sau:

1. Hoàn thiện và đăng tải phiên bản tiếng Anh của Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT và các quy chế nội bộ quan trọng khác
2. Triển khai ghi chi tiết các câu hỏi của cổ đông và phản trả lời của Đoàn chủ tịch tại Biên bản họp từ kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2017
3. Xây dựng lộ trình cụ thể để tiệm cận yêu cầu về tỷ lệ thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT theo yêu cầu tại Thẻ điểm quản trị ASEAN và Thông tư 121/2012/TT-BTC của Bộ tài chính.
4. Tiếp tục hoàn thiện những điểm chưa thực hiện tốt theo thông lệ và theo đánh giá tại Thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN.

HÀNH TRÌNH KHÁT VỌNG

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO



THÙ LAO CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

Tổng Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên Ban Kiểm soát của Traphaco do Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016-2020 thông qua như sau:

- Thù lao đối với Thành viên HĐQT: 3,500,000,000 đồng
- Thù lao đối với Ban Kiểm soát: 600,000,000 đồng

Nguyên tắc chi trả:

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên tuân thủ theo định mức quy định tại Quyết định của HĐQT về việc Ban hành Quy định về chế độ thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và thành viên Ban kiểm soát CTCP Traphaco

Thù lao chi trả trong năm 2016:

Căn cứ vào định mức thù lao nêu trên và dựa vào số thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát thực tế tại từng thời điểm trong năm 2016, tình hình chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2016 cụ thể như sau:

Mức chi trả Thù lao đối với các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm 2016

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Chuyên trách	Kiểm điều hành	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
Bà Vũ Thị Thuận	x		Nhiệm kỳ 2011- 2016, 2016 - 2020	Bổ nhiệm ngày 30/03/2016	86,000,000
Ông Trần Túc Mã		x	Nhiệm kỳ 2011- 2016, 2016 - 2020		31,000,000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		36,000,000
Ông Nguyễn Hồng Hiến	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		31,000,000
Ông Marcus John Pitt	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		88,000,000
Ông Chad Ryan Ovel	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		52,000,000
Ông Christopher E.Freund	x		Nhiệm kỳ 2016 - 2020		21,000,000
Bà Nguyễn Thị Lan		x	Nhiệm kỳ 2011- 2016	Thôi giữ chức vụ ngày 30/03/2016	73,000,000
Ông Nông Hữu Đức		x	Nhiệm kỳ 2011- 2016		69,000,000
Ông Lê Tuấn	x		Nhiệm kỳ 2011- 2016		70,648,148
Ông Trần Mạnh Hữu	x		Nhiệm kỳ 2011- 2016		18,877,315

Thù lao năm 2016 của Ông Christopher E.Freund và ông Ông Chad Ryan Ovel được chuyển cho Chủ tịch HĐQT.

Mức chi trả Thù lao đối với các thành viên Ban kiểm soát trong năm 2016

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Nhiệm kỳ	Ngày bổ nhiệm/ Thôi giữ chức vụ	Mức thù lao theo tháng
Dương Đức Hùng	Nhiệm kỳ 2016-2020	Bổ nhiệm ngày 30/03/2016	26,000,000
Đỗ Thị Khánh Vân	Nhiệm kỳ 2011-2016, 2016-2020		10,800,000
Nguyễn Thanh Hoa	Nhiệm kỳ 2016-2020		10,000,000
Thư ký	Nhiệm kỳ 2016-2020		5,300,000
Phạm Thị Thanh Duyên	Nhiệm kỳ 2011-2016	Thôi giữ chức vụ ngày 30/03/2016	22,700,000
Nguyễn Thị Lương Thanh	Nhiệm kỳ 2011-2016		10,000,000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lý do tăng, giảm		
Bà Nguyễn Thị Bảo Vân	Con gái Chủ tịch HĐQT	70,000	0,28%	60,942	0,18%	Bán 26.470 cổ phần từ 08/03-05/04/2016

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch quan trọng giữa CTCP Traphaco với các bên liên quan trong năm 2016 bao gồm:

Đơn vị: Đồng

Các bên liên quan	Giao dịch	Số tiền
Cổ đông lớn		
Tổng Công ty Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	Cổ tức năm 2015 thanh toán trong năm 2016	26,404,488,000
Vietnam Azalea Fund Limited	Cổ tức năm 2015 thanh toán trong năm 2016	18,502,476,000
Vietnam Holding Limited	Cổ tức năm 2015 thanh toán trong năm 2016	7,721,244,000
Công ty Con		
Công ty TNHH MTV Traphaco Sapa	Mua hàng	29,210,576,542
	Bán hàng	15,878,847,223
Công ty cổ phần công nghệ cao Traphaco	Mua hàng	324,729,772,213
	Bán hàng	22,974,562,440
Công ty CP dược Vật tư y tế Đắk Lắk	Cổ tức nhận được	9,653,310,000
	Bán hàng	27,706,951,521
Công ty CP dược Vật tư y tế Đắk Lắk	Cổ tức nhận được	1,356,325,200
	Mua hàng	6,388,540,000
Công ty CP dược Vật tư y tế Thái Nguyên	Bán hàng	37,298,055,384
	Cổ tức nhận được	330,719,357
	Số tiền thu được từ việc chào bán toàn bộ 51,01% cổ phần sở hữu	19,498,113,776
Công ty liên kết		
Công ty CP dược Vật tư y tế Quảng Trị	Bán hàng	10,067,953,659
	Cổ tức nhận được	125,710,000



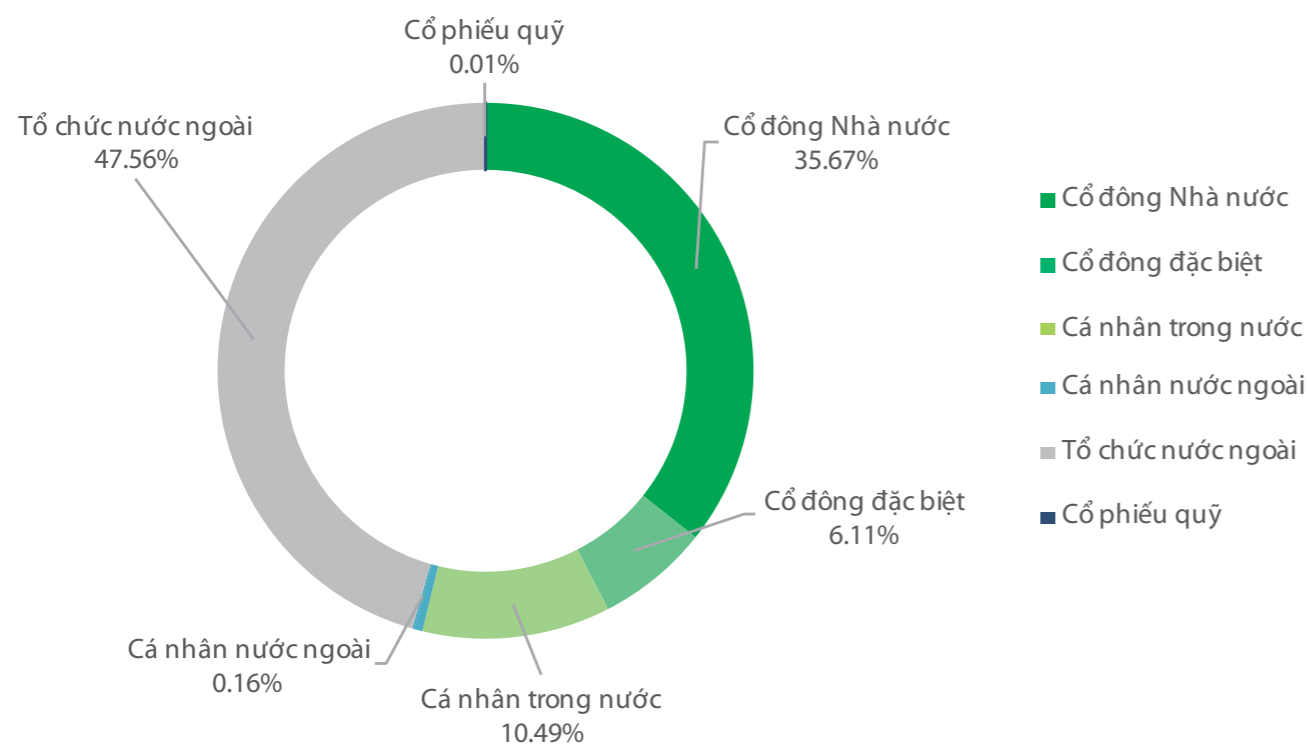
THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Thông tin cổ phiếu TRA (Tính đến ngày 31.12.2016)

Mã cổ phiếu	TRA
Vốn điều lệ của Công ty	345,5 tỷ đồng
Số lượng cổ phiếu niêm yết	34.545.516 cổ phiếu
Loại cổ phiếu	Phổ thông
Số lượng cổ phiếu lưu hành (31/12/2016)	34.542.383 cổ phiếu
Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2016)	3.937,8 tỷ đồng

Cơ cấu sở hữu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY CHỐT DANH SÁCH 28/02/2017

Đối tượng	Hạn chế chuyển nhượng	Chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông đặc biệt	0	2,110,010	2,110,010	6.11%
Hội đồng quản trị		1,548,111	1,548,111	4.48%
Trong đó: - Trong nước	0	1,548,111	1,548,111	4.48%
- Nước ngoài	0	0	0	0
<i>(không bao gồm phần đại diện của tổ chức)</i>				
Ban Giám đốc (không bao gồm các Thành viên HĐQT)	0	456,502	456,502	1.32%
Ban kiểm soát	0	2,000	2,000	0,01%
Kế toán trưởng	0	46,155	46,155	0.13%
Người được ủy quyền CBTT	0	57,242	57,242	0.17%
Cổ phiếu quỹ	443	2,690	3,133	0.01%
Cổ đông khác	5.560	32,426,713	32,432,373	93.88%
Trong nước	5.560	15,940,912	15,946,472	46.16%
Cá nhân	5.560	3,618,412	3,623,972	10.49%
Tổ chức	0	12,322,500	12,322,500	35.67%
Trong đó Nhà nước:	0	12,322,094	12,322,094	35.67%
Nước ngoài	0	16,485,901	16,485,901	47.72%
Cá nhân	0	55,359	55,359	0.16%
Tổ chức	0	16,430,542	16,430,542	47.56%
TỔNG CỘNG:	5.560	34,539,513	34,545,516	100%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY

Tên tổ chức	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà Nước	0101992921	Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	12,322,094	35.67
Vietnam Azalea Fund Limited	CS6153	Tầng 8, Capital Palace, 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP.HCM	8,634,488	24.99
VIETNAM HOLDING LIMITED	CS1077	Collas Crill Corporate Services Limited, Willow House, Cricket Square, PO Box 709, Grand Cayman KY1 - 1107, Cayman Islands	3,603,247	10.43

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá
Giá đóng cửa cuối năm	30/12/2016	114.000 VNĐ/CP
Giá cao nhất	07/10/2016	127.700 VNĐ/CP
Giá thấp nhất	02/02/2016	55.400 VNĐ/CP
Biến động giá trong năm		+24.000 VNĐ (+26,7%)
KLGD cuối năm	31/12/2016	0
Cao nhất	09/06/2016	144.390
Thấp nhất	02/02/2016	7
Giao dịch bình quân mỗi ngày		5.062

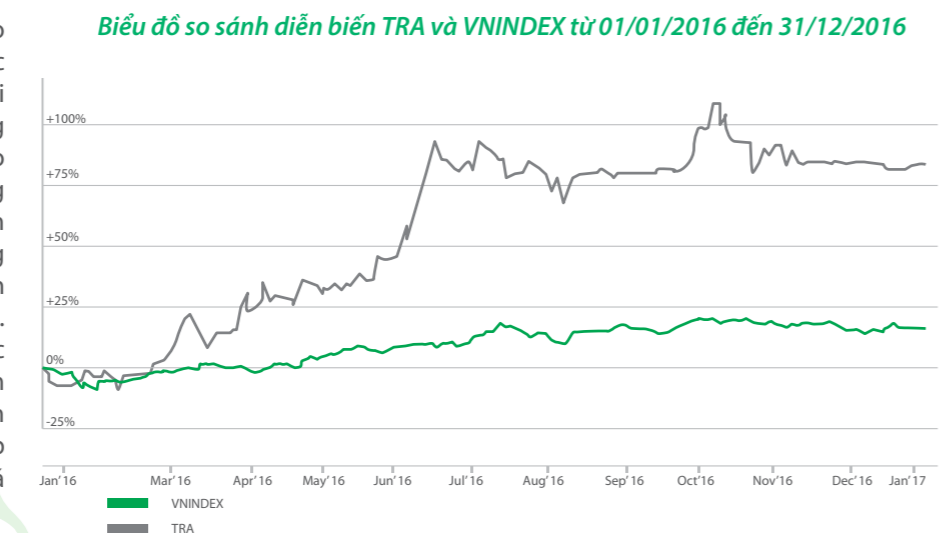
DIỄN BIẾN CỦA CỔ PHIẾU TRA NĂM 2016

Giá cổ phiếu Traphaco (TRA) năm 2016 biến động với giá thấp nhất đạt 55.400 đồng, giá cao nhất đạt 127.700 đồng, chênh lệch 72.300 đồng tương đương 130,5%.



(Nguồn: HSX, www.Vndirect.com.vn)

Trong nửa cuối năm 2016, Traphaco (TRA) tiếp tục thiết lập và giữ được mức giá cao sau khi bứt phá khỏi vùng tích lũy trung hạn từ giữa tháng 06/2016. Nhà đầu tư đánh giá cao những tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh sau khi Công ty ghi nhận lợi nhuận quý II đạt 61 tỷ đồng, tăng 41,9% so với cùng kỳ và tăng mạnh so với mức dự báo của thị trường. Đồng thời, những thông tin tích cực về hoạt động kinh doanh trong năm tới với dự kiến tăng trưởng lợi nhuận năm 2017 đạt ít nhất 15% cũng giúp TRA tiếp tục duy trì được mức giá cao trong quý IV.



CÁC ĐỢT TĂNG VỐN CỔ PHẦN

Trong năm 2016 CTCP Traphaco đã thực hiện 01 đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ 10:4 (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu cũ được thưởng 04 cổ phiếu phát hành thêm) cụ thể như sau:

- Loại cổ phiếu phát hành: **Cổ phiếu phổ thông**
- Mệnh giá: **10.000 đồng/cổ phiếu**
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành: **9.869.083 cổ phiếu**
- Tổng số cổ phiếu hiện tại (ngày 31/12/2016): **34.545.516 cổ phiếu**
- Vốn điều lệ hiện tại (ngày 31/12/2016): **345.455.160.000 đồng**

Quá trình tăng vốn điều lệ

Thời gian phát hành	Lý do tăng vốn	Vốn điều lệ trước khi phát hành	Vốn tăng	Vốn điều lệ sau khi phát hành
T9/2006	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	9,900,000,000	10,100,000,000	20,000,000,000
T3/2007	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV	20,000,000,000	800,000,000	20,800,000,000
T4/2007	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	20,800,000,000	41,600,000,000	62,400,000,000
T11/2007	Chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBCNV và IPO cổ phiếu cho công chúng	62,400,000,000	17,600,000,000	80,000,000,000
T12/2008	Thưởng cổ phiếu cho CBCNV	80,000,000,000	1,585,200,000	81,585,200,000
T10/2009	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	81,585,200,000	20,396,300,000	101,981,500,000
T4/2010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	101,981,500,000	20,395,790,000	122,377,290,000
T12/2010	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	123,398,240,000	1,020,950,000	123,398,240,000
T9/2013	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	123,398,240,000	123,336,090,000	246,764,330,000
T7/2016	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	246,764,330,000	98,690,830,000	345,455,160,000

LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC

Traphaco luôn duy trì tỷ lệ trả cổ tức 20-30% và thực hiện chi trả ngay sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên/Hội đồng quản trị:

Cổ tức qua các năm	Tỷ lệ thực hiện	Thời gian thực hiện
2016	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Bắt đầu từ ngày 18/01/2017 (tạm ứng 20%) Đợt 1 (20%): Bắt đầu từ ngày 10/03/2016 Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 08/07/2016
2015	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Bắt đầu từ ngày 11/05/2015
2014	30% (3.000 đồng/01 cổ phần)	Đợt 1 (10%): Bắt đầu từ ngày 26/12/2013 Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 06/03/2014
2013	20% (2.000 đồng/01 cổ phần)	Bắt đầu từ ngày 20/12/2012
2012	20% (2.000 đồng/01 cổ phần)	Đợt 1 (10%): Bắt đầu từ ngày 12/01/2012 Đợt 2 (10%): Bắt đầu từ ngày 10/04/2012
2011	20% (2.000 đồng/01 cổ phần)	



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Cổ đông là bên liên quan quan trọng của Công ty. Mối liên hệ giữa Traphaco và các cổ đông được Traphaco đặc biệt chú trọng. Công tác quan hệ nhà đầu tư của Công ty được thực hiện một cách rất linh hoạt và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư cập nhật thông tin của Công ty qua các hình thức:

- 1 Đại hội đồng cổ đông thường niên
- 2 Cung cấp Báo cáo thường niên, thông tin tài chính và các thông tin có liên quan tới cổ đông, nhà đầu tư thường xuyên trên website của doanh nghiệp. Công bố thông tin đúng theo quy định.
- 3 Tổ chức đón tiếp nhà đầu tư, cổ đông tham quan trực tiếp trụ sở Công ty, nhà máy, vùng nguyên liệu,...
- 4 Giải đáp thắc mắc, cung cấp thông tin cho các cổ đông, nhà đầu tư qua điện thoại, email
- 5 Sẵn sàng đón tiếp và phối hợp giải quyết thắc mắc cũng như cung cấp thông tin trực tiếp khi cổ đông, nhà đầu tư tới doanh nghiệp.
- 6 Lắng nghe và chia sẻ các vấn đề đóng góp cho sự phát triển của doanh nghiệp từ các nhà đầu tư, cổ đông.

Traphaco đã và đang tích cực xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan quản lý Nhà nước, khách hàng, cổ đông và các nhà đầu tư. Nhằm đảm bảo các quyền lợi gia tăng cho cổ đông, Traphaco luôn duy trì tỷ lệ trả cổ tức 20-30%/năm.

Với sự lớn mạnh không ngừng của Traphaco, trong năm qua đã có rất nhiều nhà đầu tư là các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư trong nước, nước ngoài đến thăm và làm việc tại công ty. Từ các buổi tiếp xúc này, chúng tôi hiểu được giá trị của mã cổ phiếu TRA không chỉ ở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà là những việc chúng tôi đã làm cho cộng đồng, cho cổ đông, khách hàng và người lao động cũng như những việc chúng tôi sẽ làm để giúp cho doanh nghiệp có những bước phát triển bền vững trong tương lai.

2016

PHẦN MỀM IR

TRÊN NỀN TẢNG KỸ THUẬT SỐ

Năm 2016 Traphaco đã ra mắt phần mềm Quan hệ cổ đông Traphaco IR tương thích với nhiều thiết bị như máy tính bảng, điện thoại di động, laptop,... Phần mềm được xây dựng trên nền tảng IOS (Iphone, Ipad,...) và Android (Galaxy Tab, Samsung), giao diện thân thiện, tính năng đa dạng. Qua đó cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác có thể đọc trực tiếp hoặc tải tài liệu, báo cáo cũng như cập nhật các nội dung thông tin kịp thời.



Truy cập vào website: www.traphaco.com.vn/ir

Tải ứng dụng phần mềm quan hệ cổ đông tại:

IOS: Nhập từ khóa "Traphaco IR"

Android: Nhập từ khóa "Traphaco IR"



BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT



THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BKS

Thành viên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu	Ghi chú
Dương Đức Hùng	Trưởng ban	840	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
Nguyễn Thanh Hoa	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
Đỗ Khánh Vân	Ủy viên	0	Được bầu vào nhiệm kỳ mới ngày 30/3/2016
Phạm Thị Thanh Duyên			Kết thúc nhiệm kỳ, vào ngày 30/3/2016
Lương Thị Thanh			Kết thúc nhiệm kỳ, vào ngày 30/3/2016

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được ĐHCĐ thường niên bầu ra nhằm thực hiện các hoạt động giám sát theo luật định và quy chế hoạt động của Công ty. BKS có các nhiệm vụ chính sau: thực hiện các quyền giám sát việc thực thi Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và nhiệm kỳ; giám sát các hoạt động tài chính; giám sát tính thực thi của HĐQT và BĐH theo luật định. Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT. Trong năm tài chính 2016, BKS tập trung cùng HĐQT khuyến nghị và giám sát xây dựng các quy chế quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất, tăng cường các biện pháp giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, thi hành nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT, và đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch.

Các phiên họp của Ban kiểm soát:

Năm 2016, Ban kiểm soát đã tổ chức 07 cuộc họp định kỳ theo quy định và tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Traphaco. Các phiên họp chính của Ban kiểm soát như sau:

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 1: Ngày 05/04/2016	3/3	Bầu Trưởng BKS nhiệm kỳ 2016-2020, thông qua nội dung kế hoạch hoạt động năm 2016
Phiên 2: Ngày 21/06/2016	3/3	Thống nhất "Quy chế tổ chức và hoạt động" và "phân bổ thù lao" BKS Đề xuất công ty kiểm toán Ernst & Young thực hiện việc kiểm toán công ty năm 2016
Phiên 3: Ngày 16/07/2016	3/3	Rà soát tình hình thực hiện chính sách bán hàng mới của Công ty và chi nhánh Hồ Chí Minh;
Phiên 4: Ngày 23/08/2016	3/3	Thẩm tra báo cáo tài chính giữa kỳ 2016
Phiên 5: Ngày 20/09/2016	3/3	Báo cáo đánh giá độc lập về nội dung "Hợp tác với công ty Nam Dương" kèm theo đề xuất. BKS phối hợp với Ban Quản trị Rủi ro có đánh giá về hiệu quả việc đầu tư tại Thái Nguyên. Soát xét và cho ý kiến về bản "Dự thảo quy chế Quản lý hợp đồng, giao dịch giữa công ty CP Traphaco và người có liên quan"

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính
Phiên 6: Ngày 10/01/2017		Soát xét, đánh giá "Hợp đồng giao dịch với bên có liên quan 2016", đánh giá thực trạng cơ chế giám sát "Hợp đồng giao dịch với bên có liên quan"
Phiên 7: Ngày 28/02/2017		Giám sát việc triển khai và thực hiện nghị quyết ĐHCĐ năm 2016 về việc thực hiện chia cổ tức, thực hiện các dự án đầu tư, thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và của Công ty; Thẩm tra báo cáo tài chính, năm 2016; Trao đổi, phỏng vấn, tham gia ý kiến với các vị trí quản lý trong Công ty, trao đổi với công ty kiểm toán

KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ 2016:

- Công ty đã hoàn thành trích lập các quỹ theo đúng qui định, đảm bảo nộp ngân sách nhà nước theo đúng luật định.
- Trả cổ tức, công ty đã tạm ứng 20% bằng tiền mặt vào tháng 01/2017 & dự kiến trả 10% bằng tiền mặt vào quý II/2017
- Công ty đã phát hành cổ phiếu thưởng theo tỉ lệ 10:4 theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ 2016.
- Công ty đã thực hiện doanh thu 2016 đạt 1.998.334.220.190 đồng, đạt 95,14 % kế hoạch năm 2016, tăng 1,23% so với năm 2015; lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 210.595.706.842 đồng, đạt 100,28% kế hoạch năm 2016, tăng 16,37% so với năm 2015.
- Thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: Năm 2016 Công ty đã chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS theo qui định cũng như định mức đã được ĐHCĐ 2016 phê duyệt.
- Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất Dược đã được điều chỉnh mức đầu tư lên 477 tỷ đồng
- Điều lệ Công ty đã được điều chỉnh theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ 2016.
- Công ty đã lựa chọn Ernst & Young là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

- Sau khi được bầu tại ĐHCĐ ngày 30/3/2016, Hội đồng quản trị hoạt động ổn định về nhân sự với 7 thành viên, trong đó có 3/7 thành viên là người nước ngoài, 1/7 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường theo đúng qui định của Điều lệ và hoạt động công ty. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm là phù hợp với quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế quản trị Doanh nghiệp của Công ty, theo sát mọi hoạt động, chiến lược phát triển của Công ty với hiệu quả và tinh thần trách nhiệm cao.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định hiện hành của pháp luật.
- Các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp HĐQT và có ý kiến đóng góp theo nội dung quy định.
- Các tiểu ban trực thuộc HĐQT tổ chức các cuộc họp theo đúng quy chế hoạt động HĐQT
- BKS thống nhất với Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2017.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Kết quả hoạt động của công ty

Các chỉ tiêu lớn:

Chỉ tiêu nghị quyết	Kế hoạch 2016 (tỷ đồng)	Thực hiện 2016 (tỷ đồng)	Tỷ lệ so với kế hoạch (%)	So với 2015 (%)
Tổng doanh thu hợp nhất	2.100	1.998	95,14	101,23
Tổng doanh thu của Traphaco				
Hàng sản xuất:	1.500	1.511	100,73	112,88
Hàng xuất nhập khẩu ủy thác và cung cấp dịch vụ, hàng khác:	260	188	72,30	56,87
Doanh thu từ công ty con	340	298	87,65	98,35
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất cổ đông công ty mẹ	210	210,595	100,23	116,37
Lợi nhuận riêng của Traphaco	190	208,107	109,47	115,22
	(đồng)	(đồng)	(%)	(%)
Thu nhập lao động bình quân	16.263.000	17.677.000	108,69	114,12
Nợ ngân sách		106.659.983.098 VNĐ		

Các chỉ tiêu chưa đạt:

Chỉ tiêu Doanh thu: không đạt kế hoạch, giảm 5% so với kế hoạch 2016. Tuy nhiên kế hoạch hàng sản xuất đạt 100,73% kế hoạch. Nguyên nhân do tháng 10/2016 Công ty quyết định chuyển đổi hợp đồng mua bán với Nam Dương thành hợp đồng ủy thác và tháng 12/2016 Công ty thoái vốn tại Công ty CP Dược & VTYT Thái Nguyên. Các hoạt động này làm giảm doanh thu của Traphaco khoảng 100 tỷ đồng.

Hoạt động tài chính:

Năm 2016 Công ty chưa thực hiện quyết toán thuế cho các năm 2014, 2015. Dự kiến trong năm 2017 sẽ thực hiện quyết toán thuế cho 3 năm 2014, 2015 và 2016.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2016:

- BKS chúng tôi đã xem xét, thẩm tra và đồng ý với Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng của Công ty năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2016, báo cáo tài chính sáu tháng và các quý trong năm 2016 thể hiện trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty.
- Công ty đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán cũng như các quy định quản lý tài chính, kế toán, thuế hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán. Các Báo cáo tài chính trong năm 2016 đã được lập chính xác và đúng thời hạn.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2016

Chi tiết tại mục *Giao dịch và thù lao nêu trên.*

ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG:

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp đầy đủ thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty, biên bản họp HĐQT và các thông tin khác khi có yêu cầu.
- BKS, HĐQT và Ban TGD phối hợp chặt chẽ để kịp thời giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm tra kiểm soát của BKS.
- Định kỳ, BKS đều có những báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới HĐQT và Ban TGD. Những kiến nghị của BKS đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.
- Trong năm 2016 không có yêu cầu từ Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông theo khoản 2 điều 114 Luật Doanh nghiệp đối với Ban kiểm soát về việc kiểm tra từng vấn đề cụ thể về quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

ĐỀ XUẤT:

- Ban kiểm soát đề xuất các ý kiến sau cho năm 2017:
- Ban TGD và phòng Tài chính kế toán phối hợp các công ty con xây dựng cơ chế làm việc và năng lực báo cáo để tiến tới lập báo cáo tài chính hợp nhất theo tháng và xây dựng bộ quy chế quản lý tài chính tại công ty mẹ
- Phòng Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán, tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác tài chính kế toán.
- Công ty thực hiện việc quyết toán thuế với cơ quan nhà nước thường xuyên hơn để kịp thời cập nhật, bổ sung các quy định của quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán.
- Công ty có lộ trình áp dụng hệ thống ERP đồng bộ trong toàn công ty.
- Thực hiện thuê kiểm toán độc lập đối với Báo cáo Quyết toán dự án Nhà máy sản xuất dược Việt Nam.
- BKS lưu ý Công ty thường xuyên cập nhật Quy chế về người liên quan và giao dịch có liên quan phù hợp với Luật chứng khoán, Chuẩn mực kế toán, quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan. Đề nghị Công ty có cơ chế giám sát tuân thủ chặt chẽ các quy định này.

PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017:

- BKS sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Giám sát HĐQT và Ban TGD Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ.
Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính và dự án xây dựng Nhà máy sản xuất dược Việt Nam. Giám sát việc thực hiện những nội dung đề nghị, góp ý của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo tình hình kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT Công ty để trình ĐHCĐ thường niên 2018.
- Tiếp tục rà soát, kiến nghị những vấn đề bất cập trong các quy trình, quy chế, hoạt động kinh doanh của Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng các quy trình và quy chế.
- Giám sát việc triển khai các dự án đầu tư mới.



QUẢN LÝ RỦI RO



Đứng trước những thời cơ và thách thức của nền kinh tế trong nước, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng đang tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty thì vấn đề nâng cao năng lực quản trị rủi ro, hạn chế đến mức thấp nhất những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro của công ty ngày càng trở nên cấp thiết.

Năm 2016 công ty cổ phần Traphaco đã tăng cường xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, xây dựng khung pháp lý về quản trị rủi ro tại công ty, các công ty con và công ty liên kết. Đồng thời xây dựng hoàn thiện bộ quy trình quản trị rủi ro nhằm xác định, phân loại và đánh giá các rủi ro một cách hệ thống, đảm bảo tất cả các rủi ro được quản lý kịp thời, hiệu quả. Xác định các rủi ro trọng yếu cần tập trung quản lý và tăng cường các chính sách, biện pháp, mô hình để đánh giá, kiểm soát rủi ro và giảm thiểu rủi ro, tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, các công ty con, các công ty liên kết. Mặt khác Công ty tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức và bước đầu xây dựng nền móng cho việc hình thành văn hóa quản lý rủi ro tới toàn thể các cán bộ công nhân viên của công ty. Với mục đích bảo đảm rằng Ban Lãnh đạo, cán bộ công nhân viên của tất cả các phòng ban, phân xưởng, nhà máy của công ty, các công ty con luôn chủ động trong việc nhận diện các yếu tố rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý một cách thường xuyên liên tục hàng ngày

Song hành cùng việc xây dựng khung pháp lý cho hoạt động quản trị rủi ro, là các biện pháp quản trị rủi ro quyết liệt, toàn diện từ cấp công ty đến các công ty con và các công ty liên kết. Với mục tiêu chiến lược phát triển dài hạn "Con đường sức khỏe xanh", trong năm qua, hoạt động quản trị rủi ro đã góp phần kiểm soát hiệu quả những rủi ro phát sinh, góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược, đảm bảo sự tăng trưởng mạnh mẽ và phát triển bền vững thường xuyên theo dõi và soát nhận diện đánh giá nguy cơ rủi ro có thể xảy ra để có biện pháp xử lý phòng ngừa.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO

Hội đồng Quản trị công ty cổ phần Traphaco quyết định thành lập ban Quản trị rủi ro, bổ nhiệm trưởng ban, ban hành chiến lược, chính sách quản trị rủi ro giám sát hoạt động quản trị rủi ro.

Tổng Giám đốc công ty cổ phần Traphaco quyết định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của ban quản trị rủi ro chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức thực hiện chiến lược, chính sách quản trị rủi ro; cung cấp các nguồn lực đáp ứng yêu cầu của hoạt động quản trị rủi ro; ban hành các quy định, quy trình quản lý rủi ro, giám sát

thực hiện bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty an toàn hiệu quả, tuân thủ các quy định của pháp luật quy chế nội bộ của công ty.

Ban Quản trị Rủi ro là ban trực thuộc Tổng Giám Đốc với chức năng giúp việc, tư vấn cho Tổng Giám đốc trong công tác quản trị rủi ro của công ty và các công ty con.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

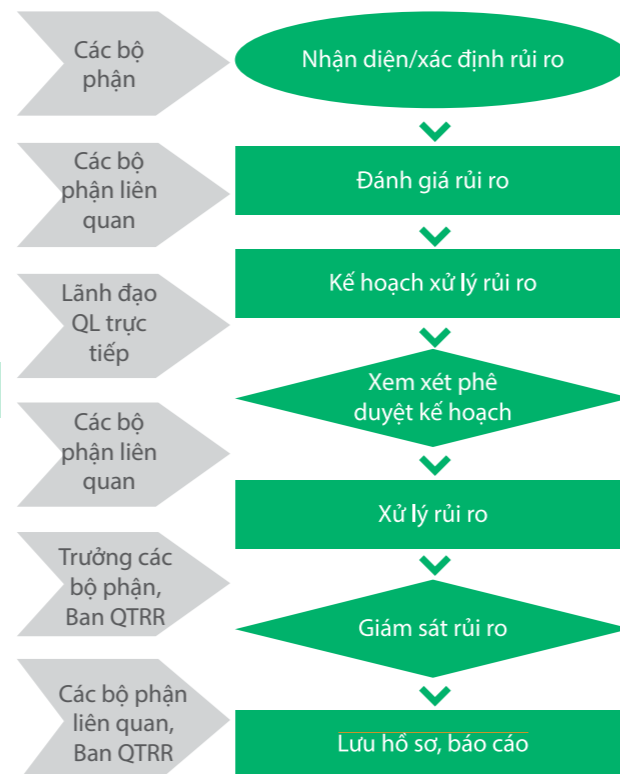
MỤC ĐÍCH:

Quy định cách thức thống nhất đối với hoạt động quản trị rủi ro bao gồm nhận diện rủi ro, đánh giá rủi ro và giám sát rủi ro theo ISO 9001, ISO 14001. Đảm bảo tất cả các CBCNV trong công ty nhận thức đầy đủ và phòng tránh rủi ro hoạt động trong công việc hàng ngày.

PHẠM VI ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Phạm vi: Toàn công ty
- Đối tượng áp dụng: Ban lãnh đạo, các phòng ban, phân xưởng, các bộ phận trong công ty.

LƯU ĐỒ QUẢN TRỊ RỦI RO:



MA TRẬN XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG CỦA RỦI RO

		Khả năng xảy ra rủi ro (B)				
		Rất ít xảy ra	Ít xảy ra	Có khả năng	Khả năng lớn	Khả năng rất lớn
Mức độ ảnh hưởng của rủi ro (A)	Thang điểm	1	2	3	4	5
	Rất nhỏ	1	2	3	4	5
	Nhỏ	2	4	6	8	10
	Trung bình	3	6	9	12	15
	Lớn	4	8	12	16	20
	Rất Lớn	5	10	15	20	25

Mức độ nghiêm trọng của rủi ro (C) = Mức độ ảnh hưởng của rủi ro (A) * Khả năng xảy ra của rủi ro (B)

* C < 6: Rủi ro thấp

* 6 ≤ C ≤ 9: Rủi ro trung bình

* C > 9: Rủi ro cao

Trong quá trình hoạt động, công ty cổ phần Traphaco luôn chủ động trong việc nhận diện, đánh giá, đưa ra các giải pháp xử lý hiệu quả trước sự xuất hiện của các nguy cơ rủi ro. Xác định các rủi ro trọng yếu cần chú trọng quản trị, từng bước đánh giá toàn diện tất cả các loại rủi ro tác động đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và các công ty con, bao gồm rủi ro mới phát sinh từ những thay đổi về môi trường pháp lý, kinh tế vĩ mô, cạnh tranh và hàng nhập, nguyên liệu đầu vào, ... tăng cường các biện pháp để quản lý, giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra đối với công ty.



PHÁP LÝ

Hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện. Năm 2016, ban hành luật Doanh Nghiệp, luật Bảo Hiểm, luật Kế Toán mới ..., các thông tư, nghị định dưới luật có nhiều nội dung thay đổi. Nếu công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời thì rủi ro pháp lý trong công ty ngày càng tăng do việc thực hiện chưa đúng các quy định của pháp luật. Cụ thể như rủi ro pháp lý trong lĩnh vực quản trị công ty, thuế, sở hữu trí tuệ, hoạt động mang tính đặc thù riêng của ngành dược như việc đấu thầu thuốc vào hệ thống bệnh viện. Mặt khác, sự hiểu biết của công ty về luật pháp quốc tế, về các FTAs, TTP là khá hạn chế dẫn đến rủi ro trong lĩnh vực giao thương quốc tế, tận dụng ưu đãi từ các FTAs, TTP. Rủi ro có thể xuất hiện trong mọi khâu của quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu.

Các rủi ro pháp lý sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty gây ra những tác động bất lợi trong việc thực hiện mục tiêu chiến lược của công ty. Việc bán hàng vào hệ thống bệnh viện (ETC) sẽ gặp khó khăn. Trong các giao dịch hợp đồng kinh tế với các công ty trong nước và các công ty nước ngoài nguy cơ có thể xảy ra tranh chấp, khiếu kiện ở nhiều cấp độ khác nhau khiến cho các bên đều bị tổn thất về lợi ích. Lợi nhuận của công ty cũng bị ảnh hưởng bởi các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp từ việc đầu tư xây dựng nhà máy mới.

KINH TẾ VĨ MÔ

Nhìn lại bối cảnh trong nước và thế giới, kết quả tăng trưởng kinh tế năm 2016 ước tính tăng 6,21% là một thành công bởi kinh tế thế giới năm 2016 tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp trong vòng 5 năm liên tiếp. Tăng trưởng thương mại toàn cầu thấp hơn dự kiến, giá cả hàng hóa cơ bản tiếp tục giảm khá mạnh. Kể từ ngày 1/1/2016, Ngân hàng Nhà nước chính thức áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm linh hoạt. Chính sách tiền tệ linh hoạt và chặt chẽ vẫn theo sát mục tiêu ổn định lạm phát. Tuy nhiên, càng về cuối năm các nhân tố làm tăng lạm phát xuất hiện càng nhiều hơn, bao gồm sự phục hồi trong giá năng lượng và điều chỉnh giá dịch vụ công. Việt Nam đã tích cực, chủ động trong đàm phán và ký kết các Hiệp định thương mại tự do mới với các đối tác. Việc tham gia vào cộng đồng ASEAN mang đến cho Việt Nam rất nhiều thời cơ thuận lợi nhưng cũng tạo ra không ít những thách thức, khó khăn. Bên cạnh đó nền kinh tế cũng phải đối mặt với không ít khó khăn do thời tiết, do môi trường diễn biến phức tạp.

Sự suy giảm tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc, biến động của giá dầu thế giới, thị trường tài chính toàn cầu và cả những tác động từ Brexit là những yếu tố tác động ảnh hưởng đến tăng trưởng của nước ta.

Nhiều dấu hiệu cho thấy lạm phát đang quay trở lại. Khi lạm phát vượt 5%, lãi suất danh nghĩa sẽ phải điều chỉnh tăng, có thể gây ảnh hưởng tới sản xuất kinh doanh và thị trường tài chính, tác động bất lợi đến tăng trưởng kinh tế nói chung.

Lạm phát tăng, tỷ giá đồng USD tăng, sẽ dẫn đến những rủi ro trong môi trường hoạt động của công ty cổ phần Traphaco. Khi đó giá vốn đầu tư cho nhà máy mới của công ty sẽ tăng do giá nhập khẩu máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất thuốc tăng. Giá nguyên vật liệu nhập khẩu đầu vào tăng nhưng giá bán sản phẩm đầu ra của công ty không được phép tăng tương ứng do chịu sự quản lý giá của Bộ Y Tế cho nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty. Đồng thời công ty cũng chịu sự rủi ro về giá và thị phần trong sự cạnh tranh ngày càng gay gắt với các doanh nghiệp dược nước ngoài.

CẠNH TRANH VÀ HÀNG NHÁI, HÀNG GIẢ

Trong quá trình hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới Việt Nam đã tham gia thiết lập 12 Hiệp định thương mại tự do (FTA) với 56 quốc gia và nền kinh tế trên thế giới, trong đó có 6 FTA thế hệ mới là Hiệp định Việt Nam - EU và Hiệp định TPP, Việt Nam sẽ chịu sức ép từ tự do chu chuyển hàng hóa, đa số dòng thuế chuyển xuống còn 0% vào năm 2015, một số ít giảm nốt vào năm 2018.

Hàng hóa các nước trong khu vực ASEAN tràn vào từ đầu năm 2015 khi thị trường nội khối mở cửa tự do. Chưa kể, từ đầu năm 2018, Việt Nam phải mở cửa thị trường hoàn toàn theo cam kết gia nhập WTO cho nên áp lực cạnh tranh đối với công ty là rất lớn.

Ở Việt Nam, rào cản gia nhập ngành dược không cao nên Công ty Traphaco ngày càng chịu sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty dược phẩm trong nước và các công ty dược phẩm nước ngoài về chủng loại, số lượng sản phẩm, hình thức bào chế, chất lượng, giá cả. Sản phẩm của Traphaco bán qua hệ thống ETC ngày càng khó khăn cạnh tranh về giá (ảnh hưởng từ Thông tư liên tịch 01/2012TTLT-BYT-BTC). Trên thị trường xuất hiện nhiều hàng nhái, hàng giả giá rẻ làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu sản phẩm Traphaco,

Đó là những rủi ro tác động ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của công ty, thị phần của Công ty có nguy cơ bị thu hẹp, sản phẩm của Công ty dễ dàng bị thay thế bởi sản phẩm cùng loại của đối thủ cạnh tranh.

NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào không ổn định do năng lực và chất lượng nhà cung cấp không đồng đều. Giá cả hàng hoá biến động do chịu sự tác động của tỷ giá hối đoái, lạm phát và sự khan hiếm của thị trường.



HÀNH TRÌNH KHÁT VỌNG

Bên cạnh đó công ty cũng sẽ phải đối mặt với rủi ro trong việc phát triển vùng trồng dược liệu như rủi ro về thổ nhưỡng, thời tiết, quá trình thu mua bảo quản dược liệu và trình độ nhận thức của người lao động. Rủi ro trong việc không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng của các hộ dân trồng dược liệu. Rủi ro trong việc bảo quản hàng hóa trong kho như bị ẩm, mốc, mối, mọt.

Những rủi ro trên ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất dẫn đến thiếu hàng bán ra thị trường do đó sẽ mất thị phần, giảm doanh thu. Mặt khác, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng, nồng độ, hoạt chất chính, tính ổn định và độc tố của dược liệu trong vùng trồng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng thuốc.

TÀI CHÍNH

Hiện nay Traphaco là công ty có năng lực tài chính mạnh, an toàn đảm bảo tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và việc thực hiện đầu tư cho dự án Nhà máy sản xuất dược Việt Nam đúng tiến độ nhưng bên cạnh đó công ty cũng luôn phải đối mặt với những rủi ro không mong đợi như:

Rủi ro về tỷ giá xảy ra đối với các giao dịch mua bán nguyên vật liệu, thành phẩm bằng ngoại tệ khi tỷ giá hối đoái thay đổi. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đồng Đô la Mỹ.

Rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết với các tổ chức tín dụng theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định.

Rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết.

Rủi ro từ vi phạm sự tuân thủ quy trình quản lý tiền hàng của khối kinh doanh.

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty.

Rủi ro thanh khoản không đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai.

BẢO MẬT THÔNG TIN

Trong nền kinh tế toàn cầu hóa như hiện nay thì bảo mật thông tin được xem là sự sống còn đối với các doanh nghiệp. Công ty Traphaco đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề bảo mật thông tin và những nguy cơ có thể xảy ra từ việc rò rỉ thông tin trong chính nội bộ của mình.

Có rất nhiều rủi ro về bảo mật dữ liệu và an ninh mạng đến từ chính những file văn bản đơn giản, khiến doanh nghiệp bị rơi vào những khủng hoảng Công nghệ thông tin bất ngờ không kịp đối phó.

Bên cạnh đó, còn có những nhân tố có thể đe dọa đến các công ty rất lớn như những nhân viên bất mãn, đối thủ cạnh tranh, nhà đầu tư hay tin tặc nhưng những vấn đề về quản lý bảo mật thông tin bằng nhân sự, chính sách và hệ thống quản lý lại không được áp dụng. Ngoài rủi ro tài chính trước mắt, công ty có nguy cơ đối mặt với việc mất mát dữ liệu vĩnh viễn hoặc tồi tệ hơn là vào tay đối thủ cạnh tranh. Rủi ro Bảo mật thông tin công ty còn đến từ người dùng cuối.



QUẢN LÝ RỦI RO LUẬT PHÁP

Để giảm thiểu rủi ro, công ty cổ phần Traphaco đã xây dựng bộ phận pháp chế trực thuộc ban quản trị rủi ro, tăng cường phối hợp cùng công ty luật nâng cao năng lực quản trị rủi ro pháp lý, xây dựng cơ chế quản trị rủi ro pháp lý của công ty. Chủ động trong việc rà soát cập nhật các văn bản luật pháp mới ban hành, nghiên cứu về thông tin, kiến thức trong lĩnh vực hội nhập quốc tế, các ưu đãi từ FTAs, TPP.

QUẢN LÝ RỦI RO TỪ KINH TẾ VĨ MÔ

Để giảm thiểu rủi ro, công ty cổ phần Traphaco đã xây dựng các bộ quy chế hoạt động, kiểm soát công khai dựa trên các mục tiêu chiến lược của doanh nghiệp cũng như quy định của pháp luật để định hướng cho toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện. Đồng thời nâng cao năng lực quản trị công ty.

Xây dựng và phát triển mạnh mẽ hệ thống bán hàng OTC trên toàn quốc với hơn 22.000 khách hàng. Áp dụng công nghệ cao trong quản trị hệ thống phân phối (DMS), trang bị máy tính bảng cho nhân viên kinh doanh để cập nhật và phân tích chính xác dữ liệu bán hàng. giúp lãnh đạo đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời khi phân tích các số liệu của từng nhà thuốc mà không cần hệ thống báo cáo của nhân viên bán hàng.

Đầu tư, triển khai áp dụng phần mềm quản lý đa năng ERP trong công ty. Chủ động đầu tư và đổi mới trang thiết bị công nghệ theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng dạng bào chế sản phẩm.

Phát triển bền vững vùng nguyên liệu theo tiêu chuẩn GACP - WHO, đảm bảo đạt được các mục tiêu trong chiến lược phát triển dài hạn "Con đường sức khỏe Xanh" của Công ty. Tập trung khai thác tối đa các nguồn lực theo chuỗi giá trị: Nghiên cứu sản phẩm - Phát triển vùng trồng dược liệu sạch - Sản xuất tại nhà máy thông qua các thực hành tốt GPs - WHO với công nghệ thân thiện môi trường - Áp dụng các hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004, ISO 9001:2008, công cụ quản lý 5S Kaizen của Nhật - hệ thống phân phối gắn với trách nhiệm xã hội.

Mặt khác, công ty đã chủ động trong việc lựa chọn nguồn gốc của các nguyên phụ liệu, đáp ứng các tiêu chuẩn về nguồn gốc xuất xứ, đồng thời thực hiện tốt các yêu cầu khác như vệ sinh, kiểm dịch động thực vật, hàng rào kỹ thuật... của ngành dược.

Công ty cũng chú trọng đầu tư vào việc nghiên cứu sản phẩm mới, khai thác lợi thế và tính độc đáo của sản phẩm. Đổi mới tổ chức sản xuất, đẩy mạnh liên kết giữa sản xuất và thị trường, ứng dụng khoa học công nghệ sinh học trong việc nghiên cứu sản phẩm mới để tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao và có sự khác biệt, độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị, an toàn cho người sử dụng và khả năng cạnh tranh tốt với các sản phẩm nhập ngoại

Áp dụng khoa học công nghệ hiện đại vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả của hệ thống quản lý chất lượng, tăng năng suất lao động, quản lý tốt tiền hàng, giảm hàng tồn kho, giảm nợ xấu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành.

Từ năm 2014 đến nay ban lãnh đạo công ty luôn kiên định thực hiện mục tiêu bình ổn giá, chống tràn hàng, thực hiện triết lý kinh doanh "Thành tín, đồng lợi, cùng phát triển" thông qua việc tổ chức kiểm tra, khảo sát, đánh giá thường xuyên tại địa bàn các tỉnh và các chi nhánh trên toàn quốc của ban Quản Trị Rủi Ro nhằm gia tăng sự ủng hộ của khách hàng đối với các sản phẩm của công ty, mở rộng thị phần.

Đồng thời công ty luôn nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là lao động có tay nghề và nhân lực trình độ cao. Hàng năm công ty đã chủ động tổ chức tuyển dụng, mở các lớp đào tạo nâng cao kỹ năng, kiến thức cho cán bộ công nhân viên nhằm tạo ra nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng tốt cho nhu cầu công việc của công ty. Hàng tháng các bộ phận tổ chức đánh giá hiệu quả công việc theo hệ thống KPI của công ty cổ phần Traphaco. Qua đó Traphaco đã đưa mọi hoạt động của Công ty vận hành theo đúng mục tiêu mà lãnh đạo yêu cầu, nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh. Xây dựng văn hoá công ty mang bản sắc riêng.

QUẢN LÝ RỦI RO CẠNH TRANH VÀ HÀNG NHÁI, HÀNG GIẢ

Công ty đã thành công khi xây dựng mô hình tương tác hiệu quả làm hài hoà lợi ích giữa Traphaco-Nhà thuốc/Nhà phân phối/Người dân qua nguyên tắc kinh doanh riêng: "Thành tín, đồng lợi, cùng phát triển nhằm chia sẻ lợi ích với bạn hàng, gia tăng gắn kết". Có thể nói năm 2016 là năm bứt phá ngoạn mục của công ty cổ phần Traphaco trên thị trường dược phẩm Việt Nam.

Công ty đã áp dụng chính sách bán hàng mới dựa trên quan điểm đồng lợi, mang lại nhiều lợi nhuận hơn cho khách hàng. Nâng cao năng lực quản trị kinh doanh cho khối kinh doanh, phát triển và hoàn thiện hệ thống bán hàng lớn mạnh trên toàn quốc. Sử dụng phần mềm DMS trong quản trị bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng, đảm bảo thời gian giao hàng nhỏ hơn 30 giờ.

Đầu tư xây dựng nhà máy mới với dây chuyền sản xuất công nghệ hiện đại tiên tiến, đạt tiêu chuẩn GMP-WHO để nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng dạng bào chế, đa dạng hoá sản phẩm để sản xuất ra những sản phẩm thuốc có chất lượng cao trong thị trường dược Việt Nam.

Xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu dựa trên chất lượng sản phẩm. Thương hiệu Traphaco không chỉ được khẳng định được vị trí của công ty trên bảng xếp hạng 40 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam mà còn dựa trên niềm tin và sự ủng hộ của người tiêu dùng đối với sản phẩm của công ty. Công ty tăng cường quảng bá thương hiệu trên các kênh

truyền thông, các trang mạng xã hội, các chương trình PR, các hoạt động tư vấn sức khoẻ và tăng cường sự giới thiệu tư vấn thông qua hệ thống nhân viên bán hàng của các nhà thuốc trực tiếp tới người tiêu dùng.

Mặt khác, công ty luôn chú trọng đến việc bảo vệ thương hiệu trước hàng giả, hàng nhái, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nhằm giảm thiểu tác động ảnh hưởng của rủi ro này. Đến nay Công ty đang sở hữu 10 bằng độc quyền giải pháp hữu ích và độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 3 tên thương mại, cùng với khoảng 200 nhãn hiệu hàng hóa. Thương hiệu Traphaco không chỉ đăng ký bảo hộ tại Việt Nam mà còn được đăng ký bảo hộ tại 10 nước trên thế giới như: Nhật, Mỹ, Úc, Lào, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Campuchia, Trung Quốc, Indonesia.

QUẢN LÝ RỦI RO NGUỒN NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Đầu năm, Công ty đã chủ động tổ chức rà soát đánh giá năng lực và lựa chọn nhà cung ứng đạt tiêu chuẩn để ký hợp đồng cung ứng nguyên liệu cho Công ty đảm bảo chất lượng nguyên liệu phải đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng do Traphaco yêu cầu, với mức giá hợp lý. Toàn bộ nguyên liệu được lưu trữ, bảo quản trong hệ thống kho đạt tiêu chuẩn GSP. Xây dựng kế hoạch nhập nguyên vật liệu đầu vào sát với thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, theo mùa vụ, giảm lượng hàng tồn kho. Traphaco đã phát triển vùng trồng đạt chất lượng GACP tạo ra nguồn nguyên liệu sạch phục vụ cho việc sản xuất hàng hoá của Công ty. Với mô hình kết hợp 4 Nhà: Nhà nước - Nhà nông - Nhà khoa học - Doanh nghiệp trong dự án Greenplan. Kết nối: Sản xuất - Chế biến - Kinh doanh - Tiêu thụ tạo bước đột phá cho doanh nghiệp về nguồn cung dược liệu. Cán bộ của công ty lập kế hoạch định kỳ triển khai phổ biến các nguyên tắc, tiêu chuẩn GACP - WHO áp dụng cho việc trồng, chăm sóc và thu hái dược liệu cho các hộ nông dân tham gia dự án để họ nắm vững kỹ thuật, gắn bó với Công ty lâu dài và có thu nhập ổn định.

Đồng thời công ty đã ban hành một số quy trình trồng trọt, thu hái, chế biến, bảo quản dược liệu và đầu tư nguồn lực, chi phí đào tạo và huấn luyện cho các hộ dân tuân thủ đúng quy trình trồng sạch để hạn chế rủi ro có thể xảy ra.

QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách duy trì các khoản vay ở mức độ hợp lý và mức lãi suất cạnh tranh so với thị trường để giảm thiểu chi phí tài chính.

Để giảm thiểu rủi ro về giá cổ phiếu, rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết thì Hội đồng Quản trị của Công ty luôn nghiên cứu, tính toán, cẩn trọng mỗi khi phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được nắm giữ để phục vụ cho mục đích chiến lược lâu dài.

Công ty luôn theo dõi sát sao diễn biến giá cả hàng hoá để đưa ra những quyết sách phù hợp với sự biến động của hàng hoá trên thị trường, lập kế hoạch thu mua dược liệu phù hợp với mùa vụ thu hái dược liệu nhằm đảm bảo nguồn hàng được mua bán với giá cả hợp lý và giảm thiểu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hoá từ nguồn cung trong nước và nước ngoài.

Mặt khác công ty cũng có chính sách kiểm tra tính tuân thủ quy trình quản lý tiền hàng của khối kinh doanh và kiên quyết xử lý các vi phạm nếu có đối với các đối tượng có liên quan để tránh thất thoát tiền hàng của công ty.

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp, thường xuyên theo dõi rà soát nhận diện đánh giá nguy cơ rủi ro có thể xảy ra để có biện pháp phòng ngừa. Đồng thời có chính sách theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại, dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay, đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp và đáp ứng các quy định về tính thanh khoản trong ngắn hạn, dài hạn. Hiện tại rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản của công ty đang ở ngưỡng an toàn.

QUẢN LÝ BẢO MẬT THÔNG TIN

Bảo mật thông tin đã được công ty xem xét như là một trách nhiệm quản lý và kinh doanh, không đơn giản chỉ là yếu tố kỹ thuật cần được giao cho các chuyên gia công nghệ hay bộ phận IT. Chính vì thế, công ty đã áp dụng các hệ thống quản lý bảo mật thông tin.

Hệ thống quản lý bảo mật thông tin của công ty bao gồm cơ cấu tổ chức, chính sách, các hoạt động hoạch định, trách nhiệm, thực hành, quy trình, phương pháp bảo mật thông tin và nguồn tài nguyên để đảm bảo việc sản xuất kinh doanh liên tục. Thực chất của tất cả các vấn đề trên chính là yếu tố con người. Khi công ty xem nhẹ yếu tố này thì dù có đầu tư bao nhiêu cho công nghệ kỹ thuật thì nguy cơ rò rỉ thông tin vẫn sẽ có thể diễn ra và việc ảnh hưởng đến vấn đề sản xuất kinh doanh là không tránh khỏi.

Việc quản lý thông tin của công ty không chỉ giới hạn trong vấn đề quản lý thông tin được xử lý bởi các phương tiện điện tử mà còn có thể là thông tin ở các dạng khác như thông tin được viết trên giấy, lưu trữ dạng tập tin điện tử, gửi đi bằng đường bưu điện, email hoặc được trao đổi bằng lời nói

Việc dùng bản quyền trước hết sẽ giúp công ty được bảo vệ trước các đợt thanh kiểm tra của các cơ quan chuyên ngành về sở hữu trí tuệ và bản quyền tác giả. Quan trọng hơn, đó là một khoản đầu tư dài hạn để công ty hạn chế được những rủi ro có thể gặp phải về an ninh thông tin.

Song song với các hoạt động toàn diện hệ thống công nghệ thông tin thì việc nâng cao nhận thức và tỉ lệ ứng dụng công nghệ của người sử dụng cuối cùng, quy trình bảo mật nghiêm ngặt cũng đồng thời nằm trong chiến lược của công ty.





Hành trình Xanh

*Con đường sức khỏe Xanh bền vững
xuyên suốt chuỗi giá trị mục tiêu
của Traphaco - chuỗi giá trị Xanh:
Nguyên liệu Xanh - Công nghệ Xanh -
Sản phẩm Xanh - Dịch vụ Xanh*

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CON SỐ VÀ SỰ KIỆN

18/12

tháng lương chi trả
cho cán bộ nhân viên
năm 2016

20

tỷ đồng
đầu tư cho hoạt
động cộng đồng
năm 2016

17

năm
liên tục thực hiện
công tác tư vấn sức
khỏe cộng đồng

01

là vị thế của sản
phẩm Hoạt huyết
dưỡng não, Boganic,
Tottri theo báo cáo
của IMS

2.000

tấn
bã dược liệu được sử
dụng làm phân vi sinh để
cung cấp cho các vùng
trồng dược liệu của
Traphaco

12

buổi
hội thảo Xu hướng
kinh doanh ngành
dược phẩm cho
nhà thuốc

200

tr đ/ha/năm
là thu nhập của người dân
địa phương tại vùng trồng
dược liệu của Traphaco

23.000

khách hàng được chăm sóc
trực tiếp trên cả nước

10

năm
liên tục tài trợ Quỹ Bảo
trợ trẻ em Việt Nam

TOP 10

DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG NHẤT VIỆT NAM



TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO



Cách tiếp cận với các vấn đề bền vững của Traphaco xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn của doanh nghiệp kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng. Báo cáo này ghi lại những hoạt động quan trọng của Traphaco và các đơn vị thành viên của Traphaco (sau đây gọi tắt là "Traphaco") liên quan đến các vấn đề về bền vững trong năm 2016.

Nội dung phát triển bền vững được Traphaco chia sẻ tích cực và chủ động với các bên liên quan nhằm nhận diện những vấn đề được các bên quan tâm. Những vấn đề này tiếp tục được chúng tôi đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, từ đó xác định ra các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện trong Báo cáo phát triển bền vững 2016.

PHẠM VI BÁO CÁO



Công ty Traphaco
và công ty con

GIAI ĐOẠN BÁO CÁO



01/01/2016 - 31/12/2016

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG



Báo cáo được xây dựng
"Phù hợp" theo Hướng
dẫn - phương án Cốt lõi
của GRI G4



LIÊN HỆ



Để gửi các câu hỏi, các khuyến nghị liên quan đến hoạt động phát triển bền vững của Traphaco cũng như nội dung của báo cáo, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo thông tin dưới đây:

Bà Đào Thúy Hà - Trưởng phòng Marketing, Người được ủy quyền Công bố thông tin

Địa chỉ: Ngõ 15 đường Ngọc Hồi, Hoàng Mai, Hà Nội

E-mail: marketing@traphaco.com.vn

Ý kiến của các anh/chị sẽ giúp Traphaco đưa ra được các quyết sách phù hợp nhằm hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2020 trở thành Doanh nghiệp số 1 ngành Dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường và đảm bảo sứ mệnh Tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh bảo vệ sức khỏe con người



Chiến lược "Con đường sức khỏe xanh" của Traphaco có sức lan tỏa mãnh liệt và lâu dài, khẳng định quan điểm phát triển của công ty. Hành trình phát triển xanh trong suốt gần nửa thế kỷ hoạt động tại Việt Nam, Traphaco hiểu rằng cần có sự chung tay của tất cả các bên liên quan vì môi trường xanh, vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phồn vinh của đất nước. **Kính gửi Quý vị cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác, và các đồng nghiệp, thân mến!**

Những năm gần đây, Việt Nam tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Doanh nghiệp Việt đứng trước những cơ hội và thách thức rất lớn. Bên cạnh đó, chúng ta cũng vấp phải không ít khó khăn, từ những thách thức do cạnh tranh trong kinh doanh cho đến những khó khăn khôn lường về những bất ổn chính trị, xã hội và môi trường ở một số nước và khu vực.... Đặc biệt là những biến đổi khí hậu do ô nhiễm môi trường, nhiều thảm họa thiên nhiên đã xảy ra, kéo theo đó là bệnh dịch, đói kém.... Hội nghị COP 21 tại Paris với sự tham gia của 190 nước trong đó có Việt Nam (năm 2015) đã thông qua 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc. Đây là một sự kiện thế giới quan trọng, thể hiện sự cam kết của cộng đồng thế giới chung tay xây dựng một tương lai bền vững và ổn định.

Kính thưa quý vị!

Ngay từ khi thành lập, Traphaco đã xác định chiến lược phát triển của mình là con đường phát triển bền vững, vì sức khỏe con người, cho sức khỏe con người trên phạm vi rộng mở của một cộng đồng, một quốc gia Việt Nam còn đang phát triển, còn chưa đủ đầy về các mặt, trong đó có chăm sóc sức khỏe- y tế.

Để sải bước vững chắc trên con đường đó, trong suốt 45 năm qua, chúng tôi đã đầu tư liên tục, bắt đầu từ nền tảng phát huy tinh hoa của nền y học cổ truyền rực rỡ và nguồn nguyên liệu dược liệu phong phú của Việt Nam nhằm trở thành doanh nghiệp số 1 về đông dược Việt Nam.. 45 năm đồng hành cùng sức khỏe người Việt, tôi muốn gọi đó là **"45 năm vì niềm tin cho sức khỏe "** của Traphaco.

Bắt tay xây dựng chuỗi giá trị xanh từ rất sớm, công ty con của Traphaco là Traphaco Sapa và vùng nguyên liệu đã được hình thành từ những năm đầu thế kỷ 21 (2002).

Đến năm 2014 Traphaco cũng là doanh nghiệp duy nhất được Bộ Y tế công nhận 5 dược liệu có vùng trồng và thu hái đạt chuẩn GACP-WHO, hình thành được nguồn nguyên liệu bền vững cho doanh nghiệp.

Traphaco cũng là 1 trong số ít các doanh nghiệp dược chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào., Hàng năm, nguồn dược liệu trong nước chiếm 92% tổng nguồn dược liệu được Traphaco sử dụng làm thuốc.

Tính con người được thể hiện rõ khi Traphaco liên kết với các hộ dân, áp dụng khoa học công nghệ vào trồng dược liệu để đảm bảo cung cấp nguyên liệu sạch và ổn định cho sản xuất, giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động tại địa phương, một mặt góp phần xóa nghèo bền vững, mặt khác việc làm này góp phần phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam theo hướng Xanh và bền vững. Việc xây dựng các vùng trồng còn duy trì và phát triển bền vững nguồn gen cây thuốc, tham gia bảo vệ đa dạng sinh học. Với sứ mệnh phát triển tiên phong trên con đường sức khỏe xanh, bảo vệ nguồn tài nguyên quý giá của Việt Nam, chuỗi giá trị xanh đã được Traphaco hình thành.

NGUYÊN LIỆU XANH

Vì sức khỏe con người, ngoài vùng nguyên liệu, tại các nhà máy của Traphaco nhiều mục tiêu phát triển bền vững đã được thực hiện. Công nghệ thân thiện môi trường, giảm phát thải CO₂, tiết kiệm năng lượng điện, nước, giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, sử dụng năng lượng từ tái chế rác thải... thu gom xử lý chất thải, giảm thiểu tác động môi trường..., bảo vệ môi trường.

CÔNG NGHỆ XANH

Áp dụng công nghệ xanh để cho ra đời những sản phẩm xanh, đó là những sản phẩm phát triển bền vững có chất lượng, có trách nhiệm với người tiêu dùng, thương hiệu Traphaco đã được xây dựng và bảo vệ bằng chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công tác nghiên cứu phát triển được công ty chú trọng, vì vậy những sản phẩm mới của công ty đưa ra thị trường luôn có hàm lượng chất xám cao, an toàn, hiệu quả điều trị tốt, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

SẢN PHẨM XANH

Ngoài thương hiệu doanh nghiệp, Traphaco của chúng tôi còn sở hữu những sản phẩm dẫn đầu thị trường như: Hoạt huyết dưỡng não đứng đầu dòng sản phẩm bổ não, thuốc bổ gan Boganic đứng đầu thị trường thuốc gan mật. Nó là một trong những minh chứng rõ nét cho nỗ lực vì sức khỏe của con người của Traphaco trong suốt 45 năm qua.

DỊCH VỤ XANH

Trong khi đặt bút trải lòng về 45 năm vì niềm tin cho sức khỏe để gửi đến Quý cổ đông, tôi không thể không nhắc đến yếu tố con người- tập thể người lao động đang âm thầm miệt mài cống hiến cho sự phát triển của doanh nghiệp số 1 về đông dược Việt Nam suốt gần nửa thập kỷ qua.

NIỀM TIN MÀU XANH

Ở Traphaco, nguồn nhân lực luôn được coi là động lực của sự phát triển, chi phí cho phát triển nguồn nhân lực được coi là việc đầu tư chiến lược, do đó, người lao động luôn được chăm lo đầy đủ về vật chất và tinh thần cũng như điều kiện làm việc và đào tạo nâng cao trình độ. Ở đây, chúng tôi luôn coi trọng bình đẳng giới để phát huy năng lực của chị em vào sự phát triển của công ty. Nhiều phụ nữ đã tham gia vào các cấp lãnh đạo và quản lý công ty, say mê nghiên cứu khoa học, họ đã đóng góp tích cực và xứng đáng với sự phát triển của công ty. Chúng tôi phấn đấu Traphaco sẽ là nơi người lao động mong muốn được sống, gắn bó và cống hiến.

Văn hóa doanh nghiệp là nền tảng vững chắc cho mọi giá trị để doanh nghiệp phát triển bền vững. Văn hóa của Traphaco là văn hóa hợp tác và chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết. Chúng tôi không chỉ chia sẻ đảm bảo hạnh phúc cho con người trong phạm vi nội bộ là những người lao động trong Công ty mà còn cố gắng vươn ra thực thi trách nhiệm cho số đông con người trong xã hội mang tính cộng đồng thông qua rất nhiều các hoạt động: thực hiện xuất sắc nghĩa vụ nộp ngân sách, bảo vệ môi trường, chia sẻ khó khăn cho đồng bào vùng thiên tai, góp phần giảm nghèo, giảm bất bình đẳng vùng miền, tích cực thông tin về kiến thức chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, hỗ trợ giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, cũng như góp phần đào tạo nguồn nhân lực y tế.

Kính thưa các quý vị!

CON ĐƯỜNG SỨC KHỎE XANH

Với sứ mệnh tiên phong trên con đường sức khỏe xanh, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, chúng tôi đã tham gia vào nền kinh tế xanh, ở đó doanh nghiệp phát triển trên cơ sở hiệu quả kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục góp sức thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ để phát triển bền vững. Thể hiện cam kết này, Traphaco đã chính thức trở thành thành viên của Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD), đây là một tổ chức thúc đẩy vai trò chủ động và sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp đối với sự nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam.

Vì sự thịnh vượng chung, để đạt được các mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hợp Quốc phải có sự vào cuộc một cách tích cực của tất cả chúng ta. Chúng tôi mong muốn chúng ta sẽ chung tay vì một tương lai tốt đẹp của chúng ta, của Việt Nam và toàn nhân loại. Là một cá nhân và ở cương vị người lãnh đạo, tôi nhận ra rằng nơi đầu tiên tôi cần nỗ lực để tạo nên tương lai tốt đẹp chính là Traphaco, cho đồng nghiệp của tôi, cho thị trường dược phẩm Việt Nam và ở tầm xa hơn đó là cho người dân Việt.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thầy thuốc ưu tú, Ths. Vũ Thị Thuận



**DỰ ÁN
GREENPLAN
“VÌ MÔI TRƯỜNG
XANH, VÌ SỨC
KHỎE CỘNG
ĐỒNG, VÌ SỰ
PHỒN VINH CỦA
ĐẤT NƯỚC”**

Giai đoạn hiện nay Traphaco đang trên con đường phát triển bền vững với tầm nhìn chiến lược “Con đường sức khỏe xanh” xuyên suốt chuỗi giá trị mục tiêu – chuỗi giá trị Xanh: “Nguyên liệu Xanh - Công nghệ Xanh - Sản phẩm Xanh - Dịch vụ Xanh”.

Với mục tiêu Nguyên liệu xanh, Traphaco chú trọng công tác sử dụng hiệu quả, bảo tồn, tái tạo và phát triển nguồn tài nguyên thiên nhiên. Điều này không chỉ giúp công ty chủ động về nguồn nguyên liệu, giảm giá thành sản phẩm mà quan trọng hơn qua đó giúp người bệnh giảm gánh nặng chi phí điều trị, đồng thời tạo việc làm thu nhập cao cho hàng trăm nông dân, đồng bào dân tộc ở vùng sâu vùng xa.

Công ty đang triển khai dự án “Nghiên cứu, phát triển bền vững nguồn dược liệu Traphaco” gọi tắt là GreenPlan. Sau gần 10 năm triển khai Dự án GreenPlan, hiện Traphaco có vùng nguyên liệu trên 36.000 ha, trong đó 35.800 ha vùng thu hái đạt GACP-WHO (sản xuất Chè dây và Rau đắng đất); 87 ha vùng trồng đạt GACP-WHO (sản xuất Actiso, Đinh lăng và Bìm bìm biếc). Năm 2016, sản lượng dược liệu được kiểm soát vùng trồng/thu hái bao gồm dược liệu đạt GACP-WHO là 2.989 tấn (chiếm 88,4% tổng nhu cầu sản xuất); tổng nhu cầu sử dụng sản xuất là 3.383 tấn bao gồm 75 loại dược liệu, 100% nguyên liệu đầu vào được kiểm soát đạt tiêu chuẩn chất lượng; dược liệu nguồn gốc trong nước chiếm 91,3% tổng nhu cầu dược liệu sử dụng sản xuất với các vùng nguyên liệu trong nước trải dài trên 24 tỉnh thành từ Bắc vào Nam Việt Nam.

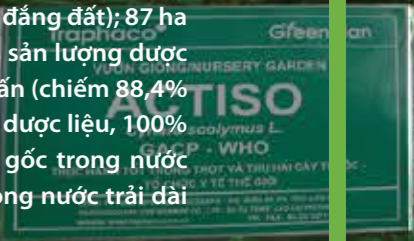
Traphaco đang hợp tác với hơn 500 hộ trồng / thu hái dược liệu đạt GACP-WHO, hàng nghìn hộ dân trồng/thu hái dược liệu được kiểm soát theo GACP-WHO. Công ty đem lại thu nhập ổn định cho các hộ dân trồng/thu hái dược liệu ở các địa phương và hơn thế nữa công ty làm giàu cho các hộ dân ở những vùng nguyên liệu nơi công ty đặt chân đến với lợi nhuận từ 8,6 triệu đồng/ha/tháng đến 16,6 triệu đồng/ha/tháng. Theo chiến lược phát triển bền vững của Traphaco, những hộ trồng dược liệu và cả cán bộ công nhân viên của công ty tham gia chuỗi giá trị Xanh đều được đảm bảo có “việc làm bền vững”.

Đồng thời, với việc triển khai thực hiện sản xuất dược liệu đạt theo các nguyên tắc của Hướng dẫn GACP-WHO, Traphaco đạt được mục tiêu trồng trọt và thu hái cây thuốc chất lượng tốt một cách lâu bền theo những phương cách tôn trọng và hỗ trợ việc bảo tồn các loại cây thuốc và môi trường nói chung.

Từ năm 2015, Traphaco Sapa trở thành thành viên của Liên minh thương mại sinh học có đạo đức (UEBT) với cam kết thúc đẩy bảo tồn đa dạng sinh học, tôn trọng tri thức truyền thống và đảm bảo chia sẻ công bằng lợi ích giữa các bên liên quan đồng thời khẳng định quá trình sản xuất của công ty không ảnh hưởng đến hệ sinh thái nguyên sơ, sản xuất sạch và không tác động tiêu cực tới môi trường.

Traphaco thể hiện trách nhiệm xã hội bằng cam kết và yêu cầu cam kết tuân thủ các quy tắc ứng xử, thực hành kinh doanh công bằng và có đạo đức giữa các nhà cung ứng, nhà cung cấp, nhà thầu cung cấp các nguyên liệu phục vụ sản xuất, thể hiện trách nhiệm và đạo đức xã hội mang tính cốt lõi theo như nhận định của WHO. Thông qua yêu cầu của mình đối với đối tác về những nội dung này, Traphaco đóng vai trò là người điều phối chuỗi cung ứng nguyên liệu Xanh.

Trong tương lai, bên cạnh việc đảm bảo chất lượng và số lượng nguồn nguyên liệu đầu vào để ổn định sản xuất - kinh doanh các sản phẩm bào chế, công ty sẽ cung cấp cho thị trường trong nước dược liệu mang thương hiệu Traphaco, cung cấp cho thị trường quốc tế dược liệu mang thương hiệu Việt Nam. Trên hết, chiến lược “Con đường Sức khỏe Xanh” sẽ đưa Traphaco đến đích vì môi trường xanh, vì sức khỏe cộng đồng, vì sự phồn vinh của đất nước.





CÙNG CHUNG TAY

VÌ
TRÁI ĐẤT

TỐT ĐẸP HƠN

Traphaco
Con đường sức khỏe xanh

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU THIÊN NHIÊN KỶ CỦA LIÊN HỢP QUỐC

“Doanh nghiệp là một đối tác quan trọng trong việc hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững. Các công ty có thể đóng góp vào quá trình này thông qua những hoạt động cốt lõi của họ và Liên hợp quốc kêu gọi các công ty trên toàn thế giới đánh giá tác động của mình, đặt ra những mục tiêu, tham vọng với quyết tâm mạnh mẽ và công bố kết quả thực hiện một cách minh bạch”

- Ông Ban Ki-Moon, Tổng thư ký Liên hợp quốc -

HƯỚNG TỚI MỘT THẾ GIỚI BỀN VỮNG, LIÊN HIỆP QUỐC ĐÃ ĐƯA RA 17 MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG:



- Mục tiêu của Chương trình Nghị sự đến năm 2030 là duy trì tăng trưởng kinh tế bền vững đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đồng thời, bảo đảm mọi người dân được phát huy mọi tiềm năng; tham gia và thụ hưởng bình đẳng thành quả của phát triển; xây dựng một xã hội Việt Nam hòa bình, thịnh vượng, bao trùm, dân chủ, công bằng, văn minh và bền vững.
- Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc đã được thông qua tại Hội nghị thượng đỉnh của Liên hợp quốc diễn ra từ ngày 25-27/9/2015 tại NewYork.
- Tại hội nghị, lãnh đạo Nhà nước Việt Nam đã khẳng định, Việt Nam ủng hộ và cam kết sẽ tập trung mọi nguồn lực cần thiết, huy động tất cả các bộ, ngành, địa phương, các tổ chức, cộng đồng và người dân để thực hiện thành công Chương trình Nghị sự 2030 và các mục tiêu phát triển bền vững.
- Chương trình Nghị sự 2030 đã đưa ra tầm nhìn cho giai đoạn phát triển 15 năm với 17 mục tiêu phát triển bền vững và các hành động tiếp nối. Mỗi quốc gia trên thế giới sẽ đặt ra các mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với bối cảnh của quốc gia; đồng thời, quyết định cách thức thực hiện lồng ghép các mục tiêu và chỉ tiêu phát triển bền vững vào quá trình lập kế hoạch và xây dựng các chiến lược, chính sách phát triển của quốc gia.
- Kế hoạch hành động của Chương trình Nghị sự của Việt Nam gồm 115 mục tiêu. Theo đó, các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 bao gồm: chấm dứt mọi hình thức nghèo ở mọi nơi; xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững; đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng cho trả cho tất cả mọi người; đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người; tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững...
- Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2017-2020 là hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về phát triển bền vững quốc gia; tiếp tục hoàn thiện hệ thống luật pháp, cơ chế chính sách theo hướng điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Kế hoạch hành động và các mục tiêu phát triển bền vững.
- Traphaco hiểu rằng để xây dựng nên một tương lai tốt đẹp, cần sự nỗ lực của tất cả chúng ta từ ngày hôm nay, trong đó doanh nghiệp đóng vai trò như một nhân tố tích cực trong việc hiện thực hóa tương lai này. Và để làm được, chúng ta cũng cần xây dựng lộ trình cụ thể nhằm bù đắp lại những thiếu hụt về nguồn lực tài nguyên mà con người đã khai thác quá mức trong quá khứ và trong hiện tại.





ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO GIAI ĐOẠN 2017-2020

Định hướng với lộ trình cụ thể được xây dựng căn cứ trên việc đánh giá các hoạt động đã triển khai trong giai đoạn 2011-2016; phân tích các tác động của Traphaco, ảnh hưởng và cơ hội từ xu hướng phát triển bền vững từ đó xây dựng tầm nhìn và định hướng phát triển cho giai đoạn 2017-2020.

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT TỚI 2020

Sứ mệnh, tầm nhìn

- Sứ mệnh: Tiên phong sáng tạo dược phẩm Xanh bảo vệ sức khỏe con người.
- Tầm nhìn 2020: Đến năm 2020 là doanh nghiệp dược số 1 Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường.

Giá trị cốt lõi: Tiên phong - Sáng tạo - Trách nhiệm - Bản sắc

- Tiên phong: Đi đầu trong quản trị chuỗi giá trị xanh, sáng tạo và ứng dụng các công nghệ và tri thức mới.
- Sáng tạo: Sáng tạo sản phẩm và dịch vụ chất lượng hoàn hảo mang dấu ấn tri thức Traphaco.
- Trách nhiệm: Cam kết và thực hiện cam kết trách nhiệm với xã hội, cổ đông, khách hàng, đối tác và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi.
- Bản sắc: Bản sắc văn hóa và con người Traphaco: Khát vọng, đam mê, cống hiến.
- Dược phẩm Xanh: Là dược phẩm được sản xuất trên nền tảng chuỗi cung ứng xanh từ nguồn nguyên liệu đến công nghệ sản xuất sạch, hệ thống phân phối, dịch vụ thân thiện với môi trường.

Mục tiêu tổng quát

- Là doanh nghiệp số 1 thị trường dược Việt Nam về tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, vốn hóa thị trường. Trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

- Giá trị vốn hóa thị trường: 10.000 tỷ VND. Tổng doanh thu: 4.000 tỷ VND. Tổng lợi nhuận: 500 tỷ VND.
- Công nghệ đạt chuẩn ở Top cao nhất ngành dược Việt Nam.
- Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
- Con người Traphaco hạnh phúc, hài lòng cuộc sống và công việc, môi trường làm việc xếp vào nhóm tốt nhất tại Việt Nam.

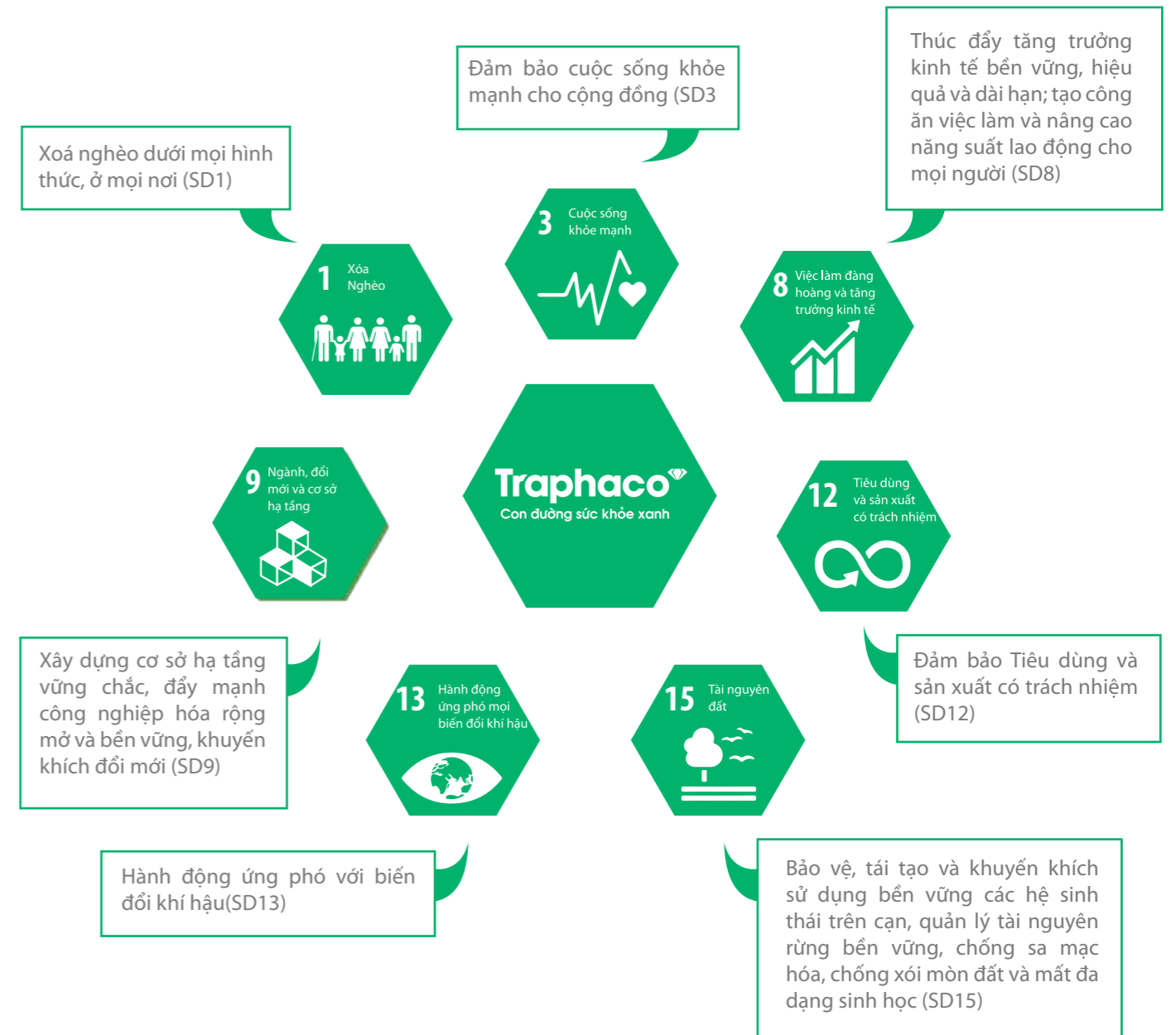
MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TRAPHACO

- Traphaco luôn gắn liền tăng trưởng kinh tế với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội – ba yếu tố đóng vai trò nền tảng cho thành công lâu dài của Traphaco. Trong đó, mục tiêu kinh tế và trách nhiệm sản phẩm là 2 yếu tố quan trọng của Traphaco vì việc thực hiện mục tiêu này là điều kiện cần để thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường.
- Việc thực hiện mục tiêu kinh tế, trách nhiệm với sản phẩm được kết hợp với thực hiện các mục tiêu khác về mặt xã hội và môi trường nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích của các bên liên quan tới hoạt động trong hiện tại, hướng tới tương lai và thực hiện chiến lược phát triển dài hạn và bền vững của Traphaco. Quá trình trao đổi, tiếp xúc với các bên liên quan giúp chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các lợi ích của xã hội, cộng đồng và gìn giữ môi trường có vai trò quan trọng như nhau đối với sự phát triển bền vững của Traphaco.



MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2017-2020

Căn cứ theo nội dung cụ thể của 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp Quốc, Traphaco đã lựa chọn và tích hợp các mục tiêu phát triển bền vững trong định hướng chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2017-2020 của doanh nghiệp bao gồm:



TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

MỤC TIÊU 1 (SD8)

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động cho mọi người

Tối ưu hoá năng lực, hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh. Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.

MỤC TIÊU 2 (SD12)

Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm

Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

MỤC TIÊU 3 (SD9)

Xây dựng cơ sở hạ tầng vững chắc, đẩy mạnh công nghiệp hóa rộng mở và bền vững, khuyến khích đổi mới.

Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.

Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.

ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

MỤC TIÊU 4 (SD1)

Xoá nghèo dưới mọi hình thức, ở mọi nơi

Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe

MỤC TIÊU 5 (SD3)

Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.

Đóng góp vào khả năng tiếp cận thuốc của cộng đồng thông qua không ngừng sáng tạo nâng cao chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, tối ưu hóa chi phí, tạo ra các sản phẩm thuốc đáp ứng nhu cầu của xã hội

CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

MỤC TIÊU 6 (SD13)

Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu

Đảm bảo được sự bảo tồn của các hệ sinh thái, đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, phục hồi các vùng đất và đất bị thoái hóa

MỤC TIÊU 7 (SD15)

Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO

Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.

Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG NĂM 2017

Đánh giá ưu tiên nhận diện những mục tiêu có thể ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động của Traphaco

Thiết lập mục tiêu và KPIs để thực hiện hàng năm

Tham gia và tham vấn các chuyên gia, các diễn đàn để hiểu sâu hơn về các mục tiêu phát triển bền vững

Gắn kết và hướng hoạt động kinh doanh hiện tại gắn hơn với các mục tiêu phát triển bền vững

Đưa ra những cam kết công khai về việc cam kết thực hiện các mục tiêu

TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, hiệu quả và dài hạn; tạo công ăn việc làm và nâng cao năng suất lao động
- Tối ưu hoá năng lực và hiệu quả quản trị doanh nghiệp và chuỗi giá trị Xanh.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh bằng quy mô kinh doanh và nâng cao năng suất chất lượng tại Traphaco nhằm nâng hiệu quả và gia tăng giá trị của Traphaco, trở thành Thương hiệu Xanh hàng đầu Việt Nam.
- Đầu tư hoạt động nghiên cứu phát triển, đặc biệt hoạt động nghiên cứu khai thác tri thức Y học cổ truyền của người Việt Nam, sử dụng dược liệu chất lượng cao trồng tại Việt Nam để tạo ra những sản phẩm hiện đại phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG



ĐÓNG GÓP CHO SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG CỦA XÃ HỘI

- Tăng cường hiệu quả hoạt động thông qua Đầu tư công nghệ đạt chuẩn cao nhất ngành dược Việt Nam nhằm gia tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên, và ứng dụng nhiều hơn các công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; Hệ thống Quản trị hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin tích hợp.
- Xây dựng môi trường làm việc thuộc nhóm tốt nhất Việt Nam; Đảm bảo chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, tạo động lực làm việc và khuyến khích sáng tạo.
- Đảm bảo Tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm
- Tiên phong trong việc hưởng ứng cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam: sử dụng nguồn nguyên liệu Việt, tri thức Việt để phục vụ chăm sóc sức khỏe
- Hướng dẫn và chuyển giao các kĩ thuật trồng và phát triển dược liệu tại các địa phương để giúp gia tăng thu nhập và ổn định cuộc sống cho bà con dân tộc, nông dân tại các vùng trồng dược liệu.
- Đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và nâng cao phúc lợi cho mọi lứa tuổi

XÂY DỰNG XÃ HỘI BỀN VỮNG



CHUNG TAY BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Hành động Ứng phó với biến đổi khí hậu: Thực hiện báo cáo Carbon Footprint của Công ty mẹ và các Công ty thành viên
- Phủ xanh đất trống đồi núi trọc bằng các vùng trồng dược liệu đạt chuẩn GACP - WHO
- Giảm thiểu các hoạt động gây phát sinh chất thải và ô nhiễm môi trường, góp phần cải tạo môi trường và sức khỏe của con người.
- Sử dụng năng lượng hiệu quả thông qua việc sử dụng hợp lý, có ý thức các nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên
- Bảo vệ, tái tạo và khuyến khích sử dụng bền vững các hệ sinh thái trên cạn, quản lý tài nguyên rừng bền vững, chống sa mạc hóa, chống xói mòn đất và mất đa dạng sinh học.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG





GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN



"Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp"

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

Chúng tôi xác định các bên liên quan dựa trên những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của Traphaco đến họ hoặc những cá nhân/tổ chức có mối quan tâm, sức ảnh hưởng đến hoạt động hiện tại của Traphaco. Chúng tôi xây dựng và phát triển mối quan hệ dựa trên đáp ứng lợi ích lâu dài giữa các bên; mối quan hệ này được duy trì dựa trên sự tin cậy, tính minh bạch và đề cao các chuẩn mực đạo đức của doanh nghiệp.

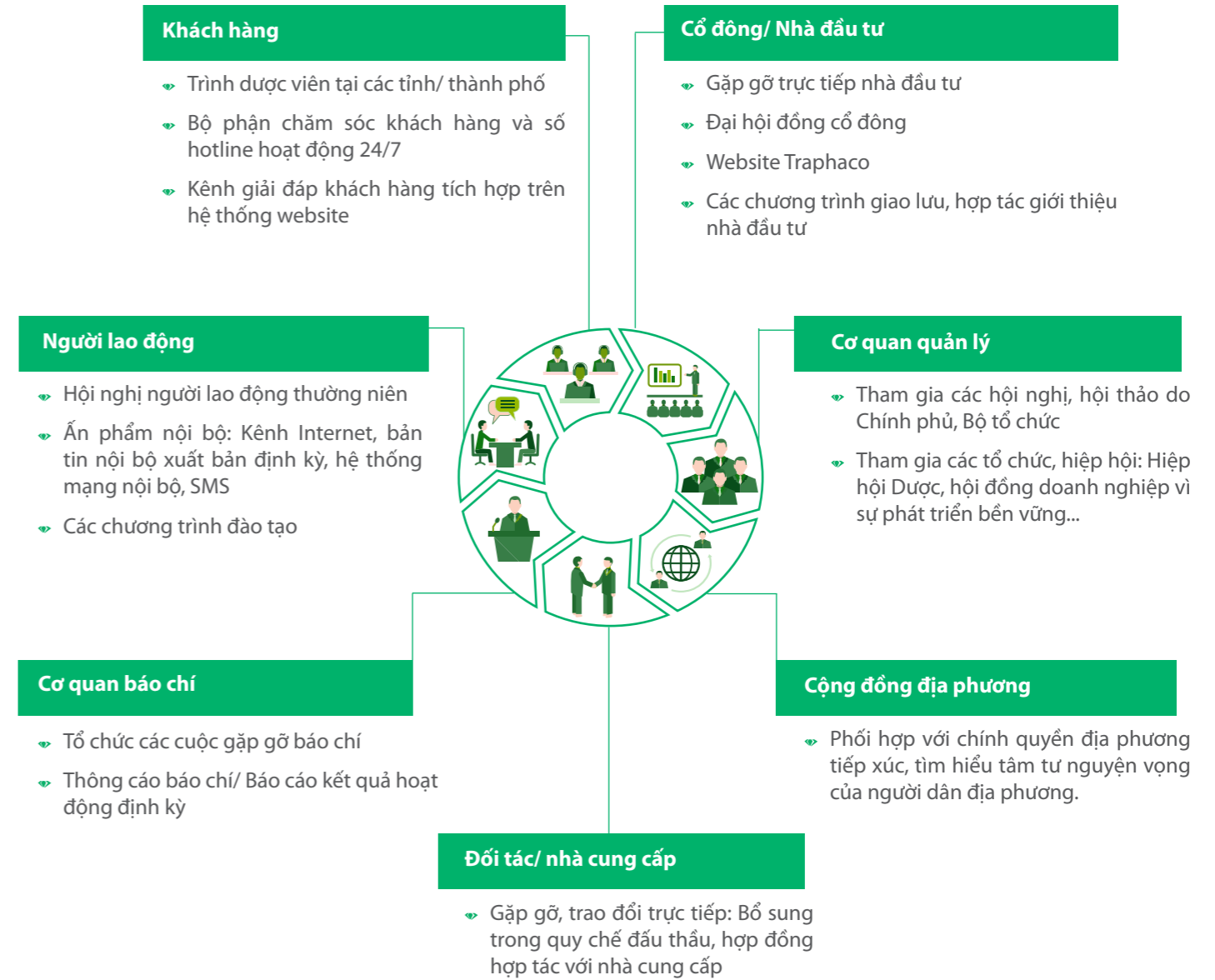
- Chúng tôi tiếp cận với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn kênh thông tin khác nhau một cách phù hợp nhằm lắng nghe ý kiến và mối quan tâm của từng bên đối với hoạt động của Traphaco, đặc biệt là các vấn đề quản trị công ty, tăng trưởng kinh tế, đóng góp cho xã hội và môi trường.
- Quá trình trao đổi với các bên cũng giúp Traphaco chủ động nhận diện được các vấn đề mang xu hướng, thời sự cũng như giúp Traphaco nhìn nhận một cách khách quan về những chính sách, báo cáo và công bố thông tin ra bên ngoài mà chúng tôi thực hiện.

7 bên liên quan trọng yếu đối với Traphaco bao gồm:



CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA TRAPHACO




Với mỗi nhóm đối tượng, Traphaco sử dụng cách thức tiếp cận thông tin khác nhau. Phản hồi từ các bên được chúng tôi thận trọng, xem xét, nghiên cứu và nỗ lực để đưa các phản hồi này vào các chính sách và các hoạt động của công ty.

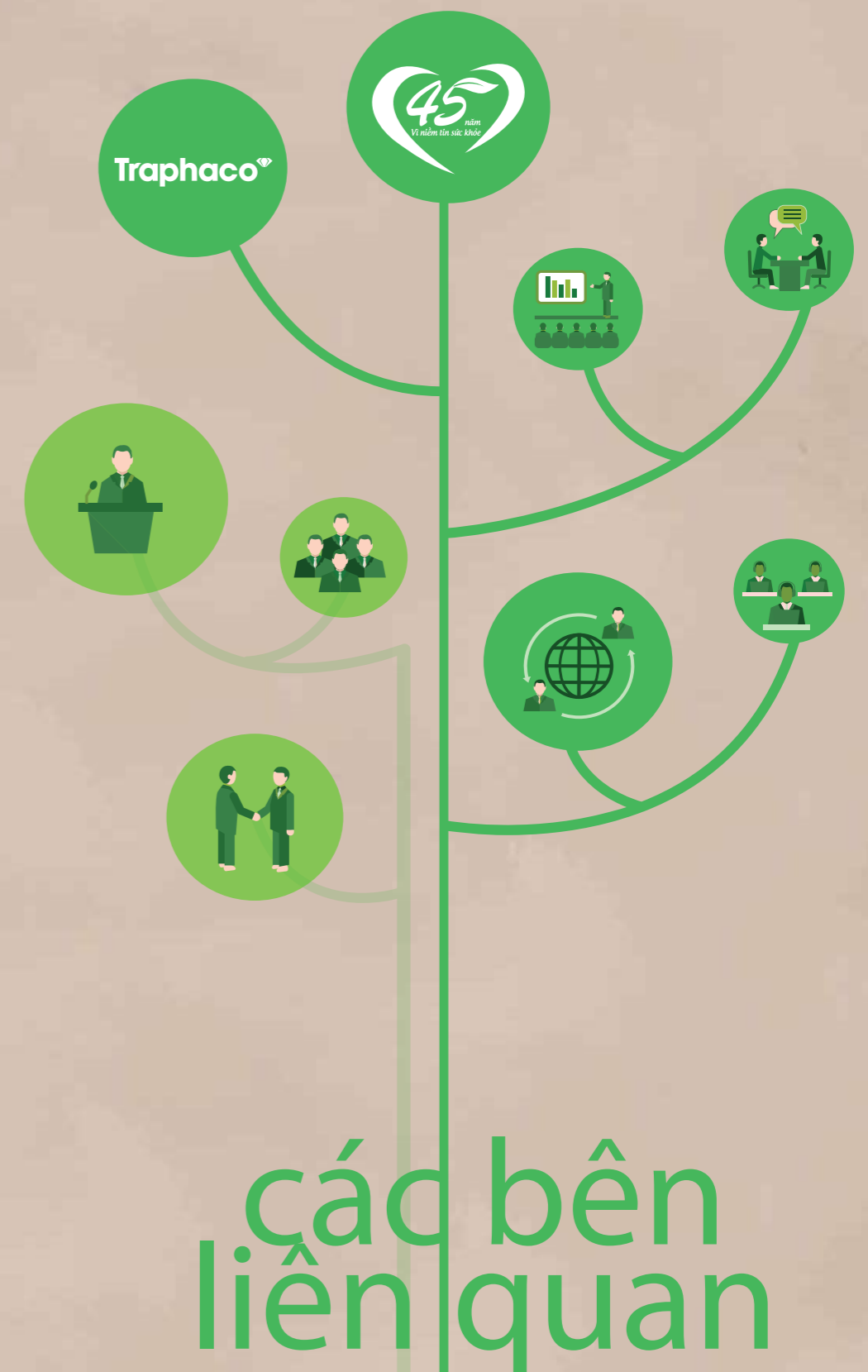


SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG CHÍNH SÁCH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRAPHACO

CÁC BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG QUAN TÂM	HÀNH ĐỘNG CỦA TRAPHACO	GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN
<p>Cổ đông/ Nhà đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững; Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư; Năng lực quản trị doanh nghiệp, giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị vốn hóa thị trường được nâng cao. Chi trả lợi tức cho nhà đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận. Thực hiện chính sách công bố thông tin minh bạch và đối xử bình đẳng với các cổ đông và nhà đầu tư. Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quy định về cơ chế quản trị xuyên suốt toàn Công ty, triển khai hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, giám sát tuân thủ, nâng cao hiệu quả hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> Đạt được tốc độ tăng trưởng ổn định và vững chắc về doanh thu lợi nhuận và các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cốt lõi. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2016 tăng trưởng 17% so với cùng kỳ 2015. Đảm bảo chi trả cổ tức đều đặn cho cổ đông/nhà đầu tư: Cổ tức kể từ khi niêm yết luôn duy trì ở mức 20%-30%. Giá trị vốn hóa thị trường của Traphaco năm 2016 đạt hơn 4,000 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2015 đạt hơn 2,000 tỷ đồng.
<p>Khách hàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Uy tín thương hiệu của doanh nghiệp; Sản phẩm đa dạng mang lại hiệu quả điều trị cao; Chính sách bán hàng đồng lợi; Chăm sóc khách hàng chu đáo. 	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao uy tín thương hiệu Traphaco thông qua các giải thưởng uy tín, củng cố lòng tin của khách hàng. Nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm chất lượng và có hiệu quả điều trị cao; Xây dựng các chính sách bán hàng đảm bảo quyền lợi của khách hàng Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên bán hàng và tăng cường các hoạt động chăm sóc khách hàng Áp dụng công nghệ thông tin trong khâu phân phối thuốc, tạo điều kiện cho thuốc Việt mở rộng thị trường, đến được với nhiều người tiêu dùng. 	<ul style="list-style-type: none"> Uy tín thương hiệu được nâng cao (Traphaco thuộc Top 40 Thương hiệu Công ty giá trị nhất Việt Nam, Công ty được uy tín nhất Việt Nam); Cung cấp cho khách hàng sản phẩm chất lượng và có hiệu quả điều trị cao. 18 năm liên tục đạt chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao. Tiếp cận và chăm sóc trực tiếp hơn 23,000 khách hàng trên Toàn quốc thông qua hệ thống quản trị hiện đại. Đầu tư gần 3% doanh thu bán hàng nhà thuốc cho công tác chăm sóc khách hàng.

CÁC BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG QUAN TÂM	HÀNH ĐỘNG CỦA TRAPHACO	GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN
<p>Người lao động</p>	<ul style="list-style-type: none"> Cơ hội đào tạo và thăng tiến; Chính sách phúc lợi đảm bảo, gia tăng lợi ích cho người lao động; Môi trường làm việc tốt, tăng cường sự gắn kết của người lao động; Những đóng góp của người lao động được ghi nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng nguồn lực có trình độ chuyên môn cao, có thái độ, động cơ làm việc tích cực, hoàn thành sứ mệnh và giá trị của Traphaco; Đảm bảo các chế độ lương thưởng phúc lợi đối với người lao động; Khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia học tập và đào tạo nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng công việc tốt hơn. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo cho người lao động Kêu gọi cán bộ nhân viên tham gia trong các dự án cộng đồng 	<ul style="list-style-type: none"> Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 là 15 tỷ đồng. Chi trả 18/12 tháng lương cho cán bộ nhân viên năm 2016. Tổ chức được 46.712 giờ đào tạo với 3.707 nhân viên toàn Công ty. Tuyên dương và khen thưởng 20 cán bộ nhân viên xuất sắc Toàn Công ty bằng một chuyến du lịch Dubai
<p>Cộng đồng địa phương</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nâng cao thu nhập, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương. Tư vấn chăm sóc nâng cao sức khỏe cộng đồng. Các biện pháp bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động: Phát triển các vùng trồng dược liệu tại các địa phương giúp đảm bảo kinh tế gia đình qua đó thúc đẩy kinh tế địa phương; xóa đói giảm nghèo; tri ân người có công; đầu tư cho thế hệ trẻ. Tư vấn chăm sóc nâng cao sức khỏe cộng đồng thông qua việc tổ chức các hội nghị tư vấn chăm sóc sức khỏe trên Toàn quốc. Bảo vệ môi trường sống của cộng đồng thông qua việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư gần 20 tỷ đồng cho hoạt động cộng đồng trong đó hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe chiếm 80% tổng ngân sách hoạt động (tương ứng 13 tỷ đồng). Mang lại thu nhập trung bình từ 120 triệu - 200 triệu đồng/ha cho bà con tại vùng trồng dược liệu của Traphaco

CÁC BÊN LIÊN QUAN	NỘI DUNG QUAN TÂM	HÀNH ĐỘNG CỦA TRAPHACO	GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN
<p>Cơ quan quản lý</p> 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện các chủ trương của Chính phủ. Tuân thủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Thực hiện đầu tư có trách nhiệm, nghiên cứu phát triển các sản phẩm xanh. Các giải pháp của doanh nghiệp nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiên phong trong việc triển khai Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, góp phần tăng tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất tại Việt Nam có chất lượng đồng thời thúc đẩy ngành sản xuất, kinh doanh dược Việt Nam phát triển. Phát triển các dòng sản phẩm xanh đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh cho cộng đồng. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn GPs tại các Nhà máy sản xuất của Traphaco. 	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp gần 1.000 tỷ đồng vào ngân sách Nhà nước kể từ khi niêm yết. Cung cấp các sản phẩm chất lượng, có hiệu quả điều trị cao cho cộng đồng. 18 năm liền đạt chứng nhận hàng Việt Nam chất lượng cao. Sản phẩm Cebraton được vinh danh Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên.
<p>Cơ quan báo chí</p> 	<ul style="list-style-type: none"> Minh bạch thông tin tài chính. Tăng cường các thông tin trao đổi với báo chí về hoạt động của doanh nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của Traphaco được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan tới các bên liên quan. Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, các tin ngắn, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí mục tiêu. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường trao đổi và chia sẻ thông tin với báo chí thông qua việc mời nhà báo tham dự một số chương trình do Traphaco tổ chức hoặc Traphaco tham gia. Năm 2016 đã có hơn 200 bài viết có nội dung liên quan đến Traphaco về hoạt động sản xuất kinh doanh, thương hiệu, phát triển bền vững, tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng...
<p>Đối tác/ Nhà cung cấp</p> 	<ul style="list-style-type: none"> Các yêu cầu cụ thể đối với dự án đầu tư và vấn đề môi trường xã hội. Các tiêu chí đối với đơn vị cung cấp về trách nhiệm môi trường, xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Đưa yêu cầu về trách nhiệm với môi trường và xã hội vào điều khoản hợp đồng thương thảo với các nhà thầu chính. Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện rà soát các nhà cung cấp về thực hành lao động và môi trường. Đưa điều khoản về môi trường và xã hội trong hợp đồng với nhà thầu lớn.





MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Traphaco tương tác tới các bên liên quan nhằm chủ động nắm bắt những quan tâm của họ đối với vấn đề phát triển bền vững tại Traphaco. Chúng tôi đã dành nỗ lực để triển khai hành động đối với các vấn đề được xác định là trọng yếu.

Traphaco thực hiện tham khảo ý kiến của những chuyên gia trong lĩnh vực phát triển bền vững đối với các vấn đề được coi là trọng yếu mà Traphaco cần phải xem xét và cân nhắc tại thời điểm hiện tại. Đồng thời, chúng tôi cũng cân nhắc đến ý kiến của người lao động thông qua việc rà soát các đề xuất, các bình luận được nêu ra thông qua các kênh tương tác nội bộ.

Việc đánh giá các vấn đề trọng yếu đối với doanh nghiệp được căn cứ trên các phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, các phân tích thông tin báo chí và môi trường kinh doanh ngành. Từ đó chúng tôi lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm. Mức độ quan trọng và phạm vi thực hiện của các vấn đề tiếp tục được sàng lọc, phân tích và làm rõ trong các buổi họp thảo luận với các Phòng/Ban liên quan và trình lên Lãnh đạo cấp cao để xác định những vấn đề ưu tiên thực hiện trong năm 2016.

MA TRẬN XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, Traphaco xây dựng “Ma trận các vấn đề trọng yếu” nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

Ma trận các vấn đề trọng yếu của traphaco



Sau khi tham vấn các bên liên quan và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu và xem xét phân tích tầm quan trọng của các vấn đề tới hoạt động của Traphaco, chúng tôi đưa ra các nhóm vấn đề sau:

KINH
TẾ

- Hiệu quả kinh tế
- Sự có mặt trên thị trường
- Tác động kinh tế gián tiếp

- Việc làm
- Thù lao công bằng
- Đa dạng và cơ hội bình đẳng
- Giáo dục và đào tạo
- Quyền con người

- Trách nhiệm sản phẩm
- An toàn và sức khỏe
- Cộng đồng địa phương
- Đánh giá nhà cung ứng

XÃ
HỘI

MÔI
TRƯỜNG

- Năng lượng
- Nước thải và chất thải
- Tuân thủ

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ

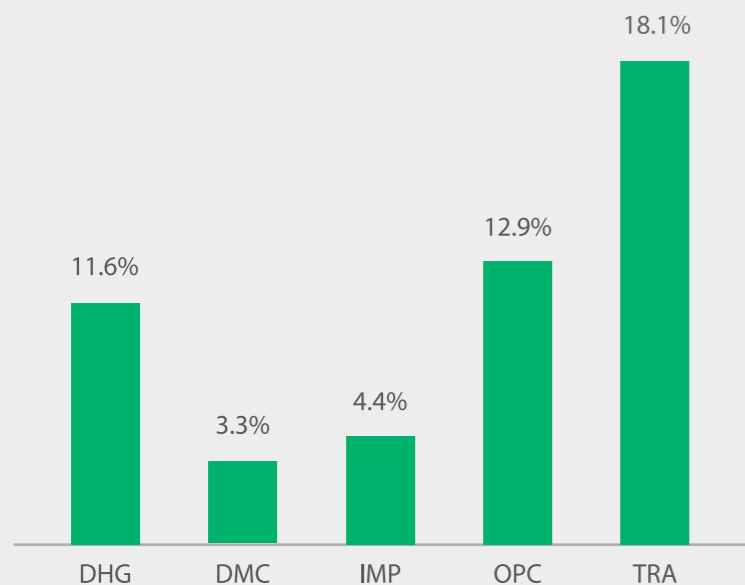
Traphaco xác định chiến lược phát triển bền vững chỉ có thể thực hiện khi mục tiêu kinh tế được đảm bảo, bởi chỉ khi xây dựng được nguồn lực vững chắc cho bản thân doanh nghiệp, Traphaco mới có thể đem lại lợi ích lâu bền cho khách hàng, cổ đông, người lao động và cộng đồng. Nhằm đảm bảo kinh tế vững chắc, Traphaco đảm bảo tăng trưởng hiệu quả về kinh tế với các chỉ tiêu tổng tài sản, doanh thu, lợi nhuận đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm; duy trì thị phần đứng đầu của các sản phẩm chủ lực, phát huy lợi thế từ hệ thống phân phối mạnh nhất ngành Dược; khả năng thanh toán luôn được đảm bảo.

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG HIỆU QUẢ, BỀN VỮNG

Từ một doanh nghiệp đứng thứ 5 trong số các doanh nghiệp dược niêm yết tại thời điểm năm 2011, Traphaco đã trở thành doanh nghiệp dược niêm yết lớn thứ 2 về doanh thu và lợi nhuận, có chuỗi giá trị hoàn thiện, thương hiệu mạnh, hệ thống phân phối rộng khắp cả nước qua 20 chi nhánh, 02 công ty con phân phối, bán hàng trực tiếp tới hơn 23,000 khách hàng bán lẻ.

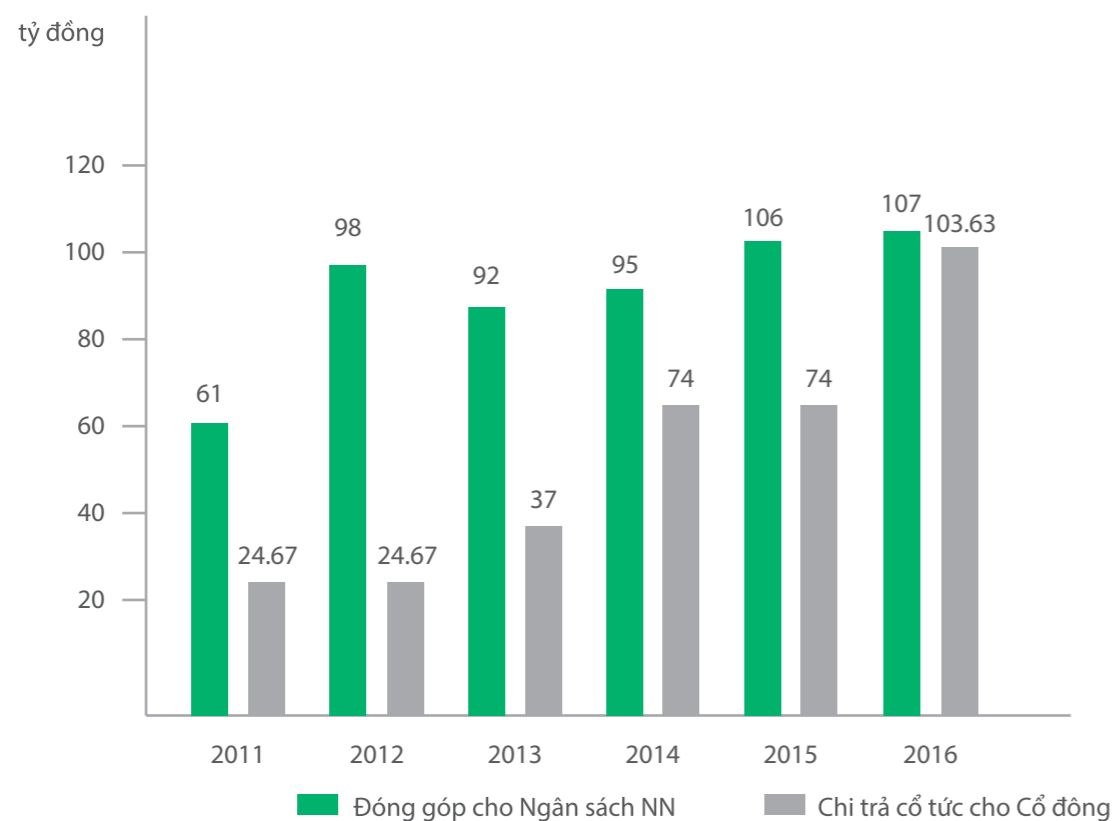
Tổng doanh thu hợp nhất toàn Công ty năm 2016 đạt 2,005 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 228 tỷ đồng, tăng trưởng 17% so với cùng kỳ năm 2015.

TRA có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong 5 năm qua



TRAPHACO ĐƯỢC FORBES BÌNH CHỌN TRONG TOP 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT TẠI VIỆT NAM 04 NĂM LIÊN TIẾP (2013, 2014, 2015, 2016) DANH SÁCH 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT VIỆT NAM ĐƯỢC XÂY DỰNG NHẪM MỤC TIÊU CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ NHỮNG DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH XUẤT SẮC VÀ ĐEM LẠI LỢI NHUẬN CAO CHO NHÀ ĐẦU TƯ. 50 CÔNG TY THUỘC DANH SÁCH CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH VƯỢT TRỘI TRONG 12 NGÀNH, CÓ VỊ THẾ CHỦ ĐẠO TRÊN THỊ TRƯỜNG. KẾT QUẢ 50 CÔNG TY NIÊM YẾT TỐT NHẤT DỰA TRÊN KẾT QUẢ TÍNH ĐIỂM THEO 5 TIÊU CHÍ: TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG KÉP HÀNG NĂM VỀ DOANH THU, LỢI NHUẬN, BÌNH QUÂN LỢI NHUẬN TRÊN VỐN (ROC), LỢI NHUẬN TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU (ROE) VÀ THU NHẬP TRÊN CỔ PHIẾU (EPS).

CÁC ĐÓNG GÓP GIÁN TIẾP VỀ KINH TẾ



Tổng cổ tức chi trả cho cổ đông của Traphaco từ 2011-2016 là 338 tỷ đồng. Năm 2016, Traphaco duy trì mức cổ tức 30% tương ứng với 103,63 tỷ đồng (đã tạm ứng 20% vào tháng 01/2017), đây là mức cao so với bình quân thị trường dược phẩm.

TỔNG ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ngân sách dành cho các hoạt động vì cộng đồng của Công ty mỗi năm chiếm từ 1-3% doanh thu. Trong đó các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng được đặc biệt chú trọng. Bên cạnh đó, Traphaco là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đến ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện là một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên..



TẠO CÔNG AN VIỆC LÀM VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Khẳng định vai trò tiên phong của một Thương hiệu dẫn đầu ngành dược trong phát triển bền vững. Traphaco đã hướng dẫn và chuyển giao công nghệ cho bà con nông dân miền núi, vùng sâu vùng xa để cùng xây dựng và phát triển các vùng trồng dược liệu. Việc tiên phong phát triển các vùng trồng dược liệu không chỉ hướng tới sự phát triển bền vững của Traphaco, tạo ra lợi thế cạnh tranh trên thị trường dược trong nước và quốc tế mà còn tạo ra công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.



GẮN KẾT ESG TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Phương pháp quản trị

Tại Traphaco, phương châm hàng đầu trong chiến lược đầu tư của chúng tôi là đầu tư an toàn, hiệu quả trên cơ sở đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty, qua đó đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, khách hàng và người lao động.

Traphaco tập trung vào ngành nghề kinh doanh cốt lõi – lĩnh vực dịch vụ tài chính với 90% danh mục đầu tư cổ phần, góp vốn của chúng tôi tập trung vào các ngành kinh doanh cốt lõi là bảo hiểm, đầu tư và dịch vụ tài chính – những ngành nghề thân thiện với môi trường. Trong thời gian tới, chúng

tôi tiếp tục định hướng ưu tiên phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi – vừa để đảm bảo sự phát triển bền vững của Traphaco, vừa góp phần giảm thiểu những tác động gây hại tới môi trường.

Xây dựng chuỗi giá trị bền vững

Khi phát triển bền vững được cụ thể hóa trong mục tiêu của Traphaco thì các yếu tố bền vững luôn được lồng ghép trong tất cả các hoạt động của doanh nghiệp trong các chuỗi giá trị từ cung ứng đầu vào đến hoạt động kinh doanh và các yếu tố đầu ra đều được xem xét ở 3 khía cạnh: Kinh tế - xã hội - môi trường.



CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA TRAPHACO

Các hoạt động phụ trợ

Cơ sở hạ tầng: Nhà máy đạt chuẩn GMP WHO, PICs, EU. Hệ thống sản xuất tinh gọn (LEAN) - được cải tiến liên tục

Nguồn nhân lực: Tinh - gọn - chuyên nghiệp - kỷ luật - khát vọng cống hiến. Đủ năng lực tiếp nhận, ứng dụng và sản sinh thi thức. Hệ thống đào tạo chủ động

Trình độ phát triển công nghệ: Công nghệ tiên tiến, dựa trên nền CNTT và công nghệ kết nối thông minh.

Hệ thống quản trị: HTQT tiên tiến theo chuẩn quốc tế, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Dự kiến nhu cầu và lên kế hoạch	Phát triển sản phẩm	Cung ứng nguyên liệu	Sản xuất	Marketing	Phân phối bán hàng
Hiểu và thỏa mãn nhu cầu và kỳ vọng của KH	R&D phát triển sản phẩm mới, cải tiến công nghệ R&D nền	Quản lý nhà cung cấp, chủ động nguồn nguyên liệu	Năng suất, chất lượng với chi phí thấp nhất	Marketing tốc độ, hiệu suất. Sử dụng kết nối thông minh	Rộng, sâu, kịp thời, hoàn hảo

LỢI NHUẬN BỀN VỮNG

GIÁ TRỊ TĂNG THÊM

LỒNG GHÉP TÍNH BỀN VỮNG TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

Với mạng lưới rộng khắp cả nước, Traphaco sử dụng sản phẩm dịch vụ của hàng trăm nhà cung cấp trong và ngoài nước. Đảm bảo sự bền vững là một trong những ưu tiên trong hoạt động quản trị chuỗi cung ứng của Traphaco.

Chúng tôi lựa chọn những nhà cung cấp có ý thức về bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, có đạo đức kinh doanh. Việc đánh giá các rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội và quản trị trong chuỗi cung ứng không chỉ quan trọng với Traphaco mà còn với nhà đầu tư và khách hàng của chúng tôi.

Việc lồng ghép vấn đề bền vững trong các quyết định mua sắm giúp chúng tôi bám sát mục tiêu bền vững hơn, đặc biệt là đối với các vấn đề về môi trường.

CẢI TIẾN QUY TRÌNH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Năm 2016, chúng tôi thực hiện rà soát phương pháp lựa chọn nhà cung cấp nhằm đơn giản hóa quy trình đánh giá bao gồm các tiêu chí đánh giá, các tài liệu yêu cầu từ nhà cung cấp.

Traphaco thực hiện đánh giá các nhà cung cấp mới dựa trên các tiêu chuẩn trong Bộ tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp. Bộ tiêu chí này bao gồm các đánh giá về khả năng cung ứng, chất lượng, các dịch vụ gia tăng, chi phí, các cải tiến và tính bền vững. Đối với các tiêu chuẩn về bền vững bao gồm các đánh giá về quản trị - xã hội - môi trường như các yêu cầu liên quan đến vấn đề lao động, nhân quyền, các ảnh hưởng về mặt xã hội, các đảm bảo về môi trường...

Các nhà cung cấp tiềm năng cũng được chúng tôi yêu cầu hoàn thiện bản "Tự đánh giá hoạt động của nhà cung cấp" bao gồm các vấn đề về tiêu chuẩn lao động, sức khỏe và an toàn người lao động, đạo đức doanh nghiệp và kiểm soát vấn đề môi trường.

Khi đã được lựa chọn, các cam kết của nhà cung cấp sẽ được đưa vào nội dung cụ thể của Thỏa thuận hợp tác giữa hai bên.



Kiến tạo Xã hội Bền vững

KIẾN TẠO XÃ HỘI BỀN VỮNG



Là một đơn vị sản xuất kinh doanh Dược phẩm, Traphaco luôn "Lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động". Vì vậy, Traphaco cam kết đóng góp cho sự phát triển ổn định và bền vững của công ty thông qua những việc làm nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động, các thành viên gia đình họ, cho cộng đồng và cho toàn xã hội.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

NGUỒN NHÂN LỰC LÀ NGUYÊN KHÍ, LÀ NGUỒN ĐỘNG LỰC VÀ MỤC TIÊU LỚN CỦA DOANH NGHIỆP

Con người với Traphaco là nhân tố thúc đẩy sáng tạo và là chìa khóa thành công. Chính vì vậy vấn đề con người và sự phát triển nguồn nhân lực luôn là cốt lõi của động lực phát triển doanh nghiệp trong suốt 45 năm xây dựng, hình thành và phát triển.

CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

TRAPHACO coi nguồn nhân lực là nguyên khí của doanh nghiệp, đào tạo là yếu tố cơ bản đáp ứng mục tiêu chiến lược của tổ chức, chất lượng nhân viên là một trong những lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất của doanh nghiệp, do đó các chính sách đối với lao động được Công ty đặc biệt coi trọng. Người lao động ở Traphaco luôn được đảm bảo thu nhập về vật chất và tinh thần, luôn có một môi trường lao động tốt, luôn được tôn trọng và có cơ hội phát triển.

CƠ CẤU LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG TẠI TRAPHACO

➤ Tính đến 31/12/2016, tổng số lao động là 809 cán bộ, nhân viên và 238 cộng tác viên, tăng 107% so với năm 2015. Cơ cấu giới tính cũng khá cân bằng khi tỉ lệ lao động nam chiếm 50,9% và tỉ lệ lao động nữ chiếm 49,1%. Cơ cấu tuổi đời có sự chênh lệch khá lớn khi số lao động trong độ tuổi trung niên (từ 30 đến 50 tuổi) có trình độ chuyên môn vững vàng và nhiều trải nghiệm thực tế chiếm 74,5%, lực lượng lao động trẻ dưới 30 tuổi chiếm 17,8% và đội ngũ lao động có tuổi đời trên 50 tuổi, rất giàu kinh nghiệm, có thâm niên gắn bó lâu năm với Traphaco chiếm 7,4%.

➤ Về trình độ, lực lượng lao động có trình độ đại học và trên đại học chiếm tỉ lệ 34,7%, tăng 22% so với năm 2015. Với đội ngũ lao động ngày càng gia tăng cả về số lượng và chất lượng đã đáp ứng được tốt các yêu cầu kinh doanh và phát triển bền vững của Traphaco, được thể hiện qua sự tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất của toàn Công ty năm 2016 so với năm 2015.

Cơ cấu lao động theo các tiêu chí	Số lượng cán bộ	Tỷ lệ/tổng số cán bộ Traphaco
Quốc gia:		
Việt Nam	809	100%
Nước ngoài	0	0
Cơ cấu theo dân tộc		
Kinh	798	98,64%
Dân tộc thiểu số	11	1,36%
Giới tính:		
Nam	411	50,9%
Nữ	398	49,1%
Độ tuổi:		
Dưới 30 tuổi	144	17,8%
30-50 tuổi	604	74,5%
Trên 50 tuổi	61	7,4%
Trình độ đào tạo:		
Trên Đại học	44	5,4%
Đại học	237	29,3%
Khác	528	65,2%
Khối:		
Kinh doanh	444	54,9%
Sản xuất	145	17,9%
Văn Phòng	220	27,2%

Năm 2016, tỷ lệ thôi việc của Traphaco là 4,2%, trong đó tỉ lệ thôi việc của nam giới cao hơn nữ giới. Lao động trên 50 tuổi có xu hướng ổn định cao nhất nên tỉ lệ thôi việc thấp (0,4%), trong khi đó, lao động dưới 30 tuổi chiếm tỉ lệ thôi việc là 1,1% và lao động trong độ tuổi từ 30-50 tuổi có tỉ lệ thôi việc cao nhất (2,7%).

Dữ liệu thống kê		Độ tuổi			Giới tính	
		<30	30-50	>50	Nam	Nữ
Số lượng cán bộ nghỉ việc năm 2016	Số lượng (người)	09	22	03	23	11
	Tỷ lệ (%)	26,5	64,7	8,8	67,6	32,4

GIA TĂNG QUYỀN LỢI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Xây dựng các giá trị lâu dài cho người lao động

Phát triển nguồn nhân lực bền vững là trọng tâm và là chiến lược lâu dài của công ty. Công ty luôn có chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng sự thay đổi của công nghệ, sự đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng và đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân. Công ty luôn khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia học tập và đào tạo nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn để đáp ứng công việc tốt hơn.

Các hình thức đào tạo được thực hiện:

➤ Tổ chức các khóa đào tạo tại công ty: Do cán bộ công ty đào tạo hoặc thuê chuyên gia bên ngoài về đào tạo, giảng dạy. Kinh phí do công ty chi trả.

➤ Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo bên ngoài: Công ty cử CBNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng phù hợp với từng vị trí công việc. Kinh phí do công ty chi trả.

➤ Huấn luyện thường xuyên: Cán bộ quản lý các cấp có trách nhiệm đào tạo, huấn luyện nhân viên dưới quyền để nhân viên có kỹ năng thực hiện công việc tốt nhất. Cán bộ quản lý luôn ý thức việc đào tạo nâng cao trình độ của mình và CBNV dưới quyền là vấn đề cấp bách và coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong kế hoạch làm việc đồng thời phải duy trì việc đào tạo thường xuyên.

➤ Tự học: CBNV có trách nhiệm tự học để nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc để đáp ứng tốt nhất yêu cầu của công việc. Kinh phí (nếu có) do cá nhân tự chi trả.

Kết quả thực hiện đào tạo năm 2016:

STT	Khóa đào tạo	Số khóa	Số học viên thực tế	% so với tổng lượt người thực tế	Chi phí (VNĐ)	% so với tổng chi phí thực hiện
1	Kinh phí đào tạo				2,361,137,578	
2	Số lượt người được đào tạo		3,707			
3	Số chương trình đào tạo		83			
4	Mức độ hài lòng bình quân/ tổng các khóa đào tạo tập trung đã thực hiện				97,77%	
5	Đào tạo phát triển đội ngũ: CEO	1	3	0.08	20,250,000	0.86
6	Đào tạo quản lý cấp trung	14	278	7.50	111,470,000	4.72
7	Đào tạo NV kinh doanh	26	2,193	59.16	1,722,850,578	72.97
8	Đào tạo NV văn phòng	35	759	20.47	436,727,000	18.50
9	Đào tạo nhân viên sản xuất	7	474	12.79	69,840,000	2.96

KHÓA HỌC QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tổ chức khóa Đào tạo Quản trị Công ty dành cho Lãnh đạo cấp cao của Traphaco.

Với mục đích nâng cao kiến thức và kỹ năng về quản trị công ty theo quy định pháp luật của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban Kiểm soát, và các cán bộ quản lý khác trong Công ty, trong hai ngày 23 và 24/02/2017, Traphaco đã tổ chức khóa đào tạo “Quản trị Công ty”.

Khóa đào tạo được thiết kế với 4 chuyên đề nhằm cung cấp những kiến thức thiết thực và có tính ứng dụng cao trong thực tiễn quản trị công ty tại Việt Nam.

Chuyên đề 1: Kiến thức chung về quản trị Công ty

Chuyên đề 2: Chuẩn mực và thông lệ Quốc tế về Quản trị Công ty

Chuyên đề 3: Các quy định pháp lý hiện hành về Quản trị Công ty tại Việt Nam

Chuyên đề 4: Tọa đàm về các vấn đề phát sinh liên quan đến Công ty.

Tham dự khóa học là dịp để Lãnh đạo Công ty và các cán bộ quản lý đến từ các Phòng/Ban chức năng chia sẻ kinh nghiệm thực tế trong công tác quản trị, điều hành và trao đổi những ý kiến, quan điểm với giảng viên về quản trị công ty được xem xét từ nhiều góc độ khác nhau, từ đó có được sự nhìn nhận toàn diện hơn trong thực tiễn áp dụng tại Traphaco.

Khóa đào tạo giúp học viên hiểu được tổng quan về quản trị công ty, vai trò và lợi ích của quản trị công ty đối với các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp niêm yết như Traphaco; giúp học viên nắm vững bản chất và các nội dung cốt lõi về trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, bổ nhiệm, bãi miễn và thù lao cho bộ máy quản trị công ty và tham khảo kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam vận dụng trong việc thực hiện các quyền của cổ đông.



PHÁT HIỆN VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI, TĂNG CƯỜNG SỰ GẮN KẾT CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tuyển dụng nhân sự và thu hút người tài

Để thu hút, duy trì đội ngũ nhân sự, các hoạt động tuyển dụng của Traphaco công khai, minh bạch với quy trình đầy đủ, có tiêu chuẩn rõ ràng, đảm bảo sự công bằng, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực nội bộ. Traphaco luôn mong muốn chào đón những ứng viên năng động, nhiệt huyết và giàu khát vọng, sẵn sàng đón nhận những thách thức đến từ công việc và môi trường kinh doanh của Traphaco.

Năm 2016, Traphaco tuyển dụng 91 cán bộ mới, bằng 168% so với năm 2015, cụ thể như sau:

Dữ liệu thống kê	Độ tuổi			Giới tính		
	<30	30-50	>50	Nam	Nữ	
Số lượng cán bộ tuyển dụng năm 2016	Số lượng (người)	55	35	1	57	34
	Tỷ lệ (%)	60,4%	38,5%	1,1%	62,6%	37,4%

Đối xử công bằng với người lao động

- Việc đối xử công bằng với người lao động có vai trò quan trọng trong việc hình thành một môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho nhân viên, phát huy khả năng, gắn bó với Traphaco. Các hoạt động trong chính sách nhân sự của Traphaco đều hướng tới các mục tiêu chính:
- Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng sức khỏe hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của pháp luật lao động.
- Trả lương công bằng cho nhân viên theo thành tích
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động. Mọi nhân viên đều có quyền đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và phát triển Traphaco.
- Mọi nhân viên có cơ hội như nhau trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến.

- Tại Traphaco, số lượng cán bộ nữ là 398 người, chiếm 49,1% lực lượng lao động. Để đảm bảo sự công bằng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, hoạt động của “Ban nữ công” luôn được duy trì thường xuyên.
- Đảm bảo các cán bộ nữ được hưởng các chế độ chính sách của Nhà nước và chế độ phúc lợi như: nghỉ phép, nghỉ theo chế độ và tham gia mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, khám sức khỏe định kỳ, được hưởng chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ, tham gia sinh hoạt văn hóa doanh nghiệp.
- Traphaco khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian, công việc, kinh phí để cán bộ nữ tham gia đầy đủ các khóa đào tạo, bồi dưỡng, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước nhất.

Tỷ lệ cán bộ nữ tại Traphaco	49,1%
Tỷ lệ nữ được tuyển dụng năm 2016	37,4% (34 người)
Tỷ lệ lao động nữ giữ chức vụ quản lý năm 2016	4% (34 người)
Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ quản lý cấp cao so với tổng số cán bộ quản lý cấp cao của Công ty	50% (03 người)
Tỷ lệ cán bộ nữ giữ chức vụ quản lý cấp trung so với tổng số cán bộ quản lý cấp trung của Công ty	43% (34 người)



Giải bóng đá nữ Traphaco 2016

TRÂN TRỌNG NHỮNG GIÁ TRỊ ĐÓNG GÓP CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Traphaco hiểu rằng để tổ chức có thể thành công và đi đến đích cần dựa vào đội ngũ nhân lực với sự quyết tâm và đồng lòng vì mục tiêu chung. Vì vậy, Traphaco luôn trân trọng những đóng góp và cống hiến của đội ngũ cán bộ cho thành công chung của Traphaco. Điều này được thể hiện qua chính sách lương thưởng và phúc lợi tốt nhằm đảm bảo về mặt vật chất nhưng cũng là sự nhìn nhận của Traphaco đối với sự gắn bó và cam kết với công việc của các cán bộ nhân viên.



Chính sách phúc lợi

Các chế độ phúc lợi đối với người lao động luôn được đảm bảo: Bồi dưỡng độc hại tại chỗ; Chế độ xăng xe, điện thoại; Chế độ chống nóng bằng sữa; Chế độ chăm sóc đặc biệt cho cán bộ nữ; Chế độ nghỉ mát; Chi thưởng ngày Lễ, Tết cho CBCNV; tặng quà cho cán bộ là con thương binh liệt sĩ; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi nhân dịp tết trung thu, 01/6; duy trì tổ chức Lễ tuyên dương khen thưởng cho các cháu con CBCNV có thành tích học tập... **Tổng chi quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 là 15 tỷ đồng.**

Thực hiện các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình Hội nghị người lao động hàng năm, tổ chức công đoàn, các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của Traphaco, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.

Chính sách chăm sóc sức khỏe người lao động

Năm 2016, Traphaco tiếp tục thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, với danh mục khám được

mở rộng hơn, gia tăng quyền lợi tối đa cho người lao động. Với thế mạnh về sản phẩm bảo vệ khách hàng trước các rủi ro về sức khỏe, Traphaco thường xuyên tổ chức các chương trình tư vấn với sự tham gia của các chuyên gia và bác sỹ dành cho khách hàng nội bộ và cán bộ nhân viên nhằm tăng cường các kiến thức bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với lao động nữ.

HỆ THỐNG QUẢN LÝ HIỆU QUẢ LÀM VIỆC VÀ TRẢ LƯƠNG THEO THÀNH TÍCH

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc (KPI)

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp cho việc gắn kết giữa mục tiêu của Traphaco đến từng Phòng/Ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của Traphaco, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp vào thành công của Traphaco.

Xây dựng và ban hành Quy trình "Xây dựng mục tiêu công việc KPI và đánh giá thực hiện KPI của bộ phận" và thực hiện thẩm định kết quả đánh giá hằng tháng. Ban KPI tổng hợp kết

quả đánh giá thực hiện mục tiêu công việc của các bộ phận hằng quý, 6 tháng, 01 năm để tham mưu cho Tổng Giám đốc xem xét điều chỉnh (nếu có) cho phù hợp.

Kết quả đánh giá hiệu quả công việc theo KPI hàng quý, hàng năm được Traphaco sử dụng làm cơ sở để điều chỉnh lương, xét thưởng và phát triển nguồn nhân lực công ty. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Chính sách trả lương theo hiệu quả

Ngoài tiền lương trả cho người lao động trong năm gồm có lương cơ bản và lương theo hiệu quả công việc hoặc lương khoán, Traphaco còn thực hiện các chế độ đãi ngộ khác đối với người lao động như thưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, thưởng nhân dịp ngày thành lập Traphaco, các ngày Lễ Tết; ...

Năm 2016, cán bộ nhân viên Traphaco được hưởng 18/12 tháng lương. Mức lương bình quân của các cán bộ nhân viên tăng 10% so với năm 2015.



Ngoài ra, trong năm 2016, Công ty đã thành lập Ban dự án lương thưởng để xây dựng hệ thống trả lương thưởng theo phương pháp 3Ps. Hệ thống này sẽ làm cơ sở đánh giá đúng năng lực nhân viên, đánh giá hiệu suất công việc của Traphaco phục vụ cho việc xây dựng mục tiêu, kiểm soát kế hoạch và trả lương theo kết quả công việc đảm bảo cạnh tranh, minh bạch; tạo động lực cho người lao động. Dự kiến năm 2017, hệ thống trả lương thưởng theo 3Ps sẽ chính thức được đưa vào thực hiện. Việc trả lương, thưởng theo phương pháp này sẽ là hệ thống trả lương thưởng tiên tiến, đảm bảo tính công bằng, cạnh tranh và minh bạch, tạo động lực cho người lao động từ đó tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Xây dựng văn hóa Traphaco "Hợp tác, chia sẻ, cam kết và thực hiện cam kết"

Các chương trình thi đua hướng đến thực hiện "Thông điệp năm" dần đã trở thành một hoạt động được mong chờ và không thể thiếu trong các hoạt động thường niên của Traphaco. Các chương trình thi đua đều hướng đến mục tiêu mang tính đột phá của năm như: "Vượt lên chính mình" - năm 2012; "Chống lãng phí vì sự phát triển doanh nghiệp và quyền lợi của CBCNV" - năm 2013; "Traphaco hướng tới khách hàng" - năm 2014; "Phát triển văn hóa doanh nghiệp - năm 2015"; "Hiệu quả công việc - năm 2016". Qua những chương trình thi đua, đã định hướng xây dựng mục tiêu của các phòng ban/bộ phận, các cá nhân phù hợp với mục tiêu chung của công ty, sáng tạo ra những giá trị mới.

Ngoài các chương trình thi đua, Traphaco có truyền thống quan tâm chăm lo đến người lao động, không chỉ bằng tiền lương thu nhập, mà còn quan tâm tới các hoạt động chăm sóc tinh thần cho toàn thể CBCNV thông qua các hoạt động phong trào của Công đoàn, Đoàn thanh niên trong công ty. Các hội thi, các hoạt động văn hóa thể thao, cũng như các chương trình thi đua đã mang lại nhiều giá trị cho công ty

và người lao động. Là dịp để tập thể công ty cùng nhìn lại những giá trị mà Traphaco đang có, trân trọng hơn những thành quả của các thế hệ đi trước. Các hoạt động xây dựng và phát triển văn hóa góp phần đưa các thành viên của Traphaco xích lại gần nhau, có ý thức cam kết và gắn bó hơn với công ty. Chất keo gắn kết này giúp cho Traphaco trở thành một khối thống nhất, vững bước tương lai với mục tiêu trở thành doanh nghiệp số 1 ngành Dược Việt Nam.

GẮN KẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

Gắn kết trong hoạt động kinh doanh - Mỗi cán bộ là một đại sứ thương hiệu

Năm 2016, Traphaco đã đẩy mạnh các chương trình đào tạo về thương hiệu Công ty, giới thiệu sản phẩm cho các chi nhánh/khu vực đặc biệt là các nhân viên bán hàng trực tiếp (trình dược viên) để mỗi nhân viên của Traphaco hiểu các giá trị của doanh nghiệp, có đầy đủ thông tin trao đổi với khách hàng.

Ngoài các đợt đào tạo chuyên sâu các thông tin về các giá trị thương hiệu Traphaco và sản phẩm thường xuyên được cập nhật trên hệ thống máy tính bảng của từng trình dược viên thông qua phần mềm bán hàng DMS. Các thông tin khác được cập nhật trên hệ thống truyền thông nội bộ của doanh nghiệp: website (01 website Công ty và 05 website sản phẩm), 07 Fanpage, mạng nội bộ, tin nhắn SMS, Bản tin nội bộ (2 số/năm), Bản tin phát thanh,...

Mọi đóng góp, phản hồi của nhân viên và của khách hàng đều được ghi nhận và giải đáp kịp thời giúp gia tăng giá trị thương hiệu Traphaco không chỉ với hơn 23.000 khách hàng trên Toàn quốc mà còn tăng niềm tự hào của mỗi cán bộ công nhân viên Công ty.

HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI



Bên cạnh việc chăm lo tốt nhất cho đời sống CBCNV thì việc thực hiện nghiêm túc các yêu cầu bảo vệ môi trường, phát triển bền vững; Tạo công ăn việc làm cho bà con bằng việc trồng dược liệu, công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn, các hoạt động xã hội từ thiện như một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên. Ngân sách dành cho các hoạt động vì cộng đồng của công ty mỗi năm chiếm từ 1-3% doanh thu.

Cụ thể như:

Nội dung tài trợ	Chi phí thực hiện tính đến hết 31/12/2016
Tư vấn sức khỏe miễn phí và tặng quà cho người cao tuổi, phụ nữ trên cả nước (17 năm liên tục)	16 tỷ đồng
Các chương trình tài trợ/ủng hộ cho người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn	2,5 tỷ đồng
Các chương trình tài trợ/ủng hộ cho trẻ em (Trong đó 10 năm liên tục tài trợ chương trình "Mùa xuân cho em")	500 triệu đồng
Các chương trình tài trợ khác (Ủng hộ đồng bào miền Trung, phát thuốc trong các buổi khám chữa bệnh miễn phí,...)	1 tỷ đồng
Tổng số tiền	20 tỷ đồng

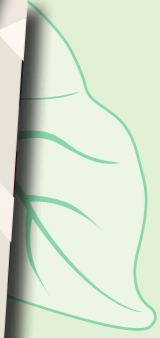
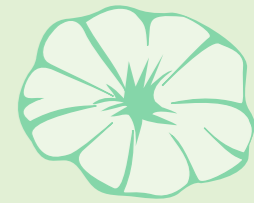


TÍCH CỰC THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ VẤN CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Với trách nhiệm của một Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, trong hơn 17 năm qua; TRAPHACO đã tiên phong và tích cực tổ chức các hoạt động tư vấn chăm sóc sức khỏe, cấp phát thuốc và Tạp chí Sống khỏe miễn phí cho hàng triệu hội viên câu lạc bộ Hội Ng-ười cao tuổi, Phụ nữ, hội Hưu trí, Cựu chiến binh, Chử thập đỏ... trên toàn quốc; đặc biệt là vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa là những nơi bà con còn rất thiếu thông tin và sự chăm sóc về y tế.

Hàng năm, TRAPHACO đã dành kinh phí hơn 10 tỷ đồng cho công tác truyền thông nâng cao sức khỏe; trong những chương trình này, các bác sĩ, dược sĩ nhiều kinh nghiệm và tâm huyết của Traphaco đã tư vấn cho người dân về cách phòng tránh và phương pháp điều trị tích cực các bệnh thường gặp trong cộng đồng; tư vấn về cách sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả. Để thực hiện tốt công tác Tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Traphaco đã tổ chức, hướng dẫn xây dựng đội ngũ tư vấn viên về Sức khỏe, duy trì từ hơn 300 đến hơn 400 hội nghị Tư vấn chăm sóc sức khỏe hàng năm. Trong năm 2016, Traphaco đã thực hiện 478 Hội nghị - Hội thảo tư vấn truyền thông nâng cao Sức khỏe trên toàn quốc

Các hoạt động Tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng của Traphaco được sự phối hợp chặt chẽ và hưởng ứng tham gia nhiệt tình của các Hội Người cao tuổi, Hội phụ nữ, Hội chử thập đỏ, Hội cựu chiến binh, Hội hưu trí ... trên toàn quốc; đã để lại những tình cảm quý báu, đậm nghĩa tình được thể hiện qua rất nhiều lá thư gửi đến cảm ơn Công ty; kết quả của sự cố gắng không ngừng đó có sự ghi nhận của Nhà nước và cộng đồng xã hội thông qua Danh hiệu "TOP 10 doanh nghiệp tiêu biểu Trách nhiệm xã hội" trao tặng cho Traphaco vào các năm 2011, 2013, 2015 - doanh nghiệp điển hình trong ngành Dược Việt Nam lấy lợi ích cộng đồng làm khởi sự cho mọi hoạt động.



17 Năm liên tục tích cực thực hiện công tác tư vấn chăm sóc sức khỏe cộng đồng
300-400 Hội nghị/năm
Hơn 10 Tỷ đồng/năm



HƯỚNG VỀ MIỀN TRUNG



NGÀY HỘI HIẾN MÁU



ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG VÌ CỘNG ĐỒNG

Bằng việc thường xuyên thực hiện các hoạt động vì cộng đồng một cách nghiêm túc và tinh thần trách nhiệm cao, Traphaco đã được các tổ chức và công chúng ghi nhận là Doanh nghiệp có tinh thần trách nhiệm xã hội cao và có tinh thần “tương thân, tương ái” - “Doanh nghiệp - Doanh nhân làm việc thiện”.

Năm 2016, lần đầu tiên Traphaco tham dự chương trình đánh giá doanh nghiệp qua Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (Corporate Sustainability Index - CSI). Đây là sáng kiến của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Hội đồng DN vì sự PTBV Việt Nam nhằm thúc đẩy tính bền vững trong cộng đồng doanh nghiệp, xây dựng thước đo giá trị của DN dựa trên các tiêu chí về phát triển bền vững. Trong Lễ công bố các doanh nghiệp Phát triển Bền vững, Traphaco nằm trong Top 10 các doanh nghiệp phát triển bền vững nhờ những dự án, những hoạt động vì cộng đồng của mình, và Traphaco cũng là doanh nghiệp Dược duy nhất nằm trong Top 10 này.

Ngoài ra, Traphaco cũng nhiều năm liên tiếp được trao Top 10 doanh nghiệp sao Vàng đất Việt tiêu biểu về trách nhiệm xã hội, được công nhận là Thương hiệu Quốc gia do Traphaco luôn khẳng định Thương hiệu bền vững với đầy đủ các tiêu chí Chất lượng - Sáng tạo - Năng lực tiên phong.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC



Chủ tịch HĐQT và các cán bộ Traphaco tham dự Hội thảo Carbon footprint - Phương pháp đo lường và báo cáo do quỹ VietNam Holding tổ chức



Đại diện Traphaco tham dự Diễn đàn doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam 2016 do phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) và hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam tổ chức.



Traphaco là đơn vị tài trợ duy nhất Tòa đàm “Phát triển Dược liệu bền vững” do Bộ Y tế và Bảo Nhân dân chủ trì.



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XANH



NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Với thế mạnh về Đông dược, phần lớn nguyên liệu sản xuất thuốc của Công ty là dược liệu trồng trong nước (90%). Phần còn lại (10%) nguyên liệu dùng cho sản xuất thuốc Tân dược được nhập khẩu trực tiếp từ các nhà sản xuất hoặc phân phối nguyên liệu dược phẩm có thương hiệu và uy tín trên thế giới như: Univar - Anh, Roquette - Pháp, Eastman-Estonia - Mỹ, Merck - Đức... Bên cạnh đó, Công ty cũng có nhiều nhà cung ứng ở thị trường Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... Nhu cầu về nguyên vật liệu mà Traphaco đang sử dụng khoảng 23 tấn/ngày, bao gồm hóa dược, dược liệu, bao bì, màng nhôm, PVC,... Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm. Tổng lượng nguyên vật liệu Traphaco dùng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm 2016 là 2.415 tấn, cụ thể như sau:

Vật tư	Đơn vị	Số lượng	Vật tư	Đơn vị	Số lượng
Nguyên liệu sản xuất	Tấn/năm	2.415	Lọ nhựa 250ml	Triệu bộ/năm	0,2
Bao bì đóng gói			Lọ nhựa 500ml	Triệu bộ/năm	2,7
PVC	Tấn/năm	300,0	Lọ thủy tinh 60ml	Triệu bộ/năm	4,0
Giấy nhôm	Tấn/năm	42,5	Lọ thủy tinh 100ml	Triệu bộ/năm	0,1
Hộp + Toa	Triệu bộ/năm	41,6	Tube	Triệu cái/năm	4,7
Lọ nhựa 5ml	Triệu bộ/năm	3,7	Túi nhôm	Triệu cái/năm	15,2
Lọ nhựa 10ml	Triệu bộ/năm	14,0	Kiện	Triệu cái/năm	0,5
Lọ nhựa 25ml	Triệu bộ/năm	0,3	Ống thủy tinh 10ml	Triệu cái/năm	23,0
Lọ nhựa 100ml	Triệu bộ/năm	0,4			

TIÊU THỤ TÀI NGUYÊN ĐIỆN, NƯỚC

Bảng: chi phí điện nước và các giải pháp tiết kiệm

Chỉ tiêu	Mức sử dụng /năm	Chỉ phí sử dụng/năm (triệu VNĐ)	Biện pháp giảm tiêu thụ/ tiết kiệm năm 2016
Tổng lượng điện tiêu thụ	2.686.080 KW		<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng dây chuyền, công nghệ, hiện đại, ít tiêu hao năng lượng và không ảnh hưởng đến môi trường. Xây dựng ý thức tiết kiệm điện, nước khi sử dụng cho người lao động bằng phương pháp đào tạo, tuyên truyền. Bố trí hợp lý các ca sản xuất, giảm lãng phí trong vận hành hệ thống phụ trợ. Giới hạn nhiệt độ điều hòa vào các ngày nắng nóng. Sử dụng biến tần để tự động tắt bật cho hệ thống HVAC. Tổng chi phí tích kiệm: 190.000.000 VNĐ Tiết kiệm chi phí điện/ năm: 185.000.000 VNĐ Tiết kiệm chi phí dây curoa/năm: 5.200.000 VNĐ. Sử dụng bóng đèn Led thay thế bóng đèn Compact. Tổng chi phí tích kiệm hàng năm: 29.600.000 VNĐ Chi phí tiền điện tích kiệm/năm: 17.050.000 VNĐ Chi phí mua bóng đèn: 12.050.000 VNĐ
Điện sản xuất	2.570.229 KW		
Điện văn phòng	115.851 KW	5.074	

Chỉ tiêu	Mức sử dụng /năm	Chỉ phí sử dụng/năm (triệu VNĐ)	Biện pháp giảm tiêu thụ/ tiết kiệm năm 2016
Nước	31.387 m3	404	<ul style="list-style-type: none"> Tối ưu hóa quy trình vệ sinh đối với: rửa chai lọ, vệ sinh thiết bị, nhà xưởng với các quy trình thao tác chuẩn. Nhắc nhở việc tắt, mở, sử dụng đúng mục đích và giáo dục tích kiệm. Sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh. Tận dụng nước thải từ hệ thống RO để làm mát thiết bị. Chi phí tiết kiệm hàng năm 18.720.000 VNĐ

KHÍ THẢI

- Khí thải từ quá trình sản xuất chủ yếu là bụi: được xử lý qua hệ thống xử lý không khí (HVAC) đạt tiêu chuẩn QCVN 05:2013/BTNMT "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh".
- Công nghệ hoạt động của hệ thống:
 - Khi hệ thống hoạt động lấy khí từ môi trường ngoài xung quanh nhà máy, khí theo đường ống vào hệ thống xử lý (các AHU) gồm 3 cấp lọc tiền lọc – trung gian – lọc tinh; là một hệ thống tuần hoàn, tức khí được lấy thêm vào để xử lý rồi cấp vào phòng sản xuất thì cũng một lượng khí tương đương được lấy từ phòng sản xuất quay trở lại đường ống để qua các màng lọc và được hút bằng hệ thống hút hơi thải ra ngoài.
 - Phòng thí nghiệm đặt tủ Hood, tủ Hood có hệ thống xử lý khí thải.
 - Nguyên lý hoạt động: quạt hút không khí từ tủ hood kéo theo hơi độc phát sinh trong quá trình làm các thí nghiệm tại tủ hood đẩy vào tháp xử lý khí. Tại tháp, không khí này được phun dung dịch xử lý (dung dịch NaOH loãng) di chuyển theo hướng ngược lại với dòng khí để hấp thụ, trung hòa hơi khí độc. Tiếp theo không khí được làm sạch một lần nữa bằng phương pháp hấp phụ vào than hoạt tính trước khi thải ra môi trường ngoài.
 - Khí thải từ máy phát điện: chỉ sử dụng máy phát điện trong những trường hợp đột xuất như sự cố về điện, mất điện. Nhằm đảm bảo tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí, công ty có kế hoạch chủ động sắp xếp lịch sản xuất ngay khi có thông báo mất điện.
 - Khí thải phát sinh từ hệ thống thiết bị điều hòa: Công ty thực hành tiết kiệm với các quy định về thời điểm, thời gian bật, nhiệt độ ngoài trời tối thiểu, ra vào phòng điều hòa đóng cửa ... đến mỗi phòng ban, mỗi CBCNV.
 - Khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào nhà máy (xe của cán bộ, công nhân viên và xe vận chuyển cung ứng nguyên vật liệu, xuất hàng của cơ sở) được giảm thiểu, kiểm soát bằng các biện pháp:
 - Phun nước làm ẩm đường vào những ngày khô hanh.

- Phổ biến, ký cam kết các nội quy về an toàn, môi trường với tất cả các nhà thầu/ nhà cung ứng khi vào công ty làm việc.
- Không sử dụng các phương tiện giao thông vận tải quá cũ, quá thời gian lưu hành. Tất cả các xe vận tải đều phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của Cục đăng kiểm về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động và các phương tiện này thường xuyên được bảo dưỡng.

NƯỚC THẢI

- Nước thải sinh hoạt: thu gom xử lý theo công nghệ sinh học công suất 50 m3/ ngày đêm và đầu thải ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT (B).
- Nước thải sản xuất: toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất được thu gom về hệ thống xử lý nước thải công nghiệp với công suất 30 m3/ ngày đêm và đầu thải ra đạt các thông số theo QCVN 40:2011/BTNMT(B) trước khi thải vào hệ thống cống thoát nước chung của thành phố.



Bảng: Kết quả phân tích mẫu nước thải công nghiệp.

Nhận xét: Mẫu nước thải công nghiệp sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo QCVN 40:2011/BTNMT (B).

Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Giá trị cho phép (QCVN 40:2011/BTNMT, cột B)
Ngày lấy mẫu		07/03/2016	16/05/2016	17/08/2016	08/11/2016	
Ngày trả kết quả		17/03/2016	24/05/2016	30/08/2016	22/11/2016	
pH	-	7,6	7,57	7,97	6,81	5,5 đến 9
COD	mg/l	7,4	16,9	18,1	9,8	150
BOD5	mg/l	2,4	7,5	<0,84	<0,8	50
Chất rắn lơ lửng	mg/l	18	16	11	7	100
Amoni (tính theo N)	mg/l	0,06	0,47	0,63	<0,06	10
Tổng photpho (tính theo P)	mg/l	0,08	0,09	0,07	0,11	6
Tổng nitơ	mg/l	5,05	5,37	6,81	2,44	40
Asen	mg/l	<0,0016	<0,0016	<0,0016	<0,0016	0,1
Thủy ngân	mg/l	<0,0005	<0,0005	<0,0005	<0,0005	0,01
Chì	mg/l	<0,0016	<0,0016	<0,0016	<0,0016	0,5
Cadimi	mg/l	<0,0008	<0,0008	<0,0008	<0,0008	0,1
Đồng	mg/l	<0,0014	<0,0014	<0,0014	<0,0014	2
Kẽm	mg/l	<0,0018	0,014	<0,013	<0,013	3
Niken	mg/l	<0,014	<0,014	0,032	<0,014	0,5
Mangan	mg/l	<0,032	<0,032	<0,033	<0,033	1
Sắt	mg/l	0,057	0,035	0,061	0,035	5
Sn*	mg/l	<0,0026	<0,0026	<0,0026	<0,0026	-
Tổng xianua	mg/l	<0,0016	<0,0016	<0,0016	<0,0016	0,1
Tổng phenol	mg/l	<0,003	<0,003	<0,003	<0,003	0,5
Sunfua	mg/l	<0,022	<0,022	<0,022	<0,022	0,5
Florua	mg/l	0,17	0,31	0,25	0,25	10
Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	0,8	0,44	0,51	0,87	10
Coliform	vi khuẩn/100ml	23	70	150	230	5000

(Nguồn: Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sản xuất Hoàng Liệt – năm 2016vv)

Bảng: Kết quả phân tích mẫu nước thải sinh hoạt

Nhận xét: Mẫu nước thải sinh hoạt sau xử lý tại điểm xả cuối của hệ thống trước khi thải ra môi trường lấy ở các thời điểm trong năm đều đạt tiêu chuẩn nước thải theo QCVN 14:2008/BTNMT (B).

Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Giá trị cho phép (QCVN 40:2011/BTNMT, cột B)
Ngày lấy mẫu		16/05/2016	17/08/2016	08/11/2016	08/11/2016	
Ngày trả kết quả		24/05/2016	30/08/2016	22/11/2016	22/11/2016	
pH	-	7,12	7,24	7,08	6,98	5-9
BOD5	mg/l	10,8	13,5	27,5	28,7	50
Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	42	36	53	37	100
Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/l	215	448,1	307	285	1000
Sunfua(tính theo H2S)	mg/l	<0,022	<0,022	0,254	0,183	4
Amoni (tính theo N)	mg/l	3,59	0,06	8,41	3,18	10
Nitrat (NO3-)(tính theo N)	mg/l	2,05	1,08	0,197	5,325	50
Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	2,61	1,53	2,40	1,05	20
Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	0,25	0,26	0,35	0,63	10
Phosphat (PO4 3-)(tính theo P)	mg/l	0,28	0,87	0,21	0,51	10
Tổng Coliform	vi khuẩn/100ml	460	4300	4300	4600	5000

(Nguồn: Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sản xuất Hoàng Liệt – năm 2016)

KẾT QUẢ QUAN TRẮC VÀ ĐO KIỂM TRA MÔI TRƯỜNG LAO ĐỘNG

Điều kiện vi khí hậu, các yếu tố vật lý “Ánh sáng tiếng ồn, các yếu tố vật lý đặc biệt” tại các vị trí đo đều nằm trong giới hạn cho phép của tiêu chuẩn vệ sinh lao động 3733/QĐ-BYT/2002 của bộ y tế.

Bảng: Kết quả đo, kiểm tra môi trường lao động năm 2016

Yếu tố đo, kiểm tra	Tổng số mẫu	Số mẫu đạt TC VSLĐ	Số mẫu không đạt TC VSLĐ
Nhiệt độ	33	33	0
Độ ẩm	33	33	0
Tốc độ gió	33	33	0
Ánh sáng	34	34	0
Độ ồn chung	28	28	0
Ồn giải tần	10	10	0
Bức xạ nhiệt	04	04	0
Bụi toàn phần	26	26	0
Bụi hô hấp	10	10	0
CO2	27	27	0
CO	09	09	0
NOx	09	09	0
SO2	09	09	0
NH3	03	03	0
H2S	03	03	0
HCL	03	03	0
H2SO4	03	03	0

- Theo kết quả đo kiểm môi trường lao động thì tiếng ồn dao động trong khoảng 64,8 -84,5 dB, thấp hơn tiêu chuẩn cho phép là 85dB (QĐ 3733/2002/QĐ-BYT: Về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 7 thông số vệ sinh lao động).
- Kết quả quan trắc tiếng ồn bên ngoài đều nằm dưới mức ồn khuyến cáo 70dB (QCVN 26:2010/ BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn).

Vị trí đo	Kết quả đo	
	Ngày đo: 16/05/2016	Ngày đo: 08/11/2016
Góc đông bắc	63.5	60.3
Góc đông nam	60.1	64.5
Góc tây bắc	61.8	65.3
Góc tây nam	60.9	67.7

BÁO CÁO AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG

Kết quả thống kê các chỉ số của hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.

- Bệnh nghề nghiệp: 0 trường hợp
- Sự cố thiệt hại về tài sản (Permanent Disability): 0 trường hợp
- Tai nạn phải nghỉ việc (Lost Time Accident): 0 trường hợp
- Sự cố phải nghỉ việc (Lost Time Incident): 0 trường hợp
- Tổng số tai nạn được ghi nhận (Recordable Incident): 0 trường hợp

Quan sát, kiểm tra an toàn

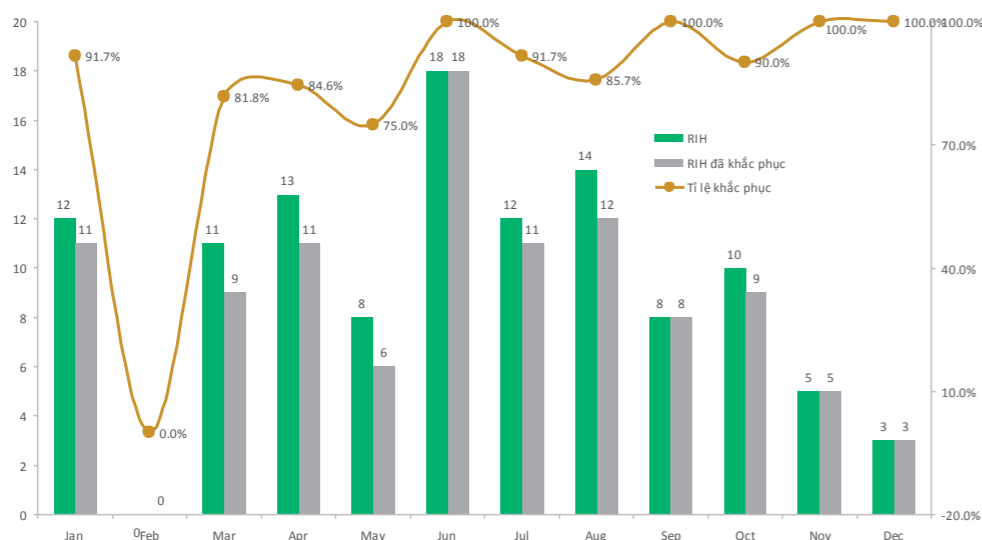
Thực hiện kiểm tra an toàn lao động định kỳ hàng tháng tại nhà máy Hoàng Liệt:

- Số mối nguy phát hiện được là: 114
- Số mối nguy được giải quyết đúng tiến độ thời gian: 103
- Số mục giải quyết bị chậm tiến độ: 11
- Số hạng mục chưa được giải quyết: 0 hạng mục.
- Tổng số nhà thầu được phổ biến quy định ATVSLĐ- MT-PCCC/ Số nhà thầu: 11/11

Nhận xét:

- Tiến độ giải quyết các vấn đề an toàn cũng được đẩy nhanh và kịp tiến độ: Bình quân % hạng mục được giải quyết hàng tháng năm 2016: 91%.
- Các nhà thầu tuân thủ các quy định của công ty

Biểu đồ mối nguy



Kiểm định

Nội dung	Số lượng	Tên thiết bị và số lượng
Kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn	16	Thang máy (4 Chiếc) Xe nâng hàng (2 chiếc) Nồi hấp, Nồi 2 vỏ, bình sinh hơi, bình khí nén(6 chiếc) Hệ thống lạnh (4 hệ thống)
Hệ thống Gas công nghiệp	2	Hệ thống gas nhà ăn Hệ thống Gas nghiên cứu phát triển
Điện trở tiếp đất	4	Xung quanh nhà máy
Kiểm định thiết bị đo	5	Máy đếm tiểu phân Máy đo tốc độ gió, ẩm kế, nhiệt kế Máy đo độ sáng Đồng hồ đo nhiệt độ cảm biến Đồng hồ đo vòng quay động cơ
Đồng hồ chênh áp và áp kế	206	Hệ thống phụ trợ (70 chiếc) Nhà máy (115 chiếc) Kiểm tra chất lượng (13 chiếc) Nghiên cứu (8 chiếc)

Nhận xét: Thiết bị được kiểm định đầy đủ đúng tiến độ, tần suất.

THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Người sử dụng lao động và đại diện tập thể lao động cùng nhau thực hiện ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó nêu rõ các điều khoản về ATVSLĐ như sau:

1. Người sử dụng lao động có trách nhiệm trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động: Người trực tiếp sản xuất được cấp mỗi năm hai bộ quần áo blu, mũ, khẩu trang, dép, xà phòng, găng tay,... tùy theo đặc điểm của từng loại công việc.
2. Các phương tiện cấp phát bảo hộ lao động phải đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy cách phù hợp với người sử dụng.
3. Người sử dụng lao động phải thường xuyên có phương án phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động, kiểm tra đo lường các yếu tố độc hại, có hệ thống thông gió trang bị quạt chống nóng và nội quy an toàn nơi làm việc.
4. Người sử dụng lao động phải định kỳ kiểm tra, tu sửa máy móc, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo tiêu chuẩn an toàn lao động, vệ sinh lao động.
5. Người lao động được hướng dẫn đầy đủ và phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động và nội quy lao động của Công ty.
6. Người lao động phải:
 - Sử dụng tối đa trang thiết bị bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc.
 - Có nghĩa vụ bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân, sử dụng và bảo quản máy móc thiết bị an toàn, vệ sinh nơi làm việc
 - Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy về phòng cháy chữa cháy và tích cực tham gia cứu chữa khắc phục hậu quả khi sự cố không may xảy ra.
7. Khi tuyển dụng và sắp xếp lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
8. Người lao động phải khám sức khỏe khi tuyển dụng và được Công ty tổ chức khám kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm 1 lần.

CHẤT THẢI RẮN:

- Tỷ lệ rác thải được tái chế chiếm 80% khối lượng rác thải của công ty.
- Biện pháp quản lý rác thải sinh hoạt và tái chế:
 - Phân loại tại nguồn, phổ biến và thực hiện quy định phân loại chất thải tại mỗi bộ phận, phòng ban.
 - Đặt thùng thu gom phân loại tại nơi phát thải, thuận tiện cho nhận biết, lưu trữ.
 - Thực hiện vận chuyển định kỳ chất thải thông thường, chất thải tái chế theo quy định toàn công ty.
- Biện pháp quản lý chất thải nguy hại:
 - Thường xuyên thu gom, phân loại, lưu giữ chất thải trong các thùng chứa riêng biệt, có nhận biết mã CTNH đúng theo quy định của thông tư 36/2015/TT-BTNMT.
 - Các quy định, hướng dẫn được phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên trong công ty.
 - Nơi lưu giữ có mái che, tường bao, cửa khóa và có biển cảnh báo phù hợp theo TCVN 6707:2009.
 - Giao Bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ theo dõi và quản lý chất thải nguy hại.

Tên chất thải	Khối lượng (kg)	Phương pháp xử lý	Đơn vị xử lý
Chất thải sinh hoạt	8.920	Thiêu đốt	Công ty TNHH một thành viên môi trường đô thị Huyện Thanh Trì – Thành Phố Hà Nội
Phế liệu: Bao bì cat-ton, nguyên liệu	38.500	Tái chế	Công ty TNHH đầu tư Tiến Dũng
Chất thải nguy hại	1.024	Làm sạch, Thiêu đốt, chôn lấp	Công ty Cổ phần môi trường đô thị và Công nghiệp – Urenco10, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hàng năm

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT.

Công ty tuân thủ, không vi phạm các quy định pháp luật về môi trường và thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan quản lý môi trường.

- Xác nhận Hoàn thành công trình bảo vệ môi trường tại nhà máy sản xuất Hoàng Liệt cấp ngày 26 tháng 5 năm 2016 do Sở tài nguyên môi trường Hà Nội cấp.
- Xin gia hạn Giấy phép xả nước thải vào lưu vực nguồn nước: Số 375/ GP-UBND do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội cấp ngày 15/08/2016
- Tọa độ vị trí xả thải theo GPS: X1: 2318288; Y1: 0587659
- Chế độ xả thải: Liên tục
- Lưu lượng xả thải lớn nhất 80 m³/ ngày đêm.
- Duy trì việc cập nhật, đánh giá sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật đến hệ thống của công ty.
- Hệ thống hóa các văn bản luật liên quan được cập nhật liên tục lên mạng nội bộ của công ty và thông báo sự ảnh hưởng của văn bản đến các bộ phận liên quan.
- Nhận diện các mối nguy, đánh giá rủi ro trong quản lý an toàn- môi trường và đưa vào chương trình đào tạo, diễn tập ứng phó.
- Năm 2016 thực hiện diễn tập sự cố cháy nổ với công an PCCC tại nhà máy Hoàng Liệt
- Tự tổ chức diễn tập sự cố cháy nổ tại Yên Ninh.

TẠO THÓI QUEN NHỎ CHO HIỆU QUẢ LỚN



Sử dụng nguồn nước hợp lý là bạn đã và đang bảo vệ môi trường và góp phần hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững của Traphaco

Traphaco
Con đường sức khỏe xanh



ĐẦU TƯ SẢN PHẨM HƯỚNG TỚI CỘNG ĐỒNG

Trong những năm qua, với chiến lược phát triển Con đường Sức khỏe Xanh, Traphaco đã tận dụng những lợi thế về đa dạng sinh học của Việt Nam và nền y học cổ truyền lâu đời phong phú để phát triển thuốc từ dược liệu. Traphaco đã không ngừng nghiên cứu, phát triển chuỗi giá trị xanh từ: Nguyên liệu - Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ phân phối.

Traphaco đã và đang sản xuất hầu hết các dạng sản phẩm thông dụng phổ biến hiện nay: Thuốc viên nén, thuốc viên nén bao phim, thuốc viên nén bao đường, hoàn cứng, hoàn mềm, siro, dung dịch, thuốc dùng trong, thuốc dùng ngoài, thuốc cốt, thuốc bột... Áp dụng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tối đa nhu cầu và các đối tượng sử dụng. Traphaco đưa ra thị trường các sản phẩm độc đáo trong công thức, có hiệu quả điều trị cao, an toàn cho người sử dụng, có khả năng cạnh tranh được với các sản phẩm nhập ngoại. Hàng năm sản phẩm đều được đánh giá chất lượng tổng thể, có quy định cụ thể trong Quy trình đánh giá tổng thể Chất lượng sản phẩm định kỳ do công ty ban hành

NGUỒN NGUYÊN, VẬT LIỆU

Do đặc thù của nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước, chất lượng của nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào các điều kiện khách quan như thời tiết, mùa vụ, vị trí địa lý, cũng như kỹ thuật sản xuất của người nông dân. Tuy nhiên, so với các công ty đồng dược khác, Traphaco có lợi thế nổi trội về khu vực cung cấp nguồn nguyên liệu, bao gồm lợi thế về thời tiết của khu vực miền Bắc (thích hợp cho việc trồng trọt và mở rộng một số loại nguyên liệu đặc thù cho thuốc Đông dược) và sự thuận tiện về việc vận chuyển, thu mua nguyên vật liệu. Hiện tại, Traphaco đã có 05 dược liệu (Actiso, Rau đắng đất, Bìm bìm biếc, Đinh lăng, Chè dây) được Bộ Y tế công nhận đạt chuẩn GACP-WHO, đây là nguyên liệu chính của 03 dòng sản phẩm chủ lực Boganic, Hoạt huyết dưỡng não và Ampelop.

CHUỖI CUNG ỨNG KHÉP KÍN MANG LẠI LỢI THẾ KINH DOANH CHO TRAPHACO

Traphaco sở hữu 1 chuỗi giá trị bền vững, từ vùng nguyên liệu tới nhà máy và tới phân phối ra thị trường. Trong khi các nhà sản xuất đồng dược khác ở VN phải nhập khẩu 90% dược liệu, Traphaco đã đi đầu trong việc phát triển vùng nguyên liệu và là doanh nghiệp được đầu tiên của Việt Nam tự cung cấp được 72% dược liệu cho nhu cầu sản xuất của mình. Phần dược liệu còn lại được thu mua, nhập khẩu do một số cây thuốc đặc biệt phải trồng ở vùng ôn đới. Vùng nguyên liệu của TRA gồm 36.000 ha vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO cho 10 loại dược liệu khác nhau phục vụ các nhóm sản phẩm chính của công ty. Traphaco là doanh nghiệp có sản lượng dược liệu được trồng theo tiêu chuẩn GACP-WHO cao nhất trong số các doanh nghiệp tự trồng dược liệu tại Việt Nam.

Phần nguyên liệu dùng cho sản xuất thuốc Tân dược được nhập khẩu trực tiếp từ các nhà sản xuất hoặc phân phối nguyên liệu dược phẩm có thương hiệu và uy tín trên thế giới như: Univar - Anh, Roquette Pháp, Eastman-Estonia - Mỹ, Merck - Đức... Bên cạnh đó, Công ty cũng có nhiều nhà cung ứng ở thị trường Châu Á như Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc,... Nhu cầu về nguyên vật liệu mà Traphaco đang sử dụng khoảng 23 tấn/ngày, bao gồm hóa dược, dược liệu, bao bì, màng nhôm, PVC,... Các nguyên vật liệu sử dụng đều khoán định mức sử dụng và đăng ký chỉ tiêu giảm hao hụt, giảm sản phẩm không phù hợp mỗi năm.

Bên cạnh 2 nhà máy sản xuất tại Hà Nội và Hưng Yên với mở rộng năng lực sản xuất với tổng công suất sản xuất là 1 tỷ đơn vị sản phẩm 1 năm, Công ty đang tiến hành xây dựng nhà máy Dược mới tại Hưng Yên rộng hơn 46.000m² dự kiến đưa vào hoạt động cuối năm 2017 với công suất dự kiến 1,2 tỷ đơn vị sản phẩm/năm và tạo ra hơn 400 việc làm cho địa phương. Các nhà máy của Traphaco đều được đầu tư, áp dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường, góp phần hoàn thiện chuỗi giá trị xanh mà công ty đang theo đuổi. Đó là từ nguồn nguyên liệu, áp dụng công nghệ, sản xuất ra sản phẩm, cung ứng bằng dịch vụ đều xanh.

Để sản phẩm của Traphaco đến được với người tiêu dùng, Traphaco hợp tác trực tiếp với hơn 23000 khách hàng là nhà thuốc bán lẻ-người đóng vai trò tư vấn trực tiếp cho người tiêu dùng để sản phẩm Traphaco đến được với người sử dụng một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất, đặc biệt trong môi trường kinh doanh đang cạnh tranh tại phân khúc bán lẻ. Chiến lược mạnh mẽ về kênh phân phối theo cả chiều rộng, chiều sâu, áp dụng hệ thống quản trị công nghệ cao kể từ 2014 đến nay đã mang lại những thành tựu đáng tự hào cho Traphaco, là tấm gương cho các doanh nghiệp trong nước cũng như nhiều doanh nghiệp nước ngoài tìm đến và mong muốn hợp tác với công ty.

Hàng năm, công ty nhận được rất nhiều những lá thư của người tiêu dùng khắp nơi trên cả nước cho các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Đây là những hoạt động tương tác trực tiếp giữa công ty và người tiêu dùng trực tiếp, vừa mang ý nghĩa trách nhiệm xã hội cao.

SỞ HỮU TRÍ TUỆ VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG HIỆU

Sở hữu trí tuệ

Ý thức rằng quyền của người tiêu dùng được sử dụng các sản phẩm được bảo hộ, phải có trách nhiệm giúp người dùng nhận biết, đồng thời qua đó trở thành khách hàng

trung thành, công ty đã thực hiện các hoạt động sở hữu trí tuệ và cho đến nay Công ty đang sở hữu 10 bằng độc quyền giải pháp hữu ích và độc quyền kiểu dáng công nghiệp, 3 tên thương mại, cùng với khoảng 200 nhãn hiệu hàng hóa. Thương hiệu Traphaco không chỉ đăng ký bảo hộ tại Việt Nam mà còn được đăng ký bảo hộ tại 10 nước trên thế giới như: Nhật, Mỹ, Úc, Lào, Thái Lan, Singapore, Malaysia, Campuchia, Trung Quốc, Indonexia. Năm 2016, năm thứ 8 liên tiếp, Traphaco lọt vào Top "Top 10 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam" do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao tặng.

Đầu tư thương hiệu

Định hướng của Traphaco là trở thành thương hiệu dược phẩm số 1 tại Việt Nam, một doanh nghiệp hướng tới người tiêu dùng với mục đích chăm lo cho sức khỏe cộng đồng. Công ty không chỉ nỗ lực đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, tính năng, chất lượng sản phẩm mà còn tạo nên hình ảnh tin tưởng và thân thuộc đối với khách hàng. Xác định rõ mục tiêu đó, trong những năm qua Công ty đã triển khai nhiều hoạt động hiệu quả trong chiến lược quảng bá và xây dựng thương hiệu. Ngân sách dành cho các hoạt động này mỗi năm chiếm từ 5% - 7% doanh thu.

NGHIÊN CỨU CHUYÊN SÂU

Thực hiện khoa học gắn với thực tiễn, khoa học vị nhân sinh, các sản phẩm từ dược liệu do Traphaco sản xuất không chỉ

là kết quả từ các đề tài khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước, mà ngay cả các bài thuốc y học cổ truyền đã được sử dụng hàng ngàn năm nay, song song với hiện đại hóa, Traphaco khẳng định hiệu quả, tính an toàn, chất lượng qua việc đã và đang thực hiện các đề tài nghiên cứu lâm sàng, thử độc tính phối hợp với các bệnh viện lớn như Bệnh viện Y Học cổ truyền Trung Ương, Bệnh viện K, Bệnh viện Quân y 108, Bệnh viện Bạch Mai, ..v.v...

ĐẦU TƯ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Với khẩu hiệu "Lấy khoa học công nghệ làm trung tâm, lấy thị trường để định hướng, lấy tăng trưởng làm động lực, lấy chất lượng để cam kết với khách hàng", chiến lược công nghiệp hoá và hiện đại hoá quá trình sản xuất cũng như sản phẩm luôn được thể hiện trong các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Công ty. Hiện nay, Traphaco đang sử dụng các quy trình sản xuất sử dụng công nghệ hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn GMP - WHO, GLP, GSP, GDP, tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, công cụ 5S Kaizen của Nhật Bản, công cụ quản lý KPI. Công tác R&D (nghiên cứu & phát triển) được Công ty đặc biệt chú trọng. Trong những năm qua, Traphaco đã đầu tư nguồn nhân lực và chi phí đáng kể cho công tác R&D, đưa thương hiệu Traphaco lên vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển thuốc từ dược liệu.

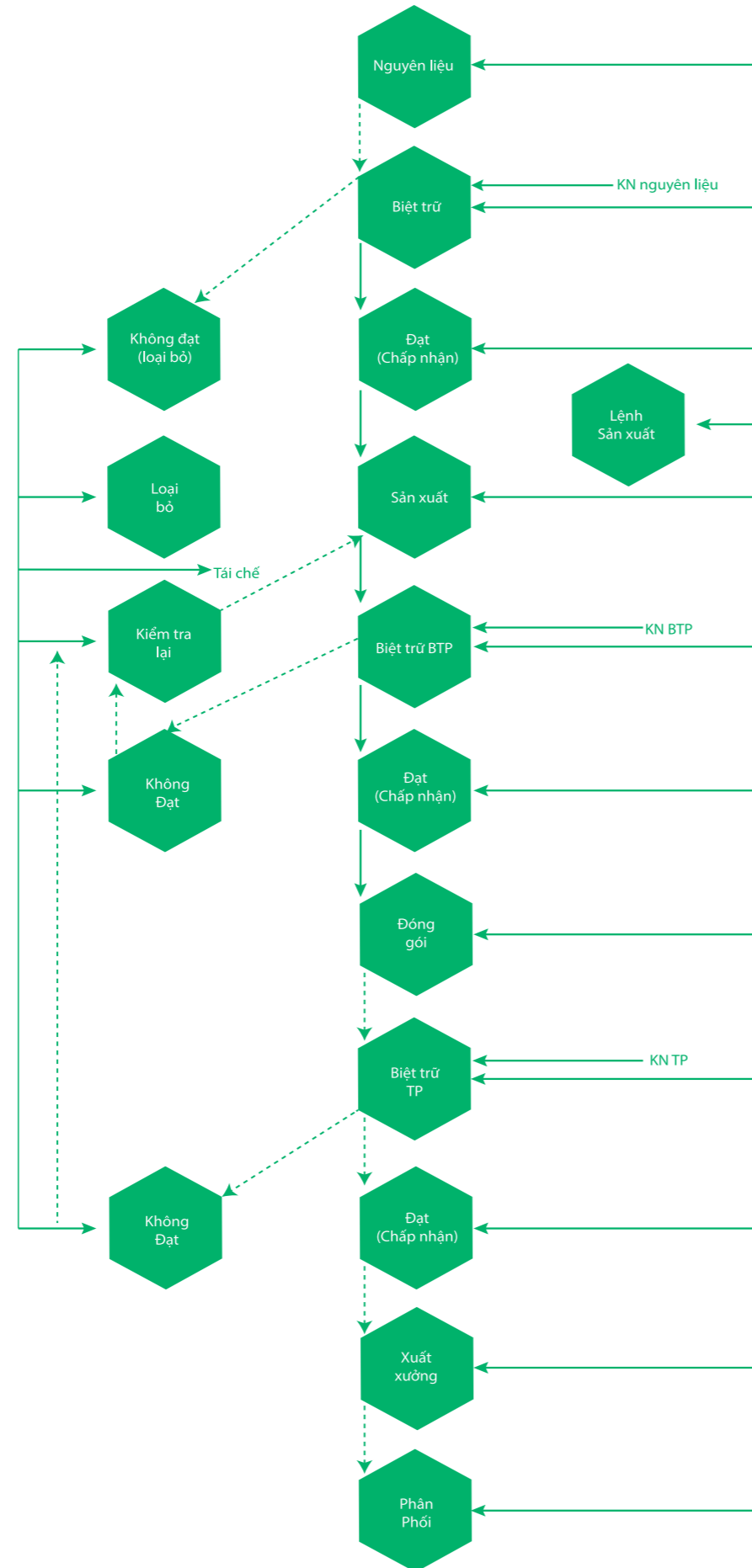


KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm và dịch vụ

Xác định được tính thiết yếu của khâu quản lý chất lượng sản phẩm, Traphaco đã thiết lập và áp dụng hiệu quả một hệ thống quản lý chất lượng từ giai đoạn sản xuất đến giai đoạn phân phối sản phẩm. Hệ thống Quản lý chất lượng thường xuyên được cập nhật và nâng cao tiêu chuẩn, đáp ứng các chuẩn mực của khu vực và quốc tế như WHO GMP/GLP/GSP (được chứng nhận bởi Cục Quản lý Dược Việt Nam), tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (được chứng nhận bởi tổ chức Bureau Veritas). Tất cả các sản phẩm của Traphaco đều phải trải qua một quy trình kiểm tra nghiêm ngặt cả về chất lượng lẫn bao bì, mẫu mã trước khi phân phối ra thị trường. Quy trình đảm bảo chất lượng của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

Để đáp ứng được yêu cầu về tính đầy đủ, kịp thời và chính xác của công tác kiểm nghiệm, Công ty đã đầu tư các trang thiết bị phân tích hiện đại, phù hợp, được lắp đặt và bố trí hợp lý. Tất cả các thiết bị kiểm nghiệm đều được vận hành, kiểm định/hiệu chuẩn theo đúng quy trình đã được phê duyệt.



HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁCH HÀNG, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HÀI LÒNG, XỬ LÝ THẮC MẮC VÀ KHIẾU NẠI VỀ SẢN PHẨM

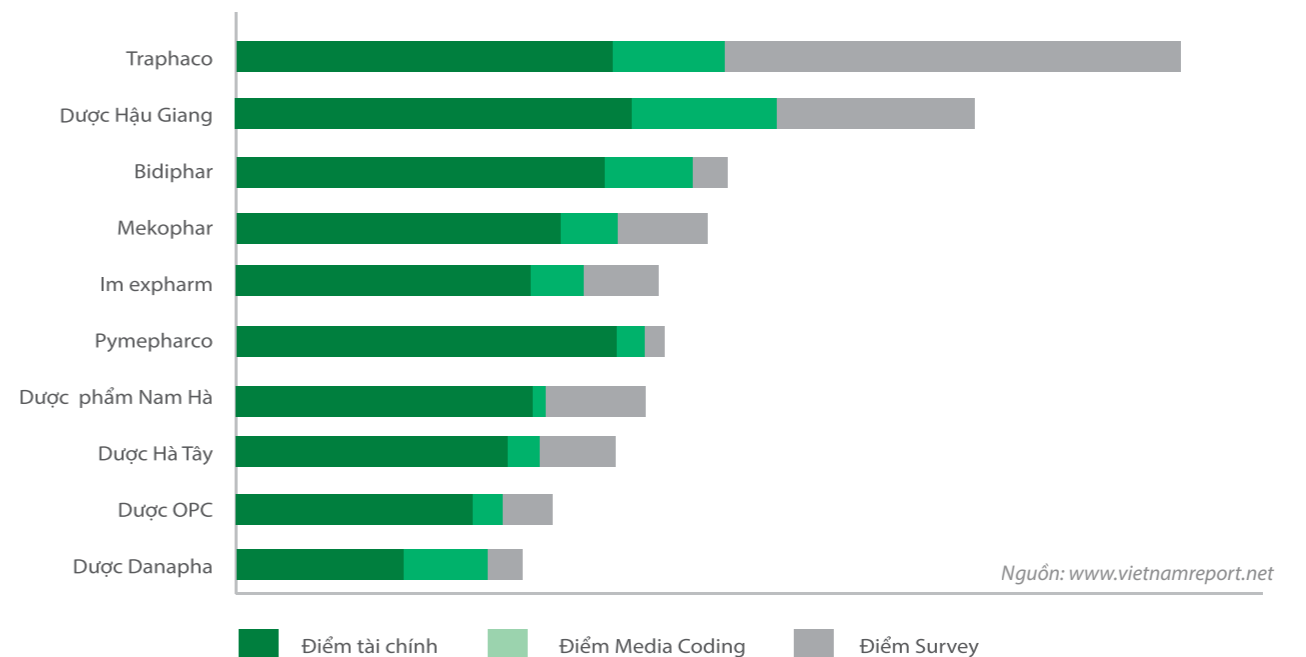
Từ 2010, Traphaco thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng nhằm quản lý các mối quan hệ của khách hàng chăm sóc khách hàng. Các dữ liệu về thông tin khách hàng được kiểm soát theo phân cấp quản lý đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, chăm sóc khách hàng kịp thời nhưng dữ liệu khách hàng được kiểm soát chặt chẽ.

- Hoạt động đo lường sự thỏa mãn của khách hàng được tiến hành theo Quy trình đánh giá sự thỏa mãn khách hàng hàng năm về giá cả, chất lượng sản phẩm, hình thức sản phẩm, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, chăm sóc khách hàng, tinh thần thái độ phục vụ, giao hàng, tính chính xác của dữ liệu khi làm việc với khách hàng... Năm 2016, 100% khách hàng nhà thuốc cảm thấy hài lòng và rất hài lòng về các chương trình tri ân của công ty, trên 95% khách hàng đánh giá khá, tốt về chất lượng dịch vụ, 100% khách hàng hài lòng về chất lượng sản phẩm... (khảo sát trực tiếp 1700 khách hàng là chủ nhà thuốc)
- Ghi nhận các thắc mắc khiếu nại là trách nhiệm của mỗi cá nhân làm việc tại Traphaco, được quy định sẵn trong Quy trình xử lý thắc mắc và khiếu nại do Công ty ban hành.

Không chỉ là các thắc mắc khiếu nại về sản phẩm, công ty luôn ghi nhận các thắc mắc khiếu nại về dịch vụ, chính sách...

- Công ty thực hiện đánh giá sự hài lòng và sự ủng hộ của khách hàng thông qua hệ thống giám sát độc lập TNS (10.000 khách hàng được khảo sát/1 tháng) để kịp thời khắc phục những tồn tại và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng.
- Công ty tiếp nhận phản hồi của mọi khách hàng từ người tiêu dùng trực tiếp (về liều dùng, hướng dẫn sử dụng thuốc, đợt điều trị, sự phối hợp thuốc...), của các nhà thuốc (về chính sách, giá sản phẩm, GACP...), hay của các bác sĩ, lương y (về thông tin trị bệnh, điểm bán hàng để hướng dẫn người bệnh), ...theo nhiều phương thức: trao đổi trực tiếp, thông qua trình dược viên, nhân viên marketing, hay gọi điện thoại đến tổng đài chăm sóc khách hàng, bằng thư, email, tương tác trực tuyến trên các website, fanpage... Tùy khiếu nại thắc mắc được phân loại xử lý ngay hoặc cử cán bộ chuyên trách để giải quyết kịp thời hoặc phải báo cáo lên cơ quan có thẩm quyền xử lý.
- Công bố thông tin kịp thời khi có sự hiểu biết sai lệch về sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO CÁO ĐÁNH GIÁ VIỆT NAM (VIETNAM REPORT), BÁO VIETNAMNET ĐÃ CÔNG BỐ TOP 10 CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM UY TÍN NĂM 2016. THEO NGHIÊN CỨU ĐỘC LẬP NÀY, TRAPHACO ĐƯỢC CÁC NHÀ THUỐC ĐÁNH GIÁ LÀ CÔNG TY DƯỢC UY TÍN NHẤT VIỆT NAM NĂM 2016 VỚI KẾT QUẢ SURVEY DƯỢC SỸ/ HIỆU THUỐC, **37,8%** SỐ NGƯỜI THAM GIA KHẢO SÁT (TỶ LỆ CAO NHẤT) LỰA CHỌN TRAPHACO KHI ĐƯỢC HỎI "NẾU ĐƯỢC CHỌN DUY NHẤT MỘT CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM TỐT NHẤT, ANH/ CHỊ CHỌN CÔNG TY NÀO?"



BẢNG TUÂN THỦ THEO GRI



GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN			
Chiến lược & phân tích			
G4-1	Tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức về sự liên quan của phát triển bền vững với tổ chức và chiến lược của tổ chức đối với vấn đề phát triển bền vững	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	136
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Quản trị rủi ro	126
G4-3	Tên của doanh nghiệp	Khái quát về Traphaco	
G4-4	Sản phẩm dịch vụ chính	Khái quát về Traphaco	
G4-5	Địa chỉ TSC	Khái quát về Traphaco	
G4-6	Số quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động, tên của các quốc gia mà doanh nghiệp có hoạt động chính hoặc các quốc gia liên quan đặc biệt tới vấn đề phát triển bền vững được đưa ra trong bản báo cáo	Khái quát về Traphaco	28
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình pháp lý	Sơ đồ tổ chức	34
G4-8	Thị trường phục vụ (bao gồm cả phân tích địa lý, ngành phục vụ và các loại hình khách hàng)	Địa bàn kinh doanh	32
G4-9	Qui mô của doanh nghiệp báo cáo	Khái quát về Traphaco	28
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	Cơ cấu lực lượng lao động tại Traphaco	168
G4-11	Tỷ lệ phần trăm người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	100%, xem thêm tại nội dung Đối xử công bằng với người lao động	171
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	Gắn kết ESG trong hoạt động của doanh nghiệp	164
G4-13	Thay đổi trong quá trình báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	Traphaco không có những thay đổi đáng kể liên quan đến các nội dung này	
		<ul style="list-style-type: none"> - Bảng đánh giá hiệu quả hoạt động cộng đồng - Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT - Quy trình quản lý nhà thầu về an toàn, sức khỏe, môi trường - Quy chế Quản lý hợp đồng, giao dịch giữa công ty CP Traphaco và người có liên quan - Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong CTCP Traphaco - Quy chế người đại diện phần vốn của CTCP Traphaco tại doanh nghiệp - Quy trình quản trị rủi ro - Quy trình đánh giá, lựa chọn nhà cung ứng nguyên liệu - Quy trình đánh giá sự thỏa mãn khách hàng - Quy trình kiểm tra, giám sát và đo lường an toàn lao động 	

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN			
G4-16	Hội viên các hiệp hội	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệp hội doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam - Hội doanh nghiệp vừa và nhỏ thành phố Hà Nội - Hội sở hữu trí tuệ - Hiệp hội chống hàng giả - Hiệp hội doanh nghiệp dược Việt Nam - Hội viên của VCCI - Hội viên các nhà công thương Việt Nam - Hội viên CLB Hàng VN chất lượng cao 	
Phạm vi ranh giới Báo cáo			
G4-17	a. Các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương. b. Báo cáo về việc một đơn vị nào đó có trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương không được đề cập trong báo cáo hay không.	Tham khảo nội dung Báo cáo tài chính thuộc Báo cáo thường niên 2016 của Traphaco	198
G4-18	Giải thích quá trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới báo cáo; Nêu rõ doanh nghiệp đã áp dụng các qui tắc báo cáo để xây dựng nội dung báo cáo như thế nào.	Tổng quan về báo cáo	135
G4-19	Liệt kê các vấn đề trọng yếu trong quá trình xây dựng nội dung báo cáo	Xác định các lĩnh vực trọng yếu	158
G4-22	Giải thích về ảnh hưởng của việc điều chỉnh thông tin được cung cấp trong các báo cáo trước và lý do điều chỉnh	Báo cáo không có thay đổi gì lớn liên quan đến nội dung yêu cầu	
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước (về phạm vi và các vấn đề báo cáo)	Báo cáo 2016 có phân tích cụ thể về các vấn đề liên quan đến Chiến lược phát triển bền vững của Traphaco, Các vấn đề về phát triển nguồn nhân lực	
Sự tham gia của các bên liên quan			
G4-24	Danh sách nhóm của các bên liên quan với doanh nghiệp	Các bên liên quan của Traphaco	
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định các bên liên quan	Các bên liên quan của Traphaco	152
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với sự tham gia của các bên liên quan	Gắn kết với các bên liên quan	
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của bên liên quan; doanh nghiệp phản hồi thế nào với nội dung trên (bao gồm phản hồi qua báo cáo)	Sự tham gia của các bên liên quan trong chính sách và hoạt động của Traphaco Ma trận xác định các lĩnh vực trọng yếu	154
Hồ sơ báo cáo			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	Tổng quan về báo cáo	
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	Năm 2017 (thực hiện Báo cáo phát triển bền vững cho năm 2016)	
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Thường niên	135
G4-31	Địa chỉ liên hệ nếu có	Liên hệ	
G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	Tổng quan về báo cáo	
Đánh giá năng lực và hiệu quả hoạt động của HĐQT			
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ			

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG TỔNG QUAN			
MỤC TIÊU KINH TẾ			
Hiệu quả kinh tế			
DMA	Công bố phương pháp tiếp cận quản lý chung	Phương pháp quản trị	160
Các chỉ số hoạt động			
G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ	Đảm bảo tăng trưởng hiệu quả, bền vững	160
FS	Chú thích thêm về giá trị các chương trình đầu tư cộng đồng và phân bổ khoản đầu tư cộng đồng theo từng chủ điểm	Đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng	
G4-EC3	Phạm vi trách nhiệm của tổ chức về đáp ứng nghĩa vụ theo kế hoạch phúc lợi đã xác định của tổ chức	Chính sách phúc lợi	172
G4-EC4	Các hỗ trợ tài chính đáng kể của chính phủ	Không có	
Hiện diện trên thị trường			
Các chỉ số hoạt động			
G4-EC5	Tỷ lệ so sánh giữa mức lương xuất phát điểm tiêu chuẩn với các mức lương tối thiểu địa phương (xét tại những địa bàn trọng điểm)	Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và trả lương theo hiệu quả công việc (KPI)	172
Các ảnh hưởng kinh tế gián tiếp			
Các chỉ số hoạt động			
G4-EC7	Sự phát triển và tác động của hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ phục vụ lợi ích chung của cộng đồng thông qua các hoạt động thương mại	Các đóng góp gián tiếp về kinh tế	162
G4-EC8	Những tác động gián tiếp về kinh tế	Các đóng góp gián tiếp về kinh tế	
Quy trình thu mua			
Các chỉ số hoạt động			
G4-EC9	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp tại địa phương tại những điểm hoạt động quan trọng.	Dự án GreenPlan	140

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ			
MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG			
Vật liệu			
G4-EN1	Vật liệu sử dụng tính theo trọng lượng hoặc khối lượng.	Nguồn nguyên vật liệu	178
Năng lượng			
Các chỉ số hoạt động			
G4-EN3	Năng lượng tiêu thụ bên trong doanh nghiệp	Tiêu thụ tài nguyên điện, nước	178
G4-EN6	Giảm nguồn năng lượng tiêu thụ	DỰ ÁN GREENPLAN	140
G4-EN7	Giảm nguồn năng lượng trong sản xuất sản phẩm và cung cấp dịch vụ	Tiêu thụ tài nguyên điện, nước (Biện pháp giảm tiêu thụ/ tiết kiệm năm 2016)	178
Nước			
G4-EN8	Tổng lượng nước bị thu dùng phân theo nguồn.	Tiêu thụ tài nguyên điện, nước.	178
Đa dạng sinh học			
G4-EN11	Vị trí và diện tích đất sở hữu, cho thuê, quản lý trong hoặc liền kề với các khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài khu bảo tồn.	Môi trường sống được bảo vệ/khôi phục: Dự án Greenplan phát triển vùng trồng dược liệu và	140

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ			
G4-EN12	Mô tả các tác động lớn của các hoạt động, sản phẩm và dịch vụ tới đa dạng sinh học trong khu bảo tồn và các khu vực có giá trị đa dạng sinh học cao bên ngoài khu bảo tồn.	Môi trường sống được bảo vệ/khôi phục: Dự án Greenplan phát triển vùng trồng dược liệu và	140
G4-EN13	Môi trường sống được bảo vệ hoặc khôi phục		
Phát thải, nước thải và chất thải:			
G4-EN22	Tổng lưu lượng nước thải theo chất lượng và điểm đến.	Nước thải	179
G4-EN23	Tổng trọng lượng của chất thải theo loại và phương pháp xử lý.	Chất thải rắn	184
G4-EN25	Trọng lượng chất thải được vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, hoặc chất thải đã được xử lý được coi là nguy hiểm theo các điều khoản của Công ước Basel Phụ lục I, II, III, và VIII và tỷ lệ phần trăm chất thải được vận chuyển theo đường quốc tế.	Chất thải rắn: (Bảng: Khối lượng chất thải và phương pháp xử lý)	184
G4-EN26	Chủng loại, kích thước, tình trạng bảo vệ và giá trị đa dạng sinh học của các khu vực nước và môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc xả nước thải và nước chảy bề mặt của doanh nghiệp.	Nước thải Tuân thủ pháp luật (Nước thải đạt chất lượng và không có sự vi phạm nào lĩnh vực môi trường).	184 179

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ			
MỤC TIÊU XÃ HỘI			
CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG			
Việc làm			
G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ tuyển dụng mới, tỷ lệ thôi việc phân loại theo độ tuổi, giới tính và khu vực	Cơ cấu lực lượng lao động tại Traphaco Tuyển dụng nhân sự và thu hút người tài	168
G4-LA2	Các trợ cấp cho nhân viên làm việc toàn thời gian mà không được dành cho người lao động tạm thời hoặc bán thời gian	Trân trọng những giá trị đóng góp của người lao động	172
Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp			
G4-LA6	Tỷ lệ chấn thương, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ ốm, sự vắng mặt và số trường hợp tử vong có liên quan đến làm việc theo từng khu vực.	Báo cáo an toàn vệ sinh lao động	182
G4-LA7	Các vấn đề về sức khỏe và an toàn lao động được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	Thỏa ước lao động tập thể	183
G4-LA8	Các chủ đề về an toàn sức khỏe được nêu trong các thỏa thuận chính thức với công đoàn	Chăm sóc sức khỏe cho người lao động	172
Giáo dục và đào tạo			
G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động theo giới tính, và theo danh mục người lao động	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Xây dựng các giá trị lâu dài cho người lao động	169
G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực - Xây dựng các giá trị lâu dài cho người lao động	

GRI	Thông tin công bố	Nội dung trong Báo cáo	Trang
CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ			
MỤC TIÊU XÃ HỘI			
CÁCH ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM BỀN VỮNG			
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ	Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc và trả lương theo thành tích	172
Tính Đa dạng và Cơ hội Nghề nghiệp Bình đẳng			
G4-LA12	Thành phần của bộ máy quản lý và phân loại nhân viên theo giới tính, nhóm tuổi, thành viên nhóm dân tộc thiểu số và các chỉ số phân ánh mức độ đa dạng khác.	Cơ cấu lực lượng lao động tại Traphaco	168
Khen thưởng công bằng không phân biệt giới tính			
G4-LA13	Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới theo phân loại nhân viên.	Đối xử công bằng với người lao động	171
NHÂN QUYỀN			
Đầu tư			
G4-HR1	Tỷ lệ phần trăm và tổng số các thỏa thuận đầu tư lớn có đề cập tới các điều khoản về quyền con người hoặc đã được sàng lọc về vấn đề nhân quyền.	Lồng ghép tính bền vững trong chuỗi công ứng	165
Cộng đồng địa phương			
G4-SO1	Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	Đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng	174
FS13	Điểm giao dịch tại các vùng dân cư thưa hoặc kinh tế khó khăn phân theo từng loại hình	Địa bàn kinh doanh	32
FS14	Sáng kiến cải thiện tiếp cận dịch vụ tài chính cho các đối tượng khó khăn	Phát triển vùng trồng dược liệu, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động	140
Đánh giá Tác động của Nhà cung cấp đối với Xã hội			
G4-SO9	Tỉ lệ phần trăm các nhà cung cấp mới đã được đánh giá sơ bộ bằng cách sử dụng các tiêu chí về tác động đối với xã hội	Gắn kết ESG trong hoạt động của doanh nghiệp	164
XÃ HỘI			
Gắn kết sản phẩm và dịch vụ			
FS15	Chính sách về thiết kế và bán các sản phẩm và dịch vụ một cách công bằng		
Sức khỏe và an toàn của khách hàng			
G4-PR1	Tỷ lệ các danh mục sản phẩm quan trọng được đánh giá về mặt cải tiến sức khỏe và an toàn		
Dán nhãn sản phẩm và dịch vụ			
G4-PR3	Loại thông tin về sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu quy trình và tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm và dịch vụ đáng kể phụ thuộc vào yêu cầu thông tin trên.	Đầu tư sản phẩm hướng tới cộng đồng	186
G4-PR5	Các tập quán liên quan đến sự hài lòng của khách hàng, bao gồm cả kết quả của các cuộc điều tra đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng.		



VÙNG DƯỢC LIỆU ĐẠT CHUẨN GACP-WHO CỦA TRAPHACO TẠI SAPA, NAM ĐỊNH



*Hành trình Minh bạch
Cùng chung tay xây dựng sự minh bạch,
củng cố niềm tin, đảm bảo phát triển bền vững*

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG



Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 8 năm 2016.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Công ty	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco	Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long
Chi nhánh Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Tiền Giang	Tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bình Dương	Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên

THÔNG TIN CHUNG (TIẾP THEO)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Vũ Thị Thuận	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2016
Ông Trần Túc Mã	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Nguyễn Hồng Hiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Chad Ryan Ovel	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Christopher E.Freund	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Marcus John Pitt	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Nông Hữu Đức	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Lê Tuấn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Lan	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Ông Trần Mạnh Hữu	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Bà Trần Tuệ Tri	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Dương Đức Hùng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2016
Bà Phạm Thị Thanh Duyên	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Bà Đỗ Thị Khánh Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Lương Thanh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2016

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Túc Mã	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Huy Văn	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Lan	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Bùi	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 7 tháng 2 năm 2017
Bà Hoàng Thị Rược	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 7 tháng 2 năm 2017

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trần Túc Mã, Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và các công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty và các công ty con sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và các công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:



Trần Túc Mã

Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Số tham chiếu: 61283515/18741598/HN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Traphaco

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Công ty và các công ty con”), được lập ngày 13 tháng 3 năm 2017 và được trình bày từ trang 6 đến trang 44, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 15 tháng 3 năm 2016.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trần Phú Sơn

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0637-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 13 tháng 3 năm 2017



Trịnh Xuân Hòa

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2013-004-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT



Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		841.551.437.650	965.855.966.017
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	204.507.406.466	345.097.768.053
111	1. Tiền		133.772.157.528	89.495.341.186
112	2. Các khoản tương đương tiền		70.735.248.938	255.602.426.867
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	10.600.000.000	2.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		10.600.000.000	2.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		291.660.937.803	297.577.688.871
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	143.073.288.265	228.504.056.025
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	118.237.712.608	54.710.524.507
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	33.581.976.994	19.020.835.687
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6.3	(3.975.135.505)	(5.338.885.318)
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		743.095.441	681.157.970
140	IV. Hàng tồn kho	9	305.363.642.369	312.487.370.179
141	1. Hàng tồn kho		306.310.595.273	313.185.417.222
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(946.952.904)	(698.047.043)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		29.419.451.012	8.693.138.914
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		4.472.494.856	1.869.609.753
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		24.844.014.403	6.743.458.585
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước		102.941.753	80.070.576

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		535.902.484.020	330.667.447.115
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		491.157.110	691.157.110
215	1. Phải thu về cho vay dài hạn		-	200.000.000
216	2. Phải thu dài hạn khác		491.157.110	491.157.110
220	II. Tài sản cố định		245.196.233.108	235.312.746.043
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	206.597.023.337	195.900.617.990
222	<i>Nguyên giá</i>		431.065.606.793	403.927.772.768
223	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(224.468.583.456)	(208.027.154.778)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	38.599.209.771	39.412.128.053
228	<i>Nguyên giá</i>		42.417.480.745	42.147.480.745
229	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		(3.818.270.974)	(2.735.352.692)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		264.027.532.101	57.379.298.895
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	264.027.532.101	57.379.298.895
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		4.807.068.649	5.122.476.148
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	13	4.307.068.649	4.360.499.166
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		500.000.000	509.417.661
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		-	(9.417.661)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	261.976.982
260	V. Tài sản dài hạn khác		21.380.493.052	32.161.768.919
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		5.581.629.224	3.267.404.499
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	28.3	2.074.610.558	1.244.171.195
269	3. Lợi thế thương mại	14	13.724.253.270	27.650.193.225
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.377.453.921.670	1.296.523.413.132



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		362.690.618.296	329.667.417.867
310	I. Nợ ngắn hạn		354.736.618.296	329.257.417.867
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	150.998.376.320	203.655.173.212
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		418.593.156	564.818.018
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	28.796.161.940	32.475.782.743
314	4. Phải trả người lao động		46.403.282.526	49.720.285.839
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	42.557.455.369	13.551.471.691
318	6. Doanh thu chưa thực hiện		-	977.229.098
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	18	75.178.961.763	8.554.745.103
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19	7.185.526.651	14.630.000.000
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3.198.260.571	5.127.912.163
330	II. Nợ dài hạn		7.954.000.000	410.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		90.000.000	110.000.000
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	19	7.864.000.000	300.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.014.763.303.374	966.855.995.265
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.013.134.230.001	964.499.646.230
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	20.1	345.455.160.000	246.764.330.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		345.455.160.000	246.764.330.000
411b	Cổ phiếu ưu đãi		-	-
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	20.1	153.747.160.000	153.747.160.000
415	3. Cổ phiếu quỹ	20.1	(3.593.000)	(3.593.000)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	20.1	-	179.264
418	5. Quỹ đầu tư phát triển	20.1	312.754.296.109	312.296.798.152
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.1	115.512.018.350	166.416.575.824
421a	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		6.515.394.258	129.713.730.992
421b	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		108.996.624.092	36.702.844.832
429	7. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	21	85.669.188.542	85.278.195.990
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		1.629.073.373	2.356.349.035
431	1. Nguồn kinh phí		-	445.676.486
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		1.629.073.373	1.910.672.549
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.377.453.921.670	1.296.523.413.132

Thủy

Người lập
Nguyễn Ngọc Thủy

Ngày 13 tháng 3 năm 2017

Đình

Kế toán trưởng
Đình Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	2.005.540.489.832	1.976.972.983.547
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	7.206.269.642	2.971.145.364
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ [10 = 01 - 02]	23.1	1.998.334.220.190	1.974.001.838.183
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	1.003.653.137.637	1.064.756.821.256
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ [20 = 10 - 11]		994.681.082.553	909.245.016.927
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	15.386.853.067	9.007.106.749
22	7. Chi phí tài chính	25	82.652.482.107	76.776.388.131
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		897.891.879	1.437.751.011
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết	13	72.279.483	218.299.325
25	9. Chi phí bán hàng	26	464.180.865.225	429.904.857.118
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	182.075.800.088	161.494.043.845
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30 = 20 + 21 - 22 + 24 - 25 - 26]		281.231.067.683	250.295.133.907
31	12. Thu nhập khác		4.763.920.160	6.918.481.328

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
32	13. Chi phí khác		2.815.617.224	2.585.860.540
40	14. Lợi nhuận khác [40 = 31 - 32]		1.948.302.936	4.332.620.788
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế [50 = 30 + 40]		283.179.370.619	254.627.754.695
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.2	55.783.717.002	51.153.500.149
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	28.3	(830.439.363)	(193.167.476)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN [60 = 50 - 51 - 52]		228.226.092.980	203.667.422.022
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		210.595.706.839	180.966.893.829
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	21	17.630.386.141	22.700.528.193
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	30	6.097	4.725
	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	30	6.097	4.725

Thúc

Người lập
Nguyễn Ngọc Thúc

Ngày 13 tháng 3 năm 2017

Đình

Kế toán trưởng
Đình Trung Kiên



Trần Túc Mã

Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT



Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận trước thuế		283.179.370.619	254.627.754.695
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		35.256.425.683	28.953.572.688
03	Các khoản dự phòng		(933.418.554)	1.164.660.349
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		974.185.589	1.652.969.861
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(12.994.884.053)	(7.783.234.295)
06	Chi phí lãi vay	25	897.891.879	1.437.751.011
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		306.379.571.163	280.053.474.309
09	Tăng các khoản phải thu		(32.823.232.430)	(50.824.927.899)
10	Tăng hàng tồn kho		(204.026.652)	(47.808.535.930)
11	(Giảm)/tăng các khoản phải trả		(2.892.501.412)	78.947.304.844
12	(Tăng)/giảm chi phí trả trước		(5.062.420.407)	1.474.431.816
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.190.491.879)	(1.521.503.386)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(60.095.417.752)	(53.716.459.435)
16	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		26.539.759	3.679.931.731
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(21.579.171.742)	(18.519.548.725)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		182.558.848.648	191.764.167.325

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Phân loại lại)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(251.372.831.174)	(51.671.671.999)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		128.636.364	127.272.730
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(10.600.000.000)	(2.261.976.982)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		2.261.976.982	1.788.845.000
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý năm giữ)		12.360.516.160	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.126.345.025	7.584.240.957
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(239.095.356.643)	(44.433.290.294)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		17.142.726.651	300.000.000
34	Tiền trả nợ gốc vay		(17.023.200.000)	(20.807.749.427)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(84.173.380.243)	(73.894.370.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(84.053.853.592)	(94.402.119.427)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(140.590.361.587)	52.928.757.604
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		345.097.768.053	292.169.010.449
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	204.507.406.466	345.097.768.053

Người lập
Nguyễn Ngọc Thúy

Ngày 13 tháng 3 năm 2017

Kế toán trưởng
Đinh Trung Kiên



Tổng Giám đốc
Trần Túc Mã



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Traphaco (“Công ty”) là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Quyết định số 2566/1999/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 058437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 24 tháng 12 năm 1999. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 23 tháng 8 năm 2016.

Hoạt động kinh doanh chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất và kinh doanh dược phẩm, hóa chất và vật tư, thiết bị y tế.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Văn phòng Công ty	Số 75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Traphaco	Thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Trung	Thành phố Đà Nẵng
Chi nhánh Nam Định	Tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An
Chi nhánh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa
Chi nhánh Vĩnh Long	Tỉnh Vĩnh Long
Chi nhánh Hải Phòng	Thành phố Hải Phòng
Chi nhánh Quảng Ninh	Tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Bình Thuận	Tỉnh Bình Thuận
Chi nhánh Quảng Ngãi	Tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Khánh Hòa	Tỉnh Khánh Hòa
Chi nhánh Cần Thơ	Thành phố Cần Thơ
Chi nhánh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai
Chi nhánh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Tiền Giang	Tỉnh Tiền Giang
Chi nhánh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ
Chi nhánh Bình Dương	Tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 1.426 (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.520).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Cơ cấu tổ chức

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 4 công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty con và tỷ lệ lợi ích của Công ty trong các công ty con này như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động chính trong năm
1	Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	100%	100%	Tổ 9, thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai	Nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản thực phẩm; Sản xuất, kinh doanh dược phẩm, dược liệu, thực phẩm.
2	Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	51%	51%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược. Sản xuất kinh doanh dược phẩm, các sản phẩm thực phẩm dinh dưỡng;
3	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Đắk Lắk	58%	58%	Số 9A đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu, thiết bị y tế.
4	Công ty TNHH MTV Traphaco Hưng Yên	100%	100%	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên	Sản xuất các sản phẩm đông dược.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Công ty có khoản đầu tư góp vốn vào một công ty con là Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Thái Nguyên và nắm giữ 51% vốn chủ sở hữu tại công ty con này. Theo Quyết định số 89/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty ngày 2 tháng 11 năm 2016 về việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Thái Nguyên, Công ty đã hoàn tất việc thoái vốn tại công ty con này vào ngày 19 tháng 12 năm 2016 và Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Thái Nguyên đã không còn là công ty con của Công ty kể từ ngày này.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (TIẾP THEO)

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty và các công ty con là Nhật ký chung.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa công ty mẹ và các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của các công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của các cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Các chính sách kế toán của Công ty và công ty con sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

3.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.2. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và các công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu và hàng hóa	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty và các công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và các công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228"). Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất lâu dài và tiền thuê trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các quyền sử dụng đất này được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

3.6. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 35 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 - 12 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Máy móc và thiết bị	3 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	30 - 50 năm
Chi phí giải phóng mặt bằng	32 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

Quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao.

3.7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và các công ty con. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.9. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính từ tám (8) đến mười (10) năm. Định kỳ, Công ty phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

3.10. Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được chuyển vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư góp vốn

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 12 năm 2009 ("Thông tư 228") và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.11. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty và các công ty con đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty và các công ty con (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con dự kiến giao dịch;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch;
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và các công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.14. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty và các công ty con.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.15. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và các công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và các công ty con được xác lập.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.16. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập hoặc lỗ tính thuế tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và các công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

3.16. Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch;
- Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và các công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty và các công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và các công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	7.980.049.932	4.451.307.873
Tiền gửi ngân hàng	125.792.107.596	85.044.033.313
Các khoản tương đương tiền (*)	70.735.248.938	255.602.426.867
TỔNG CỘNG	204.507.406.466	345.097.768.053

(*) Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn dưới ba tháng và hưởng lãi suất từ 4,3 – 4,8%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2015: từ 4,3 – 5,0%/năm).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	10.600.000.000	10.600.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
TỔNG CỘNG	10.600.000.000	10.600.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000

(*) Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng bằng VND có kỳ hạn từ ba tháng đến dưới một năm và hưởng lãi suất 5,3%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2015: 5%/năm).

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

6.1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	139.472.425.750	225.935.904.507
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Dương</i>	<i>18.182.478.125</i>	<i>91.446.980.689</i>
<i>Phải thu từ khách hàng khác</i>	<i>121.289.947.625</i>	<i>134.488.923.818</i>
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	3.600.862.515	2.568.151.518
TỔNG CỘNG	143.073.288.265	228.504.056.025
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.825.135.505)	(5.338.885.318)



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN (TIẾP THEO)

6.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư xây dựng và phát triển Đông Đô	14.006.788.839	2.600.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất Hợp Phát	17.688.528.643	-
Công ty TNHH Cello Việt Nam	12.293.014.880	-
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	74.249.380.246	52.110.524.507
TỔNG CỘNG	118.237.712.608	54.710.524.507

6.3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.338.885.318	4.235.806.586
Dự phòng trích lập trong năm	1.671.378.378	1.150.360.476
Giảm do chuyển nhượng công ty con Thuyết minh số 1)	(181.425.398)	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.853.702.793)	(47.281.744)
Số cuối năm	3.975.135.505	5.338.885.318

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng cho nhân viên	6.639.545.246	(150.000.000)	2.291.173.737	-
Ký quỹ, ký cược	7.947.343.545	-	2.110.067.717	-
Lãi dự thu	298.282.872	-	1.336.730.123	-
Ứng trước các khoản chi khen thưởng, phúc lợi trong năm	10.498.365.568	-	9.893.124.767	-
Phải thu ngắn hạn khác	8.198.439.763	-	3.389.739.343	-
TỔNG CỘNG	33.581.976.994	(150.000.000)	19.020.835.687	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	6.778.026.524	2.802.891.019	7.150.710.067	1.811.824.749
TỔNG CỘNG	6.778.026.524	2.802.891.019	7.150.710.067	1.811.824.749

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	133.876.282.225	(927.414.547)	130.274.256.106	(612.591.552)
Công cụ, dụng cụ	588.589.571	-	254.796.553	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	28.597.152.688	-	25.286.759.880	-
Thành phẩm	87.594.003.283	(19.538.357)	93.785.390.977	-
Hàng hóa	52.217.873.264	-	47.196.988.860	(85.455.491)
Hàng mua đang đi trên đường	3.436.694.242	-	3.965.572.722	-
Hàng gửi đi bán	-	-	12.421.652.124	-
TỔNG CỘNG	306.310.595.273	(946.952.904)	313.185.417.222	(698.047.043)

Chi tiết tình hình tăng, giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	698.047.043	433.601.103
Dự phòng trích lập trong năm	841.047.445	264.445.940
Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(592.141.584)	-
Số cuối năm	946.952.904	698.047.043



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	168.238.618.047	162.914.517.754	55.917.669.558	13.204.229.455	3.652.737.954	403.927.772.768
- Mua trong năm	1.780.726.778	14.793.683.362	5.178.386.633	2.330.144.800	-	24.082.941.573
- Đầu tư XDCB hoàn thành	15.484.743.794	4.898.000.293	-	-	-	20.382.744.087
- Tặng khác	319.598.182	-	-	-	-	319.598.182
- Thanh lý, nhượng bán	(176.409.700)	(4.300.206.809)	(1.065.221.350)	(285.684.791)	(361.280.909)	(6.188.803.559)
- Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	(5.437.023.133)	(4.541.198.627)	(1.480.424.498)	-	-	(11.458.646.258)
Số dư cuối năm	180.210.253.968	173.764.795.973	58.550.410.343	15.248.689.464	3.291.457.045	431.065.606.793
Trong đó: Đã khấu hao hết	23.751.201.080	34.269.350.836	13.052.373.612	8.452.345.715	1.960.389.801	81.485.661.044
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	67.727.417.340	96.773.344.139	29.738.839.727	10.533.679.955	3.253.873.617	208.027.154.778
- Khấu hao trong năm	7.192.189.868	16.885.953.219	4.933.560.482	874.934.884	130.439.149	30.017.077.602
- Thanh lý, nhượng bán	(137.311.604)	(1.589.298.158)	(921.252.354)	(266.276.500)	(323.089.010)	(3.237.227.626)
- Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	(4.835.027.099)	(4.472.689.777)	(1.030.704.422)	-	-	(10.338.421.298)
Số dư cuối năm	69.947.268.505	107.597.309.423	32.720.443.433	11.142.338.339	3.061.223.756	224.468.583.456
Giá trị còn lại:						
Số dư đầu năm	100.511.200.707	66.141.173.615	26.178.829.831	2.652.286.450	417.127.387	195.900.617.990
Số dư cuối năm	110.262.985.463	66.167.486.550	25.829.966.910	4.106.351.125	230.233.289	206.597.023.337

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chi phí giải phóng mặt bằng	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	33.373.954.266	416.291.335	4.972.028.674	3.385.206.470	42.147.480.745
Mua trong năm	-	-	-	310.000.000	310.000.000
Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	-	-	-	(40.000.000)	(40.000.000)
Số dư cuối năm	33.373.954.266	416.291.335	4.972.028.674	3.655.206.470	42.417.480.745
Trong đó: Đã hao mòn hết	-	-	-	255.316.470	255.316.470
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	-	52.060.269	1.281.851.118	1.401.441.305	2.735.352.692
Hao mòn trong năm	-	8.906.678	155.375.892	958.635.712	1.122.918.282
Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	-	-	-	(40.000.000)	(40.000.000)
Số dư cuối năm	-	60.966.947	1.437.227.010	2.320.077.017	3.818.270.974
Giá trị còn lại:					
Số dư đầu năm	33.373.954.266	364.231.066	3.690.177.556	1.983.765.165	39.412.128.053
Số dư cuối năm	33.373.954.266	355.324.388	3.534.801.664	1.335.129.453	38.599.209.771

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công trình nhà máy dược Traphaco Hưng Yên (*)	242.347.149.268	45.515.964.726
Dự án nhà máy dược Đông Phố Mới Lào Cai	12.421.965.789	7.209.646.118
Công trình văn phòng tại Cần Thơ	2.479.653.636	2.479.653.636
Công trình tại Hoàng Liệt	5.033.916.043	-
Công trình khác	1.744.847.365	2.174.034.415
TỔNG CỘNG	264.027.532.101	57.379.298.895

(*) Đây là chi phí xây dựng liên quan đến Dự án đầu tư xây dựng nhà máy dược Traphaco Hưng Yên tại khu đất 4,6 hecta thuộc xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên với tổng mức đầu tư dự kiến là 477 tỷ VND.

13. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Đơn vị tính: VND

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	43%	43%	43%	43%

Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh lần đầu số 3200042637 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp ngày 6 tháng 10 năm 1998. Công ty này có trụ sở chính tại số 185 đường Lê Duẩn, phường 2, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị trong năm là sản xuất và kinh doanh dược phẩm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết này như sau:

Đơn vị tính: VND

	Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị
Giá trị đầu tư:	
Số đầu năm	3.576.498.999
Số cuối năm	3.576.498.999
Phần lợi nhuận lũy kế sau khi mua công ty liên kết và sau khi căn trừ cổ tức được nhận:	
Số đầu năm	784.000.167
Phần lãi từ công ty liên kết	72.279.483
Cổ tức được nhận trong năm	(125.710.000)
Số cuối năm	730.569.650
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	4.360.499.166
Số cuối năm	4.307.068.649

(*) Công ty không thể thu thập các thông tin cần thiết và thực hiện đánh giá giá trị hợp lý của cổ phiếu nắm giữ tại công ty này do cổ phiếu của công ty này chưa được niêm yết trên sàn chứng khoán.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty TNHH MTV TraphacoSapa	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Thái Nguyên	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	1.467.939.358	12.135.476.481	28.205.187.022	41.808.602.861
- Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	-	(12.135.476.481)	-	(12.135.476.481)
Số cuối năm	1.467.939.358	-	28.205.187.022	29.673.126.380
Phân bổ lũy kế:				
Số đầu năm	1.192.700.730	1.213.547.648	11.752.161.258	14.158.409.636
- Phân bổ trong năm	183.492.420	1.112.418.677	2.820.518.702	4.116.429.799
- Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	-	(2.325.966.325)	-	(2.325.966.325)
Số cuối năm	1.376.193.150	-	14.572.679.960	15.948.873.110
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	275.238.628	10.921.928.833	16.453.025.764	27.650.193.225
Số cuối năm	91.746.208	-	13.632.507.062	13.724.253.270

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Nanum CNC	18.530.008.296	18.530.008.296	114.916.711.576	114.916.711.576
Phải trả đối tượng khác	132.468.368.024	132.468.368.024	88.738.461.636	88.738.461.636
TỔNG CỘNG	150.998.376.320	150.998.376.320	203.655.173.212	203.655.173.212

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm do chuyển nhượng công ty con	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.154.255.309	56.473.731.072	(60.095.417.752)	(359.973.694)	24.172.594.935
Thuế thu nhập cá nhân	3.564.813.535	15.574.571.721	(15.633.985.427)	(1.108.734)	3.504.291.095
Thuế giá trị gia tăng	746.320.117	46.298.984.033	(45.374.185.809)	(552.259.871)	1.118.858.470
Thuế khác	10.393.782	10.649.901.548	(10.283.595.001)	(376.282.889)	417.440
TỔNG CỘNG	32.475.782.743	128.997.188.374	(131.387.183.989)	(1.289.625.188)	28.796.161.940

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chiết khấu phải trả cho khách hàng	20.607.463.461	2.272.254.551
Chi phí khảo sát thị trường	3.889.809.000	5.057.104.000
Chi phí quảng cáo	3.333.348.366	-
Chi phí cộng tác viên	3.928.898.687	870.151.935
Trích tiền thưởng cho CBCNV	-	2.000.000.000
Chi phí phải trả khác	10.797.935.855	3.351.961.205
TỔNG CỘNG	42.557.455.369	13.551.471.691

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	970.226.012	1.588.256.651
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	70.283.753.278	667.723.278
Kinh phí công đoàn	585.739.646	751.324.549
Các khoản phải trả khác	3.339.242.827	5.547.440.625
TỔNG CỘNG	75.178.961.763	8.554.745.103

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	14.630.000.000	14.630.000.000	9.578.726.651	(17.023.200.000)	7.185.526.651	7.185.526.651
Vay ngân hàng ngắn hạn	-	-	5.612.726.651	(2.000.000.000)	3.612.726.651	3.612.726.651
Vay đối tượng khác	14.630.000.000	14.630.000.000	2.000.000.000	(14.630.000.000)	2.000.000.000	2.000.000.000
Vay ngân hàng dài hạn đến hạn trả	-	-	1.966.000.000	(393.200.000)	1.572.800.000	1.572.800.000
Vay dài hạn	300.000.000	300.000.000	9.530.000.000	(1.966.000.000)	7.864.000.000	7.864.000.000
Vay ngân hàng dài hạn	300.000.000	300.000.000	9.530.000.000	(1.966.000.000)	7.864.000.000	7.864.000.000
TỔNG CỘNG	14.930.000.000	14.930.000.000	19.108.726.651	(18.989.200.000)	15.049.526.651	15.049.526.651

19.1. Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	3.612.726.651	Kỳ hạn vay cho mỗi khế ước nhận nợ không quá 10 tháng với khế ước cuối cùng cùng hạn ngày 24 tháng 4 năm 2017. Lãi vay trả hàng tháng	9%/năm	Không
TỔNG CỘNG	3.612.726.651			

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19.2. Các khoản vay đối tượng khác

Khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức
Bà Vũ Mai Hương	1.000.000.000	Kỳ hạn vay 12 tháng với gốc vay được thanh toán vào ngày 28 tháng 10 năm 2017. Lãi vay trả hàng quý.	7,8%/năm	Không
Ông Đào Quốc Cường	1.000.000.000	Kỳ hạn vay 12 tháng với gốc vay được thanh toán vào ngày 28 tháng 10 năm 2017. Lãi vay trả hàng quý.	7,8%/năm	Không
TỔNG CỘNG	2.000.000.000			

19.3. Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất	Hình thức
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái	9.436.800.000	Gốc vay được thanh toán trong vòng 25 quý, với kỳ đầu tiên vào ngày 30 tháng 11 năm 2016. Lãi vay trả hàng tháng.	7,5%/năm trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó sẽ được điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng.	Một số máy móc, thiết bị của Công ty TNHH MTV Trap-hacoSapa và các tài sản hình thành trong tương lai thuộc dự án Nhà máy được Đồng Phố Mới Lào Cai.
TỔNG CỘNG	9.436.800.000			
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả	1.572.800.000			
- Vay dài hạn	7.864.000.000			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	246.764.330.000	153.747.160.000	(3.593.000)	179.264	257.064.405.248	129.713.730.991	787.286.212.503
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	180.966.893.829	180.966.893.829
- Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(74.019.900.000)	(74.019.900.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	-	55.232.392.904	(55.232.392.904)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(14.011.756.092)	(14.011.756.092)
- Thường Ban điều hành	-	-	-	-	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Số cuối năm	246.764.330.000	153.747.160.000	(3.593.000)	179.264	312.296.798.152	166.416.575.824	879.221.450.240
Năm nay							
Số đầu năm	246.764.330.000	153.747.160.000	(3.593.000)	179.264	312.296.798.152	166.416.575.824	879.221.450.240
- Tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển (*)	98.690.830.000	-	-	-	(98.690.830.000)	-	-
- Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	210.595.706.839	210.595.706.839
- Chia cổ tức (**)	-	-	-	-	-	(143.104.666.000)	(143.104.666.000)
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (**)	-	-	-	-	99.148.327.957	(99.148.327.957)	-
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	-	-	-	-	(17.756.663.452)	(17.756.663.452)
- Thường Ban điều hành (**)	-	-	-	-	-	(2.279.715.787)	(2.279.715.787)
- Tăng/(giảm) khác	-	-	-	(179.264)	-	789.108.883	788.929.619
Số cuối năm	345.455.160.000	153.747.160.000	(3.593.000)	-	312.754.296.109	115.512.018.350	927.465.041.459

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty ngày 30 tháng 3 năm 2016, Công ty đã thực hiện phát hành bổ sung 9.869.083 cổ phiếu từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn cổ phần.

(**) Việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2015 được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con. Ngoài ra, Công ty cũng đã tiến hành tạm trích cổ tức cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 với tỷ lệ 2.000 VND/cổ phiếu theo Nghị quyết số 96/2016/NQ-HDQT ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.2. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi	Tổng số	Cổ phiếu thường	Cổ phiếu ưu đãi
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	123.215.630.000	123.215.630.000	-	88.014.960.000	88.014.960.000	-
Vietnam Azalea Fund Limited	86.341.160.000	86.341.160.000	-	61.674.920.000	61.674.920.000	-
Vietnam Holding Limited	36.030.920.000	36.030.920.000	-	25.737.480.000	25.737.480.000	-
Các cổ đông khác	99.867.450.000	99.867.450.000	-	71.336.970.000	71.336.970.000	-
TỔNG CỘNG	345.455.160.000	345.455.160.000	-	246.764.330.000	246.764.330.000	-

20.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư đã góp của chủ sở hữu		
Số đầu năm	246.764.330.000	246.764.330.000
Tăng trong năm (Thuyết minh 20.1)	98.690.830.000	-
Số cuối năm	345.455.160.000	246.764.330.000
Cổ tức, lợi nhuận đã công bố		
Cổ tức cho năm 2016 (tạm chia): 2.000 VND/cổ phiếu	69.084.766.000	-
Cổ tức cho năm 2015: 3.000 VND/cổ phiếu	74.019.900.000	-
Cổ tức cho năm 2014: 3.000 VND/cổ phiếu	-	74.019.900.000
Cổ tức, lợi nhuận đã trả	74.147.994.000	73.894.370.000

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1. Tình hình tăng, giảm nguồn vốn chủ sở hữu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

20.4. Cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	34.545.516	345.455.160.000	24.676.433	246.764.330.000
Cổ phiếu phổ thông	34.545.516	345.455.160.000	24.676.433	246.764.330.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(3.133)	(3.593.000)	(3.133)	(3.593.000)
Cổ phiếu phổ thông	(3.133)	(3.593.000)	(3.133)	(3.593.000)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	34.542.383	345.451.567.000	24.673.300	246.760.737.000
Cổ phiếu phổ thông	34.542.383	345.451.567.000	24.673.300	246.760.737.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND/cổ phiếu.

21. LỢI ÍCH CỦA CÁC CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	85.278.195.990	82.161.782.918
Lợi nhuận trong năm	17.630.386.141	22.700.528.193
Giảm do chuyển nhượng công ty con (Thuyết minh số 1)	(4.141.153.062)	-
Tăng do thay đổi từ công ty liên kết thành công ty con	-	3.320.229.173
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(2.766.087.100)	(2.268.746.770)
Cổ tức nhận được trong năm	(10.569.035.243)	(20.635.597.524)
Khen thưởng Ban điều hành	(269.070.213)	-
Tăng khác	505.952.029	-
Số cuối năm	85.669.188.542	85.278.195.990

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ các loại - Đô la Mỹ (USD)	4.507	55.542
2. Nợ khó đòi đã xử lý (VND)	2.560.552.240	-

23. DOANH THU

23.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Tổng doanh thu	2.005.540.489.832	1.976.972.983.547
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	1.518.524.099.069	1.317.142.334.639
Doanh thu bán hàng hóa	486.248.932.040	658.890.841.023
Doanh thu cung cấp dịch vụ	767.458.723	939.807.885
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(7.206.269.642)	(2.971.145.364)
Hàng bán bị trả lại	(7.060.998.572)	(2.826.680.729)
Giảm giá hàng bán	(136.220.500)	(144.464.635)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(9.050.570)	-

DOANH THU THUẦN	1.998.334.220.190	1.974.001.838.183
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	1.988.266.266.531	1.960.841.495.232
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 29)	10.067.953.659	13.160.342.951



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU (TIẾP THEO)

23.2. Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	7.546.056.258	8.053.306.489
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.053.781.434	92.214.011
Lãi bán hàng trả chậm	193.515.341	-
Lãi từ chuyển nhượng công ty con	5.376.548.312	-
Doanh thu tài chính khác	1.216.951.722	861.586.249
TỔNG CỘNG	15.386.853.067	9.007.106.749

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Giá vốn của thành phẩm đã bán	555.316.370.581	466.769.892.125
Giá vốn của hàng hóa đã bán	448.287.791.546	597.065.720.677
Giá vốn cung cấp dịch vụ	48.975.510	921.208.454
TỔNG CỘNG	1.003.653.137.637	1.064.756.821.256

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Chiết khấu thanh toán	80.539.058.350	69.328.325.272
Lãi tiền vay	897.891.879	1.437.751.011
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.215.531.878	6.000.894.187
Chi phí tài chính khác	-	9.417.661
TỔNG CỘNG	82.652.482.107	76.776.388.131

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	464.180.865.225	429.904.857.118
- Chi phí nhân công	119.917.957.703	123.358.348.564
- Chi phí cộng tác viên	64.463.152.994	60.065.014.349
- Chiết khấu bán hàng	65.050.946.112	39.578.926.233
- Chi phí quảng cáo	102.628.574.000	83.073.425.882
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	6.093.052.092	5.904.669.290
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.778.622.334	30.173.790.608
- Chi phí khác	78.248.559.990	87.750.682.192

	Năm nay	Năm trước (Phân loại lại)
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	182.075.800.088	161.494.043.845
- Chi phí nhân viên quản lý	103.086.181.710	99.111.060.891
- Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	4.571.093.303	4.701.118.217
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.122.238.788	13.554.315.168
- Chi phí khác	57.296.286.287	44.127.549.569
TỔNG CỘNG	646.256.665.313	591.398.900.963

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	525.049.133.299	469.791.674.737
Chi phí nhân công	311.125.018.709	337.197.246.584
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.139.995.884	28.953.572.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.223.313.918	153.936.853.211
Chi phí khác	219.154.579.199	177.150.341.068
TỔNG CỘNG	1.198.692.041.009	1.167.029.688.288

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) của Công ty và các công ty con, ngoại trừ các đơn vị dưới đây, là 20% trên tổng thu nhập chịu thuế:

- Công ty TNHH MTV TraphacoSapa: thuế suất thuế TNDN là 10% đối với thu nhập từ hoạt động nuôi trồng, chế biến dược liệu, nông lâm sản, thực phẩm tại thị trấn Sapa, huyện Sapa, tỉnh Lào Cai; và
- Công ty Cổ phần Công nghệ cao Traphaco: thuế suất thuế TNDN là 10% đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất thuốc chữa bệnh đạt tiêu chuẩn GMP quốc tế trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2007. Công ty này được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ năm 2007 đến hết năm 2010 và được giảm 50% thuế TNDN phải nộp trong 9 năm kể từ năm 2011 đến hết năm 2019.

Các báo cáo thuế của Công ty và các công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thuế TNDN hiện hành	55.783.717.002	51.153.500.149
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(830.439.363)	(193.167.476)
TỔNG CỘNG	54.953.277.639	50.960.332.673

28.2. Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	283.179.370.619	254.627.754.695
Thuế TNDN theo các mức thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con	50.627.729.064	49.644.286.431
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không đủ hóa đơn chứng từ	981.959.630	805.286.310
Chi phí dự phòng phải thu	494.622.537	-
Thù lao của thành viên Hội đồng Quản Trị không chuyên trách	642.516.481	252.232.030
Chi phí khấu hao vượt mức quy định hiện hành	24.949.567	27.377.071
Ảnh hưởng của các bút toán hợp nhất	2.807.778.873	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu các năm trước	214.718.051	918.538.697
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Thu nhập từ hoạt động không thuộc diện nộp thuế TNDN	(10.500.000)	(10.924.050)
Ảnh hưởng của các bút toán hợp nhất	-	(483.296.340)
Các khoản giảm khác	(57.201)	-
Chi phí thuế TNDN	55.783.717.002	51.153.500.149

28.3. Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và các công ty con đã ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
Ảnh hưởng của các giao dịch nội bộ được căn trừ khi hợp nhất	2.074.610.558	1.244.171.195	830.439.363	193.167.476
	2.074.610.558	1.244.171.195	830.439.363	193.167.476
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh hợp nhất			830.439.363	193.167.476

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Công ty và các công ty con với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	Công ty liên kết	Bán hàng	10.067.953.659	13.160.342.951
		Cổ tức được chia	125.710.000	-

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan:

Công ty bán hàng cũng như mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản phải thu, phải trả tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 không cần bảo đảm, không có lãi suất và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi nào liên quan đến số tiền các bên liên quan còn nợ Công ty (ngày 31 tháng 12 năm 2015: mức trích lập dự phòng bằng không). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi năm thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Quảng Trị	Công ty liên kết	Bán hàng hóa	3.600.862.515	2.568.151.518
			3.600.862.515	2.568.151.518

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	9.008.718.576	6.707.873.169
TỔNG CỘNG	9.008.718.576	6.707.873.169



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu.

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	210.595.706.839	180.966.893.829
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(17.756.663.452)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của công ty mẹ	210.595.706.839	163.210.230.377
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	34.542.383	34.542.383
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông (không bao gồm cổ phiếu quỹ) được điều chỉnh để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	34.542.383	34.542.383
Lãi trên cổ phiếu		
- Lãi cơ bản	6.097	4.725
- Lãi suy giảm	6.097	4.725

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh giảm so với lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu đã được thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Số điều chỉnh giảm tương ứng với khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty và các công ty con.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2016 chưa được điều chỉnh giảm do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(**) Công ty cũng đã thực hiện điều chỉnh lại số bình quân gia quyền của cổ phiếu (không bao gồm cổ phiếu quỹ) để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 do ảnh hưởng của việc phát hành bổ sung cổ phiếu thưởng trong năm 2016.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào khác xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm liên quan đến dược phẩm. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

32. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Cam kết thuê hoạt động

Công ty và các công ty con hiện đang thuê tài sản theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	4.306.356.022	4.366.257.696
Từ 1 - 5 năm	13.324.588.112	10.626.431.709
Trên 5 năm	32.833.325.905	26.255.367.762
	50.464.270.039	41.248.057.167

33. TRÌNH BÀY VÀ PHÂN LOẠI LẠI DỮ LIỆU TƯƠNG ƯNG

Một số dữ liệu tương ứng vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho phù hợp với cách trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất năm nay. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	31 tháng 12 năm 201 (đã được trình bày trước đây)	Phân loại lại	31 tháng 12 năm 2015 (được trình bày lại)
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	38.410.524.507	16.300.000.000	54.710.524.507
212	Trả trước cho người bán dài hạn	16.300.000.000	(16.300.000.000)	-

Ngoài ra, Công ty cũng đã phân loại lại một số khoản mục chi tiết thuộc chỉ tiêu Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp, Chi phí bán hàng và trình bày lại chỉ tiêu Lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 như được trình bày tại các Thuyết minh số 23.1, 24, 26 và 30

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu cần phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

		
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Ngọc Thúy	Đinh Trung Kiên	Trần Túc Mã
Ngày 13 tháng 3 năm 2017		



Traphaco
Con đường sức khỏe xanh



**DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THUỐC NHỎ MẮT, NHỎ MŨI TỰ ĐỘNG
TẠI NHÀ MÁY SẢN XUẤT DƯỢC VIỆT NAM**